LƯỢC SỬ KHU DI TÍCH LỊCH SỬ CHI LĂNG – NHỮNG VẤN ĐỀ ĐẶT RA

TS. Nguyễn Văn Cường
Giám đốc Bảo tàng Lịch sử quốc gia
Ủy viên Hội đồng Di sản Văn hóa Quốc gia
Phó Chủ tịch Hội Khảo cổ học Việt Nam

Khu di tích lịch sử Chi Lăng gồm 52 điểm di tích (gồm hai loại hình chủ đạo là di tích lịch sử - văn hóa và di tích truyền thuyết - tâm linh), nằm trong lòng chảo Chi Lăng dài hơn 20km. Khu di tích ghi dấu chiến thắng chống Tống (thế kỷ XI), chiến thắng chống quân Nguyên (thế kỷ XIII) và đặc biệt là cuộc kháng chiến chống quân xâm lược nhà Minh với "Trận Chi Lăng" nổi tiếng năm 1427. Đây là trận quyết chiến chiến lược, tiêu diệt đạo quân tiếp viện tinh nhuệ do viên tướng nhà Minh là Liễu Thăng chỉ huy, mở ra bước ngoặt quyết định tiến tới thắng lợi hoàn toàn của cuộc khởi nghĩa Lam Sơn "mười năm nếm mật nằm gai" đầu thế kỷ XV.

Những chiến công lịch sử của dân tộc được minh chứng và biểu hiện qua hệ thống hàng chục điểm di tích được lưu lại chính là căn cứ để năm 1980, sử gia người Pháp, tiến sĩ Charler Faudier khi đến tham quan Chi Lăng sau khi tham dự hội thảo kỷ niệm 600 năm ngày sinh Nguyễn Trãi thốt lên: "Đây là một bảo tàng lịch sử ngoài trời lớn nhất thế giới".

Với vai trò, ý nghĩa và vị thế ấy, việc phát huy giá trị lịch sử - văn hóa quần thể di tích ải Chi Lăng là rất cần thiết, đồng thời đã và đang đặt ra những yêu cầu cấp thiết đối với Chính quyền, với các sở, ban, ngành văn hóa tỉnh Lạng Sơn cũng như cả nước giai đoạn hiện nay.

Tổng quan về huyện Chi Lăng và khu di tích Chi Lăng

Khu di tích Chi Lăng phân bố chủ yếu trên địa bàn hai xã: Chi Lăng và Quang Lang, thuộc địa phận huyện Chi Lăng, là vùng đất có bề dày lịch sử lên tới hàng ngàn năm.

Đời Lý, Chi Lăng là châu Quang Lang, đời Trần đổi gọi là huyện Khâu Ôn, giai đoạn thuộc Minh vẫn giữ tên gọi Khâu Ôn (còn có tên khác là huyện Ôn). Năm Quang Thuận 10 (năm 1469) đổi là châu Ôn thuộc phủ Tràng Khánh. Tên gọi Châu Ôn được duy trì từ thời vua Lê Thánh Tông đến đầu thế kỷ XIX.

Thời vua Đồng Khánh (nhà Nguyễn), châu Ôn thuộc phủ Tràng Khánh kiêm lý. Châu có 5 tổng, gồm 51 xã, trại, phố, quán, chợ. Trong đó, người Thổ (người Tày) phân bố ở 26 xã, chợ, người Nùng ở 20 xã và người Minh Hương (người Hoa) ở 5 phố, quán. Năm Tự Đức thứ 5 (năm 1852), kiểm tra châu Ôn: "nguyên tịch có 57 xã, trại, phố, chợ. Năm Tự Đức 27 (1874) khám tra lại còn

51 xã, trại, phố, quán, chợ"[1]. *Quốc sử quán triều Nguyễn* cho biết thêm: Châu Ôn cách phủ lỵ Tràng Khánh 111 dặm[2] về phía tây; hai phía Đông - Tây cách nhau 85 dặm; Nam - Bắc cách nhau 69 dặm, phía Đông đến địa giới châu Lộc Bình và địa giới huyện Yên Bác 32 dặm, phía Tây đến địa giới huyện Văn Quan 53 dặm, phía Nam đến địa giới hai huyện: Hữu Lũng và Lục Ngạn (tỉnh Bắc Ninh) 53 dặm, phía Bắc đến địa giới châu Thoát Lãng phủ Tràng Định 16 dặm[3]. Thời vua Minh Mệnh, lỵ sở châu Ôn đặt ở xã Mai Sao, đến năm thứ 16 (thời Minh Mệnh) dời đến xã Mai Pha; năm Thiệu Trị thứ tư lại dời đến xã Nhân Lý[4].

Sau cách mạng tháng Tám năm 1945, Châu Ôn đã đổi tên thành huyện Ôn Châu, Châu Bằng Mạc thành huyện Bằng Mạc là hai huyện thuộc tỉnh Lạng Sơn. Đến năm 1964, tỉnh Lạng Sơn đã sáp nhập huyện Ôn Châu và 8 xã phía Đông Nam của huyện Băng Mạc thành một huyện có tên là Chi Lăng.

Hiện nay, Chi Lăng nằm ở phía nam tỉnh Lạng Sơn, phía Bắc giáp huyện Cao Lộc, huyện Văn Quan và thành phố Lạng Sơn; phía Nam giáp với huyện Lục Ngạn (tỉnh Bắc Giang); phía Đông giáp huyện Lộc Bình, phía Tây giáp một phần huyện Văn Quan, phía Tây - Nam giáp huyện Hữu Lũng. Theo số liệu thống kê năm 2009, tổng diện tích huyện Chi Lăng là 703km², dân số 73.887 người. Huyện có hai thị trấn Chi Lăng và Đồng Mỏ. Huyện lỵ Chi Lăng là thị trấn Đồng Mỏ, tổng số xã trong huyện là 19 xã (Bắc Thủy, Bằng Hữu, Bằng Mạc, Chi Lăng, Chiến Thắng, Gia Lộc, Hòa Bình, Hữu Kiên, Lâm Sơn, Liên Sơn, Mai Sao, Nhân Lý, Quan Sơn, Quang Lang, Thượng Cường, Vân An, Vạn Linh, Vân Thủy và Y Tịch), 205 thôn, 7 khu phố.

Huyện Chi Lăng sớm xuất hiện và giữ vai trò quan trọng trong lịch sử đấu tranh chống ngoại xâm của dân tộc. *Quốc sử quán triều Nguyễn* dẫn lời Ngô Thọ Phong cho biết: Khi người Minh (Trung Hoa) sang Việt Nam đã xem Lạng Sơn là "đất cổ họng"[5]. Vùng đất Chi Lăng chính là cửa ngõ của lộ trình từ Trung Hoa sang Đại Việt, ghi dấu ấn trong hầu hết các cuộc chiến tranh vệ quốc thời quân chủ.

Đại Việt sử ký toàn thư cho biết: Năm 981, sau khi Lê Hoàn lên ngôi, tháng hai, tướng nhà Tống là Hầu Nhân Bảo, Tôn Hoàng Hưng đã đưa quân theo đường bộ xuống Lạng Sơn (hai cánh quân thủy do Trần Khâm Tộ và Lưu Trừng lần lượt tập kết ở Tây Kết và sông Bạch Đằng). Vua Lê Đại Hành tự cầm quân chặn giặc, sai đóng cọc ngăn sông Chi Lăng (khúc sông Thương chảy qua Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn). Người đứng đầu nhà Tiền Lê đã sai quân sĩ trá hàng để dụ Hầu Nhân Bảo rồi đem chém. Cánh quân thủy của Trần Khâm Tộ nghe tin thua trận buộc phải rút về nhưng lại bị truy kích "*Quân của Khâm Tộ thua to,*

[1] Ngô Đức Thọ, Nguyễn Văn Nguyên, Philippe Papin (dịch), 2003, *Đồng Khánh địa dư chí*, Nhà xuất bản Thế giới, Hà Nội, tr.616

[2] Đơn vị đo chiều dài, thời Nguyễn 1 dặm tương đương 720m.

[3] Quốc sử quán triều Nguyễn (2006), *Đại Nam Nhất Thống chí*, Viện Sử học dịch và chú giải, Nhà xuất bản Thuận Hóa, Huế, tập 4, mục *Tỉnh Lạng Sơn*, tr.429.

[4] *Đại Nam nhất thống chí*, sách đã dẫn tr.436.

[5] *Đại Nam nhất thống chí*, sách đã dẫn, tr.446.

chết đến quá nửa, thây chết đầy đồng, (quân của vua Lê Đại Hành) *bắt được tướng giặc là Quách Quân Biện, Triệu Phụng Huân đem về Hoa Lư*"[6].

Thời Lý, để thu phục các tù trưởng có thế lực lớn mạnh, vua nhà Lý đã thực thi sách lược "liên kết bằng hôn nhân" (gả công chúa cho các tù trưởng).

Nhiều tư liệu đã đề cập và xác nhận: Ba đời dòng họ Giáp Thừa Quý (Tù trưởng động Giáp ở Quang Lang - nay thuộc huyện Chi Lăng) đã được lựa chọn làm hoàng tử nhà Lý. Sau khi được gả công chúa[7], Giáp Thừa Quý được ban họ mới và trở thành ông tổ của dòng họ Thân. Thân Thừa Quý giữ cương vị Châu mục Lạng châu[8]. Con Thân Thừa Quý là Thân Thiệu Thái nối cha làm châu mục, đến tháng ba, ngày mồng 7, năm 1029 được vua Lý Thái Tông gả công chúa Bình Dương[9]. Năm 1066, một lần nữa họ Thân lại trở thành hoàng tử nhà Lý khi Thân Cảnh Phúc (có tài liệu chép là Thân Cảnh Nguyên/ Thân Cảnh Long) lấy công chúa Thiên Thành (con của Lý Thánh Tông).

Mối quan hệ hôn nhân không chỉ giúp nhà Lý giữ vững chính trị, trị an vùng Đông Bắc tổ quốc mà địa bàn của họ Thân ở Chi Lăng còn trở thành chốt chặn của nhà Lý trong việc chống lại âm mưu bành trướng xuống phía Nam của nhà Tống. Khảo cứu về cuộc kháng chiến chống Tống năm 1077, Hoàng Xuân Hãn đã đối chiếu các nguồn tư liệu và làm sáng tỏ thông tin về "trung quân tiền phong" của nhà Lý chính là Thân Cảnh Phúc. Tác giả cuốn sách *Lý Thường Kiệt - Lịch sử ngoại giao và Tông giáo triều Lý* cho biết: "(Vị trí) Trung quân tiền phong thì giao cho Phò mã Thân Cảnh Phúc đóng doanh trại ở động Giáp để khống chế 2 ải hiểm: Quyết Lý và Giáp Khẩu. Gần hai bên tả - hữu Cảnh Phúc có các thổ binh do các tù trưởng chỉ huy. Bên tả có Sầm Khánh Tân, Nùng Thuận Linh và Hoàng Kim Mãn giữ Môn Châu và đường qua Bình Gia đến Phú Lương, bên hữu có Vi Thủ An giữ châu Tô Mậu và đường từ Tư Lăng đến Lạng Châu"[10].

Trong cuộc kháng chiến chống quân xâm lược Mông - Nguyên (thời Trần), huyện Chi Lăng tiếp tục chứng tỏ vai trò là vùng đất "cổ họng của Đại Việt" - là nơi diễn ra trận phục kích tại Ma Lục năm 1285. Theo *Đại Việt sử ký toàn thư*: Ngày mồng 1 tháng hai, con thứ của Tĩnh Quốc Đại Vương Quốc Khang là thượng vị *Chương Hiến hầu* Trần Kiện và liêu thuộc là Lê Trắc đem cả quân đầu hàng quân Nguyên. Tướng Nguyên là Toa Đô sai đưa bọn Kiện về Yên Kinh (kinh đô của nhà Nguyên) âm mưu lập làm *An Nam Quốc vương*.

---

[6] Lê Văn Hưu, Phan Phu Tiên, Ngô Sĩ Liên (1272 - 1697), *Đại Việt Sử ký toàn thư,* Viện Khoa học Xã hội Việt Nam dịch (1985 - 1992), Nhà xuất bản Khoa học Xã hội, Hà Nội, 1993 (bản điện tử do Phạm Hoàng Mạnh Hà cung cấp), tr.62-63.

[7] "(Lý) Công Uẩn tự tiện khiến con em và rể là bọn Thân Thừa Quý đem quân…" - Lê Tắc, *An Nam chí lược,* Ủy ban phiên dịch sử liệu Việt Nam, Viện Đại học Huế, 1961, tr.102.

[8] Đào Duy Anh trong *Đất nước Việt Nam qua các đời* khẳng định: "Châu Lạng tương đương với miền Lạng Sơn" - Nxb Văn hóa - Thông tin, tr.12.

[9] *Đại Việt sử ký toàn thư,* tr.87

[10] Hoàng Xuân Hãn (2015), *Lý Thường Kiệt - Lịch sử ngoại giao và Tông giáo triều Lý*, Nhà xuất bản Khoa học Xã hội, Hà Nội, tr.191-192

Trước tình hình ấy, thổ hào Lạng Giang (tức vùng Lạng Sơn ngày nay) là Nguyễn Thế Lộc, Nguyễn Lĩnh đã tập trung lực lượng tập kích địch ở trại Ma Lục (nay là vùng đất Chi Lăng). Gia nô của Hưng Đạo Vương là Nguyễn Địa Lô bắn chết Trần Kiện[11], toàn bộ đoàn hộ tống bị tiêu diệt.

Trong khởi nghĩa Lam Sơn, vùng đất Chi Lăng trở thành một trong những mồ chôn quân xâm lược nhà Minh với trận Chi Lăng nổi tiếng trong lịch sử. Chiến công lịch sử, mang ý nghĩa bước ngoặt cho khởi nghĩa Lam Sơn, trận Chi Lăng, vùng đất Chi Lăng đã được nhắc đến trong *Bình Ngô đại cáo* - bản "tuyên ngôn độc lập" đầy hào hùng, kiêu hãnh của dân tộc:

Tháng 9 năm Đinh Mùi, Liễu Thăng bèn đem quân từ Khâu Ôn tiến sang.

Tháng 10 năm ấy, Mộc Thạnh cũng chia đường từ Vân Nam kéo đến.

Ta trước đã chọn quân chẹn hiểm, bẻ mũi tiên phong,

Rồi sau lại điều binh chặn đường cắt nguồn lương giặc.

Ngày 18 tháng ấy, Liễu Thăng bị quân ta tiến công, rừng Chi Lăng mưu đồ đổ sụp.

Ngày 20, Liễu Thăng bị quân ta đánh bại, núi Mã Yên tử trận phơi thây,

Ngày 25, Bảo Định bá Lương Minh trận hãm phải bỏ mình,

Ngày 28, Thượng thư Lý Khánh kế cùng phải thắt cổ.

(***Đại Việt sử ký toàn thư***, tr.346-347)

Trong thời Cận đại, đất Chi Lăng tự hào là một trong những địa bàn chiến lược của nghĩa sỹ yêu nước Hoàng Đình Kinh. Trong những năm 1880, khởi nghĩa Hoàng Đình Kinh cùng khởi nghĩa Yên Thế của Hoàng Hoa Thám đã khiến thực dân Pháp gặp không ít tổn thất; tiêu biểu là các cuộc tập kích quân Pháp suốt từ Phủ Lạng Thương, Mai Sao, Than Muội (Chi Lăng), Đồng Đăng (Thoát Lãng), Tam Keng (Bắc Sơn) trong khoảng thời gian 1885-1886...

Trước Cách mạng tháng Tám năm 1945, dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam, nhân dân Chi Lăng đã trực tiếp đưa đường, nuôi giấu và bảo vệ an toàn cho cán bộ của Đảng từ trong nước ra nước ngoài trên đường hoạt động cách mạng trước sự truy lùng, khủng bố khốc liệt của thực dân Pháp. Trong Tổng khởi nghĩa tháng Tám, nhân dân các dân tộc Chi Lăng đã đứng lên giành chính quyền. Cuộc tập kích vào Bằng Mạc (sào huyệt của Tri châu Bằng Mạc) diễn ra đêm 11-5-1945. Trên địa bàn Ôn Châu, cuộc khởi nghĩa diễn ra và thắng lợi ở Đồng Mỏ ngày 23-8-1945… góp phần vào thắng lợi rực rỡ của dân tộc.

Trong hai cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ, nhân dân Chi Lăng đã chứng tỏ sự kiên trung, một lòng theo Đảng để viết tiếp những trang sử vẻ vang. Chi bộ Cộng sản đầu tiên của Chi Lăng được thành lập ở Ôn Châu vào tháng 2 năm 1946. Tháng 6 năm1946, Chi bộ Bằng Mạc được thành lập. Các đồng chí Hồ Đức Tường, đồng chí Bích, đồng chí Minh, đồng chí Vi

[11] *Đại Việt sử ký toàn thư*, sách đã dẫn, tr.185.

Quốc Hùng, đồng chí Vi Văn Sắn chính là những cán bộ Chi Lăng đầu tiên vinh dự đứng trong hàng ngũ Đảng. Trong một thống kê, đã có 108 người con Chi Lăng ngã xuống trong cuộc kháng chiến chống Pháp, 527 chiến sĩ ưu tú của Chi Lăng hy sinh trên các chiến trường miền Nam để bảo vệ tự do, độc lập, thống nhất nước nhà.

Huyện Chi lăng còn là một trong những hậu cứ quan trọng của Lạng Sơn trong cuộc chiến đấu bảo vệ biên giới tổ quốc năm 1979. Dưới sự chỉ đạo của Đảng bộ tỉnh Lạng Sơn, để bảo vệ an toàn cơ quan đầu não của Tỉnh, nhiều đơn vị, tổ chức đã chuyển về làm việc tại Chi Lăng. Trong công cuộc xây dựng, bảo vệ tổ quốc Xã hội chủ nghĩa, Đảng bộ và nhân dân các dân tộc Chi Lăng đã có nhiều đóng góp và được Đảng, Nhà nước tặng thưởng nhiều danh hiệu cao quý. Hai cá nhân được trao tặng danh hiệu *Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân* là anh hùng Hoàng Văn Quyết (Y Tịch) và anh hùng La Văn Tiến (Chiến Thắng), sáu người được công nhận *Bà mẹ Việt Nam anh hùng* là các mẹ: Vi Thị Dong, Lê Thị Vượng, Nông Thị Ý, Nguyễn Thị Dung, La Thị Hiệu, Chu Thị Nghiên.

Quần thể di tích Ải Chi Lăng

Khu di tích lịch sử Chi Lăng cấu thành từ một thung lũng hẹp, ép giữa hai dãy núi, phía Đông là dãy núi đất Bảo Đài - Thái Họa, phía Tây là núi đá Cai Kinh dựng đứng. Dòng sông Thương uốn lượn chảy dọc theo thung lũng bên *đường cái quan* (nay là quốc lộ 1A) một hướng lên biên giới, một hướng xuôi về kinh đô. Rải rác dọc thung lũng và ven *đường cái quan* là những ngọn núi thấp như: núi Hàm Quỷ, núi Phượng Hoàng, núi Kỳ Lân, núi Mã Yên. Khóa hai đầu thung lũng (nơi vòng cung núi đất phía Đông và núi đá phía Tây khép lại) là lũy Ải Quỷ phía Bắc và núi Ngõ Thề ở phía Nam, khoanh kín một ải quan dài chừng 5km, rộng khoảng 3km.

Với bề dày lịch sử lên tới hàng nghìn năm, những diễn biến lịch sử quan trọng đã lắng đọng thành "trầm tích văn hóa", Chi Lăng trở thành một trong những "cái nôi văn hóa" của xứ Lạng với những điểm di tích lịch sử - văn hóa quan trọng, phân bố "dày đặc" trên địa bàn hai xã Chi Lăng và Quang Lang, có thể kể đến một số di tích sau:

Hang Lạng Nắc: Có niên đại sớm nhất và được xem là "cửa ngõ của Khu di tích" chính là địa điểm khảo cổ học Hang động Lạng Nắc thuộc thôn Lạng Nắc, xã Mai Sao. Hang Lạng Nắc còn có tên khác là hang Miệng Hổ (tên dân gian là hang Pác Gảc) nằm trong dãy núi đá vôi Mai Sao ngay cạnh km32, quốc lộ 1A (cũ). Hang hướng về phía Đông, nằm ở độ cao khoảng 100m so với mặt thung lũng, cửa hang rộng 18m, cao 16m. Dưới chân núi hang Lạng Nắc là suối Mai Sao - thượng nguồn sông Thương. Hang Lạng Nắc nằm trong một hệ sinh thái đa dạng, mang đặc trưng của vùng miền núi phía Đông Bắc với núi đá, núi đất, đồi, thung lũng, sông, suối...

Hang Lạng Nắc được nhân dân địa phương phát hiện và thông báo với các cơ quan chức năng vào năm 1968. Tháng 7 năm 1970, việc thám sát hang lần đầu tiên đã được Viện khảo cổ học Việt Nam và Ty Văn hóa Lạng Sơn tiến hành. Sau nhiều đợt điều tra, khảo sát, các nhà khoa học đã phát hiện được hàng

nghìn hiện vật là những công cụ điển hình của người tiền sử như: công cụ chặt thô sơ, gốm thô cùng một mảnh sọ. Điều này chứng tỏ đất Chi Lăng đã có người tiền sử tới cư trú.

Năm 1997, tôi trực tiếp khảo sát, nghiên cứu và khai quật đã phát hiện một số di tích, di vật tại khu vực này. Khung niên đại cũng có thêm những nhận thức mới với các giai đoạn: Hậu kỳ Đá mới, tiền Mai Pha và Văn hóa Mai Pha[12].

Nổi bật trong tổng thể khu di tích chính là các địa điểm ghi dấu chiến công của Khởi nghĩa Lam Sơn cách đây gần sáu thế kỷ.

Tài liệu để lại cho biết, sau nhiều chuyển biến bất lợi trên chiến trường, ngày 19 tháng 8 năm 1427, Vua nhà Minh sai Tổng binh Chinh lỗ tướng quân Thái tử Thái phó *An Viễn hầu* Liễu Thăng, Tham tướng *Bảo Định bá* Lương Minh, Đô đốc Thôi Tụ, Binh bộ Thượng thư Lý Khánh, Công bộ Thượng thư Hoàng Phúc, thổ quan Hữu bố chính sứ Nguyễn Đức Huân đem hơn 10 vạn quân và 2 vạn ngựa đánh vào cửa Pha Lũy. Chinh Nam tướng quân Thái phó *Kiềm quốc công* Mộc Thạnh, Tham tướng *Hưng An bá* Từ Hanh, *Tân Ninh bá* Đàm Trung đem 5 vạn quân, 1 vạn ngựa đánh vào cửa Lê Hoa (Tuyên Quang).

Trước tình hình ấy, Bình Định vương Lê Lợi đã họp các tướng sỹ, bàn rằng: "*…Binh pháp có nói: Hành quân 500 dặm mà chỉ vội hám lợi thì sẽ què thượng tướng. Nay Liễu Thăng đến, đường sá xa xôi, quân lính tất mỏi mệt. Ta đem quân nhàn khỏe, đợi đánh quân mỏi mệt, nhất định sẽ thắng*"; rồi sai Lê Sát, Lê Nhân Chú, Lê Lãnh[13], Lê Liệt, Lê Thụ đem 1 vạn quân tinh nhuệ, 5 thớt voi, bí mật mai phục tại ải Chi Lăng để đợi giặc. Cùng với cánh phục quân này, Bình Định vương còn sai "Lê Lý và Lê Văn An lĩnh ba vạn quân, lục tục tiến lên"[14]. Trước đó, Lê Lựu giữ cửa Pha Lũy, thấy giặc đến đã chủ động lui về giữ cửa ải Lưu. Quân Minh đánh vào ải Lưu, Lê Lựu bỏ cửa ải lui về đóng ở Chi Lăng. Giặc tiếp tục bao vây Chi Lăng. Lê Sát, Lưu Nhân Chú bí mật sai Lê Lựu ra đánh rồi giả thua bỏ chạy.

Ngày 20, Liễu Thăng đốc suất đại quân đuổi theo. Đến chỗ có mai phục, Lê Sát, Lưu Nhân Chú tung hết quân mai phục, bốn mặt đều nổi dậy xông vào đánh giặc. Quân Minh thua to, Liễu Thăng phơi thây ở núi Mã Yên. Nghĩa quân Lam Sơn chém được hơn một vạn thủ cấp quân giặc[15].

Trận chiến tiêu diệt đạo quân tiếp viện của Liễu Thăng ngày 20 tháng 9 năm Đinh Mùi (tức ngày 10 tháng 10 năm 1427) đã để lại trên vùng đất Chi Lăng nhiều bằng chứng quan trọng:

Thành cổ Chi Lăng: tương truyền được dựng từ thời thuộc Minh do người Minh xây đắp. Thành Chi Lăng ở phía tây đường trạm châu Ôn, dưới núi

[12] Xin xem: Nguyễn Văn Cường (2000), *Văn hóa Mai Pha ở Lạng Sơn*, Luận án Tiến sĩ Khảo cổ học, Lưu tại thư viện Viện Khảo cổ học, Hà Nội.

[13] *Khâm định Việt sử thông giám cương mục* chép là Lê Linh, tr.818, Quốc sử quán triều Nguyễn (1998), Nxb Giáo dục, Hà Nội, tr.818.

[14] *Khâm định Việt sử thông giám cương mục*, sách đã dẫn, tr.818.

[15] *Đại Việt sử ký toàn thư*, sách đã dẫn, tr.339.

đá có thành cổ, cao 5 thước, chu vi 154 trượng. Xét Ngô Ngọ Phong nói: "*Người Minh sang nước Nam, xem Lạng Sơn là đất cổ họng, nên đắp nhiều thành bảo, chất đá mà làm, rất cao, rộng kiên cố*". Lại Chi Lăng có thành bằng gạch, cửa nam thành có phiến đá nằm, khắc 5 chữ: "Hoàng tráng nhị thập đội". Bên cạnh gạch chứa thành đống như gò, đào xuống đất, chỗ nào cũng có gạch, có lẽ là dấu thành của người Minh. Đầu đời Lê Sơ, Lê Sát và Lê Thụ phục binh đánh giết được Liễu Thăng, chiếm được cửa ải Chi Lăng, tức là thành này[16].

Cửa ải Quỷ môn: Đây là cửa ải rất hiểm trở ở phía nam châu Ôn xưa. *Đại Nam nhất thống chí* mô tả: "đường ải nhỏ hẹp, đá núi hiểm cao, phía tây gần khe sâu, nước độc không thể ăn uống, rừng rú rậm rạp, hình thế hiểm, ác, có đá như đầu ma, đầu quỉ, nên đặt tên như vậy. Ngạn ngữ nói: *Quỷ Môn quan, Quỷ Môn quan, thập nhân khứ, nhất nhân hoàn* (Cửa ải Quỷ môn, mười người đi chết chín người, một người về. Quốc sử quán triều Nguyễn cho biết thêm: Thời Lê Trung hưng, sứ thần Trung Hoa sang Đại Việt đã đổi tên Quỷ môn quan thành Úy thiên quan (cửa ải Úy thiên)[17].

Núi Mã Yên: Núi Mã Yên cách châu Ôn hơn 10 dặm về phía tây, ở phía Nam ải Chi Lăng thuộc địa phận. Thời Nguyễn, phía tây núi Mã Yên có đường trạm. Theo các tài liệu lịch sử, "*tướng của Lê Lợi là Lê Sát chém đầu tướng Minh là Liễu Thăng ở núi này*".

Lê Tổ kiếm thạch - Liễu Thăng thạch: Dưới chân núi Mã Yên có hai tảng đá, một tảng như hình thanh kiếm gọi là "Lê Tổ kiếm" (kiếm của vua Lê Thái Tổ), một tảng đá có hình người đang nằm gọi là "Liễu Thăng thạch" (đá Liễu Thăng/ Liễu Thăng sau khi chết đã hóa thành đá)[18].

Quần thể di tích ải Chi Lăng còn có nhiều chứng tích ghi dấu nghĩa quân Lam Sơn trong trận chiến cách đây gần sáu thế kỷ. Đầm lầy Mã Yên tương truyền là nơi tiêu diệt đội kỵ binh hơn 100 tên do Liễu Thăng trực tiếp chỉ huy. Hàng loạt địa danh như núi Ma Sẳn, Bãi Hào, lũy Cửa Dinh (Ngõ Thề), Nà Nông… từng là nơi mai phục, chặn đánh quân Minh. Tài liệu truyền ngôn còn kể về nhiều di tích vốn là căn cứ của nghĩa quân và hậu cứ của các trận đánh như làng Đồn, Thành Kho, Đấu Đong quân (nơi kiểm duyệt binh sĩ), Ba Đàn, làng Chung… mà dấu vết hiện còn khơi gợi cho chúng ta về nơi đóng quân, kho tàng chứa vũ khí, lương thực, là làng bản đã cấp dưỡng nuôi quân đánh giặc. Một số điểm trong khu di tích: vực Bơi, vực ải Gốc Lý, hòn đá Mổ Lợn (nơi mổ lợn khao quân)… được truyền tụng là nơi sinh hoạt của nghĩa quân; địa điểm Thành Kho với đồi Ba Đăng là điểm nghĩa quân túc trực, quan sát địch.

Chiến thắng Chi Lăng còn đi vào đời sống tâm linh của người dân Chi Lăng nói riêng, nhân dân Lạng Sơn nói chung mà bằng chứng chính là hệ thống di tích - tâm linh: đền Quan Nàng, đền Mỏ Bạo… tôn thờ những "anh hùng vô

[16] *Đại Nam nhất thống chí*, sách đã dẫn, tr.446

[17] Cần nói thêm là theo *Vân đài loại ngữ* (của Lê Quý Đôn) thì Quỷ môn quan thuộc địa phận trấn Quảng Yên (tức huyện Quảng Ninh), *Đại Nam nhất thống chí*, sách đã dẫn, tr.450.

[18] *Đại Nam nhất thống chí*, sách đã dẫn, tr.439.

danh" có công trong cuộc kháng chiến; đền Hổ Lai (làng Cóoc, xã Quang Lang) được lập nên để an ủi vong linh tướng giặc Liễu Thăng chết trận…

Cùng với những chứng tích lịch sử về cuộc khởi nghĩa "mười năm nếm mật nằm gai", Khu di tích Chi Lăng còn lưu giữ những bằng chứng về cuộc khởi nghĩa của Hoàng Đình Kinh. Núi Tay Ngai, thành Cai Kinh, cầu Quan Âm… ở phía nam Khu di tích là những địa điểm gắn liền với hoạt động chống thực dân Pháp của Cai Kinh cuối thế kỷ XIX.

Với những giá trị lớn lao về văn hóa, lịch sử, khu di tích Chi Lăng đã sớm được Đảng, Nhà nước quan tâm, gìn giữ. Ngày 28/4/1962, Bộ Văn hoá ra quyết định số 313-VH/VP xếp hạng di tích Quốc gia đợt một cho 62 di tích giá trị, tiêu biểu nhất của toàn miền Bắc; Chi Lăng là một trong hai khu di tích của tỉnh Lạng Sơn được công nhận trong đợt xếp hạng đầu tiên này.

Di chỉ khảo cổ học Hang Lạng Nắc cùng những địa điểm nằm trong khu vực II, khu vực III được khẳng định cần được bảo vệ theo Pháp lệnh số 14-LCT/ HĐNN7, ngày 4.4.1984 về bảo vệ và sử dụng di tích lịch sử, văn hóa và danh lam thắng cảnh. Với ý nghĩa đặc biệt quan trọng, di tích khảo cổ Hang Lạng Nắc được Bộ Văn hóa Thông tin (nay là Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch), xếp hạng Di tích Khảo cổ cấp Quốc gia theo Quyết định số 77-2004/QĐ-BVHTT, ngày 23 tháng 8 năm 2004.

Đến nay, hầu hết các điểm di tích đều đã được cắm biển bảo vệ, giới thiệu nội dung. Bia chiến thắng và Bảo tàng Chi Lăng được xây dựng tại khu di tích vào năm 1982, nhân kỷ niệm 555 năm chiến thắng Chi Lăng. Năm 2004, tượng đài chiến thắng Chi Lăng đã được dựng lên cùng nhà trưng bày chiến thắng với quy mô bề thế.

Thực trạng khai thác Khu di tích Chi Lăng

Với những "lợi thế" về thời gian (có lịch sử lên tới hàng ngàn năm), không gian (hầu hết các điểm di tích đều lộ thiên), Khu di tích Chi Lăng thực sự là điểm du lịch độc đáo, hấp dẫn. Khi khảo sát thực địa, hầu hết các chuyên gia đều có chung nhận định: Nếu biết liên kết các điểm di tích thành một "tour khép kín", quần thể di tích Chi Lăng sẽ có sức hút lớn với du khách.

Những năm qua, du lịch Lạng Sơn nói chung và du lịch Chi Lăng nói riêng đã nhận được sự quan tâm của các cấp, các ngành trong tỉnh. Bảo tàng Chi Lăng là điểm đến ưa thích của nhiều khách du lịch, tuy nhiên, theo ghi nhận, thời lượng tham quan nhà "trưng bày chiến thắng" chỉ gói gọn trong chừng… nửa tiếng. Hạn chế về giao thông, cơ sở hạ tầng khiến nhiều du khách cảm thấy hụt hẫng, "không biết đi đâu, tham quan gì?" bất chấp thực tế là quần thể di tích có tới hơn 50 điểm tham quan.

Tư liệu điền dã của chúng tôi cho thấy, di tích Khảo cổ học Hang Lạng Nắc gần như đã "ngủ quên" hàng thập kỷ kể từ khi được công nhận. Xung quanh di tích không có biển cắm, không có mốc khoanh vùng. Cũng như nhiều di tích lịch sử - văn hóa khác trên cả nước, Hang Lạng Nắc còn phải đối mặt với sự "can thiệp", tàn phá bởi chính bàn tay con người. Theo phản ánh của người

dân địa phương, những năm qua, Công ty Trách nhiệm hữu hạn Đá Thượng Thành đã tiến hành khai thác đá với quy mô không nhỏ. Hệ quả là không ít hang động xung quanh đã bị phá hủy, có những đỉnh núi đang đứng trước nguy cơ bị san phẳng, "đe dọa" trực tiếp đến hang Lạng Nắc. Bụi đá, vụn bê tông không chỉ ảnh hưởng đến môi trường, cuộc sống người dân mà còn phủ lên cảnh quan thiên nhiên xung quanh di tích một lớp bụi, mưa gió cũng không thể "rửa sạch".

Hạn chế khác khiến Khu di tích Chi Lăng không thể phát huy hết vai trò của một điểm du lịch - lịch sử chính là hạn chế về kiến thức, nghiệp vụ chuyên môn của đội ngũ cán bộ di sản văn hóa trong huyện. Theo ghi nhận và quan điểm của chúng tôi, tấm biển giới thiệu "Ải Chi Lăng" mà khách du lịch có thể dễ dàng bắt gặp trên quốc lộ 1A qua Huyện hoàn toàn sai về kiến thức, "phản lịch sử". Thực tế, định danh "Ải Chi Lăng" là để chỉ một quần thể di tích bao gồm toàn bộ lòng chảo Chi Lăng dài hơn 20km chứ không phải một đoạn lũy ải. Việc ngành văn hóa địa phương lấy một địa danh cụ thể trong một quần thể di tích để chỉ cả quần thể di tích không chỉ làm giảm giá trị di tích mà còn có thể khiến khách tham quan hiểu sai về địa lý - lịch sử của vùng.

Định hướng phát triển Khu di tích Chi Lăng

Từ vị trí, ý nghĩa và thực trạng hoạt động tôn tạo, phát huy giá trị Khu di tích Chi Lăng, với vai trò, kinh nghiệm trong hoạt động của Bảo tàng Lịch sử quốc gia, chúng tôi xin trao đổi, đề xuất một số định hướng, yêu cầu và giải pháp trong việc phục hồi, tôn tạo, phát huy quần thể di tích như sau:

Về yêu cầu, định hướng

- Cần tiến hành xây dựng Hồ sơ khoa học và pháp lý để trình Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Hội đồng Di sản Văn hóa Quốc gia, Thủ tướng Chính phủ xem xét xếp hạng quần thể di tích Ải Chi Lăng là Di tích Quốc gia đặc biệt[19].

- Cần quan tâm, đẩy mạnh nghiên cứu di tích trên các phương diện: Tư tiệu thành văn, tư liệu dân gian, hiện vật... Theo ghi nhận của chúng tôi, bên cạnh nguồn tư liệu thành văn được chép trong các bộ chính sử vẫn còn một lượng thông tin *folklore* rất lớn, giải mã các điểm di tích dưới góc nhìn văn hóa, trí tuệ dân gian.

- Cần khảo cứu đầy đủ, có hệ thống, sưu tầm, xây dựng hồ sơ đầy đủ, khoa học cho từng điểm di tích.

- Việc triển khai bảo tồn, phát huy cần đảm bảo các tiêu chí như tính xác thực lịch sử, tính khoa học...

Các mục tiêu cần triển khai

[19] Hiện nay, qua 9 đợt xếp hạng, Việt Nam có tổng số 105 di tích quốc gia đặc biệt được xếp hạng, trong đó Hà Nội là địa phương sở hữu 15 di tích quốc gia đặc biệt, Quảng Ninh, Thanh Hóa có 5 di tích quốc gia đặc biệt, tiếp đó là các tỉnh Nghệ An, Quảng Nam, Bắc Ninh, Hải Dương với 04 di tích quốc gia đặc biệt, Cao Bằng, Bắc Giang, Bình Phước, Tuyên Quang đều có 3 di tích quốc gia đặc biệt.

- Tiếp tục nghiên cứu, điều tra, sưu tầm các tư liệu, hiện vật có liên quan tới Khu di tích, trong đó đặc biệt lưu ý việc xác minh để tư liệu hóa các địa điểm lịch sử tại khu di tích; chú trọng sưu tầm những di vật, tài liệu có giá trị do các cá nhân đang lưu giữ, "văn bản hóa" các di sản văn hóa phi vật thể; cải tạo, nâng cấp nhà trưng bày, bổ sung di tích; dựng bia, biển thuyết minh, chỉ dẫn tại các di tích và địa điểm di tích tiêu biểu liên quan. Tại những ngã ba giao nhau giữa quốc lộ 1 và *đường cái quan* cũ, như Than Muội ở phía bắc hay lũy Ngõ Thề về phía nam, nhất thiết phải có bảng chỉ dẫn đường nhằm giúp du khách đến được đúng nơi thăm viếng. Biển chỉ dẫn phải tỉ mỉ, cụ thể: đi về hướng nào (?), tới đâu (?), khoảng cách (?), đến địa điểm nào (?)...

- Ưu tiên đầu tư triển khai các dự án xây dựng kết cấu hạ tầng kỹ thuật như hệ thống cấp điện, thông tin liên lạc, hệ thống phòng - chống cháy, hệ thống đường giao thông nối liền và hệ thống đường nội bộ tại các địa điểm di tích. Thực tế tại Hang Lạng Nắc và nhiều điểm di tích khác, khách muốn đến tham quan cũng khó đi do hạn chế về giao thông, liên lạc.

- Từng bước phục hồi môi trường thiên nhiên và cảnh quan lịch sử tại quần thể di tích. Như đã nói, Công ty Trách nhiệm hữu hạn Đá Thượng Thành không chỉ khai thác đá mà còn xây dựng cả những trạm trộn bên tông, điều này đã tác động tiêu cực tới không gian di tích. Do đó, cần xem xét lại địa điểm đặt trụ sở, hoạt động sản xuất kinh doanh và các vấn đề khác liên quan tới Công ty Đá Thượng Thành.

- Chú trọng việc đầu tư bảo vệ và khai thác các di sản văn hóa truyền thống, bao gồm các di sản văn hóa vật thể và di sản văn hóa phi vật thể của cộng đồng các dân tộc ở địa phương, các nghề thủ công truyền thống, các dịch vụ du lịch. Hình thành "*tour* du lịch" tham quan di tích lịch sử, tìm hiểu văn hóa các dân tộc kết hợp xây dựng chuỗi giá trị cho cây na - đặc sản Chi Lăng để phát triển đồng bộ, bền vững.

- Có thể lập dự án đầu tư xây dựng khu vực văn hóa - tâm linh gắn với Khu di tích lịch sử Chi Lăng nhằm tôn vinh, tri ân những người có công với đất nước, có đóng góp trong chiến thắng Chi Lăng, đồng thời thỏa mãn nhu cầu tâm linh của khách tham quan.

Một số giải pháp cụ thể

Việc phục hồi, tôn tạo nhằm gìn giữ, phát huy giá trị Khu di tích Chi Lăng là một nhu cầu cấp thiết, song về phương diện kỹ thuật nghiệp vụ đang còn tồn tại nhiều quan điểm khác nhau. Tuy nhiên, các giải pháp đó không thể tách rời không gian, kiến trúc địa lý, môi trường và các chính sách, cụ thể như sau:

- *Thứ nhất*: sắp xếp theo thứ tự các hạng mục. Trong một quần thể di tích cần chọn ra những điểm tham quan trọng tâm và cốt lõi. Khi tôn tạo, phục hồi, phát triển… cần xếp theo thứ tự các hạng mục ưu tiên. Cần trả lời các câu hỏi: Công trình nào tiêu biểu cho giai đoạn, sự kiện lịch sử (?); Địa điểm nào có đầy đủ tư liệu (?); Di tích nào có thể lập tức khai thác, phát huy (?)… để tiến hành

triển khai trước. Nếu công tác chuẩn bị đã hoàn tất về mặt nội dung và đồng bộ về mặt kinh phí thì có thể tiến hành song song trên toàn bộ quần thể di tích.

- *Thứ hai:* tập trung đầu tư cho nhà trưng bày bổ sung di tích. Một hạn chế của Khu di tích Chi Lăng hiện tại là không ít di tích gốc đã bị can thiệp, xuống cấp. Để du khách hiểu rõ về địa lý, lịch sử của vùng, ngoài việc trùng tu thì phục hồi, tôn tạo là cần thiết và rất quan trọng nhằm tạo ra sự hấp dẫn, thu hút khách đến với di tích. Trước mắt, nên chăng cần tập trung đầu tư cho Bảo tàng Chi Lăng theo tiêu chí đảm bảo phản ánh được ba nội dung chính:

+ Thời điểm lịch sử: dựng lại bối cảnh lịch sử, đặt di tích trở lại trong không gian và thời gian của quá khứ.

+ Các sự kiện quan trọng diễn ra tại di tích và xung quanh di tích.

+ Tác động của những sự kiện từ di tích đối với đời sống văn hóa, xã hội… của Chi Lăng, Lạng Sơn và cả nước.

Kiến trúc Bảo tàng Chi Lăng, nếu có thể thì cần điều chỉnh để phù hợp, hài hòa với không gian di tích.

Giải pháp trưng bày nên lựa chọn những giải pháp phù hợp với xu thế thời đại, cập nhật, ứng dụng khoa học công nghệ; sử dụng các tác phẩm nghệ thuật, tài liệu khoa học phụ trợ hợp lý để trưng bày hiệu quả, hấp dẫn khách tham quan.

- *Thứ ba,* Mặc dù Khu di tích Chi Lăng được Đảng, Nhà nước và ngành Văn hóa sớm quan tâm, nghiên cứu và xếp hạng song do hình thức, tính chất đặc thù của loại hình di tích này nên việc nhận diện, kiểm kê một cách toàn diện, hệ thống và phát huy giá trị lịch sử mà di tích chứa đựng là không dễ, trên thực tế là còn không ít hạn chế. Do đó, cần triển khai, phối hợp nhiều phương thức tuyên truyền, giáo dục như:

+ Quan tâm, nâng cao chất lượng, trình độ cán bộ văn hóa tại di tích.

+ Tổ chức các cuộc nói chuyện, tọa đàm của các chuyên gia, các nhà nghiên cứu về di tích tại các trường học trong huyện Chi Lăng và tỉnh Lạng Sơn. Đồng thời lập kế hoạch tổ chức dạy học lịch sử địa phương tại di tích.

+ Tiến hành các sự kiện chính trị, văn hóa - xã hội trọng đại của huyện, tỉnh tại di tích.

+ Tổ chức trưng bày lưu động phục vụ nhân dân ở những nơi khó có điều kiện tới thăm quan di tích.

+ Xây dựng các phóng sự, chuyên đề ngắn, tổ chức các cuộc thi tìm hiểu Khu di tích để tuyên truyền, truyền tải thông tin trên các phương tiện truyền thông đại chúng.

+ Phối hợp với các công ty du lịch, lữ hành để quảng bá điểm đến, xây dựng sản phẩm cho khách du lịch nhằm thu hút, phục vụ khách tham quan nhằm tăng nguồn thu, đầu tư "quay vòng" và xa hơn là đóng góp vào sự phát triển kinh tế xã hội của huyện, tỉnh.

- *Thứ tư:* tăng cường kết nối, phối hợp với các cơ quan văn hóa, bảo tồn phát huy di sản, đặc biệt là các ban quản lý di tích cùng loại hình như: Ban quản lý di tích Thành Tây Đô (Thanh Hóa), Trung tâm Bảo tồn di tích Cố đô Huế (Thừa Thiên - Huế), Bảo tàng Công viên địa chất Đồng Văn (Hà Giang), Khu di tích lịch sử Địa Đạo Củ Chi (thành phố Hồ Chí Minh)… để trao đổi, học hỏi kinh nghiệm, nâng cao trình độ nghiệp vụ và hiệu quả hoạt động. Phối hợp tổ chức các hoạt động khoa học, nghiệp vụ; xuất bản ấn phẩm; liên kết truyền thông quảng bá.

Với vị thế, vai trò và ý nghĩa lịch sử, Khu di tích lịch sử Chi Lăng hứa hẹn sẽ trở thành một *địa chỉ đỏ* trong công tác giáo dục lớp trẻ về truyền thống yêu nước, đánh đuổi giặc ngoại xâm, về sự dũng cảm, mưu trí của các thế hệ cha ông đồng thời hội đủ các điều kiện cần thiết để trở thành điểm tham quan, học tập hấp dẫn đối với du khách trong và ngoài nước.

Tài liệu tham khảo

1. Đào Duy Anh (2005), *Đất nước Việt Nam qua các đời*, Nhà xuất bản Văn hóa - thông tin, Hà Nội.
2. Ban chấp hành đảng bộ tỉnh Lạng Sơn (1998), *Lịch sử Đảng bộ huyệ□n, tỉnh Lạng Sơn (1955-1985)*, Nhà xuất bản Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
3. Nguyễn Văn Cường (2000), *Văn hóa Mai Pha ở Lạng Sơn*, Luận án Tiến sĩ Khảo cổ học, Lưu tại thư viện Viện Khảo cổ học, Hà Nội.
4. Nông Quốc Chấn, Tô Văn Đeng (1995), *Ba mươi lăm năm gìn giữ và phát huy vốn di sản văn hóa các dân tộc Việt Nam*, Nhà xuất bản Văn hóa dân tộc, Hà Nội
5. Lê Quý Đôn (1978), *Đại Việt thông sử* - Nhà xuất bản Khoa học xã hội, Hà Nội.
6. Hoàng Xuân Hãn (2015), *Lý Thường Kiệt - Lịch sử ngoại giao và Tông giáo triều Lý*, Nhà xuất bản Khoa học Xã hội, Hà Nội.
7. Bế Văn Hậu (2012), *Nghiên cứu một số nét biến đổi văn hóa người Tày tại Lạng Sơn trong quá trình đổi mới kinh tế - xã hội*, Luận án Tiến sĩ.
8. Lâm Thị Thúy Hoa (2014), *Thực hiện chính sách dân tộc về văn hóa ở tỉnh Lạng Sơn hiện nay*, Luận văn Thạc sĩ ngành: Chủ nghĩa Xã hội Khoa học, tài liệu lưu tại Thư viện Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, Hà Nội.
9. Lê Văn Hưu, Phan Phu Tiên, Ngô Sĩ Liên (1272 - 1697), *Đại Việt Sử ký toàn thư*, Viện Khoa học Xã hội Việt Nam dịch (1985 - 1992), Nhà xuất bản Khoa học Xã hội, Hà Nội, 1993 (bản điện tử do Phạm Hoàng Mạnh Hà cung cấp).
10. Phan Huy Lê - Phan Đại Doãn (1973), *Khởi nghĩa Lam Sơn*, Nxb Hà Nội.
11. Nguyễn Diên Niên (2003), *Suy ngẫm về 20 năm - một chớp mắt của lịch sử đầu thế kỷ XV (1407-1427)*, Nhà xuất bản Tri thức, Hà Nội.
12. Đỗ Đình Nghiêm, Ngô Vi Liễn, Phạm Văn Thư (1930), *Địa dư các tỉnh Bắc Kỳ*, Nhà xuất bản Lê Văn Tân.
13. Nguyễn Danh Phiệt (1984), *Lê Lợi trong sự nghiệp xây dựng đất nước*, Tạp chí Nghiên cứu Lịch sử, số 6.
14. Quốc sử quán triều Nguyễn (2006), *Đại Nam Nhất Thống chí*, tập 4, Viện Sử học dịch và chú giải, Nhà xuất bản Thuận Hóa, Huế.

15. Quốc sử quán triều Nguyễn (1998), *Khâm định Việt sử thông giám cương mục*, Nxb Giáo dục, Hà Nội.

16. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Lạng Sơn (2013), *Báo cáo tổng kết 15 năm thực hiện Nghị quyết Ban chấp hành Trung ương Đảng lần thứ 5 (khóa VIII), về "Xây dựng và phát triển nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc" (1998-2013)*, Sở Văn hóa, thể thao và du lịch tỉnh Lạng Sơn, Lạng Sơn.

17. Lê Tắc (1961), *An Nam chí lược*, Ủy ban phiên dịch sử liệu Việt Nam, Viện Đại học Huế, 1961.

18. Ngô Đức Thọ, Nguyễn Văn Nguyên, Philippe Papin (dịch), 2003, *Đồng Khánh địa dư chí*, Nhà xuất bản Thế giới, Hà Nội.

19. Thư viện tỉnh Lạng Sơn, *Đề cương tuyên truyền kỷ niệm 183 năm ngày thành lập tỉnh Lạng Sơn (04/11/1831 – 04/11/2014)*, bản điện tử, nguồn: http://thuvienlangson.vn

20. Tỉnh ủy Lạng Sơn, *Lịch sử Đảng bộ tỉnh Lạng Sơn giai đoạn 1930 - 1985*, Bản thảo, tài liệu do tác giả sưu tầm.

21. Ủy ban nha□n da□n tỉnh Lạng Sơn (1999), *Địa chí Lạng Sơn*, Nhà xuất bản Chính trị Quốc gia, Hà Nội.

22. Viện Sử học (1987), *Biên niên lịch sử cổ trung đại Việt Nam*, Nhà xuất bản Khoa học xã hội, Hà Nội.

KHU DI TÍCH CHI LĂNG – LẠNG SƠN - GIÁ TRỊ LỊCH SỬ, VĂN HÓA VÀ MỘT VÀI TRAO ĐỔI VỀ ĐỀ ÁN XÂY DỰNG

PGS.TS Nguyễn Công Việt
Ủy viên Hội đồng Di sản Văn hóa Quốc gia

I. Khu di tích Chi Lăng – Lạng Sơn, giá trị lịch sử và văn hóa

1. Giá trị lịch sử

Khu di tích lịch sử Chi Lăng nằm trải dài 15km trên phạm vi hai xã Chi Lăng và Quang Lang thuộc huyện Chi Lăng tỉnh Lạng Sơn. Địa danh Quang Lang và Chi Lăng đã tồn tại từ rất lâu đời đi liền với tên địa danh cấp hành chính châu, lộ. Xưa xã Chi Lăng thuộc tổng Bằng Mạc và xã Quang Lang thuộc tổng Trang Quế đều thuộc châu Ôn trấn Lạng Sơn. Lạng Sơn thời thuộc Hán thuộc Giao Chỉ, thời Đường thuộc Giao Châu, đến thời Lý – Trần thì thuộc lộ Lạng Giang. Năm Quang Thái thứ 10 (1397) đổi là Trấn Lạng Sơn, nhưng đến thời thuộc Minh bị đổi là phủ Lạng Sơn. Đầu triều Lê Thái Tổ đặt vào Bắc Đạo; triều Lê Thánh Tông năm Quang Thuận 7 (1466) đặt làm Thừa tuyên, đến sau năm 1490 đổi làm Xứ. Sang thời Lê Trung Hưng đổi lại đặt làm trấn Lạng Sơn; đến thời Nguyễn Minh Mệnh thứ 12 (1831) đổi làm tỉnh và duy trì cho đến nay.

Châu Ôn thời Lý là châu Quang Lang, thời Trần đổi đặt là huyện Khâu Ôn, sang thời Lê Sơ năm Quang Thuận thứ 10 (1469) đổi gọi là Châu Ôn thuộc phủ Tràng Khánh, duy trì cho đến cuối triều Nguyễn. Nay thuộc huyện Chi Lăng tỉnh Lạng Sơn.

Qua địa danh lịch sử ta thấy ý đồ của phong kiến Trung Quốc khi chiếm được nước ta thời thuộc Minh họ đã giáng cấp hành chính cấp trấn (tỉnh) của chúng ta xuống một cấp (cấp phủ), nhằm đồng hóa theo mô hình quản lý hành chính phương Bắc. Chiến thắng Chi Lăng, chiến thắng giặc Minh xâm lược chúng ta đã lấy lại được lãnh thổ và lấy lại được chủ quyền trong quản lý hành chính phân cấp hành chính, ở đây là cấp hành chính trấn của Lạng Sơn đã được đặt lại thay vì cấp phủ Lạng Sơn mà nhà Minh áp đặt.

Qua tư liệu địa chí, lịch sử thì địa danh Quang Lang xuất hiện từ thời Lý, nó được định danh cho tên xã và tên cấp châu. Xã Quang Lang được chọn đặt cấp châu Quang Lang tức là hình thành trung tâm hành chính của châu Quang Lang (tức Châu Ôn) cách ngày nay ngót một nghìn năm lịch sử. Cho đến thời Lê sơ năm Quang Thuận thứ 7 (1466) lập phủ Tràng Khánh thuộc Lạng Sơn thì phụ lỵ đặt chính địa phận xã Quang Lang và như vậy thời đó nó đã trở thành trung tâm hành chính, kinh tế văn hóa cấp phủ ở Lạng Sơn. Mở rộng phạm vi hơn ta thấy trấn thành (tức tỉnh thành) Lạng Sơn được đặt ở địa phận xã Mai Pha tổng Mai Pha châu Ôn (tức Châu Quang Lang cũ) gần với khu vực xã Quang Lang.

Địa danh Chi Lăng cũng xuất hiện rất sớm, chính sử (Đại Việt sử ký toàn thư) đã ghi về địa danh này từ cuối thế kỷ thứ 10 thời Lê Hoàn. Mảnh đất này nằm trong khu vực châu Quang Lang thuộc tổng Bằng Mạc. Suốt chiều dài lịch

sử địa danh Chi Lăng luôn gắn liền với Quang Lang mà rực rỡ nhất là năm 1427 khi quân dân tướng sĩ Việt đã lập nên chiến công vạng dội tiêu diệt quân xâm lược nhà Minh. Cho nên chúng ta có thể khẳng định được vùng đất Quang Lang – Chi Lăng có bề dày lịch sử, có vị thế quan trọng trên nhiều bình diện ở khu vực biên viễn địa đầu của đất nước.

Đất Quang Lang cũng là nơi sản sinh và tụ hội những người tài dòng họ Giáp tên tuổi ở đây (sau đổi ra họ Thân) từ Giáp Thừa Quý đến Thân Cảnh Phúc làm đến châu mục và phò mã của nhà Lý suốt gần một thế kỷ XI. Họ đã góp phần tích cực trong công cuộc bảo vệ biên cương tổ quốc của nhà Lý, như năm 1076 Thân Cảnh Phúc đã chỉ huy dân binh đánh nhiều trận phục kích quân Tống do Quách Quỳ chỉ huy trên đất Quang Lang – Chi Lăng. Sau đó góp phần vào chiến thắng trên sông Như Nguyệt do Lý Thường Kiệt lãnh đạo.

Thời Trần, quân Nguyên xâm lược nước ta cùng theo cửa ải Chi Lăng đến Quang Lang. Những dân binh Tày –Nùng do Nguyễn Thế Lộc, Nguyễn Lãnh chỉ huy đã góp sức cho Tướng sĩ nhà Trần phục kích chặn đánh quân giặc giết chết tên bán nước Trần Kiệm cùng quân hộ tống.

Tiêu biểu nhất trong lịch sử Chi Lăng là trận chiến thắng quân Minh vào tháng 10 năm 1427. Hơn mười vạn quân do Liễu Thăng chỉ huy từ Quảng Tây tiến vào nước ta qua ải Chi Lăng nhằm giải vây cho Vương Thông đang bị nghĩa quân Lam Sơn vây hãm ở Đông Quan. Dưới sự lãnh đạo tài giỏi của những người đứng đầu nghĩa quân Lam Sơn tướng sĩ ta đã dụ cho Liễu Thăng đến hiểm địa Mã Yên Sơn và chém được chủ tướng giặc, tiêu diệt hàng vạn quân Minh. Chiến thắng Chi Lăng vô cùng quan trọng, nó là động lực thúc đẩy cho tinh thần toàn quân, toàn dân ta quyết chiến quyết thắng quân xâm lược, nó làm suy sụp mạnh tinh thần ý chí của quân tướng Minh lúc đó. Các trận chiến tiếp theo lần lượt chúng ta giành được thế chủ động và chiến thắng. Trận chiến Chi Lăng có phần đóng góp không nhỏ của dân binh Tày – Nùng Quang Lang – Chi Lăng. Vấn đề này đã được lịch sử ghi nhận và người đời truyền tụng trở thành văn hóa dân gian cho đồng bào Chi Lăng – Lạng Sơn nói riêng và cả khu vực miền Đông Bắc Bộ. Mấy trăm năm sau, năm 1788-1789 trong cuộc kháng chiến chống xâm lược, quân Tây Sơn đã tiêu diệt đánh bại hơn 20 vạn quân Mãn Thanh, Chi Lăng cũng là cửa ải trọng yếu chứng kiến sự xâm phạm và sự thất bại trốn chạy của bại tướng bại quân phương Bắc.

Cuối thế kỷ thứ XIX khi quân Pháp xâm lược nước ta, trước và trong phong trào Cần Vương nhiều quan tướng, sĩ phu yêu nước đã khởi nghĩa chống Pháp. Đất Chi Lăng đã ghi dấu về cuộc khởi nghĩa Hoàng Đình Kinh (tức Cai Kinh) mà ngày nay vẫn còn chứng tích. Thời kỳ cách mạng do Đảng Cộng sản lãnh đạo, các dân tộc ở Chi Lăng đã tích cực ủng hộ cách mạng, bảo vệ và nuôi giấu cán bộ và tham gia tổng khởi nghĩa giành chính quyền thắng lợi năm 1945.

Với ý nghĩa giá trị lịch sử cao thể hiện truyền thống bất khuất kiên cường, tinh thần quyết chiến quyết thắng, sức mạnh đại đoàn kết dân tộc… Khu di tích Chi Lăng đã được Bộ văn hóa xếp hạng di tích quốc gia ngay từ đợt đầu ngày 26/4/1962.

2. Giá trị văn hóa

Gắn liền với lịch sử Chi Lăng là truyền thống văn hóa của vùng đất địa đầu tổ quốc này. Qua khai quật và những công bố khảo cổ học, Chi Lăng cũng thể hiện ý nghĩa cội nguồn văn hóa ở các địa điểm Đồng Mỏ, Nà Nông, Lai Tạ, Bằng Mạc, Lạng Nắc, Bó lẫm, Ngườm Sâu… Những di vật được trưng bày ở di tích Chi Lăng và lưu tích liên quan đã chứng minh cho nền văn hóa thời Tiền sử ở đây.

Tư liệu hiện vật trong đó bao gồm cả tư liệu hiện vật văn khắc Hán Nôm ở Chi Lăng và khu vực phụ cận viết về Chi Lăng giai đoạn trung đại là mảng tư liệu khá phong phú đa dạng. Nó hiện được bảo lưu ở điểm di tích, cơ quan văn hóa hoặc còn lưu tích ở thác bản in ấn. Tất cả đều thể hiện được ý nghĩa khoa học văn hóa của dạng tư liệu có xuất xứ, đảm bảo độ tin cậy, tính xác thực nói về tư liệu của Chi Lăng – Lạng Sơn.

Tư liệu thư tịch và những văn bản rời của Chi Lăng và viết về Chi Lăng bằng văn tự Hán Nôm hoặc Tày – Nùng hiện còn bảo lưu đến nay là mảng tư liệu quan trọng giúp cho việc nghiên cứu tìm tòi khai thác về khu vực Chi Lăng được hoàn bị.

Chính sử là dạng tài liệu quan phương xác đáng nhất ghi về các sự kiện lịch sử, địa danh lịch sử và nhân vật lịch sử Chi Lăng qua các thời kỳ khác nhau. Sử liệu và những văn bản rời có nội dung tương tự sẽ góp phần bổ sung đối chiếu hoàn chỉnh chi tiết hơn về mảnh đất và con người Chi Lăng gắn với sự kiện lịch sử nơi này. Tài liệu quốc chí và địa phương chí viết về Lạng Sơn, về Quang Lang, Ôn Châu thời Trung đại đã cho ta thông tin về nhiều mặt; trong đó mục sản vật đã ghi rõ ở Ôn châu có mỏ vàng ở xã Hữu Lân tổng Sơn Trang, mỏ sắt ở xã Bằng Mạc tổng Bằng Mạc.

Ở Đồng khánh địa dư chí[20] viết về Lạng Sơn còn ghi rõ danh thắng và di tích ở Ôn châu như động Long Tiên, Núi Mã Yên thuộc địa phận xã Mai Sảo, núi Dương Lĩnh ở Mai Pha, sông Án Giang. Nó là chứng tích lịch sử về chiến công của quân dân ta trước thời Lê sơ. Di tích lịch sử xác nhận ở Ôn châu riêng thuộc địa phận xã Mai Pha có ba di tích phía Tây thành phủ có đàn xã tắc, phía Nam thành phủ có Văn Miếu và phía Nam thành phủ có Đàn Sơn xuyên. Địa chí còn ghi rõ: "Chùa thờ Phật thì chỉ có rải rác ở mạn Châu Ôn"[21]. Tất cả đã cho chúng ta những thông tin khá quan trọng về việc khảo sát nghiên cứu phục dựng di tích ở Chi Lăng.

Chi Lăng là mảnh đất hội tụ dân tộc mà chủ yếu là người Tày và Nùng. Phong tục tập quán tín ngưỡng ở đây đã tạo nên dạng văn hóa riêng biệt với bản sắc riêng như tín ngưỡng phong tục *Then* đã trở thành sinh hoạt văn hóa *Then* sinh động duy trì cho đến nay. Nó gắn liền với lễ hội truyền thống và sinh hoạt dân gian của cộng đồng Chi Lăng – Lạng Sơn, nó đóng góp tích cực vào sự phát triển của văn hóa phi vật thể của đồng bào dân tộc trung du miền núi Bắc bộ nói

[20] Đồng khánh địa dư chí tỉnh Lạng Sơn – NXB Thế giới -2003
[21] Đồng khánh địa dư chí tỉnh Lạng Sơn – NXB Thế giới -2003. trang 596

riêng và cả nước nói chung. Sinh hoạt văn hóa *Then* đã được đề cử vinh danh trên trường Quốc tế. Những giá trị văn hóa này cần được bảo tồn khai thác và phát huy ở Chi Lăng – Lạng Sơn.

II. Về đề án xây dựng và phát triển khu di tích Chi Lăng, huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2035.

1. Đánh giá chung

Chi Lăng là vùng đất lịch sử có tầm chiến lược quan trọng của miền biên viễn địa đầu phía Bắc nước ta. Nơi đây đã lưu dấu tích chiến công vang dội của quân dân Đại Việt trong cuộc chiến tranh vệ quốc chống xâm lược nhà Minh năm 1427. Với ý nghĩa giá trị lịch sử quan trọng, khu Di tích Chi Lăng đã được Bộ Văn hóa xếp hạng Di tích Quốc gia ngay từ đợt đầu 28/4/1962, đó là điều khẳng định vị thế của khu di tích này trong kho tàng Di sản văn hóa Việt Nam.

Khu di tích đã được xây dựng khu trưng bày, tượng đài chiến thắng Chi Lăng, tuy nhiên với quy mô nhỏ hẹp, một số công trình xuống cấp đồng thời chưa đáp ứng được nhu cầu văn hóa xã hội hiện nay. Cho nên, huyện Chi Lăng tỉnh Lạng Sơn lập đề án xây dựng và phát triển khu Di tích Chi Lăng huyện Chi Lăng tỉnh Lạng Sơn 2018-2025, tầm nhìn đến 2035. Đề án đã được khởi thảo từ năm 2012, thể hiện rõ quá trình khảo sát, nghiên cứu, thống nhất của Chính quyền huyện Chi Lăng và tỉnh Lạng Sơn. Trước hết tôi xin ủng hộ và đánh giá cao tinh thần và những cố gắng này của chính quyền địa phương Chi Lăng và tỉnh Lạng Sơn.

Đề án được thực hiện nghiêm túc trình bày khá chi tiết với 05 phần, trong đó tập trung vào ba phần chính: Phần 1: Thực trạng khu di tích Chi Lăng; Phần 2: Định hướng xây dựng và phát triển khu Di tích đến năm 2025, tầm nhìn đến 2035; Phần 3: Đề xuất cơ chế, chính sách, giải pháp xây dựng và phát triển khu di tích đến năm 2025, tầm nhìn đến 2035.

Các tiêu đề mục, tiểu mục trong mỗi phần được thực hiện rõ theo hướng dẫn quy ước văn hóa, đề án đồng thời dựa trên thực tế hiện trạng khu di tích Chi Lăng. Nội dung trình bày cũng cơ bản phù hợp với tiêu đề mục phần đã đặt. Các biểu bảng và số liệu đưa ra trong đề án cho ta thấy việc thống kê, đối chiếu có cơ sở khá rõ ràng chính xác.

Nhìn chung Đề án được thực hiện công phu đã nói lên được những điểm cơ bản về mục tiêu và những nhiệm vụ chính của định hướng xây dựng, phát triển khu di tích; Đề xuất cơ chế chính sách, giải pháp xây dựng và phát triển khu di tích Chi Lăng đến năm 2025 – tầm nhìn đến 2035.

2. Một vài ý kiến xây dựng

Đối với một Di tích lớn có tầm cỡ như Chi Lăng với quy mô và tiến độ thực hiện, với mức kinh phí lớn như vậy thì đề án cũng cần nghiên cứu xem xét trao đổi trên nhiều mặt, chỉnh sửa, bổ sung cho hoàn thiện hơn trước khi đi trình lên trên. Dưới đây chúng tôi xin đưa ra một số ý kiến đóng góp:

Mục III phần mở đầu: Căn cứ xây dựng Đề án Mục III.1. Căn cứ pháp lý (tức cơ sở pháp lý) cần bổ sung Bằng xếp hạng di tích cấp quốc gia (đợt đầu) do Bộ trưởng bộ Văn hóa ký ngày 28/4/1962.

Mục III.3. Các nguồn tài liệu, số liệu 2 (để trống không có nội dung) đề nghị nên đổi đặt là *Cơ sở tư liệu* cho phù hợp đồng thời phải trình bày nội dung. Cơ sở tư liệu bao gồm các mảng tư liệu từ tư liệu hiện vật (trong đó có cả hiện vật văn khắc Hán Nôm) đến tư liệu thư tịch, từ tư liệu thành văn đến tư liệu văn hóa dân gian, thể hiện trên các lĩnh vực khác nhau. Khối tư liệu phong phú, đa dạng có xuất xứ lịch sử, độ tin cậy và đảm bảo tính xác thực; nó chính là cơ sở khoa học cho việc thực hiện, hoàn thành đề án. (Những tư liệu có liên quan nói về chiến thắng Chi Lăng như văn bia hiện bảo lưu ở địa điểm ngoài Chi Lăng cũng là căn cứ cơ sở tư liệu cho ta xây dựng đề án).

- Về phương pháp:

Trong nội dung có ghi tiêu đề nghiên cứu đánh giá và trên thực tế Đề án có nghiên cứu khái quát, tổ chức hội thảo, tọa đàm, đánh giá nên bổ sung thêm "phương pháp nghiên cứu, đánh giá".

- Mục II trong phần thứ nhất: Nghiên cứu đánh giá thực trạng khu vực Hồ Bãi Hào về khu vực lân cận, cần đặt rõ tiêu đề điểm mục II.? Điều kiện xã hội trong đó không nên gọi là *Tài nguyên nhân văn* mà nên gọi là *Tiềm năng văn hóa*.

- Phần thứ 2 là phần trọng yếu của đề án tiêu đề cần đặt cho đúng, cho phù hợp với tên đề án và nội dung thực hiện. Nên tuân thủ định hướng của Đảng và Nhà nước theo tinh thần bảo tồn, khai thác phát huy giá trị di sản văn hóa. Ở di tích Chi Lăng chúng ta vẫn cần duy trì công tác bảo tồn đồng thời kiến tạo thêm những cái mới để bổ sung hoàn thiện hơn, phát triển với quy mô lớn hơn, mục đích phát huy một cách hiệu quả nhất giá trị di sản văn hóa bao gồm cả vật thể và phi vật thể. Do đó tiêu đề có thể đặt là định hướng bảo tồn kiến tạo phát huy khu Di tích Chi Lăng (2018-2025, tầm nhìn 2035).

Như vậy thì một số mục trong phần 2 này cũng có thể điều chỉnh cho phù hợp với tên phần hai và nội dung thực hiện.

- Về năm khu vực dự kiến theo phương án phân khu chức năng gồm khu vực 1: Bảo tàng Chi Lăng; khu vực 2: Dịch vụ du lịch; khu vực 3: Đền thờ Chi Lăng; khu vực 4: Quảng trường và tượng đài; khu vực 5: Khu quy hoạch phát triển, bảo vệ sinh thái. Trong đó khu vực 1,3 và 4 là những khu vực trọng tâm của bảo tồn, tôn tạo và khai thác phát huy giá trị.

+ Khu vực 1: Bảo tàng Chi Lăng trên cơ sở thực trạng di tích như vậy rõ ràng cần được đầu tư tôn tạo, bổ sung phát huy hơn nữa giá trị của một bảo tàng xứng đáng với vị thế của nó.

+ Khu vực 3: Đền thờ Chi Lăng. Đây là một khu vực dự kiến xây dựng mới hoàn toàn với nhiều hạng mục Tả mạc, Hữu mạc, Tiền tế, hậu cung, hành lang, cầu kiều….(tổng 10 thiết chế) trên diện tích rộng gần 2.000m^2 .

Phương án xây dựng Đền thờ Chi Lăng là vấn đề quan trọng của dự án cần được xem xét, bàn bạc cân nhắc kỹ. Việc xây dựng chùa, đền, đình mới bao giờ cũng phải dựa trên cơ sở khoa học với nhiều mảng tư liệu cần thiết từ cổ tới kim. Ngôi đền dự kiến xây dựng phải đảm bảo được những quy định về chức năng tín ngưỡng, chức năng văn hóa là những chức năng bắt buộc phải có.

Muốn xây dựng một ngôi đền trước hết phải xác định đối tượng thờ. Đối với phương án xây dựng đền quy mô ở đây thì phải xác định rõ ràng là thờ *Thần*, Thần nào? Nhiên thần, huân thần hay nhân thần…? Thờ người đã mất thì thờ ai? Không thể ghi là Đền thờ Liệt sĩ Chi Lăng một cách chung chung được. Giải quyết được vấn đề này thì mới tính được tầm quy mô của một ngôi đền, khu vực đền. Tương ứng là các hạng mục xây dựng, bài trí bên trong và bên ngoài đền…. Đồng thời ở đây là phải dự kiến cơ bản cả về nghi thức thờ phụng, hành lễ, sinh hoạt tín ngưỡng sao cho phù hợp với một khu di tích lớn của tỉnh Lạng Sơn.

Một số dẫn chứng mà chúng tôi thể hiện ở phần trên *Giá trị văn hóa* có thể cho ta những suy nghĩ liên tưởng tới Đàn xã tắc, Văn Miếu trước đây ở xã Mai Pha – Chi Lăng! Hoặc chúng ta có thể dùng một hình thức khác gọi là khu vực Tưởng niệm vinh danh nhân vật lịch sử có công đối với Chi Lăng – Lạng Sơn!

+ Đối với khu vực tượng đài xin lưu ý tầm quy mô sao cho phù hợp hài hòa chung thể hiện rõ ý nghĩa văn hóa, lịch sử, không nên biến tượng đài thành chỗ cắm hương vái lạy của người tham quan di tích, dự lễ hội. Cần xác định rõ tượng đài, phù điêu là hình thức kiến trúc nghệ thuật văn hóa, không phải tượng thờ.

* *Tóm lại* khu di tích Chi Lăng - Lạng Sơn là một khu di tích lớn với tầm quy mô, vị thế chiến lược, với giá trị lịch sử văn hóa như vậy nó cần được đầu tư, bảo tồn, xây dựng, khai thác phát huy giá trị. Để tôn vinh chiến công hiển hách chống xâm lược phương Bắc, để đáp ứng được nhu cầu văn hóa chung của đồng bào Lạng Sơn nói riêng và cả nước nói chung. Chúng tôi rất mong đề án sớm được hoàn thiện, đóng góp cho công cuộc bảo tồn, khai thác, phát huy giá trị di sản văn hóa của dân tộc.

ẢI CHI LĂNG – NHỮNG DẤU ẤN QUÂN SỰ TIÊU BIỂU

Thiếu tướng, TS. Nguyễn Xuân Năng
Nguyên Giám đốc Bảo tàng Lịch sử quân sự Việt Nam
Ủy viên Hội đồng Di sản văn hóa Quốc gia

Chi Lăng là một ải thuộc xã Chi Lăng, huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn. Ải được cấu thành từ một thung lũng hẹp giữa hai dãy núi Bảo Đài ở phía Đông và Cai Kinh ở phía Tây. Dọc theo thung lũng là con sông Thương chảy ngoằn ngoèo bên những ngọn núi thấp như Kỳ Lân, Mã Yên, Hàm Quỷ, Phượng Hoàng…Hai đầu thung lũng – nơi hai dãy núi phía Đông và phía Tây khép lại gần nhau thành lũy Ải Quỷ ở phía Bắc và núi Ngõ Thề ở phía Nam tạo thành một địa thế rất hiểm yếu. Vua Lê Đại Hành đã đánh giá địa thế của ải Chi Lăng "***Giặc vào như bè xuôi thác, giặc ra như cá mắc hom***". Với địa thế này, ải Chi Lăng được coi là bức tường thành vững chắc từ xa bảo vệ kinh thành Thăng Long, chặn đứng các cuộc xâm lăng của các thế lực ngoại bang phương Bắc.

Lịch sử chống giặc ngoại xâm của dân tộc Việt Nam đã chứng minh rõ điều này.

Theo ***Việt Nam sử lược*** của Trần Trọng Kim, vào năm 981, dưới thời nhà Tống, vua Tống đưa quân xâm lược nước ta bằng cả hai đường thủy, bộ. Đường thủy theo sông Bạch Đằng do Lưu Trừng cầm đầu. Đường bộ do Hầu Nhân Bảo, Tôn Toàn Hưng đánh qua đường Lạng Sơn. "*Vua Đại Hành đem binh thuyền ra chống giữ ở Bạch Đằng. Quân nhà Tống tiến lên thế mạnh lắm, quan quân đánh không lại phải lùi. Bấy giờ lục quân của bọn Hầu Nhân Bảo tiến sang đến Chi Lăng (thuộc Ôn Châu, Lạng Sơn), vua Đại Hành sai người sang trá hàng để dụ Hầu Nhân Bảo đến chỗ hiểm bắt chém đi, rồi đuổi đánh quân nhà Tống chém giết được quá nửa và bắt được hai người bộ tướng. Bọn Lưu Trừng thấy lục quân đã tan vỡ, vội vàng đem thủy quân rút về*". [22]

Năm 1077, vua Tống lại sai Quách Quỳ và Triệu Tiết dẫn 10 vạn quân tinh nhuệ xâm lược nước ta một lần nữa. Lực lượng chủ yếu của quân Tống trong cuộc xâm lược lần này là bộ binh và kỵ binh. Chúng chia làm nhiều mũi theo nhiều đường qua vùng Đông Bắc tiến vào nước ta. Mũi quan trọng chúng vẫn theo đường ải Nam Quan qua Lạng Sơn để tấn công Đại Việt. Mũi này, chúng không thể không qua ải Chi Lăng. Nắm rõ ý đồ của địch, Thái úy Lý Thường Kiệt giao cho các tù trưởng chỉ huy những đội quân người dân tộc (lúc đó gọi là quân Thượng du) lợi dụng địa hình, địa vật đón đánh địch. Tại khu vực ải Chi Lăng, Phò mã Thân Cảnh Phúc bố trí trận địa mai phục dựa vào các vách đá, lùm cây, bờ sông để chặn địch. Lợi hại nhất là những đội phục binh ở đèo Quyết Lý và ải Giáp Khẩu. Tuy không tiêu diệt được toàn bộ đạo quân nhà Tống do lực chúng quá mạnh, nhưng cuộc chiến đấu tại đây đã làm chậm bước tiến của chúng giúp nhà Lý có thêm thời gian để chuẩn bị lực lượng và thế trận đánh địch giành thắng lợi tại phòng tuyến sông Như Nguyệt, sau đó, đập tan âm mưu xâm

[22] Trần Trọng Kim, Việt Nam sử lược, tập 1, Nhà xuất bản Kim Đồng, H.2016, tr126.

lược Đại Việt của nhà Tống. Triệu Tiết phải thừa nhận "***Lưu Kỷ ở Quảng Nguyên, Thân Cảnh Phúc ở động Giáp đều cầm cường binh***". [23]

Thế kỷ thứ XIII, nước ta lại phải đương đầu với một đế quốc mới hình thành. Đó là quân Mông Cổ. Đế quốc Mông Cổ nổi tiếng với tài cưỡi ngựa, bắn cung đã chinh phục nhiều nước ở châu Á, châu Âu. Năm 1271, sau khi tấn công tiêu diệt nhà Tống ở Trung Quốc, Thủ lĩnh nhà Mông là Hốt Tất Liệt đổi quốc hiệu nhà Mông thành nhà Nguyên. Quân Mông – Nguyên đã ba lần xâm lược nước ta và đều thất bại:

- Lần thứ nhất vào năm 1258.
- Lần thứ hai vào năm 1285.
- Lần thứ ba vào năm 1287 – 1288.

Trong cuộc xâm lược lần thứ hai vào năm 1285, quân Nguyên chia 3 cánh do Thái tử Thoát Hoan làm tổng chỉ huy đánh vào nước ta. Đạo quân chủ lực do Thoát Hoan trực tiếp chỉ huy từ Quảng Tây theo đường Lạng Sơn vào. Cánh thứ hai do Nạp Tốc Lạt Đinh từ Vân Nam tiến theo lưu vực sông Chảy vào Tuyên Quang. Cánh thứ ba do Toa Đô chỉ huy từ Champa ở phía Nam đánh ngược ra vùng Nghệ An, Thanh Hóa tạo gọng kìm tấn công Đại Việt từ phía sau lưng.

Nhận định cánh quân chủ lực từ Quảng Tây theo đường Lạng Sơn vào kiểu gì chúng cũng phải qua ải Chi Lăng, Hưng Đạo Đại Vương Trần Quốc Tuấn với tư duy quân sự sắc sảo đã tổ chức khảo sát và lập trận đồ để đánh phủ đầu quân giặc tại đây. Ông đánh giá: quân Nguyên mạnh nhất là kỵ binh, đặc biệt là ngựa chiến. Vì vậy ông đã cho đào hàng ngàn hố bẫy ngựa tại khu vực ải Chi Lăng. Các hố "***bẫy ngựa***" trên phủ lá ngụy trang để địch không phát hiện ra, bên trong hố có "***hàm ếch***" cho lính mai phục cầm sẵn mã tấu cực sắc. Khi ngựa sụt hố, lập tức chặt đứt chân ngựa và độn thổ chiến đấu tiêu diệt quân Nguyên. Ngoài hố bẫy ngựa, xung quanh khu vực mai phục, trên các vách núi, quân ta còn bố trí các bẫy đá. Khi quân Nguyên lọt vào ổ phục kích các bẫy đá dội đá từ núi xuống kết hợp lao phóng ngang sườn, tên bắn từ các lùm cây vào làm quân địch không sao chống đỡ nổi. Chính tại đây, tướng nhà Nguyên là Nghê Nhuận đã bị giết.

Một lần nữa, ải Chi Lăng ghi thêm một dấu mốc trong lịch sử chống giặc ngoại xâm của dân tộc Việt Nam với nghệ thuật tác chiến rất độc đáo.

Dấu ấn tiêu biểu nhất ở khu vực ải Chi Lăng là trận Chi Lăng trong cuộc kháng chiến chống quân Minh vào thế kỷ XV. Đây là một trong những trận đánh nổi tiếng trong lịch sử dân tộc Việt Nam.

Năm 1406, mượn cớ "***phù Trần, diệt Hồ***", nhà Minh đưa quân xâm lược nước ta. Triều đình nhà Hồ tổ chức kháng chiến chống quân Minh nhưng thất bại. Nước ta chịu ách đô hộ nhà Minh từ năm 1407. Năm 1418, khởi nghĩa Lam Sơn do Lê Lợi khởi xướng nổ ra, sau đó phát triển thành cuộc chiến tranh giải phóng dân tộc chống lại ách đô hộ nhà Minh. Đến năm 1426, nghĩa quân Lam Sơn đã

[23] Diệp Như Anh, Những trận đánh nổi tiếng trong lịch sử Việt Nam, Nhà xuất bản Lao động, H.2008, tr23

làm tan rã chính quyền đô hộ nhà Minh ở nhiều nơi, trực tiếp uy hiếp quân Minh ở Đông Quan (Thăng Long – Hà Nội). Tháng 10/1426, vua Minh cử Vương Thông đem 5 vạn quân sang cứu viện. Lực lượng này cùng lực lượng ở Đông Quan mở cuộc tiến công vào quân khởi nghĩa nhằm cứu vãn tình thế. Song chúng lại bị đại bại ở Tốt Động – Chúc Động (tháng 11/1426), buộc phải chuyển sang thế phòng ngự bị động. Thành Đông Quan bị uy hiếp. Trước tình hình đó, tháng 01/1427, nhà Minh quyết định tăng cường viện binh sang cứu nguy. Lần này chúng sử dụng tới 15 vạn quân chia làm hai mũi. Mũi thứ nhất với 10 vạn quân do Liễu Thăng chỉ huy từ Quảng Tây sang theo đường Lạng Sơn tiến xuống. Mũi thứ hai với 5 vạn quân do Mộc Thạnh cầm đầu từ Vân Nam sang qua Hà Giang, Tuyên Quang tiến vào.

Xác định hướng tiến công chính là đánh đạo quân do Liễu Thăng chỉ huy từ Lạng Sơn vào, Lê Lợi đã bố trí lực lượng và chuẩn bị sẵn thế trận đánh địch từ Pha Lũy đến Xương Giang, trong đó, ải Chi Lăng – cửa ải xung yếu nhất trên con đường từ Pha Lũy (Mục Nam Quan) đến Đông Quan (Thăng Long) là mấu chốt. Tại đây, ta bố trí trận địa phục kích với thế trận "***phục binh giữ hiểm, đập gãy tiền phong***". Để thực hiện trận phục kích này, Lê Lợi chỉ đạo tổ chức những trận đánh nhử địch từ cửa ải Pha Lũy. Tướng Trần Lựu theo kế hoạch đã xác định, vừa đánh vừa giả thua rút về Khâu Ôn. Liễu Thăng đuổi theo chiếm lấy Khâu Ôn. Trần Lựu lại lui về giữ ải Lưu. Địch lại tiến đánh ải Lưu. Trần Lựu rút tiếp về ải Chi Lăng.

Ải Chi Lăng với vị địa thế hiểm yếu của nó đã nhiều lần là mồ chôn quân giặc ngoại xâm từ phương Bắc xuống. Chính quân Minh sau khi chiếm được nước ta cũng đã coi Chi Lăng là "***cổ họng Giao Chỉ***", là "***nơi hiểm yếu đại quân ra vào***". Vì vậy, chúng đã xây dựng nhiều thành lũy để trấn giữ ải này và khống chế con đường huyết mạch nối Quảng Tây với Đông Quan.

Với những bài học nhãn tiền trước đó nên sau khi chiếm được ải Lưu, Liễu Thăng muốn thừa thắng đánh chiếm ải Chi Lăng đã có tướng nhà Minh tỏ ra lo ngại khuyên Liễu Thăng thận trọng. Tham tán quân vụ Lý Khánh cũng can gián Liễu Thăng không nên khinh địch. Nhưng với bản tính kiêu ngạo lại bị kích động bởi những lá thư Nguyễn Trãi gửi cho. Hơn nữa, từ Pha Lũy đến ải Lưu, trên đường tiến quân, Liễu Thăng chưa gặp trở ngại nào nên hắn rất chủ quan hạ lệnh tiếp tục tiến quân.

Ngày 10/10/1427 (tức ngày 20/9 năm Đinh Mùi), Liễu Thăng đích thân chỉ huy hơn 100 binh mã xông lên trước đội quân tiên phong mở đường tiến vào Chi Lăng. Tướng Trần Lựu lại đem quân ra đánh rồi lại "***giả thua rút chạy***". Liễu Thăng lập tức đuổi theo. Đến núi Mã Yên – một ngọn núi đá vôi nằm ở phía Nam ải Chi Lăng, dưới chân núi là cánh đồng lầy lội có cầu bắc qua đường quốc lộ, Liễu Thăng và hơn 100 kỵ binh vừa qua cầu thì cầu bị sập. Đội hình địch bị chia cắt. Đúng lúc đó lực lượng phục kích của ta bất ngờ xông lên tiêu diệt quân địch. Đội kỵ binh bị diệt gọn. Liễu Thăng bị trúng lao chết trên sườn núi. Tin chủ soái bị diệt làm quân địch càng thêm hoảng loạn. Quân ta dưới sự chỉ huy của các tướng Lê Sát, Lưu Nhân Chú, Đinh Liệt, Trần Lựu thừa thắng chia cắt

đội hình địch ra tiêu diệt một bộ phận sinh lực tinh nhuệ nhất của chúng, tạo tiền đề cho trận Xương Giang giành thắng lợi quyết định.

Chiến thắng Chi Lăng là chiến công lớn của quân dân Đại Việt trong kháng chiến chống quân Minh. Nó là "*một đòn sấm sét gây chấn động mãnh liệt đối với toàn quân địch. Hệ thống chỉ huy đảo lộn, kế hoạch tác chiến bị xáo trộn, quân địch tuy còn đông về số lượng nhưng hàng ngũ nổi loạn, tinh thần hoang mang*".[24]

Với quân dân Đại Việt, chiến thắng Chi Lăng là chiến công đầu đánh quân tiếp viện nhà Minh trên hướng Lạng Sơn. Nó cổ vũ mạnh mẽ tinh thần chiến đấu của quân dân ta, làm tăng quyết tâm và niềm tin để quân ta giành những thắng lợi liên tiếp sau đó ở Cần Trạm, Phố Cát, Xương Giang, đập tan nỗ lực cao nhất của quân Minh, buộc Vương Thông ở thành Đông Quan phải đầu hàng, triều đình nhà Minh phải từ bỏ âm mưu xâm lược nước ta.

Sau kháng chiến chống Minh, vào năm 1788, mượn cớ vua Lê Chiêu Thống chống Tây Sơn, nhà Thanh cử Tôn Sĩ Nghị đem 29 vạn quân xâm lược nước ta. Chúng chia làm 4 đạo tiến sang Đại Việt.

- Đạo thứ nhất do Tôn Sĩ Nghị trực tiếp chỉ huy đi theo đường Lạng Sơn.
- Đạo thứ hai do Sầm Nghi Đống chỉ huy đi theo đường Cao Bằng.
- Đạo thứ ba do Đề đốc Ô Đại Kinh chỉ huy đi theo đường Tuyên Quang.
- Đạo thứ tư đi theo hướng Quảng Ninh tiến vào Hải Dương.

Dưới sự chỉ huy của Quang Trung – Nguyễn Huệ, một thiên tài quân sự, quân và dân ta đã đánh tan quân xâm lược nhà Thanh, buộc chúng phải rút chạy về nước. Chi Lăng một lần nữa góp phần cùng cả nước làm nên chiến thắng vang dội này.

Thế kỷ XIX, XX, ải Chi Lăng lại chứng kiến những chiến công đánh Pháp, đuổi Nhật giành độc lập tự do cho dân tộc.

Đến đây, có thể khẳng định, trong suốt chiều dài hàng nghìn năm dựng nước và giữ nước, ải Chi Lăng đã tạo nên những dấu ấn quân sự rất đáng tự hào. Nó đã từng nhiều phen làm kẻ thù xâm lược phải "***kinh hồn, bạt vía***".

Slô-vắc-xốc – nhà dân tộc học nổi tiếng của Tiệp Khắc đã đánh giá: "*Có lẽ đây là chiến lũy hành lang độc đáo nhất trên thế giới, nó thể hiện đầu óc thông minh và tài trí quân sự tuyệt vời của một dân tộc luôn phải chống trả với một đội quân xâm lược mạnh hơn mình gấp trăm lần trong quá trình lâu dài dựng nước và giữ nước. Thể hiện tầm nhìn chiến lược nổi tiếng "**Lấy ít địch nhiều, lấy yếu thắng mạnh***"".[25]

Từ những dấu ấn quân sự tiêu biểu của Chi Lăng như đã nêu có thể khái quát:

[24] Viện Lịch sử Quân sự Việt Nam, Lịch sử quân sự Việt Nam, tập 5, Nhà xuất bản Chính trị Quốc gia, H.2013, tr204.
[25] Quê Việt – Công thông tin điện tử người Việt Nam tại Ba Lan, ngày 22/4/2009.

1- Trải qua hàng ngàn năm lịch sử, dân tộc ta thường xuyên phải đương đầu với các thế lực ngoại bang hùng mạnh xâm lược nước ta. Trong khoảng 22 thế kỷ (từ thế kỷ III TCN đến thế kỷ XX), có tới 12 thế kỷ dân tộc ta phải kháng chiến giữ nước và đấu tranh chống ách đô hộ ngoại bang. Đáng chú ý là "*độ dài thời gian, tần số xuất hiện và số lượng các cuộc kháng chiến giữ nước, khởi nghĩa và chiến tranh giải phóng ở Việt Nam quá lớn so với nhiều nước khác trên thế giới*".[26] Đặc biệt với các thế lực phong kiến phương Bắc, hầu như, triều đại nào dân tộc ta cũng phải đương đầu (từ Hán, Tần, Triệu, Lương, Tùy, Đường, Tống, Mông – Nguyên, Minh, Thanh…).

Chính điều này đã tạo nên truyền thống quân sự rất vẻ vang của dân tộc ta.

2- Trong các cuộc xâm lăng của các thế lực phong kiến phương Bắc, chúng đều sử dụng một lực lượng lớn (hàng chục vạn quân) và tiến đánh theo nhiều mũi, nhiều hướng cả đường thủy và đường bộ. Theo đường bộ, con đường mà chúng sử dụng nhiều nhất và thường là hướng chính, là mũi chủ lực, đó là đường qua Lạng Sơn. Điều này cũng dễ hiểu vì đây chính là con đường ngắn nhất (chỉ 150km) từ biên giới đến Kinh thành (Đông Đô, Thăng Long) và cũng thuận lợi nhất (đường ít đèo, dốc hơn so với Cao Bằng, Quảng Ninh hay Hà Giang, Tuyên Quang).

Tiến quân theo đường này, khó khăn lớn nhất của quân xâm lược là qua ải Chi Lăng (vì địa thế hiểm trở, bất lợi cho chúng như đã nêu ở trên). Tại đây có Quỷ Môn quan được mệnh danh là cửa tử "***thập nhân khứ, nhất nhân hoàn***" (Mười kẻ đi qua chỉ có một kẻ quay về được). Bởi vậy, ải Chi Lăng từng chứng kiến nhiều đạo quân phương Bắc với những tên tướng tài ba phải bỏ xác lại đây, hoặc tiến tiếp thì cũng không có đường về.

Lịch sử chưa ghi chép hết nhưng chúng tôi tin thực tế cuộc chiến diễn ra tại đây còn oanh liệt hơn những điều chúng ta biết.

3- Đa phần những trận đánh diễn ta tại ải Chi Lăng là những trận phục kích. Song không phải trận nào cũng như trận nào mà mỗi trận có những sáng tạo độc đáo riêng tùy theo đối thủ mà quân ta phải đương đầu, tương quan lực lượng giữa ta và địch cũng như mục tiêu mỗi trận đánh đặt ra. Chẳng hạn, với quân Tống, lực lượng chúng quá mạnh, vua Lê Đại Hành sai người trá hình rồi dụ tướng Hầu Nhân Bảo đến chỗ hiểm bắt và chém đầu. Quân Tống như rắn mất đầu hoang mang, quân ta thừa cơ tiến đánh làm địch tan tác.

Với quân Nguyên – thế mạnh của chúng là kỵ binh. Vì vậy, Trần Hưng Đạo tổ chức trận địa với các hố bẫy ngựa làm quân địch không phát huy được thế mạnh của mình. Ngựa bị chặt chân, quân địch không thể cơ động nhanh được. Quân ta kết hợp sử dụng bẫy đá, phóng lao tiêu diệt chúng.

Đối với quân Minh – thế giặc cũng rất mạnh, tướng Trần Lựu đem quân ra nhử "***giả thua***" tới ba lần để dẫn địch vào nơi ta đã tổ chức trận địa phục kích để tiêu diệt.

[26] Viện Lịch sử Quân sự Việt Nam, Lịch sử quân sự Việt Nam, tập 1, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia, H.1999, tr232.

Vậy là Chi Lăng đã thể hiện nghệ thuật quân sự Việt Nam hết sức đặc sắc và sáng tạo. Đây cũng là điểm nổi bật tạo điểm nhấn về quân sự của Chi Lăng.

Từ kết quả nghiên cứu bước đầu như đã nêu, với giá trị đặc biệt của ải Chi Lăng – nhất là những dấu ấn về mặt quân sự, chúng tôi đề nghị tỉnh Lạng Sơn cùng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quan tâm đầu tư nhiều hơn nữa để phục hồi, tôn tạo di tích này cho xứng tầm với giá trị đích thực của nó nhằm tuyên truyền, giáo dục truyền thống lịch sử dân tộc cho các thế hệ./.

GIÁ TRỊ LỊCH SỬ QUÂN SỰ CỦA KHU DI TÍCH CHI LĂNG

PGS. TS. Lê Đình Sỹ
Nguyên Viện trưởng
Viện Lịch sử Quân sự Việt Nam

Khu di tích Chi Lăng là một trong những khu di tích lịch sử tiêu biểu nhất của miền Bắc Việt Nam và cũng là một trong hai di tích của tỉnh Lạng Sơn được Bộ Văn hóa xếp hạng là di tích Quốc gia đợt đầu tiên (ngày 28/4/1962). Điều đó phần nào nói lên ý nghĩa và vị trí của khu di tích Chi Lăng trong kho tàng di sản lịch sử văn hóa Việt Nam. Và, xét trên lĩnh vực lịch sử quân sự, khu di tích Chi Lăng càng có ý nghĩa đặc biệt, có giá trị rất lớn.

Trước hết phải nói đến giá trị chiến lược quân sự, vị trí thiên hiểm của Chi Lăng trong thế trận bảo vệ Tổ quốc trước những mưu toan xâm lược của kẻ thù phương Bắc. Trong lịch sử xâm lăng của kẻ thù từ xưa đến nay, Lạng Sơn luôn được coi là địa bàn chiến lược chủ yếu và là hướng tiến công chính, vì nếu chiếm được Lạng Sơn là chiếm được cửa ngõ phía Bắc, để tiến xuống vùng châu thổ sông Hồng và thủ đô nước Việt. Với giặc ngoại xâm, ải Chi Lăng càng có vị trí hiểm yếu mà chúng thường coi đó là một vùng tử địa, "cửa họng của Giao Chỉ" buộc phải vượt qua trước khi muốn tiến vào Đại Việt. Đầu thế kỷ XV, nhà Minh xâm lược Đại Việt, chiếm được cửa ải này và đổi tên Chi Lăng thành Trấn Di thuộc phủ Lạng Sơn. Chi Lăng được quân Minh xây dựng đồn lũy, biến thành một căn cứ quân sự trọng yếu để khống chế trục đường giao thông quan trọng này và trấn áp phong trào yêu nước ở vùng núi phía Bắc Đại Việt.

Chi Lăng cách biên giới khoảng 60km, cách kinh đô Thăng Long khoảng 105km, là một vùng thung lũng hẹp, hình bầu dục nằm giữa một hệ thống núi non hiểm trở, cùng với các sông suối, đầm lầy, tạo nên một địa bàn có vị trí chiến lược quan trọng. Với một địa thế thiên nhiên hùng vĩ, phía Tây được bao bọc bởi dãy núi đá hiểm trở có vách đứng bên dòng sông Thương (từ thế kỷ XIX gọi là núi Cai Kinh) và phía Đông là dãy Bảo Đài, hai đầu ải lại có những ngọn núi đá độc lập, cao chót vót, tạo thành một trận đồ ác hiểm ngăn bước quân thù. Trong cánh đồng Chi Lăng có 5 dãy núi đá nhỏ: Quỷ Môn, Phượng Hoàng, Vọng Phu, Kỳ Lân và Mã Yên. Dãy núi Chi Lăng dốc đứng cùng dãy Thái Hòa trùng điệp tạo thành bức tường thiên nhiên chắn hai ngả Đông Tây, khép lấy thung lũng Chi Lăng, làm cho cửa ải càng thêm hiểm trở. Ải Chi Lăng nằm trên đường độc đạo, nên càng chiếm giữ một vị trí quân sự vô cùng quan trọng trong lịch sử chống ngoại xâm của dân tộc Việt Nam. Từ rất sớm, cha ông ta đã lợi dụng sự hiểm yếu nơi đây để tiêu diệt quân thù. Với vị trí hiểm trở như vậy, Chi Lăng trở thành phên giậu trọng yếu trấn giữ từ xa của kinh đô Đại Việt. Chi Lăng có giá trị ngăn chặn bước tiến của quân xâm lược phương Bắc trong mọi thời đại.

Khi được công nhận là di tích Quốc gia, khu di tích Chi Lăng được xác định với phạm vi khá rộng lớn, chủ yếu thuộc hai xã Chi Lăng và Quang Lang,

huyện Chi Lăng, bao gồm toàn bộ vùng đất đã diễn ra các chiến trận ở Chi Lăng trong lịch sử, gắn liền với những sự kiện, nhân vật nổi tiếng trong cuộc trường chinh đầy gian nan chống ngoại xâm, bảo vệ nền độc lập dân tộc. Chi Lăng là vùng đất ghi dấu ấn đậm đặc những chiến công của ông cha trong lịch sử chống ngoại xâm. Bên cạnh những câu chuyện huyền thoại, đa dạng nói về sự hy sinh cao cả của bao người anh hùng bảo vệ Tổ quốc, ở Chi Lăng còn có rất nhiều di tích lịch sử là địa danh gắn liền với những chiến công, những trận đánh trong nhiều cuộc chiến tranh giữ nước, như trong kháng chiến chống Tống năm 1075-1077, hai lần kháng chiến chống Nguyên năm 1285 và 1288, kháng chiến chống Minh dưới triều Hồ (1406-1407) và chiến tranh giải phóng chống Minh do Lê Lợi lãnh đạo (1418-1427); và cả trong cuộc chiến đấu chống xâm lược phương Tây, như thực dân Pháp và đế quốc Mỹ thời cận, hiện đại. Những địa danh như Đầm Lầy, núi Yên Ngựa, lũy Chi Lăng, Bãi Hào, Làng Đồn, núi Cai Kinh, Cầu Quan Âm, đền Giám Sát, v.v…được nhân dân truyền tụng với lòng đầy tự hào và kiêu hãnh về chiến công của những tướng lĩnh tài ba trong các đạo quân cứu nước.

Chi Lăng đã chứng kiến những chiến công hiển hách từng làm chùn bước của biết bao đạo quân xâm lược. Có thể nêu lên một số nhân vật, sự kiện lịch sử quân sự gắn liền các chiến công ở Chi Lăng. Đó là Phò mã Thân Cảnh Phúc, người con của động Giáp, đã đặt phục binh làm nên chiến thắng ở các cửa ải Quyết Lý và Giáp Khẩu (vùng Chi Lăng), khiến hàng chục vạn quân Tống bị lơ lửng rồi thất bại ở phía bờ Bắc chiến tuyến sông Cầu năm 1077. Đầu năm 1285, khi Thái tử Thoát Hoan thống lĩnh mấy chục vạn quân Nguyên vừa tiến vào Lộc Châu (Lạng Sơn), đã nhận được tin quân nhà Trần bố trí phòng thủ rất mạnh ở Khâu Ôn và Khâu Cấp, tức cả vùng Chi Lăng, Lạng Sơn. Mặc dầu, Thoát Hoan đã chia quân thành hai đạo để tránh bị tiêu diệt ở Chi Lăng, nhưng một trận chiến quyết liệt cũng đã diễn ra ở cửa quan Lão Thử (tức ải Chi Lăng), khiến quân Nguyên tuy quân hùng tướng khỏe, nhưng cũng phải chật vật lắm mới vượt qua được. Năm đó quân Nguyên đã chiếm được nhiều vùng đất Đại Việt. Nhưng chỉ 6 tháng sau, sang giai đoạn phản công chiến lược, từ Vạn Kiếp, Thoát Hoan cùng đám bộ binh sống sót đã tháo chạy thục mạng. Để qua được ải Chi Lăng và các cửa ải khác ở biên giới Lạng Sơn, Thoát Hoan phải chui vào ống đồng, bắt lính khiêng chạy mới thoát thân. Các tường Nguyên khác như Lý Hằng, Lý Quán đều bị trúng tên độc mà chết. Tháng 5-1406, vua Minh Thành Tổ cử Tổng đốc Quảng Tây là Đô đốc đồng tri Hàn Quan làm Chinh Man tướng quân cùng với Tham tướng đô đốc thiêm sự Hoàng Trung làm phó tướng, chỉ huy 5 vạn quân hộ tống tên Việt gian Trần Thiêm Bình trở về Đại Việt làm vua để bắt nhà Hồ phải quy phục. Khi quân Minh qua cửa ải Kê Lăng (tức Chi Lăng), tướng chỉ huy quân Hữu Thánh Dực của nhà Hồ là Hồ Xạ đã bất ngờ tung quân mai phục, khiến nhiều quân Minh bị tiêu diệt; tướng Minh là Đại lý tự khanh Tiết Nham bị giết. Hoàng Trung không sao thoát ra được, buộc phải cử quan phụ trách quân y là Cao Cảnh Chiếu đưa hàng thư, giải Trần Thiêm Bình giao nộp và xin tướng Hồ Xạ mở cho con đường sống để ra khỏi cửa quan về bên kia biên giới.

Cuối năm 1427, Bộ chỉ huy nghĩa quân Lam Sơn chọn ải Chi Lăng làm trận địa mai phục đánh trận phủ đầu đạo viện binh nhà Minh do Thái phó thái tử An viễn hầu Liễu Thăng chỉ huy. Khoảng 1 vạn quân với 5 thớt voi và 100 ngựa chiến, cùng các đội dân binh địa phương triển khai chiếm giữ những vị trí lợi hại. Ngày 20 tháng 9 năm Đinh Mùi (tức ngày 10-10-1427), Liễu Thăng đích thân chỉ huy đội kỵ binh tiên phong, dẫn đầu 10 vạn quân Minh từ Khâu Ôn tiến xuống Chi Lăng. Tại Chi Lăng có cầu bắc qua một cánh đồng lầy lội. Khi đạo quân tiên phong của Liễu Thăng vừa qua cầu thì cầu sập, chia cắt đội hình tiến công của quân Minh. Đúng lúc đó, các đội nghĩa quân gồm cả bộ binh, tượng binh và kỵ binh do các tướng Lê Sát, Lưu Nhân Chú, Lê Văn Linh, Lê Thụ và Lê Lộng chỉ huy từ vị trí mai phục ở các hang đá, sườn núi, bốn phía bất ngờ xông ra đánh địch. Các tướng làm nhiệm vụ nữ địch gồm Lê Lựu và Lê Bôi cũng lập tức quay binh chặn đầu quân Minh. Cuộc chiến đấu diễn ra hết sức quyết liệt trên cánh đồng thung lũng Chi Lăng, bên dòng sông thương. Tên tẩm thuốc độc, các loại đạn đá, phi tiêu, mũi lao từ bốn phía tới tấp lao vào quân giặc. Trong đám loạn quân, Tổng binh Liễu Thăng bị nghĩa quân dùng giáo đâm chết, các quân đi theo cũng bị giết sạch. Khi đội kỵ binh của Liễu Thăng bị đánh ở núi Mã Yên thì một bộ phận tiền quân của địch cũng lọt vào ải Chi Lăng. Quân mai phục từ các sườn núi và bờ lũy tiếp tục xông ra, chia cắt đội hình quân Minh để tiêu diệt.

Kết quả, tại Chi Lăng, nghĩa quân Lam Sơn đã tiêu diệt được khoảng 1 vạn quân Minh, trong đó có cả Tổng binh Liễu Thăng. Nghĩa quân thu và đốt phá hết các đồ chiến khí, quân trang của giặc. Trận phục kích Chi Lăng là đòn đánh phủ đầu bất ngờ choáng váng đạo viện binh chủ lực của nhà Minh. Cái chết của chủ soái Liễu Thăng gây chấn động mạnh mẽ, giáng một đòn sấm sét vào tinh thần quân Minh. Đối với nghĩa quân, đó là chiến thắng mở màn quan trọng, cổ vũ mạnh mẽ tinh thần binh sĩ, tăng thêm niềm tin và quyết tâm tiêu diệt viện binh của giặc. Đây là trận then chốt mở đầu có ý nghĩa quyết định thắng lợi trong chiến dịch Chi Lăng - Xương Giang, đánh tan 10 vạn viện binh của nhà Minh trong giai đoạn kết thúc cuộc chiến tranh giải phóng dân tộc. Đó cũng là chiến công lớn nhất trong lịch sử các chiến trận đã diễn ra trên địa bàn di tích Chi Lăng.

Chi Lăng đã viết nên những trang sử chói lọi. Những dấu tích lịch sử quân sự ở Chi Lăng đã nói lên trình độ tổ chức chiến trận và nghệ thuật quân sự lấy ít địch nhiều lấy yếu chống mạnh của ông cha ngày xưa. Lợi dụng địa hình hiểm trở, bằng cách đặt mai phục, đánh bất ngờ, qua nhiều triều đại, ông cha ta đã đánh thắng những đạo quân xâm lược có số lượng gấp nhiều lần; như Nguyễn Trãi nói: "Yếu chống mạnh hay đánh bất ngờ, Ít địch nhiều thường dùng mai phục" (*Bình Ngô đại cáo*). Tuy nhiên, chiến thắng nào cũng phải chịu hy sinh, chiến công nào cũng có sự mất mát. Đã biết bao chiến binh Đại Việt đã ngã xuống để tô thắm thêm những trang sử hào hùng Chi Lăng.

Chúng ta vui mừng vì khi di tích Chi Lăng đã được Bộ Văn hóa xếp hạng là di tích lịch sử cấp quốc gia; được tỉnh Lạng Sơn xây dựng khu nhà trưng bày chiến thắng Chi Lăng và tượng đài chiến thắng Chi Lăng. Tuy nhiên, đến nay

khu di tích lịch sử Chi Lăng vẫn chưa được đầu tư nhiều. Quy mô khu trưng bày còn nhỏ hẹp, sơ sài, nhiều công trình lưu niệm đã xuống cấp, không xứng tầm so với giá trị, ý nghĩa của chiến thắng Chi Lăng trong lịch sử dân tộc.

Để bảo tồn và phát huy giá trị lịch sử - văn hóa khu di tích lịch sử Chi Lăng, phục vụ công tác giáo dục truyền thống; đồng thời để khai thác tốt tiềm năng về du lịch và dịch vụ của khu di tích thì việc đầu tư, phát triển, nâng tầm các hạng mục khu di tích, tạo nên một quần thể nhiều công trình là hết sức cần thiết. Mong muốn của chúng ta là biến khu di tích Chi Lăng trở hành một điểm đến hút khách thập phương và nhân dân cả nước. Khu di tích sẽ là nơi nhân dân cả nước đến tưởng nhớ, ghi công các anh hùng liệt sĩ. Chúng tôi thiết nghĩ rằng, cùng với các tượng đài, trong quần thể di tích Chi Lăng cũng rất cần xây dựng một khu vực tâm linh, một ngôi đền thờ xứng đáng, để khi đến với Chi Lăng mọi người có thể tỏ lòng thành kính tưởng nhớ công ơn của các vị anh hùng, những người đã hy sinh vì Tổ quốc, tại Chi Lăng.

Giá trị lịch sử quân sự khu di tích Chi Lăng rất lớn. Cần phải bảo tồn, xây dựng, phát triển và phát huy tốt hơn, để giới thiệu, quảng bá rộng khắp khu di tích này, đáp ứng nhu cầu giáo dục truyền thống và nguyện vọng tham quan du lịch của nhân dân.

GIÁ TRỊ LỊCH SỬ - VĂN HÓA CỦA KHU DI TÍCH CHI LĂNG

PGS.TS. Tống Trung Tín
Chủ tịch Hội Khảo cổ học Việt Nam

Khu di tích Chi Lăng là nơi xảy ra trận đánh Chi Lăng của nghĩa quân Lam Sơn trong chiến dịch Chi Lăng – Xương Giang nhằm tiêu diệt các đạo quân cứu viện của nhà Minh, tiến đến đánh bại hoàn toàn quân xâm lược Minh năm 1427. Vì thế khu di tích Chi Lăng có giá trị lịch sử - văn hóa hết sức to lớn.

I. Khu di tích Chi Lăng

1. Vị trí, hình thế

Ngày xưa, trong vị trí và hình thế ở vùng biên viễn phía Bắc Việt Nam, khu di tích Chi Lăng chính là cửa ải Chi Lăng. Đây là cửa ải hiểm yếu nhất của đất nước trong hệ thống bố phòng bảo vệ tổ quốc của các vương triều quân chủ Việt Nam.

Di tích ải Chi Lăng thuộc xã Chi Lăng, huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn, trên quốc lộ 1A từ Hà Nội đi Lạng Sơn.

Ải Chi Lăng được cấu thành từ một thung lũng hẹp được tạo thành bởi một dãy núi đất ở phía Đông (Bảo Đài – Thái Hòa) và dãy núi đá Cai Kinh phía Tây. Sông Thương chạy dọc theo thung lũng, dọc theo con đường cái quan cổ xưa (nay trở thành đường quốc lộ 1 A, đường xe lửa Việt Nam). Dọc thung lũng là những ngọn núi thấp như núi Hàm Quỷ, núi Ma Sàn, núi Phượng Hoàng, núi Kỳ Lân, núi Mã Yên. Khóa đầu Bắc – Nam thung lũng là nơi khép lại của hai vòng cung có lũy Ải Quỷ phía Bắc tạo thành cửa ải gọi là Quỷ Môn Quan, núi Ngõ Thề tạo thành cửa Ngõ Thề ở phía Nam khoanh kín lòng Quan Ải dài khoảng 5km, rộng khoảng 3km.

2. Di tích

Khu di tích Chi Lăng ngày nay vẫn còn lưu giữ nhiều dấu tích ghi lại chiến công đánh thắng quân Minh.

- Tại ải Chi Lăng có thành cổ Chi Lăng. Theo tư liệu địa dư các tỉnh Bắc Kỳ, thành cổ Chi Lăng do quân Minh đắp khi sang xâm lược Việt Nam chu vi 154 trượng, cao 5 thước. Ở gần cửa Nam thành còn phiến đá khắc 5 chữ Hoàng Tráng nhị thập đội (Đội Hoàng Tráng thứ 20).

- Phía Nam ải Chi Lăng có 2 khối đá lớn, một khối có hình dáng giống như thanh kiếm khổng lồ gọi là kiếm Lê Thái Tổ, một khối có hình dáng giống như một người quỳ gối và bị cụt đầu được xem là Liễu Thăng (hình tượng nhắc tới sự kiện tướng Liễu Thăng của nhà Minh bị quân tướng của Lê Lợi chém cụt đầu.

- Cửa Chi Lăng ở phía Bắc là Quỷ Môn Quan được tạo bởi hai khối núi đối nhau, cách nhau 30 bước. *Phương đình dư địa chí* của Nguyễn Siêu (thế kỷ 19) cho biết: xã Chi Lăng có quan lộ hẹp, núi đá hiểm trở, sông sâu nước độc được gọi là Quỷ Môn Quan. Quỷ Môn Quan nổi tiếng trong lịch sử bang giao Việt – Trung từng làm khiếp sợ các đội quân xâm lược Trung Quốc, do đó có câu:

Quỷ Môn Quan, Quỷ Môn Quan

Thập nhân khứ, nhất nhân hoàn

(Quỷ Môn Quan, Quỷ Môn Quan

Mười người qua, một người về).

Quân Minh coi là "*cổ họng của Giao Chỉ*" nơi hiểm yếu, đại quân ra vào. Quân Minh đã xây dựng nhiều thành lũy để trấn giữ cửa ải trọng yếu này.

- Di tích Đầm Lầy Mã Yên, nơi nghĩa quân Lam Sơn đã tiêu diệt Liễu Thăng và hơn 100 quân kỵ của Liễu Thăng.

- Quanh đó còn có di tích núi bãi Đầm, thành Bầu, Bãi Hào, Lũy Cửa Dinh (Ngõ Thề)…

- Các di tích là căn cứ của nghĩa quân và hậu cứ của các trận đánh: Làng Đồn, Thành Kho, Đấu Đong Quân, Ba Đàn, Làng Chung… là các địa điểm đóng quân, kho chứa vũ khí, lương thực. Các di tích vực Bơi, vực ải Gốc Lý, hòn đá Mổ Lợn là các nơi sinh hoạt của nghĩa quân. Ở Thành Kho có đồi Ba Đăng là nơi nghĩa quân quan sát quân địch từ xa. Có một số di tích được nhân dân địa phương dựng lên thờ phụng những người có công hoặc hi sinh trong chiến đấu như đền Quan Năng, đền Mó Bạo (xã Quang Lang). Còn có đền Hổ Lai (Quang Lang) thờ tướng giặc Liễu Thăng để vong hồn không quấy nhiễu dân làng.

II. Diễn biến của trận đánh

Năm 1426, nghĩa quân Lam Sơn đã giành nhiều thắng lợi trên phạm vi cả nước, đã và đang tiến hành vây ép quân địch trong các tòa thành và chuẩn bị tiến đến giành thắng lợi cuối cùng. Với quyết tâm chiếm Đại Việt, nhà Minh liên tiếp cử quân cứu viện tiến sang.

Đầu năm 1427, để cứu vãn quân Minh đang bị vây hãm trong các tòa thành, nhà Minh đã lần thứ 2 cử 2 đạo binh:

+ Đạo binh do Liễu Thăng chỉ huy đi từ Quảng Tây xuống

+ Đạo binh do Mộc Thạnh chỉ huy đi theo đường Vân Nam

Số quân của 2 đạo theo sử ta là 15 vạn quân, 3 vạn ngựa: Liễu Thăng 10 vạn quân và 2 vạn ngựa, Mộc Thạnh 5 vạn quân và 1 vạn ngựa. Sử Minh cho biết là 115.200 quân (chưa tính số thổ binh sát biên giới, có thể sử ta tính cả số quân này).

Để có thể tiêu diệt được hai đạo binh này Lê Lợi sớm xác lập chủ trương *"vây thành diệt viện"*. Trước khi quân địch sang, quân ta tăng cường vây hãm thành Đông Quan, hạ các thành dọc 2 bên đường địch tiến sang. Khi địch đã tiến sang, Lê Lợi phân tích tình hình và chủ trương đẩy mạnh "vây thành diệt viện". Theo đó, một mặt Lê Lợi cho khép chặt vòng vây thành Đông Quan và khu vực biên giới. Mặt khác, với 2 đạo quân tiếp viện, Lê Lợi chủ trương kiềm chế đạo quân của Mộc Thạnh ở vùng biên giới, tập trung lực lượng tiêu diệt đạo quân Liễu Thăng là đạo quân mạnh nhất. Để có thể đánh bại đạo quân của Liễu Thăng với số binh lực rất lớn, nghĩa quân Lam Sơn tập trung lực lượng, tổ chức chặn đánh, bao vây, chia cắt, căng địch ra từ ải Pha Lũy đến Xương Giang để tiêu diệt trong đó trận mở màn diễn ra tại ải Chi Lăng.

Chủ trương đánh trận phủ đầu ở Chi Lăng, nghĩa quân đã điều 1 vạn quân tinh nhuệ với 5 voi chiến, 100 ngựa chiến giữ các vị trí lợi hại mai phục sẵn. Điều này đã được Nguyễn Trãi nói trong *Bình Ngô đại cáo*: "*phục binh giữ hiểm, đập gãy tiên phong*".

Ngày 8/10/1427, đạo quân Liễu Thăng tiến dần đến cửa ải Pha Lũy ở vùng biên giới, tướng Trần Lựu giữ ải Pha Lũy, theo kế hoạch đã định vừa đánh vừa rút chạy về Khâu Ôn (Lạng Sơn). Quân địch tiến tiếp, Trần Lựu tiếp tục lui về Ải Lưu (Chi Lăng, Lạng Sơn). Địch lại tiến, Trần Lựu lại rút về Chi Lăng.

Ngày 10/10/1427 (20/9 Đinh Mùi), Liễu Thăng đích thân dẫn hơn 100 quân kỵ xông lên trước mở đường tiến vào Chi Lăng. Tướng Trần Lựu đã đem quân đón đánh rồi tiếp tục giả cách thua chạy. Liễu Thăng đuổi sát Trần Lựu và tiến thẳng vào trận địa mai phục của quân ta ở phía Nam ải Chi Lăng.

Phía Nam ải Chi Lăng có ngọn núi Mã Yên. Dưới chân núi là một cánh đồng lầy lội, có cầu bắc qua. Liễu Thăng và hơn 100 kỵ binh vừa qua cầu thì cầu sập. Đội quân tiên phong đi theo chủ tướng chưa kịp qua cầu, đội hình địch bị chia cắt. Đúng lúc đó, phục binh của ta bốn bề nổi dậy, bất ngờ xông lên tiêu diệt địch. Hơn 100 kỵ binh của địch bị diệt gọn. Liễu Thăng bị trúng lao chết bên sườn núi Mã Yên. Quân ta chia cắt đội hình địch cùng các đội dân binh địa phương mà tiêu biểu là đội "*tuần đinh, tuần tráng*" của Lý Huề và Đồng Mỏ nhất tề xông ra diệt địch. Kết quả, dưới sự chỉ huy của các tướng Lê Sát, Lưu Nhân Chú, Đinh Liệt, Trần Lựu…, quân ta đã diệt hơn 1 vạn quân tiên phong, diệt chủ soái Liễu Thăng. Sách *Lịch sử Việt Nam* tập I (2012) do GS Phan Huy Lê chủ biên đã nhận định: *"chiến thắng Chi Lăng là 1 đòn sấm sét gây chấn động mãnh liệt đối với toàn quân địch"*.

+ Sau trận Chi Lăng, quân ta tiếp tục bao vây đánh địch tại Cần Trạm, Phố Cát diệt hơn 3 vạn quân địch. Nhưng với 7 vạn quân còn lại, Thôi Tụ, Hoàng Phúc vẫn ngoan cố thúc quân đến Xương Giang để dựa vào Xương Giang. Tuy nhiên, đến nơi thì quân ta đã chiếm thành Xương Giang trước đó. 7 vạn quân địch phải đóng quân giữa cánh đồng Xương Giang. Quân ta bao vây trùng điệp và có cả lực lượng thủy quân tham gia, chặn tất cả các ngả đường về Trung Quốc, xuống Đông Quan. Ta cũng hạ nốt thành Chí Linh để cô lập thêm quân địch. Phía ải Lê Hoa, Lê Lợi và Nguyễn Trãi mưu trí dùng tù binh và chiến thư uy hiếp Mộc Thạnh. Mộc Thạnh sợ quá tháo chạy, quân ta thừa cơ diệt và đuổi đạo quân cứu viện này ra khỏi bờ cõi.

Ngày 3/11/1427 (15/10 Đinh Mùi), quân ta đồng loạt tổng công kích, tiêu diệt toàn bộ 7 vạn quân tiếp viện còn lại, bắt sống Thôi Tụ, Hoàng Phúc, 300 tướng và hơn 1 vạn quân địch. Chiến dịch Chi Lăng – Xương Giang toàn thắng.

III. Giá trị lịch sử - văn hóa của khu di tích Chi Lăng

1. Với ý nghĩa là nơi diễn ra trận thắng mở màn giành thắng lợi oanh liệt tạo đà cho toàn bộ thắng lợi của toàn bộ chiến dịch Chi Lăng – Xương Giang, *khu di tích Chi Lăng là biểu trưng cho quyết tâm cao độ của quân và dân Đại Việt, quyết chiến quyết thắng giành thắng lợi hoàn toàn trong việc đánh đuổi quân Minh ra khỏi đất nước giành lại độc lập tự do cho dân tộc*. Chúng ta biết rằng, trong lịch sử chống ngoại xâm của Việt Nam, lịch sử ghi nhận ý đồ cực kỳ thâm hiểm của nhà Minh trong việc quyết tâm đô hộ biến nước ta thành một quận huyện của Đại Minh (Trung Quốc). Do vậy, trong 20 năm nhà Minh xâm lược, đây là cuộc đối đầu Việt – Hán quyết liệt nhất, khốc liệt nhất. Nhà Minh thể hiện sự quyết tâm đô hộ nước ta bằng mưu thâm, kế hiểm, sự tàn bạo, chính sách hủy diệt đồng hóa ở mức độ cao nhất: đó là thể hiện chủ trương bằng chính lệnh của Minh Thành Tổ thống nhất trong toàn đạo quân xâm lược quyết đánh cho An Nam "*một chữ chớ để còn*". Chính vì vậy, chúng ta mới có thể hiểu vì sao bị thua đau, thua đậm trên phạm vi toàn cõi Đại Việt, nhưng nhà Minh vẫn quyết tâm đưa 2 đạo quân cứu viện với 15 vạn quân tiến sang nhằm đánh bại quân ta, cứu

nguy cho Vương Thông hòng đô hộ Đại Việt một lần nữa. Chính vì vậy, nắm rõ dã tâm của địch, Lê Lợi và bộ chỉ huy tối cao của nghĩa quân Lam Sơn đã quyết tâm đánh bại cả 2 đạo quân cứu viện của nhà Minh, qua đó nhằm đánh sập hoàn toàn ý chí xâm lược đô hộ Đại Việt của nhà Minh. Ý chí đó của nghĩa quân Lam Sơn và Lê Lợi đã được thể hiện bằng một chiến dịch "vây thành diệt viện" kiên trì, khéo léo, kiên quyết mà mở đầu là chiến thắng Chi Lăng. Là nơi diễn ra trận thắng phủ đầu sấm sét này, khu di tích Chi Lăng trở thành biểu tượng thể hiện quyết tâm chiến đấu đến cùng của Đại Việt trong cuộc chiến đấu bảo vệ toàn vẹn nền độc lập cho non sông đất nước.

2. Chiến thắng Chi Lăng cũng là chiến thắng mở đầu mở màn cho một chiến dịch kéo dài 27 ngày và cuối cùng giành thắng lợi trọn vẹn trong trận Xương Giang. Sau chiến dịch Chi Lăng - Xương Giang, cục diện của cuộc kháng chiến gian khổ 10 năm chống quân Minh tiến sang bước ngoặt mới: Bao vây, ngoại giao dụ hàng buộc toàn bộ quân địch ở Đông Quan và các nơi khác, mở đức hiếu sinh cho phép Vương Thông được rút toàn bộ đạo quân thua trận về nước, đem lại nền hòa bình độc lập cho Đại Việt trong nhiều thế kỷ tiếp theo. Trong chiến dịch Chi Lăng – Xương Giang, sau trận thắng Chi Lăng, quân địch thua hết trận này đến trận khác, quân ta đi hết từ chiến thắng này đến chiến thắng khác và tiến đến thắng lợi hoàn toàn. *Do đó khu di tích Chi Lăng là một chứng tích đánh dấu trận quyết chiến chiến lược thắng lợi của khởi nghĩa Lam Sơn mở ra một bước ngoặt mới đưa cuộc kháng chiến vĩ đại của dân tộc kết thúc thắng lợi hoàn toàn.*

3. Khu di tích Chi Lăng hiện nay, về cơ bản vẫn còn được bảo tồn hiện trạng như nó vẫn tồn tại cách nay khoảng hơn 500 năm. *Do đó, toàn bộ khu di tích là một minh chứng cực kỳ sinh động cho truyền thống và nghệ thuật quân sự đánh ngoại xâm tài giỏi của dân tộc ta.*

Đó là truyền thống lấy yếu thắng mạnh, lấy ít địch nhiều. Trong trận đánh này quân ta đã dùng một lực lượng rất ít, chỉ với hơn 1 vạn quân nhưng quân ta đã đối chọi với cả một đạo quân có số lượng tới 10 vạn quân và giành được thắng lợi mở đầu oanh liệt.

Để thực hiện được truyền thống đánh giặc tài tình đó, Lê Lợi và nghĩa quân Lam Sơn đã *lựa chọn địa hình, địa thế hiểm trở nhất* trên đường tiến quân của địch để đánh địch, đó là ải Chi Lăng. Với vị thế có các dãy núi bao quanh, 2 đầu đã khép lại, quan đạo ở giữa, lòng ải rất hẹp có xen lẫn các núi đất nhỏ, có đầm lầy, có chỗ có cầu…, ải Chi Lăng rất thuận lợi cho việc đặt phục binh. Địa thế này cũng cực kỳ lợi hại cho việc chia cắt chia nhỏ quân địch, bao vây và đánh chặn để tiêu diệt từng bộ phận quân địch tương ứng với các lực lượng chiến đấu của ta. Chính vì vậy với số quân chỉ bằng 1/10 quân địch nhưng quân ta đã giành thắng lợi giòn giã: diệt hơn 1 vạn quân địch và chủ tướng Liễu Thăng để từ đó làm cho quân địch hoang mang, khiếp sợ và hứng tiếp các thất bại trong các trận chiến tiếp theo.

Cũng trong trận đánh này, nghĩa quân đã sử dụng *nghệ thuật nghi binh cực kỳ khéo léo*. Để có thể nhử và chia cắt đội quân lớn của địch đi vào nơi mai phục hiểm yếu của ta, nghĩa quân Lam Sơn đã thực hiện nghệ thuật nghi binh nhử địch từ xa. Ngay từ khi địch đến cửa Pha Lũy ở biên giới, tướng quân Trần Lựu đã giả thua và tháo chạy rút về ải Chi Lăng. Việc giả thua rút chạy tiếp tục được Trần Lựu cho tiếp diễn tại các địa điểm Khâu Ôn, Ải Lưu khiến cho quân địch ngày càng chủ quan khinh địch. Vào ngày quân địch tiến đến ải Chi Lăng, đội quân của Trần Lựu lại tiếp tục đánh, tiếp tục giả thua tháo chạy. Do vậy, quân ta đã dễ dàng lừa được quân địch từ

phía Bắc Chi Lăng đến phía Nam Chi Lăng, nơi địa hình hẹp, đầm lầy và lúc này đội quân tiên phong của Liễu Thăng đã cách đại quân khá xa. Đúng lúc đó phục binh của ta chỉ việc xông ra tiêu diệt Liễu Thăng và toàn bộ đội quân địch đi đầu. Tiếp theo đó toàn bộ phục binh bốn bề trong ải Chi Lăng xông lên diệt tiếp hơn 1 vạn quân địch. Như vậy, trong trận này nghệ thuật nghi binh đã phát huy tối đa làm cho Liễu Thăng và quân địch dễ dàng rơi vào trận địa bày sẵn của ta và dễ dàng bị tiêu diệt.

4. Trong trận thắng Chi Lăng, bên cạnh các lực lượng quân chính quy của nghĩa quân Lam Sơn, còn có sự tham gia của các lực lượng dân binh địa phương mà tiêu biểu nhất là đội *"Tuần đinh, tuần tráng"* của Lý Huề ở Đồng Mỏ. Nhiều di tích ở địa phương còn ghi nhận sự đóng góp và hi sinh của các lực lượng địa phương vào trong chiến thắng Chi Lăng. Vì vậy, *khu di tích Chi Lăng cũng là một khu di tích biểu trưng cho sức mạnh đoàn kết của quân dân cả nước, sức mạnh đoàn kết giữa miền xuôi miền ngược trong những cuộc chiến đấu chống ngoại xâm của dân tộc.*

5. Với tất cả giá trị lịch sử - văn hóa trên đây, *khu di tích Chi Lăng là một địa chỉ lịch sử và văn hóa vô cùng sống động, hấp dẫn tiêu biểu cho truyền thống bất khuất chống ngoại xâm, ý chí độc lập tự do trường tồn của Việt Nam cũng như tài năng quân sự tuyệt vời của tổ tiên ta. Do đó, khu di tích Chi Lăng là một tiềm năng du lịch văn hóa, giáo dục hấp dẫn vào bậc nhất của Lạng Sơn và ở khu vực biên viễn của đất nước, góp phần giáo dục truyền thống vẻ vang của dân tộc và cũng là nơi góp phần gìn giữ cảnh quan môi trường thiên nhiên bền vững, tăng cường tiềm năng du lịch văn hóa và du lịch sinh thái của Lạng Sơn.*

Để bảo vệ nghiên cứu, tôn tạo phát huy thật tốt các giá trị của khu di sản chúng ta cần có chương trình nghiên cứu tổng thể trên nhiều phương diện lịch sử, khảo cổ học, văn hóa, tài nguyên, kinh tế, xã hội của khu di tích Chi Lăng, đánh giá giá trị sâu sắc, đề ra các giải pháp toàn diện hiện đại khôi phục chân thực trận đánh, tôn vinh chiến thắng vĩ đại đã đi vào lòng của tất cả những người dân Việt Nam hôm nay.

DI TÍCH LỊCH SỬ CHI LĂNG - LẠNG SƠN – NHỮNG GIÁ TRỊ LỊCH SỬ, VĂN HÓA

PGS. TS. Bùi Văn Liêm
Phó Viện trưởng Viện Khảo cổ học

Dẫn Luận:

Lạng Sơn - nơi địa đầu Tổ Quốc, là địa phương có vị thế trọng yếu về chính trị, kinh tế, văn hóa, ngoại giao và quốc phòng an ninh. Nơi hội tụ những tinh hoa về vùng đất, danh lam thắng cảnh, con người và lịch sử văn hóa.

Một trong những địa danh có vị thế quân sự quan trọng nhất "cổ họng của Giao Chỉ", "nơi hiểm yếu đại quân ra vào" (dẫn theo Phan Huy Lê, Phan Đại Doãn, 1977) ở Lạng Sơn là di tích lịch sử Chi Lăng.

Toàn bộ 52 địa điểm liên quan trực tiếp đến khu di tích lịch sử Chi Lăng nằm trong vùng Ải Chi Lăng, trải dài khoảng 15 đến 20 km dọc theo thung lũng sông Thương, bắt đầu từ địa phận Sông Hóa đến giáp xã Mai Sao (km 100 đến km 115 quốc lộ Hà Nội - Lạng Sơn), chủ yếu thuộc hai xã Chi Lăng và Quang Lang của huyện Chi Lăng. Ải Chi Lăng phân bố trong thung lũng hẹp, giữa hai dãy núi, phía Đông là dãy núi đất Bảo Đài - Thái Hòa và phía Tây sừng sững là núi đá Cai Kinh. Nơi sông Thương uốn lượn chảy dọc theo thung lũng, bên con đường quốc lộ số 1A mà trước kia là đường cái quan lên biên giới, xuôi về kinh đô. Con đường sắt xuyên Việt với ga trung tâm là ga Trăm Năm (cách Hà Nội 105 km), được xây dựng từ thời Pháp thuộc huyết mạch thông thương đến vùng Đông Bắc Việt Nam đã giảm địa thế hiểm địa của cửa ải.

Những ngọn núi thấp rải rác dọc thung lũng và trấn ven đường cái quan như núi Hàm Quỷ, núi Phượng Hoàng, núi Kỳ Lân, núi Mã Yên. Đóng khóa hai đầu của thung lũng, nơi hai vòng cung núi đất phía Đông và núi đá phía Tây khép lại, là lũy Ải Quỷ phía Bắc và núi Ngõ Thề phía Nam, khoanh kín trong lòng một ải quan dài 5 km, rộng khoảng 3 km.

Trong diễn trình lịch sử Lạng Sơn nói riêng và Việt Nam nói chung cả vùng núi rừng Chi Lăng còn mãi mãi lưu lại những giá trị lịch sử, văn hóa. Là nơi chứng kiến những chiến công oanh liệt, hiển hách của dân tộc Việt Nam.

Từ thời tiền sơ sử đến cổ sử Việt Nam, con người đã để lại ở Chi Lăng những dấu ấn của nền văn hóa Bắc Sơn, văn hóa Mai Pha,… với những hang động, mái đá đẹp và những hiện vật đá, hiện vật gốm…

Những năm trước và sau công nguyên, lịch sử đã chọn lựa Ải Chi Lăng như một địa danh đặc biệt gắn với sự nghiệp dựng nước và giữ nước, đấu tranh chống các triều đại phong kiến Trung Quốc xâm lược của dân tộc Việt Nam. Ải Chi Lăng đã gắn liền với những hoạt động của các nhà quân sự tài năng như Lê Hoàn, Lý Thường Kiệt, Trần Quốc Tuấn, Lê Lợi và những thủ lĩnh của xứ

Lạng như Phò mã Thân Cảnh Phúc, Thế Lộc, Hoàng Đại Huề. (https://vi.wikipedia.org/wiki/Ải_Chi_Lăng).

Tại Ải Chi Lăng còn có Thành Chi Lăng ở vị trí cột số 109 từ Hà Nội và tới cây số thứ 154 tới tỉnh lỵ Lạng Sơn, theo *Đi thăm đất nước* của Hoàng Đạo Thúy. Theo *Địa dư các tỉnh Bắc Kỳ*, Thành cổ tại Ải Chi Lăng do quân Minh đắp trong thời gian xâm lược Việt Nam có chu vi 154 trượng và cao 5 thước, nay chỉ còn nền cũ. Ở gần cửa Nam của thành còn phiến đá khắc 5 chữ *Hoàng tráng nhị thập đội* (nơi trú đóng của đội quân Hoàng tráng thứ 20).

Phía Nam Ải Chi Lăng có hai khối đá lớn, một khối có hình dáng giống như thanh kiếm khổng lồ gọi là Lê Tổ Kiếm (thanh kiếm của vua Lê Thái Tổ) và một tượng đá có hình dáng như một người quỳ gối và bị cụt đầu gọi là Liễu Thăng Thạch (tức đá Liễu Thăng, ám chỉ tướng Liễu Thăng bị Lê Sát chém cụt đầu tại Ải). Khu di tích lịch sử Chi Lăng được Bộ Văn hóa (nay là Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch) xếp hạng di tích lịch sử Quốc gia từ năm 1962.

Bia chiến thắng và Bảo tàng Chi Lăng được xây dựng tại khu di tích này vào năm 1982, nhân kỷ niệm 555 năm chiến thắng Chi Lăng 1427. Tượng đài kỷ niệm chiến thắng Chi Lăng cũng được xây dựng vào những năm sau đó.

Trong suốt lịch sử xâm lăng của kẻ thù phương Bắc, từ nhà Tống, nhà Nguyên, nhà Minh đến nhà Thanh, Lạng Sơn luôn được coi là vị trí chiến lược chủ yếu và là hướng tấn công chính, lý do là vì ở đó là đồng bằng và chiếm được Lạng Sơn là chiếm được cửa ngõ châu thổ sông Hồng và chỉ còn 150 km dọc đường cái quan (nay là quốc lộ 1A) là có thể tiến chiếm kinh đô Đại Việt. Tuy nhiên, với giặc ngoại xâm, Ải Chi Lăng trên con đường bách lý xuôi từ biên giới với Ải Nam Quan, qua Lạng Sơn về Thăng Long - Hà Nội, lại là một tử địa vì quy mô hoành tráng, đồ sộ, địa thế hiểm yếu *thập nhân khứ, nhất nhân hoàn* (10 người đi chỉ 1 người quay về được) của nó. Suốt quá trình dựng nước và giữ nước của nhân dân Việt Nam, với chiến lũy hình thang tại Ải Chi Lăng cùng hệ thống đầm lầy, sông suối, núi non hiểm trở của nó, luôn là bức tường thành từ xa của kinh đô Thăng Long ngăn bước viễn chinh quân xâm lược phương Bắc.

Tháng 4 năm 981, quân Tống do Hầu Nhân Bảo cầm đầu kéo sang xâm lược nước ta (theo hai đường thuỷ, quân bộ theo đường Lạng Sơn, còn quân thủy theo đường sông Bạch Đằng) tại Ải Chi Lăng đã bị Lê Hoàn phá tan.

Cuối năm 1076, Phò mã Thân Cảnh Phúc chỉ huy đạo quân người Tày trấn giữ ải Chi Lăng chặn quân Tống không thể vượt qua phải vòng xuống phía Tây tiến quân.

Năm 1077, phụ quốc Thái úy Lý Thường Kiệt thân hành về Chi Lăng gặp phò mã Thân Cảnh Phúc bàn bạc việc binh. Với chiến tuyến Quyết Lý và Giáp Khẩu (dựng tại Chi Lăng), Thân Cảnh Phúc và quân dân xứ Lạng đã góp sức đánh tan quân xâm lược Tống lần thứ hai.

Năm 1285, quân Nguyên qua Ải Chi Lăng đã bị quân nhà Trần chặn đánh kịch liệt và tướng Nguyên là Nghê Nhuận bị giết chết tại chỗ. Tại đây Hưng Đạo Đại vương Trần Quốc Tuấn đã thể hiện thiên tài quân sự của ông: bằng hố bẫy

ngựa, phục binh của ta từ dưới hố dùng mã tấu phạt đứt chân ngựa, tách bọn Nguyên Mông thiện chiến ra khỏi ngựa mà tiêu diệt.

Cuối thế kỷ XIII trong cuộc kháng chiến chống Nguyên, Vua tôi nhà Trần đã đóng quân tại Ải Chi Lăng, coi đó là điểm kiên cố ngăn chặn giặc ngoại xâm nhà Nguyên.

Chi Lăng lừng danh nhất trong lịch sử chính vì nơi này, trong thế kỷ XV đã ghi thêm chiến công rực rỡ giết chết Tổng binh thái tử thái bảo An Viễn Liễu Thăng, viên chủ soái cầm đầu cả hai đạo quân viện binh giặc và tiêu diệt hàng vạn quân Minh *(Phan Huy Lê, Phan Đại Doãn, 1977).*

Ngày 18, nhà Minh sai Tổng binh Chinh lỗ tướng quân Thái tử thái phó An Viễn hầu Liễu Thăng, Tham tướng Bảo Định bá Lương Minh, Đô đốc Thôi Tụ, Binh bộ thượng thư Lý Khánh, Công bộ thượng thư Hoàng Phúc, thổ quan Hữu bố chính sứ Nguyễn Đức Huân đem hơn 10 vạn quân và 2 vạn ngựa đánh vào cửa Pha Lũy. Chinh Nam tướng quân thái phó Kiềm quốc công Mộc Thạnh, Tham tướng Hưng An bá Từ Hanh, Tân Ninh bá Đàm Trung đem 5 vạn quân và 1 vạn ngựa đánh vào cửa Lê Hoa. Cả hai đều đã tới đầu địa giới nước ta. Lê lợi họp các tướng bàn rằng: "giặc vốn khinh ta, cho là người nước ta nhút nhát, sợ oai giặc đã lâu, nay nghe tin đại quân sang, hẳn là ta rất hoảng sợ. Huống chi lấy mạnh nạt yếu, lấy nhiều lấn ít đó là lẽ thường. Giặc không thể tính được hình thế được thua của người của mình, không thể hiểu được cơ vi qua lại của thời của vận. Vả lại, quân đi cứu nguy cấp phải lấy mau chóng làm quý, giặc nhất định phải hành quân gấp vội. Binh pháp có nói: Hành quân 500 dặm mà chỉ vội hám lợi thì sẽ què thượng tướng. Nay Liễu Thăng đến, đường sá xa xôi, quân lính tất mỏi mệt. Ta đem quân nhàn khỏe, đợi đánh quân mỏi mệt, nhất định sẽ thắng". Bèn sai bọn Lê Sát, Lê Nhân Chú, Lê Lãnh, Lê Liệt, Lê Thụ đem 1 vạn quân tinh nhuệ, 5 thớt voi, bí mật mai phục trước ở Ải Chi Lăng[1] để đợi giặc. Trước đó, Lê Lựu giữ cửa Pha Lũy, thấy giặc đến, lui giữ cửa ải [Lưu][2]. Giặc tiến đánh, Lưu lại bỏ cửa [Ải] Lưu lui về đóng ở Chi Lăng. Giặc lại tiến quân đánh phá uy hiếp Chi Lăng. Bọn Sát và Nhân Chú mật sai Lựu ra đánh rồi giả cách thua chạy. Giặc quả nhiên rất mừng. Ngày 20, Liễu Thăng đốc suất đại quân đuổi theo. Đến chỗ có mai phục, bọn Sát và Nhân Chú tung hết quân mai phục, bốn mặt đều nổi dậy xung vào đánh giặc. Quân giặc thua to. Chém được Liễu Thăng ở núi Mã Yên[3] và hơn 1 vạn thủ cấp quân giặc…" *Đại Việt Sử Ký Toàn Thư - Bản Kỷ* - Quyển X.

"Nhà vua triệu các tướng bàn rằng: giặc vốn khinh ta, cho người nước ta tính nhút-nhát, lâu nay vẫn sợ oai giặc. Nghe tin đại-quân đến, tất là khiếp sợ. Huống chi lấy mạnh lấn yếu, lấy nhiều thắng ít, là sự chi thường. Giặc nào phải không biết luận đến; thế thua được của đấy, đây; cơ tuần-hoàn của thời-vận. Vả chăng quân đi cứu-cấp, cần nhất phải cho mau-chóng. Quân giặc tất nhiên cố sức đi gấp đường. Tức như lời binh-pháp đã dạy: "xô tới chỗ lợi mà ngày đi năm mươi dặm, tất què bậc thượng tướng". Nay Liễu Thăng sang đây đường sá xa xôi. Đem ba nghìn gái đẹp (?), khua chiêng, dóng trống, hẹn cùng đi bằng ngày; long quân khổ vì mệt-nhọc. Ta lấy thong thả mà đợi quân mệt nhọc, không có lẽ

nào là không thắng! Bèn sai bọn Lê Nhân Chú, Lê Sát, Lê Thụ, Lê Lãnh, Lê Liệt, đem một vạn tinh binh, năm thớt voi, ngầm phục ở ải Chi-lăng để đợi. Nguyên trước Lê Lựu giữ ải Pha lũy, thấy giặc đến lui giữ ải Truy. Giặc lại tiến đánh ải Truy. Bọn Lê Sát, Lê Nhân Chú giữ Chi-lăng, giặc lại tiến bức Chi-lăng. Bọn Lê Sát, Lê Nhân Chú sai Lựu ra đánh, rồi giả vờ thua mà chạy. Quả-nhiên quân giặc mừng rỡ, Liễu Thăng thân đem đại-quân tiến vào chỗ phục. Bọn Chú, Sát tung hết quân phục ra, bốn mặt đều vây, xông đánh quân giặc, cản phá được chúng chém bọn Liễu Thăng, Lý Khánh, cùng hơn một vạn quân giặc. Chiến-cụ của giặc, nhất thời bị đốt hết. Nhà-vua lại sai bọn Lê Lý, Lê văn An, đem quân đến tiếp. Tỳ-tướng của giặc là bọn Thôi Tụ, Hoàng-Phúc, thu nhặt đám quân tàn, lại gượng tiến đến ải núi Mã-yên. Bọn Sát, Chú, Lý, đem các tướng tung hết quân ra đánh. Giặc lại thua to. Ta chém được hơn hai nghìn đầu; bắt được lừa, ngựa, trâu, bò, quân-lương, khí-giới, không biết bao nhiêu mà kể! Quân giặc cho là thành Xương-giang chưa vỡ, tự lấy làm chắc. Kịp khi tới Xương-giang, thấy thành đã bị hãm rồi, tưng-hửng thất-vọng, càng hoảng-hốt cả sợ. Liền ngày đêm đắp lũy tự giữ lấy pháo hiệu làm tin, để thông tin với các thành ở Đông-đô, nghe tiếng pháo thì đến tiếp-ứng. Thế nhưng các thành ở Đông-đô, tự cứu mình không rỗi, biết đâu đến chuyện khác! Nhà-vua liền sai các tướng, mặt thủy, mặt bộ đều tiến, vây đánh quân giặc. Lại chia quân ra, chặn giữ các ải Mã-yên, Chi-lăng; Pha-lũy, Bàng-quan. Bọn Thôi Tụ, Hoàng Phúc muốn tiến không được; muốn lui không xong, bèn giả vờ xin hòa. Nhà- vua nhất định từ chối không cho. Sai bọn Lê Hối, Lê Vấn, Lê Khôi, lĩnh ba nghìn quân, bốn thớt voi, cùng bọn Lý, Sát, Nhân Chú, Văn An đánh phá quân giặc. Giặc toàn quân bị hãm mất. Ta chém năm vạn đầu, bắt sống được Thôi Tụ, Hoàng Phúc cùng hơn ba vạn quân giặc. Giáo, mác, lừa, ngựa, vàng, bạc, lụa là, gấm, đoạn, từng hòm, từng đống, chứa chất như núi, không thể kể xiết". *Lam Sơn thực lục* - cuốn thứ Hai.

"Trận Chi Lăng tin Vương Thông thua trận Tuy Động, Trần Hạp bỏ mạng, đại quân hao tổn rất nhiều đã chấn động cả triều Minh. Vua Minh liền phái Chinh Lự phó tướng quân An Viễn Hầu Liễu Thăng, Tham Tướng Bảo Định Bá Lương Minh, Đô Đốc Thôi Tụ, Binh Bộ Thượng Thư Lý Khánh, Công Bộ Thượng Thư Hoàng Phúc, Thổ Quan Hữu Bố Chính sứ Quảng Tây tiến vào Việt Nam. Một đạo khác do Chinh Nam tướng quân kiêm Quốc Công Mộc Thạnh, Tham Tướng Hưng An Bá Từ Hạnh, Tân Ninh Bá Đàm Trung điều động gồm 5 vạn lính và 1 vạn con ngựa đồng thời sang tiếp viện cho lực lượng của Vương Thông đang bị vây hãm ở Đông Đô. Quân Liễu Thăng tràn vào cửa Pha Lũy (Nam Quan), quân Mộc Thạnh vượt qua cửa Lê Hoa, tương truyền thuộc Tuyên Quang.

Tin viện binh đến đã được mang ra thảo luận rất sôi nổi. Trái với ý kiến của nhiều tướng lĩnh, Bình Định Vương cho rằng nhân dịp này đem hết sức mạnh để lấy Đông Đô là hạ sách mà đánh tan quân cứu viện được thì tất nhiên, Đông Đô không đánh cũng phải hàng. Như vậy là bắn một mũi tên được hai con chim. Việc này được mọi người hoan nghênh, Vương liền hạ lệnh cho dân chúng các vùng Lạng Giang, Bắc Giang, Tam Đái, Tuyên Quang, Tuy Hóa tản

cư, áp dụng kế thanh dã (vườn không nhà trống). Các cứ điểm được sắp đặt kỹ càng để đợi viện quân của đối phương và quân giặc đến thì đánh ngay, bởi chúng vượt dặm trong ít ngày tới nơi phải mệt nhọc, quân ta được nhàn nhã sung sức tất có hy vọng chiến thắng dễ dàng. Lê Sát, Lưu Nhân Chú, Lê Linh, Lê Thụ lĩnh 1 vạn tinh binh và 5 con voi phục ở ải Chi Lăng chờ quân Liễu Thăng, Phạm Văn Xảo, Lê Khả, Lê Trung, Lê Lý chia quân các nơi chặn giặc. Tướng giữ ải Nam Quan (Phá Lũy) là Lê Lựu (Việt Nam Sử Lược chép là Trần Lựu) thấy giặc vừa đông vừa mạnh tự lượng không chống nổi rút về Ai Lưu. Giặc tiến đánh Ai Lưu, Lê Lựu rút về Chi Lăng. Giặc tiến đánh Chi Lăng thì gặp phục binh của ta. Lê Lựu ra khiêu chiến nhử giặc đuổi theo. Nghe tiếng pháo hiệu nổ, biết Liễu Thăng và quân bản bộ đã vào đúng trận thế, các tướng Lê Sát, Lưu Nhân Chú hô quân mai phục bổ vây chặt chẽ. Giặc hoảng hốt chen nhau, dầy xéo nhau mà chết, Liễu Thăng cùng 100 quân kỵ chạy đến chỗ bùn lầy thì không tiến được nữa, bị chém ở núi Mã Yên. Trận này khởi từ ngày 18 tháng 9 đến ngày 20 thì kết liễu, chủ tướng chết cùng hơn một vạn binh sĩ. Đạo quân tiếp ứng ba vạn người của Lê Lý vừa kịp đến, nhân cái đà thắng trận ùa vây đánh quân Minh chém được Lương Minh ngày 25. Lý Khánh lâm bước nguy kịch ba hôm sau cũng tự sát trong đám loạn quân. Còn lại Hoàng Phúc, Thôi Tụ, đem tàn quân chạy về thành Xương Giang (thành này xây ở xã Thọ Xương phủ Lạng Giang). Nửa đường họ bị quân Lê Sát đuổi kịp đánh cho tơi bời. Thôi Tụ liều chết chạy được tới thành Xương Giang thì thành này đã treo cờ Việt quân. Chiếm được thành này là tướng Trần Nguyên Hãn. Thôi Tụ đành phải rút lui ra ngoài đồng lập trại và đắp lũy để chống giữ.

(Việt Sử Toàn Thư) - Lúc này trời mưa bão, giặc không tiến được. Đêm tối Thôi Tụ cho bắn súng làm hiệu để quân trong hai thành Đông Quan và Chí Linh tới cứu, không biết hai nơi này cũng đang lâm nguy. Bình Định Vương chia quân chặn hết các địa điểm thủy bộ từ cửa ải Mã Yên, Chi Lăng và Pha Lũy. Trần Nguyên Hãn được đặc ủy chẹn đường vận lương của giặc. Thôi Tụ, Hoàng Thúc biết tiến thoái đều không có lối, xin hòa nhưng ngầm di binh đến thành Chí Linh. Vương biết mưu gian, cho Lê Văn, Lê Ý xông vào chém được hàng vạn thủ cấp, bắt sống được Thôi Tụ và Hoàng Phúc cùng rất nhiều tù binh. Thế là đạo quân Liễu Thăng chưa vào tới miền đồng bằng Bắc Việt đã bị cái cảnh trúc chẻ ngói tan vô cùng bi đát. Mộc Thạnh đem quân đến cửa Lê Hoa gặp các tướng Phạm Văn Xảo, Lê Khả. Theo mật lệnh của Vương, các tướng bố trí quân mai phục nhưng không được vội giao chiến vì Mộc Thạnh là một lão tướng có kinh nghiệm chiến trường, không hành quân một cách xốc nổi hẳn còn chờ xem sự thành bại của Liễu Thăng rồi mới hành động. Khi diệt được đạo quân của Liễu Thăng, vương cho dẫn một viên chỉ huy, ba viên Thiên Hộ trong số tù binh cùng sắc thư ấn tín của Liễu Thăng đưa đến hành doanh của Mộc Thạnh. Được rõ sự thật, Mộc Thạnh hết sức kinh hoàng bỏ chạy, bị các tướng Xảo, Khả đuổi đánh và cũng phá tan nốt đạo quân này ở ngòi Lĩnh Thủy. Hơn một vạn quân Minh bị giết ngoài những kẻ bị ngã xuống khe ngòi bỏ mạng không sao kể xiết. Mộc Thạnh một người một ngựa trốn thoát". *Việt sử toàn thư.*

"Cuối năm 1427, Ải Chi Lăng trở thành nơi ghi công một trong những trận đánh nổi tiếng nhất trong lịch sử chống ngoại xâm của Việt Nam. Đạo quân chủ lực của nhà Minh do An Viễn hầu Liễu Thăng chỉ huy gồm gần 10 vạn người kéo sang để dẹp khởi nghĩa Lam Sơn do Lê Lợi lãnh đạo. Lê Lợi đã phái Lê Sát dẫn các tướng lên đón đường, đặt quân mai phục. Tướng Trần Lựu giả cách thua vài trận để dụ Liễu Thăng lọt vào ổ phục kích tại núi Mã Yên. Quân Lam Sơn đổ ra chém chết Liễu Thăng khiến đạo quân cứu viện hùng hậu bị hoang mang, suy sụp, mất sức chiến đấu và tới đầu tháng 11 năm 1427 thì bị vây đánh, tiêu diệt bắt sống toàn bộ ở Xương Giang.

Từ khi đặt chân lên đất nước ta, ngay giặc Minh đã nhận thấy vị thế quan trọng của vùng đất này, chúng đã đổi tên Chi Lăng thành Trấn Di, xây thành lũy, dựng doanh trại, đặt vệ sở và lấy làm trị sở của huyện Trấn Di, phủ Lạng Sơn. Chúng dùng Chi lăng như một căn cứ quân sự trọng yếu để trấn áp phong trào yêu nước…chủ yếu ở vùng Nam lạng Sơn và để khống chế con đường giao thông quan trọng nối liền Đông Quan với Quảng Tây. *(Phan Huy Lê, Phan Đại Doãn, 1977).*

Chiến thắng trên địa danh Ải Chi Lăng, Lạng Sơn năm 1427 đã trở thành biểu tượng cho oai hùng, tượng trưng cho tinh thần quật khởi dân tộc Việt Nam. Trên đất Chi Lăng, ở những địa danh cũng ghi đậm những chiến công hiển hách về nghĩa khí cao cả về ý chí yêu tự do độc lập của mỗi con người Việt Nam.

Những giá trị lịch sử, văn hóa.

Khởi nghĩa Lam Sơn thực sự là cuộc chiến tranh giải phóng dân tộc mang đậm tính chất của cuộc chiến tranh nhân dân sâu sắc và rộng lớn và là bản trường ca anh hùng bất khuất của truyền thống yêu nước, yêu dân tộc Việt Nam.

Khởi nghĩa Lam Sơn dưới sự lãnh đạo tài tình sáng suốt của Lê Lợi, Nguyễn Trãi, hai anh hùng dân tộc và những người lãnh đạo tài giỏi của khởi nghĩa Lam Sơn có đường lối lãnh đạo tài tình có chiến thuật và chiến lược.

Di tích lịch sử Chi Lăng nói riêng và toàn bộ Khởi nghĩa Lam Sơn nói chung đã tô thêm mốc son của truyền thống yêu nước, yêu tự do của đồng bào các dân tộc Việt Nam.

Có thể nói, nổi bật nhất trong tổng thể khu di tích chính là các di tích ghi dấu chiến dịch Chi Lăng và đỉnh cao là trận chiến tiêu diệt đạo quân tiếp viện của Liễu Thăng ngày 20 tháng 9 năm Đinh Mùi (tức ngày 10/10/1427). Chính Liễu Thăng kiêu ngạo, chủ quan đích thân dẫn hơn 100 kỵ binh, hung hăng mở đường tiến vào cửa ải tướng Trần Lựu đem quân khiêu chiến rồi "giả vờ thua chạy: từ Pha Lũy đến Chi Lăng, trong lòng thung lũng Chi Lăng. Tại xã Chi Lăng có di tích Đầm lầy Mã Yên được lịch sử ghi nhận là nơi tiêu diệt đội kỵ binh hơn 100 tên do Liễu Thăng trực tiếp chỉ huy, núi Mã Yên - nơi nghĩa quân bốn bề mai phục nhất tề xông ra đội quân khiêu chiến của Trần Lựu lập tức quật trở lại phối hợp tác chiến. Cuộc chiến đấu diễn ra thật bất ngờ, mau lẹ: Mở đầu là đội tượng binh của ta thúc voi chiến hùng hổ xông thẳng vào đội hình địch chia cắt và dồn chúng vào cánh đồng lầy lội. Kỵ binh địch bị sa lầy và bị bao

vây; Tiếp theo voi chiến là kỵ binh và bộ binh của ta cùng lúc xông ra. Với các loại vũ khí tên tẩm thuốc độc, mũi lao từ bốn phía tới tấp lao vào quân giặc. Tổng binh Liễu Thăng cố chạy thoát ra khỏi cánh đồng nhưng đã bị đội quân phóng lao trọng thương ở sườn núi Mã Yên Liễu Thăng và chết tại khe Bồ Đái (giáp gới hai xã Quang Lạng và mai Sao) *Toàn thư và Đại Việt thông sử*. Nơi đây còn có các di tích núi Bãi Đầm, lũy ải Chi Lăng, thành Bầu… Trong lòng ải Chi Lăng có đến hàng chục điểm di tích từng là nơi mai phục, chặn đánh tiêu diệt địch của nghĩa quân Lê Lợi và dân binh địa phương như: núi Ma Sẳn, Bãi Hào, lũy Cửa Dinh (Ngõ Thề), lũy Ải Chi Lăng (còn được gọi là Quỷ Môn, ở dưới chân núi Quỷ), Nà Nông… Nhiều di tích vốn là căn cứ của nghĩa quân và hậu cứ của các trận đánh: làng Đồn, Thành Kho, Đấu Đong quân, Ba Đàn, làng Chung (xã Chi Lăng). Nơi đây có các doanh trại đóng quân, kho tàng chứa vũ khí, lương thực, là làng bản đã cấp dưỡng nuôi quân đánh giặc. Một số điểm trong khu di tích: vực Bơi, vực ải Gốc Lý, hòn đá Mổ lợn… được nhân dân truyền tụng là nơi sinh hoạt của nghĩa quân. Ở Thành Kho (xã Chi Lăng) có đồi Ba Đăng là nơi nghĩa quân thường xuyên túc trực, quan sát phát hiện địch từ xa. Bên cạnh đó, còn có một số di tích được hình thành từ tín ngưỡng thờ những người có nhiều cống hiến, đã hy sinh trong chiến đấu: đền Quan Nàng, đền Mỏ Bạo (xã Quang Lang)… Tại làng Cóoc, xã Quang Lang có ngôi đền Hổ Lai nhân dân lập nên thờ tên tướng giặc Liễu Thăng chết trận để vong linh không về quấy nhiễu làng xóm. Cách đó không xa, có tảng đá giống hình người cụt đầu nằm giữa cánh đồng, nhân dân thường gọi là "Hòn đá Liễu Thăng", tương truyền đó chính là xác Liễu Thăng sau khi chết đã hóa đá. Ở phía Nam của khu di tích (thuộc địa phận Sông Hóa) là một số điểm di tích chống Pháp của nghĩa quân Cai Kinh cuối thế kỷ 19: núi Tay Ngai, thành Cai Kinh, cầu Quan Âm… Có thể thấy, rất nhiều tên gọi địa danh, di tích đã được hình thành từ chính nhân vật, sự kiện lịch sử, sự vật của thời kỳ đó: Làng Đồn, Lũy Ngõ Thề, Thành Kho, Đấu Đong Quân, Hòn đá Mổ Lợn…

Chiến thắng Chi Lăng, khởi nghĩa Lam Sơn thắng lợi còn ghi mãi tính nhân văn, tinh thần nhân đạo vị tha của Vua, quan và nhân dân ta thời Lê: "Rồi sai các tướng giải vây lui ra. Lại đưa cho hơn năm-trăm chiếc thuyền, chi cấp cho đủ lương-thảo. Và đem các tướng giặc bắt được là bọn Thôi-Tụ, Hoàng Phúc; quân mới sang hơn hai vạn; quả ấn Song-hổ-phù của Liễu Thăng; cùng quân giặc trấn thủ ở các thành, trai, gái, lớn nhỏ, hơn ba mươi vạn; giao cả cho tướng giặc là bọn Vương Thông; bằng lòng cho hoặc thủy, hoặc bộ, tùy tiện muốn về đường nào thì về. Lại sai sứ dâng biểu xin lỗi. Khi bọn Vương Thông về tới Long-châu, vua Minh đã biết trước quân Minh cùn-quẫn, việc đã đến thế, không còn làm thế nào được. Bèn sai sứ-thần đem sắc-thư, truyền cho các tướng đem quân về Tàu, trả lại đất cho An-nam. Còn việc vào chầu dâng cống, lại theo lệ cũ đời Hồng-vũ, thông sứ đi lại. Từ đó giáo, mác dẹp tan; đất đai lấy lại; trong nước thái-bình, nhân-dân yên nghiệp như cũ" *Lam Sơn thực lục* - cuốn thứ Hai.

Từ thế kỷ 14, tể tướng nhà Trần là Phạm Sư Mạnh, dừng chân trước Ải Chi Lăng trên bước đường tuần thú xứ Lạng đã cảm thán trong bài *Chi Lăng*

động khi *Lâu phong bạt mã cao hồi thủ* (trước gió ghì cương ngựa, lên cao ngoảnh đầu nhìn) với câu thơ:

Chi Lăng quan hiểm dữ thiên tề (Chi Lăng ải hiểm tựa lên trời).

Năm 1804 thời nhà Nguyễn, thi hào Nguyễn Du trên đường đi sứ sang nhà Thanh khi qua Chi Lăng có vịnh thơ *Quỷ Môn đạo trung* rằng:

	"Quỷ Môn đạo trung"	"Đường qua Ải Quỷ Môn"
	Quỷ Môn thạch kính xuất vân côn	Quỷ Môn đường đá tỏa mây tuôn
鬼門道中	*Chinh khách nam quy dục đoạn hồn*	Lữ khách về Nam sợ mất hồn
鬼門石徑出雲棍	*Thụ thụ đông phong xuy tống mã*	Gió thổi cây cây chùn ngựa tiễn
征客南歸欲斷魂	*Sơn sơn lạc nguyệt dạ đề viên*	Trăng tàn núi núi vượn kêu dồn
樹樹東風吹送馬	*Trung tuần lão thái phùng nhân lãn*	Trung niên già thói lười nghênh khách
山山落月夜啼猿	*Nhất lộ hàn uy trượng tửu ôn*	Thấm lạnh trên đường rượu uống luôn
中旬老態逢人懶	*Sơn ổ hà gia đại tham thụy*	Xóm núi nhà ai ham ngủ quá
一路寒威仗酒温	*Nhật cao do tự yểm sài môn*	Then cài cửa đóng nắng cao vươn.
山塢何家大貪睡		(Thảo Nguyên dịch).
日高猶自掩柴門		

Tuy ý chính bài thơ là vịnh cảnh trên đường đi sứ nhưng tác giả cũng nhắc lại hiểm địa Chi Lăng đối với quân Tàu khiến "lữ khách về Nam sợ mất hồn".

Ngày 28/4/1962, Bộ Văn hoá ra quyết định 313-VH/VP xếp hạng di tích Quốc gia đợt một cho 62 di tích giá trị, tiêu biểu nhất của toàn miền Bắc. Khu di tích Chi Lăng là một trong hai khu di tích của tỉnh Lạng Sơn được công nhận trong đợt xếp hạng đầu tiên này. Điều đó phần nào đã nói lên ý nghĩa và vị trí của khu di tích Chi Lăng trong kho tàng di sản văn hoá của đất nước. Khu di tích Chi Lăng gồm 52 điểm di tích trải dài khoảng 15 km. Khu di tích Chi Lăng là một trong hai khu di tích của tỉnh Lạng Sơn được công nhận trong đợt xếp hạng đầu tiên này. Điều đó phần nào đã nói lên ý nghĩa và vị trí của khu di tích Chi Lăng trong kho tàng di sản văn hoá của đất nước.

Là nơi in đậm dấu tích chiến công hiển hách của dân tộc, khu di tích Chi Lăng đã sớm được quan tâm gìn giữ những tài sản văn hoá quý giá của đất nước. Ngay từ những năm 60 của thế kỷ trước, Bộ Văn hoá và tỉnh Lạng Sơn đã có

nhiều nỗ lực để bảo vệ dấu tích và cảnh quan thiên nhiên của khu di tích. Đến nay, hầu hết các điểm di tích đều đã được cắm bia biển bảo vệ, biển giới thiệu nội dung di tích. Nhà nước và tỉnh luôn dành sự quan tâm thích đáng cho việc trùng tu tôn tạo di tích để phục vụ tham quan, nghiên cứu, giáo dục truyền thống. Năm 1982, khu di tích Chi Lăng đã xây dựng nhà trưng bày làm nơi lưu giữ hiện vật về chiến thắng Chi Lăng, có ý nghĩa như một nhà trưng bày bổ sung cho khu di tích. Năm 2004, tượng đài chiến thắng Chi Lăng đã được dựng lên cùng với nhà trưng bày chiến thắng với quy mô lớn hơn. Khu di tích Chi Lăng luôn có sức cuốn hút đặc biệt đối với khách quốc tế và nhân dân cả nước bởi hình thế độc đáo, chiến công hiển hách và những truyền thuyết làm say lòng người. Gìn giữ và phát huy tốt giá trị của khu di tích chính là bảo lưu dấu tích chiến công và làm sống mãi một phần ký ức không thể phai mờ của dân tộc (Chu Quế Ngân 2012).

Những kiến nghị.

Để được công nhận di tích Quốc gia đặc biệt khu di tích Chi Lăng được đầu tư thỏa đáng trước hết là bảo vệ, bảo tồn và tôn vinh các giá trị vốn có của Chi Lăng, đến khảo sát, thu thập tư liệu, xác định quy mô phạm vi chung rộng lớn, bao gồm toàn bộ vùng đất đã diễn ra chiến trận ở Chi Lăng. Sau này, căn cứ vào sự kiện lịch sử và thực địa, ngành văn hoá Lạng Sơn dần xác định cụ thể từng điểm di tích. Có những di tích chỉ đơn thuần là sự kiện, nhân vật có thật trong lịch sử, nhưng có nhiều di tích lại gắn với truyền thuyết/huyền thoại dân gian còn mở/bí ẩn.

Tiếp tục tiến hành các Hội thảo, nghiên cứu toàn diện, xuất bản quảng bá các giá trị lịch sử văn hóa về di tích lịch sử Chi Lăng.

Tạm kết.

Để lịch sử, văn hóa và truyền thuyết ở Chi Lăng hòa quyện vào lịch sử dân tộc Việt Nam tạo nên một hào khí Chi Lăng như một huyền thoại của tinh thần yêu nước, ý chí quật cường của con người Việt Nam nói chung và của con người Xứ Lạng nói riêng.

Hy vọng mỗi du khách khi đến với tỉnh Lạng Sơn như được trở về cội nguồn, tìm hiểu lịch sử, văn hóa, quá trình hình thành và phát triển của quốc gia và dân tộc Việt Nam, quá trình dựng nước, giữ nước và xây dựng đất nước của các thế hệ con Người Việt Nam trên mảnh đất Lạng Sơn như chúng ta lật giở từng trang cuốn lịch sử Lạng Sơn từ thời nguyên thủy qua các nhà nước độc lập tự chủ đến thời đại ngày nay.

Tài liệu trích dẫn và tham khảo

1. Ải Chi Lăng https://vi.wikipedia.org/wiki/Ải_Chi_Lăng

2. *Đại Việt Sử ký toàn thư,* Bản in Nội Các Quan Bản. Mộc bản khắc năm Chính Hòa thứ 18 (1697).

3. Nguyễn Trãi (Biên soạn); Lê Thái Tổ (đề tựa). *Lam Sơn Thực Lục.* Thế kỷ 15 (1431)

4. Chu Quế Ngân 2012. *Khu di tích lịch sử Chi Lăng - dấu tích những chiến công,* Báo Lạng Sơn điện tử 11/10/2012.

5. Phan Huy Lê, Phan Đại Doãn 1969. *Khởi nghĩa Lam Sơn và Phong trào đấu tranh giải phóng đất nước đầu thế kỷ XV*, Nxb KHXH, Hà Nội 1969.

6. Phạm Văn Sơn. *Việt sử toàn thư.* Từ thượng cổ đến hiện đại.

7. Phan Huy Lê, Phan Đại Doãn 1977. *Khởi nghĩa Lam Sơn(1418 - 1427),* Nxb KHXH, Hà Nội 1977.

8. Thảo Nguyên 2007. *Đọc và dịch thơ chữ Hán của Nguyễn Du*. Hà Nội: Hội Nhà Văn.

GIÁ TRỊ LỊCH SỬ VÀ VĂN HÓA CỦA KHU DI TÍCH CHI LĂNG – LẠNG SƠN

PGS.TS. Nguyễn Văn Nhật
Nguyên Viện trưởng Viện Sử học

1. Chi Lăng – Địa danh của những chiến công hiển hách

Với địa thế hiểm trở, núi non trùng điệp, nằm trên con đường huyết mạch từ biên giới phía Bắc về Thủ đô và chạy dọc theo chiều dài đất nước, Chi Lăng là địa điểm chiến lược quan trọng trong các cuộc chiến tranh chống xâm lược, nơi ghi dấu tầng tầng lịch sử, lớp lớp chiến công của cha ông ta từ khi lập nước đến ngày đất nước hoàn toàn độc lập và thống nhất.

Chi Lăng cũng là quê hương của các nền văn hóa khảo cổ nổi tiếng như: Hòa Bình, Bắc Sơn với hệ thống di tích khảo cổ tiêu biểu là: Nà Nông, Đồng Mỏ, Lạng Nắc, Ngườm Sâu, Bó Lẩm, Lai Ta, Bằng Mạc... nơi lưu giữ, phát hiện những di vật, mảnh tước, rìu đá, mảnh gốm... minh chứng cho những giai đoạn sơ sử, tiền sử của người Việt cổ. Hơn thế nữa, trên mảnh đất này còn có nhiều danh lam thắng cảnh nổi tiếng như: Hang Gió, Núi Bàn Cờ... với giá trị địa chất, địa mạo phong phú, hấp dẫn.

Ải Chi Lăng là một thung lũng hẹp hình bầu dục nằm giữa hai dãy núi đá Cai Kinh bên dòng sông Thương và núi đất Bảo Đài – Thái Hòa, thuộc hai huyện Chi Lăng và Hữu Lũng tỉnh Lạng Sơn, cách Hà Nội khoảng 105 km.

Trải khắp thung lũng gần đó và án ngữ ven đường cái quan còn có nhiều ngọn núi thấp như: Kỳ Lân, Mã Yên, Hàm Quỷ, Phượng Hoàng, Nà Nông, Nà Sản. Ở hai đầu thung lũng nơi hai dãy núi đá phía Tây và núi đất phía Đông khép lại gần nhau là Lũy Ai Quỷ phía Bắc và núi Ngõ Thề phía Nam. Những núi đó tạo ra một hùng quan dài 5 km, rộng khoảng 3 km rất hiểm trở.

Với địa thế hiểm yếu, quan bao triều đại, Ải Chi Lăng trở thành phên giậu trấn giữ kinh thành Thăng Long, gắn liền với lịch sử đấu tranh chống xâm lược hào hùng, với những chiến công vang dội của dân tộc Việt Nam.

Trong các cuộc chiến tranh chống quân xâm lược phong kiến phương Bắc, Chi Lăng đã ghi dấu ấn với các trận đánh lớn, mang tính quyết định đến cuộc chiến. Năm 981, dưới sự lãnh đạo của Lê Hoàn, vùng đất Chi Lăng góp phần đánh tan quân Tống xâm lược. Năm 1076, dựa vào chiến tuyến Quyết Lý và Giáp Khẩu (dựng tại Chi Lăng), quân đội nhà Lý dưới sự chỉ huy của Thân Cảnh Phúc cùng quân dân Lạng Sơn đã đánh tan quân Tống xâm lược lần thứ hai.

Trong cuộc kháng chiến chống quân Nguyên – Mông lần thứ nhất năm 1285 và lần thứ hai năm 1287; trong cuộc kháng chiến chống quân xâm lược Mãn Thanh năm 1788 – 1789, vùng đất và con người Chi Lăng đã góp công lớn, đánh bại quân xâm lược, giữ vững giang sơn bờ cõi.

Sang thời kỳ cận đại, khi chủ nghĩa tư bản phương Tây xâm lược Việt Nam, quân và dân vùng đất Chi Lăng – Lạng Sơn đã anh dũng đứng lên, tích cực tham gia các cuộc kháng chiến chống Pháp mà tiêu biểu là cuộc khởi nghĩa Hoàng Đình Kinh những năm 1882 - 1888; tiếp đó là trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước với sự kiện nữ du kích Quang Lang bắn rơi máy bay Mỹ. Trong cuộc chiến tranh bảo vệ Tổ quốc ở biên giới phía Bắc, quân và dân Chi Lăng đã đóng góp sức người, sức của, cùng quân và dân cả nước bảo vệ vững chắc chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ của đất nước. Huyện Chi Lăng đã được Chủ tịch nước phong tặng danh hiệu "*Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân"* trong thời kỳ chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ.

Đặc biệt, cách đây gần 600 năm, ngày 10-10-1427, trên mảnh đất Chi Lăng lịch sử, quân và dân Đại Việt đã lập nên một chiến công vang dội, tiêu diệt đạo quân tiếp viện hơn 10 vạn quân Minh do Liễu Thăng chỉ huy, góp phần kết thúc cuộc kháng chiến trường kỳ 10 năm chống quân xâm lược Nhà Minh, giành lại trọn vẹn non sông, đất nước. Chiến thắng Chi Lăng đã đi vào lịch sử Việt Nam như một mốc son chói lọi, cùng với các chiến thắng Bạch Đằng, Như Nguyệt, Rạch Gầm - Xoài Mút, Ngọc Hồi - Đống Đa, Điện Biên Phủ, Chiến dịch Hồ Chí Minh… Chiến thắng Chi Lăng là khúc ca hùng tráng biểu thị tập trung chủ nghĩa yêu nước, ý chí độc lập, sức mạnh đại đoàn kết dân tộc, tinh thần quyết chiến quyết thắng và nghệ thuật quân sự tuyệt vời của dân tộc ta.

Khởi nghĩa Lam Sơn (1418-1427) là một cuộc chiến tranh giải phóng dân tộc, nhằm cứu nước khỏi ách thống trị của nhà Minh. Khởi nghĩa Lam Sơn kéo dài vừa tròn 10 năm, để đi đến thắng lợi cuối cùng, quân và dân Đại Việt dưới sự lãnh đạo tài giỏi của Bộ Tham mưu, đứng đầu là Chủ tướng Lê Lợi và Quân sư Nguyễn Trãi đã trải qua hàng chục trận đánh lớn nhỏ. Các trận đánh đó đều có tầm quan trọng nhất định trong tiến trình phát triển của cuộc khởi nghĩa, nhưng trận Chi Lăng - Xương Giang, giữ một vị trí quyết định tới việc kết thúc chiến tranh. Quân dân Đại Việt giành thắng lợi hoàn toàn, đất nước được giải phóng, quân xâm lược nhà Minh buộc phải chấp nhận thất bại, rút quân về nước.

Như chúng ta đã biết, vào khoảng cuối năm 1426, tin thất bại thảm hại của Vương Thông ở Tốt Động - Chúc Động được truyền về đến triều đình nhà Minh và tiếp theo đó là những thư xin viện binh của Vương Thông. Mặc dù gặp nhiều khó khăn ở trong nước và những thất bại liên tiếp ở Đại Việt, nhưng nhà Minh vẫn chưa chịu từ bỏ âm mưu xâm lược, muốn tiếp tục tiến hành chiến tranh để duy trì nền đô hộ của chúng ở Đại Việt.

Tháng 01 năm 1427, triều đình nhà Minh quyết định điều động 15 vạn quân viện binh và 3 vạn ngựa chia làm 2 đạo sang cứu nguy cho Vương Thông. Đạo quân thứ nhất do Thái tử Thái phó An Viễn hầu Liễu Thăng chỉ huy với chức Tổng binh, mang ấn Chinh Lỗ tướng quân, tiến sang theo đường Quảng Tây. Đạo quân thứ hai do Thái phó Kiềm Quốc công Mộc Thạnh chỉ huy với chức Tổng binh, mang ấn Chinh Nam tướng quân, tiến sang theo đường Vân Nam.

Khi nghe tin viện binh của nhà Minh sắp sang, nhiều vị tướng dâng thư khuyên Lê Lợi cho hạ gấp thành Đông Quan để trừ diệt hết nội ứng ở bên trong,

rồi sau đó sẽ dốc toàn lực đánh viện binh. Chủ tướng Lê Lợi và Bộ Tham mưu đã phân tích và đánh giá tình hình một cách rất sáng suốt và đưa ra quyết định: *"Đánh thành là hạ sách. Ta đánh thành bền vững, hàng năm hàng tháng không hạ được, khi ấy quân ta sức mỏi khí nhụt, nếu viện binh giặc lại đến thì ta trước mặt, sau lưng đều bị tấn công, đó là đường nguy hiểm. Chi bằng nuôi sức quân, mài rũa tinh thần sắc bén, để đợi quân viện của giặc. Viện binh giặc bị phá, thì thành giặc nhất định phải hàng. Như thế là nhất cử lưỡng tiện, là mưu chước vẹn toàn"*[27].

Đạo quân Mộc Thạnh có 5 vạn quân và 1 vạn ngựa. Đạo quân Liễu Thăng đông gấp đôi với 10 vạn quân và 2 vạn ngựa. Lực lượng nghĩa quân lúc đó có khoảng 35 vạn, nhưng còn phải làm nhiệm vụ vây hãm khoảng 10 vạn quân địch trong 4 thành và bảo vệ cả một hậu phương rộng lớn do đó không thể cùng lúc vây đánh cả hai đạo quân địch. Trong hai đạo quân trên, Liễu Thăng là viên tướng ngạo mạn, hiếu thắng, còn Mộc Thạnh là một tướng già đã từng trải chiến trường ở nước ta, do vậy thường giữ thái độ thận trọng, dè dặt. Xét đoán *"Mộc Thạnh tuổi già, trải việc nhiều, vốn đã nghe tiếng ta, tất ngồi xem Liễu Thăng thành bại chứ không dám khinh động"*[28], Chủ tướng Lê Lợi cùng Bộ Chỉ huy nghĩa quân quyết định tập trung lực lượng tiêu diệt đạo quân Liễu Thăng và kiềm chế đạo quân Mộc Thạnh ở ải Lê Hoa.

Đạo quân Liễu Thăng từ Quảng Tây tiến sang qua cửa ải Pha Lũy (tức Mục Nam quan - Hữu Nghị quan ngày nay), tất phải theo con đường độc đạo Khâu Ôn, Chi Lăng, Xương Giang rồi về Đông Quan dài khoảng gần 400 dặm (tức khoảng gần 200 km). Bộ Chỉ huy nghĩa quân đã quyết định chặn đánh quân Liễu Thăng ở ải Chi Lăng và tiêu diệt viện binh giặc ở Xương Giang.

Về việc quyết định đánh quân tiếp viện Liễu Thăng, sách *Đại Việt sử ký toàn thư* chép: "*… Ngày 18, tháng 9 năm Đinh Mùi (1427), Tổng binh Minh là Chinh Lỗ tướng quân Thái tử, Thái phó An Viễn hầu Liễu Thăng… đem 10 vạn binh và 2 vạn con ngựa đánh vào cửa Pha Lũy; Chinh Nam tướng quân Thái phó Kiềm Quốc công Mộc Thạnh… đem 5 vạn binh và 1 vạn con ngựa đánh vào cửa Lê Hoa; hai đạo đều đến đầu địa giới nước ta. Vua họp các tướng bàn rằng: "Giặc vốn khinh ta, cho là người nước ta nhát, sợ oai giặc đã lâu, nay nghe tin đại quân sang, hẳn là ta rất hoảng sợ. Huống chi lấy mạnh nạt yếu, lấy nhiều lấn ít, đó là lẽ thường. Giặc không thể tính được hình thế được thua của mình, không thể hiểu được cơ vi qua lại của thời vận. Vả lại, quân cứu nguy cấp phải lấy mau chóng làm quý, giặc tất phải hành quân gấp vội. Binh pháp có nói: Hành quân 500 dặm mà chỉ vội hàm lợi thì sẽ què thương tướng. Nay Liễu Thăng đến, đường sá xa xôi, quân lính tất mỏi mệt, ta đem quân nhàn khỏe, đợi đánh quân mỏi mệt, nhất định sẽ thắng"*[29].

Để đánh chặn quân viện binh, Bộ chỉ huy nghĩa quân bố trí thế trận và lực lượng như sau:

---

[27]. *Đại Việt sử ký toàn thư*, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội, 1993, tập 2, tr. 275.
[28]. *Nguyễn Trãi toàn tập*, Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội, 1976, tr. 67.
[29]. *Đại Việt sử ký toàn thư.* Sđd, tập 2, tr. 275.

- Tướng Trần Lựu, Lê Bôi đã đem quân lên đóng giữ ải Pha Lũy từ trước. Hai tướng được lệnh khi giặc đến thì "*ra đánh nhưng giả cách không thắng*"[30].

- Tướng Lê Sát, Lưu Nhân Chú, Lê Linh, Đinh Liệt, Lê Thụ, Lê Lỗng, Phạm Văn Liêu, đem 1 vạn quân tinh nhuệ, 100 ngựa và 5 voi chiến tiến lên bố trí mai phục sẵn ở ải Chi Lăng. Tiếp đó, tướng Nguyễn Lý, Lê Văn An đem 3 vạn quân tiếp ứng và chuẩn bị sẵn một trận địa mai phục ở Cần Trạm phía dưới Chi Lăng.

- Tại Xương Giang, tướng Trần Nguyên Hãn được lệnh đóng giữ và biến thành này thành một pháo đài án ngữ đường tiến quân của địch về Đông Quan và sẵn sàng phối hợp với các lực lượng nghĩa quân bao vây tiêu diệt số quân địch còn lại.

Nhận định về trận Chi Lăng – Xương Giang, trong *Bình Ngô đại cáo* Nguyễn Trãi viết:

"Đinh Mùi cửu nguyệt, Liễu Thăng toại dẫn binh do Khâu Ôn nhi tiến.

Bản niên bản nguyệt, Mộc Thạnh diệc phân đồ tự Vân Nam nhi lai.

Dư tiền ký tuyển binh, tắc hiểm dĩ tồi kỳ phong.

Dư hậu tái điều binh tiệt lộ dĩ đoạn kỳ thực

Bản nguyệt thập bát nhật, Liễu Thăng vi ngã quân sở công, kế trụy ư Chi Lăng chi dã.

Bản nguyệt nhị thập nhật, Liễu Thăng hựu vi ngã quân sở bại, thân tử ư Mã Yên chi sơn…".

Dịch nghĩa:

Đinh mùi tháng chín, Liễu Thăng đem binh từ Khâu Ôn kéo lại

Năm ấy tháng mười, Mộc Thạnh chia đường từ Vân Nam tiến sang

Ta trước đã điều binh thủ hiểm, chặt mũi tiên phong

Sau lại sai tướng chẹn đường, tuyệt nguồn lương thực

Ngày mười tháng tám, trận Chi Lăng, Liễu Thăng thất thế

Ngày hai mươi, trận Mã Yên, Liễu Thăng cụt đầu

Sau khi tiêu diệt quân tiếp viện khiến chủ tướng giặc Liễu Thăng phải bỏ mạng ở núi Mã Yên - Chi Lăng, thay mặt Lê Lợi, Nguyễn Trãi viết *"Thư gửi cho Vương Thông"* đang cố thủ tại Đông Quan, nói rõ sự thất bại không thể tránh khỏi của chúng: "…Ngày 18 tháng 9, quân mới đến biên ải nước tôi. Quân sĩ ở biên giới của tôi dụ quân ấy đến ải Chi Lăng. Ngày 20 tháng ấy, bị quân của tôi đánh một trận mà tan vỡ, binh mã cánh quân tiền phong phút chốc bị quét sạch, Tổng binh An Viễn hầu thì chết tại trận tiền"[31].

[30]. *Lam Sơn thực lục.*

[31]. *Nguyễn Trãi toàn tập – Tân biên.* Nxb Văn học, TP. Hồ Chí Minh – 1999, tập 1, tr. 692, 693.

Cùng lúc này, Mộc Thạnh đã tiến vào vùng biên giới nước ta. Mộc Thạnh đóng quân ở vùng biên giới, tỏ ra dè dặt, chờ đợi tin tức của đạo quân Liễu Thăng, không dám tiến sâu vào lãnh thổ Đại Việt. Bộ Chỉ huy nghĩa quân đã ra lệnh cho các tướng giữ ải Lê Hoa là *"Cứ đặt mai phục chờ đợi, chớ giao chiến vội"*[32]. Sách *Đại Việt sử ký toàn thư* chép: "*… Đến khi quân Liễu Thăng đã bị thua, vua (chỉ Lê Lợi) sai lấy một tên chỉ huy và ba tên thiên hộ của giặc mà ta bắt được, cùng những sắc thư, phù ấn của Liễu Thăng đưa đến chỗ quân Mộc Thạnh. Bọn Thạnh trông thấy rất hoảng sợ, trong phút chốc quân hắn tan vỡ, tháo chạy…"*[33].

Như vậy, với chiến thắng Chi Lăng đánh tan đạo quân tiên phong của Liễu Thăng, đạo quân Mộc Thạnh với 5 vạn binh và 1 vạn ngựa không cần đánh mà tự tan rã.

Có thể nói, trận Chi Lăng - Xương Giang trong khởi nghĩa Lam Sơn là một chiến công lẫy lừng, mãi mãi đi vào lịch sử đấu tranh dựng nước và giữ nước như những trang sử oai hùng tiêu biểu cho sức sống trường tồn của dân tộc Việt Nam chúng ta.

2. Khu di tích Chi Lăng - Dấu ấn lịch sử, văn hóa hào hùng của dân tộc

Với ý nghĩa, giá trị lịch sử quan trọng như trên, ngày 28-4-1962, Khu di tích chiến thắng Chi Lăng được Bộ Văn hóa (nay là Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch) xếp hạng di tích quốc gia đợt đầu tiên, khẳng định vị trí quan trọng của khu di tích trong kho tàng di sản văn hóa dân tộc Việt Nam.

Khi được công nhận di tích Quốc gia, Khu di tích Chi Lăng được xác định với phạm vi rộng lớn, bao gồm toàn bộ vùng đất đã diễn ra chiến trận ở Chi Lăng. Sau này, căn cứ vào sự kiện lịch sử và thực địa, ngành văn hoá Lạng Sơn dần xác định cụ thể từng điểm di tích. Có những di tích chỉ đơn thuần là sự kiện, nhân vật có thật trong lịch sử, nhưng có nhiều di tích lại gắn với truyền thuyết dân gian huyền bí, phong phú, đa dạng đã được các nhà nghiên cứu lịch sử văn hóa địa phương sưu tầm, biên soạn phổ biến qua các tác phẩm văn học nghệ thuật, tiêu biểu như cuốn sách "Kỳ tích Chi Lăng". Những địa danh như: Đầm Lầy, núi Mã Yên, lũy ải Chi Lăng, Bãi Hào, Làng Đồn, núi Cai Kinh, cầu Quan Âm, đền Quan Giám Sát... gắn tên tuổi, sự nghiệp của nhiều thế hệ tướng sĩ mà tên tuổi của họ mãi mãi là niềm tự hào, trở nên bất tử, trở thành tên đường, tên phố, tên làng, tên núi, tên sông sống mãi trong lòng của dân tộc như: Thân Cảnh Phúc, Đại Huề, Đại Liêu, Kim Liên, Kim Hoa…

Khu di tích lịch sử Chi Lăng bao gồm 52 điểm kéo dài gần 20km dọc theo thung lũng sông Thương, bắt đầu từ địa phận Sông Hoá đến giáp xã Mai Sao phần lớn thuộc hai xã Chi Lăng và Quang Lang, chủ yếu liên quan đến trận đánh ngày 10-10-1427 giết chết Liễu Thăng, chủ tướng quân xâm lược nhà Minh. Hiện nay có 46 điểm di tích được xác định, phân bố làm 5 cụm trải dài từ Khu Mỏ Đá, xã Quang Lang đến xã Chi Lăng và thị trấn Chi Lăng; trong đó xã Chi

[32]. *Đại Việt sử ký toàn thư.* Sđd, tập 2, tr. 277.
[33]. *Đại Việt sử ký toàn thư.* Sđd, tập 2, tr. 277.

Lăng có 3 cụm di tích, Thị trấn Chi Lăng có 1 cụm di tích và xã Quang Lang có 1 cụm di tích.

Năm 1982, khu di tích Chi Lăng đã xây dựng Nhà trưng bày chiến thắng Chi Lăng (Nhà trưng bày) làm nơi lưu giữ hiện vật về chiến thắng Chi Lăng nhưng với quy mô rất nhỏ. Để bảo tồn và phát huy giá trị khu di tích lịch sử Chi Lăng, phục vụ công tác giáo dục truyền thống, năm 2004 tỉnh Lạng Sơn xây dựng và khánh thành khu nhà trưng bày chiến thắng Chi Lăng và tượng đài chiến thắng Chi Lăng với nhiều hạng mục và quy mô lớn hơn với tổng diện tích là 1,7 ha.

Nổi bật nhất trong tổng thể Khu di tích chính là các di tích ghi dấu chiến thắng Chi Lăng và đỉnh cao là trận chiến tiêu diệt đạo quân tiếp viện của Liễu Thăng năm 1427 trong lòng thung lũng Chi Lăng. Bên cạnh đó, còn có một số di tích được hình thành từ tín ngưỡng thờ những người có nhiều cống hiến, đã hy sinh trong chiến đấu như Đền Quan Nàng, Đền Mỏ Bạo (xã Quang Lang)... Tại làng Cóoc, xã Quang Lang có ngôi đền Hổ Lai nhân dân lập Đền thờ tên tướng giặc Liễu Thăng chết trận để vong linh không về quấy nhiễu làng xóm. Cách đó không xa, có tảng đá giống hình người cụt đầu nằm giữa cánh đồng, nhân dân thường gọi là "Hòn đá Liễu Thăng", tương truyền đó chính là xác Liễu Thăng sau khi chết đã hóa đá. Ở phía Nam của Khu di tích (thuộc địa phận Sông Hóa) là một số điểm di tích chống Pháp của nghĩa quân Cai Kinh cuối thế kỷ 19 như Núi Tay Ngai, Thành Cai Kinh, Cầu Quan Âm...

Nhà trưng bày hiện nay thuộc thôn Quán Thanh, xã Chi Lăng, huyện Chi Lăng, nằm phía Tây núi Phượng Hoàng; bao gồm: Nhà trưng bày; Tượng đài chiến thắng; Nhà Ban quản lý; Bãi đỗ xe; các công trình phụ trợ; hạ tầng kỹ thuật, trong đó đáng chú ý là *Tượng đài chiến thắng.*

Tượng đài chiến thắng bao gồm bệ tượng với kích thước 2,03m x 3,3m x 3,95m với chất liệu khung và sàn bằng bê tông cốt thép; mặt sau bệ tượng, bậc tam cấp, bồn hoa ốp lát gạch granit; hai bên và mặt sau là bức phù điêu bằng đá xanh chạy liên tục, ngược chiều kim đồng hồ, nội dung miêu tả tinh thần đoàn kết dân tộc và khí thế chiến thắng Chi Lăng hào hùng. Tượng đài cao 4,1m, chất liệu đá xanh; nội dung là nhóm tượng gồm 04 nhân vật, với bút pháp khỏe mạnh, hình khối khúc triết, thể hiện tinh thần đoàn kết dân tộc và khí thế chiến thắng Chi Lăng hào hùng.

Tuy nhiên, đối với Nhà trưng bày, các hạng mục được đầu tư tôn tạo vẫn còn khiêm tốn so với tầm vóc và ý nghĩa lịch sử to lớn của bản thân di tích. Tại di tích, hiện nay cơ bản mới chỉ có các hạng mục chính đó là Nhà trưng bày và tượng đài chiến thắng Chi Lăng, mang tính khái quát, sơ lược so với ý nghĩa lịch sử, chi tiết những di tích, dấu tích, diễn biến, sự kiện, nhân vật quan trọng. Do đó, các hoạt động trưng bày còn khá mờ nhạt, chưa gây được ấn tượng sâu sắc cũng như chưa chuyển tải, thể hiện được cốt lõi, bản chất, tầm vóc của sự kiện.

Ngoài ý nghĩa lịch sử của khu di tích là ghi nhận dấu ấn oai hùng của trận Chi Lăng chống quân Minh năm 1427, vùng đất Chi Lăng nói chung cũng là quê hương của các nền văn hóa khảo cổ nổi tiếng như Hòa Bình, Bắc Sơn với hệ

thống di tích khảo cổ tiêu biểu: Nà Nông, Đồng Mỏ, Lạng Nắc, Ngườm Sâu, Bó Lẫm, Lai Ta, Bằng Mạc... nơi lưu giữ, phát hiện những di vật, mảnh tước, rìu đá, mảnh gốm... minh chứng cho những giai đoạn sơ sử, tiền sử của người Việt cổ.

Hơn thế nữa, trên vùng đất Chi Lăng nói chung, Ải Chi Lăng nói riêng còn có nhiều danh lam thắng cảnh nổi tiếng như: Hang Gió, Núi Bàn Cờ... với giá trị địa chất, địa mạo phong phú, hấp dẫn.

Từ thế kỷ XIV, Tể tướng nhà Trần Phạm Sư Mạnh trên đường tuần thú xứ Lạng đã dừng chân trước Ải Chi Lăng cảm thán trong bài *Chi Lăng động* khi *Lâu phong bạt mã cao hồi thủ* (trước gió ghì cương ngựa, lên cao ngoảnh đầu nhìn) với câu thơ: *Chi Lăng quan hiểm dữ thiên tề* (Chi Lăng ải hiểm tựa lên trời).

Năm 1804, Đại thi hào Nguyễn Du trên đường đi sứ sang Trung Quốc khi qua Chi Lăng có vịnh thơ *Quỷ Môn đạo trung* rằng: *"Quỷ Môn đường đá tỏa mây tuôn, Lữ khách về Nam sợ mất hồn, Gió thổi cây cây chùn ngựa tiễn, Trăng tàn núi núi vượn kêu dồn, Trung niên già thói lười nghênh khách, Thấm lạnh trên đường rượu uống luôn, Xóm núi nhà ai ham ngủ quá, Then cài cửa đóng nắng cao vươn".*

Tuy ý chính bài thơ là vịnh cảnh trên đường đi sứ nhưng tác giả cũng nhắc lại hiểm địa Chi Lăng đối với quân xâm lược phương Bắc khiến "lữ khách về Nam sợ mất hồn".

Về văn hóa, vùng đất Chi Lăng hội tụ văn hóa đặc sắc của các đồng bào dân tộc cùng sinh sống ở đây như dân tộc Tày, Nùng, Hoa, Kinh ... với những bản sắc văn hoá riêng, độc đáo. Các hình thức tín ngưỡng của cộng đồng các dân tộc trong vùng pha trộn giữa tín ngưỡng dân gian với ảnh hưởng Đạo giáo, Phật giáo và Khổng giáo. Các sinh hoạt văn hóa cộng đồng thể hiện tập trung qua các hình thức lễ hội cổ truyền, qua sinh hoạt văn hóa chợ. Một số làn điệu hát Then, hát Phongslư, hát Lượn cổ Tày - Nùng, múa sư tử,… được làm tư liệu để bảo tồn và lưu giữ tại Viện Âm nhạc Việt Nam. Các điệu múa Xiêng tâng, múa Chầu mang đậm sắc thái của vùng Xứ Lạng. Đời sống văn hóa tâm linh phong phú với nhiều đền, đình, miếu,…[34].

Khu di tích lịch sử - văn hóa Chi Lăng nằm trong một hệ thống di tích phong phú và đa dạng, có giá trị rất lớn về văn hoá, dân tộc, tôn giáo, quân sự của tỉnh Lạng Sơn. Hiện nay trên địa bàn tỉnh có 126 di tích được xếp hạng, trong đó có 01 khu di tích được xếp hạng quốc gia đặc biệt, 27 di tích được xếp hạng cấp quốc gia và 98 di tích được xếp hạng cấp tỉnh.

Khu di tích lịch sử - văn hóa Chi Lăng nằm trên tuyến đường giao thông huyết mạnh Hà Nội - Lạng Sơn nối sang Trung Quốc. Trong khi đó, Lạng Sơn có vị trí quan trọng trong quy hoạch và không gian du lịch miền núi Đông Bắc, phía Đông là trung tâm du lịch biển Hạ Long, Cát Bà, phía Nam là vùng văn hóa

[34] Đền Chầu Bát (thị trấn Đồng Mỏ), Đền Chầu Mười (xã Hòa Bình), Đền Suối Lân (thị trấn Chi Lăng), Đình - Chùa Làng Trung (xã Quang Lang); các lễ hội cổ truyền có lễ Hội làng Than Muội (xã Quang Lang), Hội chợ Háng Ví (xã Chiến Thắng), Hội chợ Nhân Lý (xã Nhân Lý),…

Kinh Bắc, phía Tây là vùng "Thủ đô gió ngàn" Thái Nguyên - Tuyên Quang, phía Bắc là tỉnh Cao Bằng và đặc biệt là thị trường du lịch Trung Quốc rất tiềm năng. Hệ thống giao thông của Lạng Sơn khá thuận tiện, hoạt động giao lưu thương mại sôi động cùng với cảnh quan thiên nhiên, bản sắc văn hóa phong phú, nhất là văn hóa tâm linh … đã tạo nên một nguồn tài nguyên du lịch rất có giá trị.

Trong thời gian qua, yếu tố thu hút khách du lịch đến Lạng Sơn là văn hóa tâm linh, biên giới, giao thông thuận tiện và thỏa mãn nhu cầu mua sắm. Vì vậy, nếu phát triển Khu di tích Chi Lăng trở thành một trong những trung tâm tâm linh quan trọng, kết nối với hệ thống các điểm du lịch tâm linh toàn tỉnh sẽ đáp ứng tốt hơn nhu cầu của du khách khi tới Lạng Sơn.

Với giá trị lịch sử và văn hóa của khu di tích Chi Lăng, việc xây dựng Khu di tích với các công trình quy mô hoành tráng, ngang tầm chiến thắng Chi Lăng, gắn với bảo tồn phát huy giá trị của khu và vùng đất mang đậm bản sắc văn hóa này để tạo thành khu liên hoàn phục vụ việc nghiên cứu, học tập, giáo dục truyền thống, du lịch, dịch vụ, nghỉ dưỡng hấp dẫn khách du lịch, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội, du lịch, dịch vụ của địa phương là rất cần thiết./

KHU DI TÍCH CHI LĂNG – GIÁ TRỊ LỊCH SỬ, VĂN HÓA QUA TÀI LIỆU LƯU TRỮ

Ths. Phạm Thị Yến
Trung tâm Lưu trữ quốc gia IV
Cục Văn thư và Lưu trữ nhà nước

I. Vị trí địa lý và lịch sử hình thành Ải Chi Lăng

Vùng đất Lạng Sơn xưa thuộc bộ Lục Hải, đời Hán thuộc về Giao Chỉ, đời Đường thuộc về Giao Châu. Thời nhà Đinh chia đất này làm Lạng Sơn đạo, sau lại gọi là Lạng Châu, thời nhà Lê và nhà Lý đặt làm lộ Lạng Sơn. Đến thời Trần gọi là Lạng Giang lộ, nhà Lê gọi là Lạng Sơn thừa tuyên. Dưới thời Nguyễn, triều Gia Long gọi là trấn Lạng Sơn lãnh 1 phủ là Tràng Khánh, 7 châu là Ôn Châu, Lộc Bình, Thoát Lãng, Văn Uyên, Văn Quan, Thất Tuyền, Yên Bác, dưới triều vua Minh Mệnh sau khi thực hiện cuộc cải cách hành chính đất nước vào năm 1831, vua Minh Mệnh đã cho đổi trấn thành tỉnh, đơn vị hành chính tỉnh chính thức xuất hiện trên bản đồ Đại Việt, tỉnh Lạng Sơn vẫn thống trị 1 phủ, 7 châu.

Địa phận Ải Chi Lăng chủ yếu thuộc hai xã Chi Lăng và Quang Lang, huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn. Xưa, Ải Chi Lăng là cửa ải thuộc Khâu Ôn, trấn Lạng Sơn, tại Ải Chi Lăng có thành Chi Lăng, theo sách Đại Nam nhất thống chí ghi chép thì *"Thành cổ Chi Lăng ở xã Chi Lăng phía Tây đường trạm Châu Ôn, dưới núi đá có thành cổ, cao 5 thước, chu vi 154 trượng. Tương truyền do người Minh đắp, nay nền cũ vẫn còn gạch đá. Người địa phương không dám lấy. Xét Ngô Ngọ Phong nói: "Người Minh sang nước Nam, xem Lạng Sơn là đất cổ họng, nên đắp nhiều thành bảo, chất đá mà làm rất cao rộng kiên cố. Lại Chi Lăng có thành bằng gạch, cửa nam thành có phiến đá nằm, khắc 5 chữ "Hoàng tráng nhị thập đội". Bên cạnh gạch chứa thành đống như gò, đào xuống đất, chỗ nào cũng có gạch, có lẽ là dấu thành của người Minh. Đầu đời Lê, Lê Sát và Lê Thụ phục binh đánh giết được Liễu Thăng, chiếm được cửa ải Chi Lăng, tức là chỗ này"*[(1)]. Trong suốt quá trình dựng nước và giữ nước của dân tộc Việt Nam, với vị trí là vùng đất thung lũng, xung quanh bốn bề núi cao hiểm trở, cùng với hệ thống đầm lầy, sông suối, Ải Chi Lăng luôn là bức tường thành từ xa, là phên giậu đầu tiên của kinh thành Thăng Long ngăn bước quân viễn chinh quân lược của các triều đại phong kiến phương Bắc.

Do có vị trí và địa hình hiểm yếu, Ải Chi Lăng đã gắn liền với nhiều cuộc chiến hào hùng cùng những chiến công vang dội của dân tộc Việt Nam. Chi Lăng là nơi diễn ra nhiều chiến công oanh liệt của dân tộc ta trong các cuộc kháng chiến chống Tống, chống Nguyên trước đây, mà nổi bật là chiến công của nghĩa quân Lam Sơn trong cuộc kháng chiến chống giặc Minh xâm lược.

Có thể nói, lịch sử đã chọn lựa Ải Chi Lăng như một địa danh đặc biệt gắn với sự nghiệp dựng nước và giữ nước, đấu tranh chống các triều đại phong kiến phương Bắc xâm lược từ nhà Tống, nhà Nguyên, nhà Minh, đến nhà Thanh. Ải

Chi Lăng đã gắn liền với những hoạt động của các nhà quân sự tài năng như Lê Hoàn, Lý Thường Kiệt, Trần Quốc Tuấn, Lê Lợi và những thủ lĩnh của xứ Lạng như Phò mã Thân Cảnh Phúc, Thế Lộc, Hoàng Đại Huề.

Năm 1945, chỉ sau hơn 2 tháng sau khi nước nhà giành được độc lập, dù còn bộn bề biết bao công việc cấp bách cần giải quyết, nhưng với tầm nhìn minh triết của một vĩ nhân - danh nhân văn hoá kiệt xuất, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã ký Sắc lệnh số 65/SL ngày 23/11/1945 về việc bảo tồn cổ tích trong toàn cõi Việt Nam, trong đó xác định: *Bảo tồn cổ tích là việc rất cần cho công cuộc kiến thiết nước Việt Nam*. Tại Điều 4 của Sắc lệnh nêu rõ: *Cấm phá hủy đình chùa, đền miếu, hoặc những nơi thờ tự khác như cung điện, thành quách cùng lăng mộ chưa được bảo tồn. Cấm phá hủy những bia ký, đồ vật, chiếu sắc, văn bằng, giấy má, sách vở có tính cách tôn giáo nhưng có ích cho lịch sử.* Với ý nghĩa lịch sử to lớn của Sắc lệnh này, ngày 24/02/2005, Thủ tướng Chính phủ đã ký Quyết định số 36/QĐ-TTg lấy ngày 23 tháng 11 hàng năm là Ngày Di sản văn hoá Việt Nam nhằm phát huy truyền thống và ý thức trách nhiệm của tổ chức, cá nhân hoạt động trên lĩnh vực di sản văn hoá, động viên và thu hút mọi tầng lớp xã hội tham gia tích cực vào sự nghiệp bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hoá dân tộc.

Luật Di sản văn hoá đã xác định: *Di sản văn hoá Việt Nam là tài sản quý giá của cộng đồng các dân tộc Việt Nam và là một bộ phận của di sản văn hoá nhân loại, có vai trò to lớn trong sự nghiệp dựng nước và giữ nước của nhân dân ta*[(2)]. Với ý nghĩa lịch sử, giá trị quan trọng như trên, Khu di tích lịch sử Chi Lăng cần được bảo tồn và phát huy giá trị nhằm phục vụ công tác giáo dục truyền thống cho các thế, đây là nhiệm vụ cần thiết trong giai đoạn hiện nay.

II. Ải Chi Lăng với những chiến công lịch sử hiển hách

Thời kỳ Đại Cồ Việt đánh dấu lần đầu tiên sau thời kỳ Bắc thuộc, người Việt có được một quốc gia độc lập, một nhà nước phong kiến tập quyền riêng và quân đội riêng. Việc thành lập nhà nước Đại Cồ Việt là sự kiện hết sức trọng đại trong lịch sử dựng nước và giữ nước của dân tộc Việt Nam. Trong lịch sử Việt Nam, Lê Hoàn không chỉ là một vị hoàng đế có những đóng góp lớn trong chống Tống phương Bắc, quân Chiêm phương Nam, giữ gìn và củng cố nền độc lập dân tộc mà còn có nhiều công lao trong sự nghiệp ngoại giao, xây dựng và kiến tạo đất nước Đại Cồ Việt.

Khi vua Đinh Tiên Hoàng và con trai Đinh Liễn bị sát hại, con thứ là Đinh Toàn mới 6 tuổi lên nối ngôi, triều đình nhà Đinh suy yếu. Nhân cơ hội này, nhà Tống ráo riết tập trung binh lực chuẩn bị xâm lược nước ta. Đứng trước vận mệnh nguy nan của đất nước, triều đình đã suy tôn Lê Hoàn làm vua, lập nhà Tiền Lê năm 980. Ngay khi lên ngôi, Lê Hoàn liền cử sứ đoàn sang Tống hoãn binh, đồng thời ráo riết bố phòng, lập đồn lũy, tích trữ lương thảo, rèn vũ khí, tuyển thêm quân, quyết tâm kháng chiến giữ nước.

Nhà Tống lấy cớ Lê Hoàn tự xưng Đế, đổi niên hiệu để đem quân thôn tính nước ta. Chúng sai sứ sang nước ta đưa ra hai yêu cầu: hoặc Đinh Toàn thống soái, Lê Hoàn làm Phó, hoặc phải đưa hai mẹ con Dương Vân Nga - Đinh

Toàn sang quy phục, nhà Tống sẽ trao Tiết Việt cho Lê Hoàn. Lê Hoàn không chịu, vì thế, đầu năm 981, quân Tống đem 4 vạn quân sang xâm lược nước ta.

Nhà Tống là triều đại phong kiến hùng mạnh nhất châu Á thời bấy giờ mang nặng tư tưởng bành trướng đã phải từng bước thừa nhận sức mạnh, thế lực của quốc gia độc lập Đại Cồ Việt, đã phong cho Lê Hoàn các tước vị cao như Giao Chỉ quận vương, Nam Bình vương, sứ thần Tống còn làm thơ tôn Lê Hoàn tài ba không khác gì vua Tống.

Theo Mộc bản sách Khâm định Việt sử thông giám cương mục chính biên, quyển 1, mặt khắc 12 chép vào năm Tân Tỵ (981) *"Tháng 3, mùa xuân. Quân Tống sang xâm lược. Nhà vua tự làm tướng, đánh bại quân địch. Bấy giờ quân Tống chia đường sang xâm lấn: Hầu Nhân Bảo và Tôn Toàn Hưng kéo đến Lạng Sơn; Trần Khâm Tộ kéo đến Tây Kết, Lưu Trừng kéo đến sông Bạch Đằng. Nhà vua tự làm tướng, ra kháng chiến: sai quân sĩ đóng cọc ở sông Bạch Đằng để ngăn cản địch. Quan quân Tống đông lắm. Quan quân ta đánh bất lợi: hai trăm thuyền chiến đều bị địch lấy mất cả. Hầu Nhân Bảo đem tiền quân tiến lên trước. Tôn Toàn Hưng đóng quân lại, không đi; Nhân Bảo thường phải thúc giục. Khi quân Tống kéo đến sông Chi Lăng, nhà vua sai người trá hàng, dụ bắt được Nhân Bảo, đem chém. Bọn Lưu Trừng rút lui. Khâm Tộ nghe tin, trút quân quay về. Nhà vua lại đem các tướng truy kích: quân Khâm Tộ thua to, chết mất quá nửa. Bên ta bắt được bộ tướng của địch là bọn Quách Quân Biện và Triệu Phụng Huân, điệu về kinh đô. Chuyển vận sứ nhà Tống là Hứa Trọng Tuyên đem tình hình thua trận tâu bày về triều, vua Tống xuống chiếu rút quân về"*[(3)].

Trận chiến chống quân Tống xâm lược đã giành được chiến thắng khi Lê Hoàn bằng nghệ thuật quân sự tài ba đã tiêu diệt được tên chủ tướng địch là Nhu Bảo, đồng thời tiếp tục truy kích địch, tiêu diệt quá nửa quân của Trần Khâm Tộ, bắt sống nhiều tướng giặc như: Quách Quân Biện, Triệu Phụng Huân… Đại quân Tống bị đánh tan, vua Tống Thái Tông buộc phải ra lệnh bãi binh, rút tàn quân về nước, chịu thất bại thảm hại trong cuộc xâm lược Đại Cồ Việt. Cuộc kháng chiến chống Tống xâm lược do Lê Hoàn chỉ huy đã thắng lợi vẻ vang, nền độc lập dân tộc được bảo toàn.

Thắng lợi của cuộc kháng chiến chống quân xâm lược nhà Tống đã làm nức lòng nhân dân cả nước, củng cố vững chắc lòng tin vào khả năng bảo vệ độc lập của dân tộc Việt Nam. Trong đó cửa ải Chi Lăng đã ghi dấu là bức bình phong vững chãi trong việc chống kẻ thù xâm lược.

Năm 1076, Thái úy Lý Thường Kiệt chỉ huy quân và dân Đại Việt lập phòng tuyến đánh địch dọc sông Như Nguyệt (sông Cầu ngày nay). Tại Ải Chi Lăng, Thái úy cũng bố trí quân mai phục do thủ lĩnh Thân Cảnh Phúc chỉ huy đã triệt để sử dụng vách đá, lùm cây, bờ sông, ngọn suối thành một trận đồ bát quái của chiến tranh toàn dân. Đánh một trận, khi giặc rút lui đã làm cho chánh tướng Quách Quỳ và phó tướng Triệu Tiết nổi danh tài ba "xuất quỷ nhập thần" của nhà Tống phải "vỡ mật", "giập gan" chạy thoát thân về quê cha đất tổ vẫn không tin mình còn sống.

Năm 1285, quân Nguyên hùng hổ kéo sang nước ta lần thứ hai như muốn nuốt chửng một nước bé nhỏ. Hưng Đạo Vương Trần Quốc Tuấn thân chinh đến Ải Chi Lăng khảo sát và lập trận đồ để đánh phủ đầu quân giặc. Ông nhận định: Quân Nguyên mạnh nhất là kỵ binh, kỵ binh mạnh nhất là ngựa chiến. Ông đã cho đào vô vàn hố bẫy ngựa từ Ải Chi Lăng vào sâu mấy chục dặm. Hố bẫy ngựa trên có phủ lớp ngụy trang, bên trong có một "hàm ếch" và có lính mai phục, cầm sẵn mã tấu cực sắc để chặt chân ngựa và "độn thổ" chiến đấu.

Ở Ải Chi Lăng, khi quân Nguyên vào và ra lại bị những bẫy đá ụp xuống đầu, lao phóng ngang sườn, tên từ vách núi, lùm cây bắn ra rào rào, nhất là những cái "hố bẫy ngựa" đã làm cho những vó ngựa từng tung hoành khắp châu Âu và gần hết châu Á ngã quỵ, loang máu. Cũng ở đây, Trần Nam Vương Thoát Hoan phải chui vào ống đồng chạy trốn, bỏ mặc hai tướng Lý Hằng, Lý Quán và hàng vạn binh lính bỏ xác nơi Cửa Tử này.

Tiếp đó, lịch sử hào hùng của dân tộc ta còn chứng minh cuộc kháng chiến chống gần 10 vạn quân Minh xâm lược vào năm 1427 bằng chiến thắng Chi Lăng - Xương Giang lừng lẫy. Ải Chi Lăng đã trở thành nơi ghi công một trong những trận đánh nổi tiếng nhất trong lịch sử chống ngoại xâm của Việt Nam. Đạo quân chủ lực của nhà Minh do An Viễn hầu Liễu Thăng chỉ huy hơn 10 vạn quân kéo sang để dẹp khởi nghĩa Lam Sơn do Lê Lợi lãnh đạo. Lê Lợi đã phái Lê Sát dẫn các tướng lên đón đường, đặt quân mai phục. Tướng Trần Lựu giả cách thua vài trận để dụ Liễu Thăng lọt vào ổ phục kích tại núi Mã Yên. Quân Lam Sơn đổ ra chém chết Liễu Thăng khiến đạo quân cứu viện hùng hậu bị hoang mang, suy sụp, mất sức chiến đấu và tới đầu tháng 11 năm 1427 thì bị vây đánh, tiêu diệt bắt sống toàn bộ quân địch ở Chi Lăng - Xương Giang.

Mộc bản sách Đại Việt Sử ký toàn thư quyển 10, mặt khắc 39, 40 chép về diễn biến của chiến dịch chống 10 vạn quân Minh như sau: *"Ngày 18, nhà Minh sai Tổng binh Chinh lỗ tướng quân Thái tử thái phó An Viễn hầu Liễu Thăng, Tham tướng Bảo Định bá Lương Minh, Đô đốc Thôi Tụ, Binh bộ thượng thư Lý Khánh, Công bộ thượng thư Hoàng Phúc, thổ quan Hữu bố chính sứ Nguyễn Đức Huân đem hơn 10 vạn quân và 2 vạn ngựa đánh vào cửa Pha Lũy. Chinh Nam tướng quân thái phó Kiềm quốc công Mộc Thạnh, Tham tướng Hưng An bá Từ Hanh, Tân Ninh bá Đàm Trung đem 5 vạn quân và 1 vạn ngựa đánh vào cửa Lê Hoa. Cả hai đều đã tới đầu địa giới nước ta".*

Vua họp các tướng bàn rằng: "Giặc vốn khinh ta, cho là người nước ta nhút nhát, sợ oai giặc đã lâu, nay nghe tin đại quân sang, hẳn là ta rất hoảng sợ. Huống chi lấy mạnh nạt yếu, lấy nhiều lấn ít đó là lẽ thường. Giặc không thể tính được hình thế được thua của người của mình, không thể hiểu được cơ vi qua lại của thời của vận. Vả lại, quân đi cứu nguy cấp phải lấy mau chóng làm quý, giặc nhất định phải hành quân gấp vội. Binh pháp có nói: Hành quân 500 dặm mà chỉ vội hám lợi thì sẽ què thượng tướng. Nay Liễu Thăng đến, đường sá xa xôi, quân lính tất mỏi mệt. Ta đem quân nhàn khỏe, đợi đánh quân mỏi mệt, nhất định sẽ thắng".

Bèn sai bọn Lê Sát, Lê Nhân Chú, Lê Lãnh, Lê Liệt, Lê Thụ đem 1 vạn quân tinh nhuệ, 5 thớt voi, bí mật mai phục trước ở ải Chi Lăng để đợi giặc.

Trước đó, Lê Lựu giữ cửa Pha Lũy, thấy giặc đến, lui giữ cửa ải [Lưu]. Giặc tiến đánh, Lưu lại bỏ cửa [Ải] Lưu[4] lui về đóng ở Chi Lăng. Giặc lại tiến quân đánh phá uy hiếp Chi Lăng[5]. Bọn Sát và Nhân Chú mật sai Lựu ra đánh rồi giả cách thua chạy. Giặc quả nhiên rất mừng. Ngày 20, Liễu Thăng đốc suất đại quân đuổi theo. Đến chỗ có mai phục, bọn Sát và Nhân Chú tung hết quân mai phục, bốn mặt đều nổi dậy xung vào đánh giặc. Quân giặc thua to. Chém được Liễu Thăng ở núi Mã Yên và hơn 1 vạn thủ cấp quân giặc"[6].

Trận Chi Lăng - Xương Giang đã đi vào lịch sử đấu tranh chống giặc ngoại xâm của dân tộc Việt Nam. Với chiến công hiển hách này đã kết thúc thắng lợi cuộc kháng chiến gian khổ chống giặc Minh xâm lược, giành lại độc lập, tự do cho đất nước. Trận chiến này đã cống hiến xuất sắc những kinh nghiệm thực tiễn về nghệ thuật quân sự của nghĩa quân Lam Sơn, mãi mãi là niềm tự hào to lớn cho chúng ta, là những kinh nghiệm và bài học lịch sử có giá trị trong việc nghiên cứu, phát triển, vận dụng sáng tạo, hiệu quả vào công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc ngày nay.

III. Giá trị lịch sử Ải Chi Lăng trong công tác bảo tồn và phát huy

Di tích lịch sử - văn hoá đến từ quá khứ, nhưng không đơn thuần chỉ là quá khứ mà phải mang hơi thở của thời đại, vì vậy việc bảo tồn và phát huy giá trị di sản này chính là sự đóng góp cho phát triển bền vững của xã hội. Để triển khai thực hiện đề án "Xây dựng và phát triển khu di tích Chi Lăng, huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2035" được phê duyệt theo Quyết định số 625/QĐ-UBND ngày 11/4/2018 của UBND tỉnh Lạng Sơn, khu di tích Chi Lăng cần được quy hoạch tổng thể theo các hạng mục; định hướng trong công tác bảo tồn và phát huy giá trị lịch sử để xứng tầm là Khu di tích lịch sử quốc gia đặc biệt, trong đó cần thực hiện những nhiệm vụ sau:

1. Triển khai lập và phê duyệt các quy hoạch chi tiết trong việc bảo tồn, tôn tạo, giữ gìn cảnh quan thiên nhiên và các hạng mục di tích Chi Lăng.

2. Ban hành các quy chế quản lý hệ thống di tích, đất đai, cảnh quan, môi trường, quản lý các hoạt động đầu tư xây dựng, các hoạt động kinh tế, văn hóa, xã hội trên địa bàn khu di tích và trong vùng liên quan.

3. Đẩy mạnh công tác phát huy, quảng bá những giá trị lịch sử chống quân xâm lược gắn liền với địa danh, những dấu tích của nền văn hóa Bắc Sơn - Mai Pha.

4. Tiếp tục triển khai nghiên cứu, sưu tầm tài liệu, khai quật khảo cổ phục vụ công tác bảo tồn bền vững di tích lịch sử Chi Lăng.

5. Tổ chức các cuộc trưng bày, triển lãm về các chiến tích Chi Lăng nhằm giáo dục cộng đồng về truyền thống đấu tranh chống giặc ngoại xâm của cha ông.

6. Phát huy vai trò của cộng đồng trong việc bảo tồn di tích: Để tăng cường công tác bảo tồn và phát huy giá trị di sản cần phải tập trung nâng cao nhận thức của người dân về giá trị của di sản đang tồn tại và khả năng khai thác,

tham gia của cộng đồng trong các hoạt động cung cấp dịch vụ du lịch, tiến tới xã hội hóa các hoạt động du lịch.

Chi Lăng nơi lưu giữ những giá trị di sản lịch sử, di sản thiên nhiên vô cùng phong phú, với vị trí địa lý bao gồm toàn bộ lòng chảo thung lũng dài khoảng 15 km dọc theo thung lũng sông Thương thuộc hai xã Chi Lăng và Quang Lang của huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn. Việc tôn tạo, bảo tồn và phát huy bền vững những chứng tích lịch sử còn lưu giữ đến ngày nay là nhiệm vụ hết sức cần thiết. Đây chính là nhiệm vụ hàng đầu của các ngành, các cấp trong công tác bảo tồn, gìn giữ giá trị lịch sử cho các thế hệ mai sau./.

Chú thích

(1). Đại Nam nhất thống chí, Quốc Sử quán, Nxb Thuận Hóa, 2005.

(2). Luật di sản văn hóa ngày 29/6/2001 và Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Di sản văn hóa ngày 18/6/2009.

(3). H63/2, Mộc bản triều Nguyễn, Khâm định Việt sử thông giám cương mục chính biên.

(4). Ải Lưu: (nguyên văn thiếu chữ Lưu) cũng là cửa ải trên đường từ Khâu Ôn đến Chi Lăng, nằm ở khoảng Lạng Nắc, hoặc trên đó không xa lắm, vùng giáp giới hai xã Nhân Lý và Sao Mai, huyện Chi Lăng ngày nay.

(5). Chi Lăng: Là ải hiểm trở nhất trên con đường từ Pha Lũy đến Đông Quan, cách Pha Lũy khoảng 60 km, thuộc xã Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn ngày nay.

(6). H53/2, Mộc bản Mộc bản triều Nguyễn, Đại Việt Sử ký toàn thư.

KHU DI TÍCH LỊCH SỬ CHI LĂNG GIÁ TRỊ LỊCH SỬ, ĐỊNH HƯỚNG BẢO TỒN, TÔN TẠO VÀ PHÁT HUY

Ông Hoàng Minh Trường
Tỉnh ủy viên, Bí thư huyện ủy Chi Lăng

Chi Lăng vùng đất giàu truyền thống lịch sử anh hùng cách mạng, luôn gắn liền với những chiến công hiển hách của cha ông ta trong suốt mấy nghìn năm dựng nước và giữ nước. Chi Lăng nằm ở phía Nam của tỉnh Lạng sơn, cách trung tâm thành phố gần 40km, tổng diện tích tự nhiên trên 700km2, trong đó 83% diện tích là núi đá vôi và rừng, gồm 21 xã, thị trấn, tiếp giáp với các huyện như: Huyện Cao Lộc, Lộc Bình, Văn Quan, Hữu Lũng và huyện Lục Ngạn của tỉnh Bắc Giang. Mật độ dân số gần 80.000 người, là nơi quần cư sinh sống của các dân tộc Nùng, Tày, Kinh, Dao, Hoa…, trong đó chiếm phần đa dân số trong toàn huyện là dân tộc Nùng và Tày. Với vị trí đặc biệt quan trọng, là con đường huyết mạch ngoại giao duy nhất giữa hai nước Việt Nam – Trung Quốc, lịch sử và vốn sống lâu đời của người dân nơi đây đã để lại cho Chi Lăng nhiều giá trị lịch sử, văn hóa, quân sự, tốt đẹp được lưu truyền từ bao đời nay.

I. Khu di tích lịch sử Chi Lăng, giá trị lịch sử cần được bảo tồn, tôn tạo.

Trong quá trình xây dựng và phát triển trải qua mấy ngàn năm lịch sử dựng nước và giữ nước của dân tộc, mảnh đất Chi Lăng luôn là biểu tượng của những chiến công hào hùng, làm rạng danh non sông đất nước. Với địa thế hiểm trở, núi rừng trùng điệp, đèo cao suối sâu nằm giữa vòng cung Đông Triều và Bắc Sơn, trên Thượng nguồn sông Thương, một bên là dãy núi Thái Hòa - Bảo Đài, một bên là dãy Cai Kinh sừng sững. Chính địa hình như vậy đã tạo cho Chi Lăng có một vị trí trọng yếu, là cửa ngõ chính ở phía Bắc tổ quốc, được ví như bức tường thành vững chắc của Kinh thành Thăng Long, là yết hầu của đất nước trong việc chặn đứng các cuộc viễn chinh xâm lược phương Bắc tràn sang. Chi Lăng chính là con đường độc đạo duy nhất khi phương Bắc muốn tiến sâu vào xâm lược nước ta.

Từ xa xưa Chi Lăng luôn được coi là vị trí cực kỳ quan trọng, vị trí độc đạo, duy nhất trong bất kỳ hoàn cảnh nào, từ kinh tế, quân sự, văn hóa, chính trị... Khu vực Chi Lăng là cửa Ải xung yếu nhất trên con đường bộ từ Pha Lũy đến thành Đông Quan (Hà Nội ngày nay). Toàn bộ Ải Chi Lăng là một thung lũng nhỏ, hẹp hình bầu dục, chiều dài khoảng 4km theo hướng Bắc Nam, chiều rộng khoảng 1km theo hướng Đông Tây. Phía Tây là dãy núi đá Cai Kinh dựng đứng hiểm trở, phía Đông là dãy núi đất Bảo Đài, Thái Họa trùng trùng điệp điệp, ở giữa là dòng sông Thương hiền hòa. Lòng Ải đã nhỏ hẹp lại có năm ngọn núi đá lớn nhỏ như: Núi Hàm Quỷ, Phượng Hoàng, Ma Sẳn, Kỳ Lân và Mã Yên nương tựa vào nhau như những lớp thành cao, hào sâu. Hai phía Bắc và Nam, mạch núi khép lại, tạo thành hai cửa ải hiểm trở, đầu thắt chặt ở phía Bắc chính là Quỷ Môn Quan, đầu thắt chặt ở phía Nam chính là Lũy Ngõ Thề. Với vị trí và

địa thế hiểm trở, khu vực Ải Chi Lăng trở thành nỗi khiếp sợ, kinh hoàng của quân xâm lược phương Bắc.

Do Chi Lăng có một vị trí hiểm yếu như vậy, các triều đại phong kiến đều chọn Chi Lăng là nơi quyết chiến với kẻ thù xâm lược phương Bắc.

Năm 981 Chi Lăng trong cuộc kháng chiến chống Tống lần 1, dưới sự lãnh đạo của Lê Hoàn, quân và dân Chi Lăng cùng với quân dân cả nước đã giết chết tướng giặc Hầu Nhân Bảo, đánh tan quân xâm lược.

Năm 1077, thời nhà Lý, Phò mã Thân Cảnh Phúc, người thủ lĩnh dân binh cùng nhân dân địa phương vùng Chi Lăng đã góp sức đánh tan quân Tống xâm lược lần 2.

Thế kỷ thứ XIII, thế giới kinh hoàng trước vó ngựa đế quốc Nguyên – Mông, nhưng cả 3 lần xâm lược Việt Nam chúng đều bị đánh bại. Chi Lăng góp phần quan trọng vào những chiến thắng đó:

Năm 1258 cánh quân Nguyên đi qua Chi Lăng bị quân ta chặn đánh quyết liệt, tướng giặc Nghê Nhuận bị giết chết.

Tháng 5-1285 trận Ma Lục – Chi Lăng giết chết tên phản quốc Trần Kiện, tướng giặc Thoát Hoan phải chui ống đồng cho quân lính liều chết khiêng về nước.

Năm 1287 tại Chi Lăng diễn ra 17 trận, giặc bị đánh tơi bời và thất bại hoàn toàn, đất nước một lần nữa ghi tên trang sử vàng của dân tộc.

Đặc biệt, đến Thế kỷ thứ XV, cách đây gần 600 năm, ngày 10/10/1427, trên mảnh đất Chi Lăng lịch sử, quân và dân ta đã lập nên một chiến công vang dội, tiêu diệt đạo quân tiếp viện hơn 10 vạn quân Minh do Liễu Thăng chỉ huy, góp phần kết thúc cuộc kháng chiến trường kỳ, chống quân xâm lược Nhà Minh, giành lại trọn vẹn non sông, đất nước. Chiến thắng Chi Lăng đã đi vào lịch sử Việt Nam như một mốc son chói lọi, cùng với các chiến thắng Bạch Đằng, Như Nguyệt, Rạch Gầm, Xoài Mút, Ngọc Hồi - Đống Đa, Điện Biên Phủ, Chiến dịch Hồ Chí Minh… Chiến thắng Chi Lăng là khúc ca hùng tráng biểu thị tập trung chủ nghĩa yêu nước, ý chí độc lập, sức mạnh đại đoàn kết dân tộc, tinh thần quyết chiến quyết thắng và nghệ thuật quân sự tuyệt vời của dân tộc ta.

Lịch sử oai hùng của Chi Lăng luôn gắn liền với tên tuổi của các vị anh hùng dân tộc như: Đức vua Lê Lợi, Đức vua Quang Trung, Nguyễn Trãi, Đại Huề, Thân Cảnh Phúc, Lê Sát, Trần Lựu, Lê Thụ ....

Tiếp tục phát huy truyền thống đoàn kết, kiên cường, bất khuất, Đảng bộ, chính quyền và nhân dân các dân tộc huyện Chi Lăng luôn có những đóng góp quan trọng vào sự nghiệp đấu tranh giải phóng dân tộc. Trải qua 02 cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ, Chi Lăng luôn kiên cường, bất khuất cùng với nhân dân cả nước quyết giữ vững nền độc lập, dân tộc mà các thế hệ cha ông đi trước đã dày công xây dựng. Chi Lăng trở thành "cảng nổi" là nơi trung chuyển hàng viện trợ của các nước Xã hội chủ nghĩa cho Niềm nam thân yêu với khẩu hiệu *"tay cày, tay súng", "Thóc không thiếu một cân, quân không*

thiếu một người", "tất cả vì Miền Nam ruột thịt"...vừa kiên cường chiến đấu bảo vệ quê hương, vừa làm tròn nghĩa vụ hậu phương đối với tiền tuyến lớn, tích cực đóng góp sức người, sức của chi viện cho chiến trường, góp phần xứng đáng vào chiến thắng lịch sử mùa Xuân năm 1975, giải phóng hoàn toàn miền Nam, thống nhất đất nước.

Với ý nghĩa, giá trị lịch sử quan trọng như trên, năm 1962 Khu di tích lịch sử Chi Lăng được Bộ Văn hóa (nay là Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch) xếp hạng di tích quốc gia đợt đầu tại Quyết định số 313-VH/VP ngày 28/4/1962 - khẳng định vị trí quan trọng của khu di tích trong kho tàng di sản văn hóa dân tộc Việt Nam.

II. Khu di tích lịch sử Chi Lăng, định hướng bảo tồn, tôn tạo và phát huy.

Khu di tích Chi Lăng trải dài gần 20km dọc theo thung lũng sông Thương, bắt đầu từ địa phận Sông Hóa đến giáp xã Mai Sao (km 100 - km 115 quốc lộ 1A Hà Nội - Lạng Sơn), trải dài địa phận 05 xã, thị trấn nhưng các điểm di tích tập trung chủ yếu thuộc hai xã Chi Lăng và Quang Lang của huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn. Nhiều di tích, nhân vật, sự kiện gắn với những truyền thuyết dân gian huyền bí, phong phú đa dạng đã được các nhà nghiên cứu lịch sử văn hóa địa phương sưu tầm, biên soạn phổ biến qua các tác phẩm văn học nghệ thuật, tiêu biểu như cuốn sách "Kỳ tích Chi Lăng". Những địa danh như: Đầm Lầy, Núi Quỷ, núi Mã Yên, lũy ải Chi Lăng, Bãi Hào, Làng Đồn, núi Cai Kinh, cầu Quan Âm, đền Quan Trấn Ải... gắn tên tuổi, sự nghiệp của nhiều thế hệ tướng sĩ mà tên tuổi của họ mãi mãi là niềm tự hào, trở nên bất tử, trở thành tên đường, tên phố, tên làng, tên núi, tên sông sống mãi trong lòng của dân tộc như: Thân Cảnh Phúc, Đại Huề, Cai Kinh…

Khu di tích lịch sử Chi Lăng có giá trị vô cùng quan trọng trên mọi lĩnh vực: Quân sự, chính trị, văn hóa, lịch sử, đời sống và khoa học… chính vì vậy tỉnh Lạng Sơn luôn xác định công tác bảo tồn, tôn tạo Khu di tích lịch sử Chi Lăng là nhiệm vụ cấp bách, thường xuyên và liên tục.

Từ năm 1982 tại chính khu vực thung lũng Ải, nơi chứng kiến các trận thắng của cha ông ta chống quân xâm lược phương Bắc, một nhà trưng bày chiến thắng Chi Lăng đã được xây dựng với diện tích 25.000m^2 tại Khu vực Thành Kho. Tuy tài liệu hiện vật còn khiêm tốn nhưng tại thời điểm đó không gian trưng bày cơ bản đáp ứng được nhu cầu học hỏi, nghiên cứu lịch sử tại khu di tích.

Đến năm 2004, cùng với xu thế phát triển chung của tỉnh, phù hợp với điều kiện thực tiễn của huyện (khi Quốc lộ 1A mới được mở ra), Nhà trưng bày được xây dựng lại tại khu đất mới (thôn Bãi Hào, xã Chi Lăng) với nhiều hạng mục và quy mô lớn hơn, trên tổng diện tích hơn 1 ha, với các đơn nguyên: Tượng đài chiến thắng Chi Lăng, nhà trưng bày, nhà kho và xưởng phục chế, nhà vệ sinh, nhà thường trực và một số hạng mục phụ trợ khác...thành lập Ban quản lý di tích lịch sử và danh thắng huyện Chi Lăng (trực thuộc phòng Văn hóa và Thông tin huyện) với nhiệm vụ là bảo tồn, tôn tạo và phát huy di sản văn hóa trên địa bàn huyện. Tuy nhiên với không gian trưng bày còn nhỏ hẹp và khiêm

tốn, tư liệu tài liệu còn nhiều hạn chế, mặc dù huyện đã có nhiều cố gắng trong công tác bảo tồn, tôn tạo như: Sưu tầm bổ sung tài liệu, tư liệu hiện vật trưng bày, tiến hành khoanh vùng cắm mốc cho các điểm di tích, xây dựng nội quy di tích, cắm biển tên, chỉnh trang cảnh quang môi trường xung quanh các điểm di tích... Nhưng chưa xứng tầm với giá trị lịch sử vốn có của di tích, chưa thật sự làm nổi bật lên được di tích.

Xác định, công tác tu bổ, tôn tạo toàn diện khu di tích cần nguồn lực tài chính rất lớn, trong khi đó ngân sách tỉnh, huyện còn khó khăn, nhưng với một quyết tâm khắc phục mọi khó khăn thiếu thốn, tiếp tục quan tâm đầu tư thực hiện công tác bảo tồn, tôn tạo Khu di tích lịch sử Chi Lăng gắn với phát huy giá trị của di tích trong phát triển du lịch. Ngày 15/11/2012, UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 1697/QĐ-UBND phê duyệt đồ án Quy hoạch tổng thể Khu di tích lịch sử Chi Lăng tỷ lệ 1/2000, huyện Chi Lăng tỉnh Lạng Sơn với mục tiêu:

- Xác định khoanh vùng các khu vực bảo vệ di tích thực hiện theo đúng Điều 32 và Điều 16 của Luật di sản văn hóa và theo định hướng cơ bản trong tu bổ tôn tạo và phát huy giá trị di tích của Bộ Văn hóa Thể thao và Du lịch.

- Xác định rõ phạm vi các khu vực bảo vệ của di tích, loại bỏ các yếu tố gây ảnh hưởng xấu đến khu vực, đồng thời bảo vệ, giữ gìn các giá trị văn hóa, lịch sử, cảnh quan của quần thể khu di tích.

- Xác định rõ tính chất, quy mô, mở rộng thêm các loại hình dịch vụ du lịch vào trong khu vực dự án nghiên cứu, chủ động đưa khu vực dự án hòa nhập với sự phát triển của đô thị trong tương lai.

- Đưa ra các giải pháp quy hoạch phù hợp về kiến trúc cảnh quan, đảm bảo giữ gìn và phát huy giá trị của Khu di tích lịch sử, nhưng không làm cản trở sự phát triển kinh tế xã hội của đô thị và chỉ giới các khu vực của dự án.

- Quy hoạch chi tiết sử dụng đất và các hệ thống hạ tầng kỹ thuật đồng bộ, đảm bảo phát huy hiệu quả khai thác du lịch đồng thời giữ cảnh quan, môi trường sinh thái.

Mặc dù mục tiêu được xác định trong việc bảo tồn, tôn tạo Khu di tích như đã nêu cụ thể ở trên. Tuy nhiên, đến nay vì nhiều lý do, Quy hoạch trên thực tế được triển khai rất chậm, việc quản lý tu bổ, tôn tạo, bảo vệ và phát huy giá trị Khu di tích chưa tương xứng với tiềm năng hiện có. Khu di tích lịch sử Chi Lăng vẫn chưa được đầu tư thỏa đáng, chưa được bảo tồn và phát huy tốt giá trị của Khu di tích. Khu trưng bày chiến thắng Chi Lăng là điểm nhấn của Khu di tích nhưng quy mô nhỏ hẹp, ít công trình lưu niệm, tài liệu hiện vật còn hạn chế, chưa phong phú, đa dạng, không xứng tầm so với vai trò, vị trí, ý nghĩa của chiến thắng Chi Lăng, mang tầm lịch sử của quốc gia.

Chính vì vậy ngày 11/4/2018 Chủ tịch UBND tỉnh Lạng Sơn phê duyệt Đề án ***"Xây dựng và phát triển khu di tích Chi Lăng, huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2035"*** tại quyết định số 652/QĐ-UBND ngày 11/4/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh Lạng Sơn. Đây là một đề án

được khảo sát kỹ lưỡng, đầu tư nghiêm túc và có nhiều ý tưởng khác so với các chương trình đề án đã được phê duyệt trước đó. Bởi đề án đã xác định nhiệm vụ bảo tồn, tôn tạo đồng thời phát huy giá trị của Khu di tích lịch sử Chi Lăng gắn với phát triển du lịch phải thực hiện đồng bộ tại khu vực hồ đập Bãi Hào và phụ cận tổng diện tích xây dựng là 50 ha, khu vực nghiên cứu 100ha, bao gồm 5 phân khu chức năng:

- Khu vực 1: Bảo tàng chiến thắng Chi Lăng.

- Khu vực 2: Dịch vụ, du lịch khám phá và giải trí, có 3 khách sạn, khu thể thao trong nhà và ngoài trời

- Khu vực 3: Đền thờ Chi Lăng.

- Khu vực 4: Quảng trường và tượng đài Chi Lăng.

- Khu vực 5: Khu quy hoạch phát triển, bảo vệ hệ sinh thái

Với mục tiêu chính là:

Mục tiêu chung

- Xây dựng Khu di tích thành không gian giáo dục truyền thống - lịch sử - văn hóa - tâm linh tiêu biểu của tỉnh, có quy mô, ý nghĩa chiến thắng của dân tộc Việt Nam, kết hợp xây dựng thành điểm du lịch có tính chất trung tâm, động lực của tỉnh Lạng Sơn kết nối với các khu, điểm du lịch trong tỉnh và khu vực.

- Phát huy giá trị Khu di tích, tăng cường thu hút đầu tư, phát triển du lịch, dịch vụ, giải quyết công ăn việc làm, góp phần cải thiện đời sống nhân dân.

- Cụ thể hóa quy hoạch tổng thể Khu di tích lịch sử Chi Lăng tỷ lệ 1/2000, đã được UBND tỉnh phê duyệt.

- Làm căn cứ lập các dự án, các chương trình bảo tồn, tôn tạo và phát huy giá trị Khu di tích, kêu gọi đầu tư, phát triển kinh tế - xã hội địa phương.

Mục tiêu cụ thể

- Bảo vệ, gìn giữ, làm sáng tỏ và phong phú thêm các giá trị văn hoá vật thể và phi vật thể của toàn bộ Khu di tích; tôn vinh giá trị lịch sử và truyền thống chống giặc ngoại xâm của dân tộc.

- Mở rộng phạm vi ranh giới, không gian Khu di tích đáp ứng việc tiếp tục phát triển Khu di tích trong tình hình mới.

- Phát triển và hoàn thiện hệ thống hạ tầng kỹ thuật của Khu di tích đảm bảo đồng bộ và thuận tiện. Phát triển hệ thống dịch vụ du lịch đa dạng, phong phú, chất lượng cao nhằm thu hút và đáp ứng nhu cầu của du khách quanh năm.

- Làm căn cứ cho việc lập và thực hiện các kế hoạch, quy hoạch, chỉ tiêu cụ thể. Làm cơ sở tiến hành lập, thẩm định, phê duyệt các dự án thành phần.

- Dự báo các chỉ tiêu phát triển du lịch đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2035 làm căn cứ phục vụ định hướng phát triển kinh tế - xã hội của huyện Chi Lăng.

Cùng với việc thực hiện cụ thể hóa Quyết định số 1697/QĐ-UBND phê duyệt đồ án Quy hoạch tổng thể Khu di tích lịch sử Chi Lăng; Quyết định số 652/QĐ-UBND ngày 11/4/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh Lạng Sơn phê duyệt Đề án "Xây dựng và phát triển khu di tích Chi Lăng, huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2035" để phát triển đồng bộ hài hòa giữa bảo tồn tôn tạo di tích gắn với phát triển kinh tế, xây dựng cơ sở hạ tầng, công trình dịch vụ phục vụ nhu cầu phát triển. Huyện Chi Lăng đã ban hành 02 Nghị quyết chuyên đề gồm: Nghị quyết số 25-NQ/HU, ngày 27/7/2016 của Ban chấp hành đảng bộ huyện khóa XXII về đẩy mạnh tái cơ cấu nông nghiệp gắn với xây dựng nông thôn mới huyện Chi Lăng giai đoạn 2016 – 2020, định hướng đến năm 2030 và Nghị quyết số 25-NQ/HU, ngày 27/7/2016 của Ban chấp hành đảng bộ huyện khóa XXII về việc tăng cường rà soát, bổ sung quy hoạch và nâng cấp, chỉnh trang, quản lý đô thị thị trấn Đồng Mỏ, giai đoạn 2016 – 2020, định hướng đến năm 2030. Trong đó tập trung phát triển các sản phẩn nông nghiệp sạch, an toàn theo tiêu chuẩn vietGAP, globalgap, cụ thể là sản phẩm na Chi Lăng đã được công nhận và bảo hộ độc quyền tại các xã trong Khu di tích lịch sử Chi Lăng, với mục đích vừa bảo tồn, tôn tạo di tích vừa tạo ra các sản phẩm nông nghiệp sạch phục vụ nhu cầu khách tham quan du lịch và trải nghiệm. Bên cạnh đó tiếp tục mở rộng chỉnh trang đô thị thị trấn Đồng Mỏ và thị trấn Chi Lăng, xây dựng các hạng mục công trình, cơ sở lưu trú, khu vực dịch vụ từng bước đáp ứng nhu cầu khách tham quan du lịch khi đến Chi Lăng.

III. Kết luận

Tiếp tục bảo tồn, tôn tạo và phát huy giá trị Khu di tích lịch sử Chi Lăng trong thời gian tới được huyện Chi Lăng xác định là nhiệm vụ hết sức quan trọng. Trong đó, ưu tiên thực hiện nhiệm vụ bảo tồn các điểm di tích trong Khu di tích lịch sử Chi Lăng bên cạnh việc xây dựng và mở rộng khu vực đầu tư mới không gian lớn, hội tụ, tập trung các công trình, hạng mục, các thiết chế văn hóa, lịch sử, đặc biệt là công trình tâm linh Đền thờ Chi Lăng, để phục vụ tốt công tác tuyên truyền, giáo dục truyền thống lịch sử, là nơi nhân dân cả nước hướng về bày tỏ lòng tưởng nhớ, tri ân và biết ơn sâu sắc đối với công lao to lớn của các anh hùng dân tộc đã hy sinh cho nền độc lập dân tộc nước nhà và chấn hưng dân tộc trong suốt mấy nghìn năm dựng nước và giữ nước.

GÓP THÊM TIẾNG NÓI VÀO VIỆC BẢO TỒN VÀ PHÁT HUY GIÁ TRỊ KHU DI TÍCH LỊCH SỬ CHI LĂNG, TỈNH LẠNG SƠN

PGS.TS Đỗ Văn Trụ
Phó Chủ tịch Thường trực,
Tổng Thư ký Hội Di sản Văn hóa Việt Nam

Chi Lăng không chỉ là tên gọi của một địa danh hành chính thông thường như bao tên gọi khác, mà từ lâu, chiến thắng Chi Lăng cùng với các chiến thắng Bạch Đằng, Như Nguyệt, Rạch Gầm, Xoài Mút, Ngọc Hồi - Đống Đa, Điện Biên Phủ, Chiến dịch Hồ Chí Minh… đã đi vào lịch sử Việt Nam như một mốc son chói lọi, trở thành biểu tượng oai hùng trong lịch sử chống giặc ngoại xâm, bảo vệ Tổ quốc của nhân dân ta, niềm tự hào của dân tộc ta, không chỉ nổi tiếng trong nước, mà còn được bạn bè quốc tế biết đến.

Bảo tồn và phát huy giá trị Khu di tích lịch sử Chi Lăng là một vấn đề rất lớn, liên quan đến nhiều mặt, gồm lịch sử, văn hóa, di sản văn hóa, địa lý, cảnh quan môi trường, cái cũ và cái mới, quá khứ, hiện tại, tương lai, những cái hiện có và những cái cần phải có trong tương lai…

Xung quanh câu chuyện này, chắc chắn không thể ngày một ngày hai có thể giải quyết hoàn chỉnh được, mà đòi hỏi phải là một quá trình lâu dài, với sự tham gia tích cực của nhiều ngành, nhiều chuyên gia thuộc các lĩnh vực khác nhau ở cả Trung ương và địa phương. Tuy nhiên, chúng ta cũng không thể cầu toàn, mà cái gì có cơ sở, có thể làm được thì cần có biện pháp thực hiện ngay.

Xét về tổng thể, cho tới thời điểm này, có nhiều vấn đề có thể tương đối thống nhất:

1. Khẳng định địa thế đặc biệt quan trọng của vùng đất Chi Lăng trong lịch sử hàng ngàn năm dựng nước và giữ nước của dân tộc ta.

2. Khẳng định tầm nhìn chiến lược của ông cha ta đối với địa thế của Chi Lăng trong lịch sử dân tộc.

3. Khẳng định tên tuổi của Chi Lăng gắn liền với những chiến công lừng lẫy trong lịch sử chống ngoại xâm của dân tộc ta qua các thời kỳ, tạo nên những bước ngoặt của lịch sử dân tộc, như: Chiến thắng chống quân Tống vào thế kỷ XI, Chiến thắng chống quân Nguyên - Mông thế kỷ XIII, đặc biệt là Chiến thắng Chi Lăng ngày 10-10-1427, tiêu diệt đạo quân tiếp viện, tiêu diệt hơn 10.000 quân tinh nhuệ, do Liễu Thăng chỉ huy, góp phần quyết định kết thúc cuộc kháng chiến trường kỳ chống giặc Minh xâm lược suốt 20 năm.

4. Khẳng định bên cạnh ý nghĩa và giá trị lịch sử gắn liền với những trận quyết chiến chiến lược trong lịch sử chống ngoại xâm của dân tộc, Chi Lăng là vùng đất có nhiều di tích khảo cổ về nền văn hóa Hòa Bình, Bắc Sơn và có nhiều danh lam thắng cảnh nổi tiếng, có địa chất, địa mạo phong phú, hấp dẫn, cảnh quan môi trường hùng vĩ tươi đẹp…

5. Chi Lăng là vùng đất có nhiều tiềm năng kết hợp giữa bảo tồn, phát huy giá trị di tích với phát triển tiềm năng du lịch, góp phần phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

6. Khu di tích lịch sử Chi Lăng được Bộ Văn hóa xếp hạng là Di tích quốc gia từ ngày 28-4-1962 theo Quyết định số 313 - VH/VP, là một trong số 62 di tích tiêu biểu của miền Bắc được xếp hạng đợt đầu, nhưng từ đó đến nay, việc quan tâm và đầu tư chưa tương xứng với vị thế của Khu di tích, cơ sở vật chất nghèo nàn, nhà trưng bày cũ kỹ, chưa có thương hiệu là điểm đến hấp dẫn để thu hút đông đảo khách tham quan trong và ngoài nước, cơ chế quản lý đối với Khu di tích có nhiều bất cập…

7. Nhất trí chủ trương của tỉnh Lạng Sơn về việc xây dựng "Đề án Xây dựng và phát triển Khu di tích Chi Lăng, huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2035", với mục tiêu chung: "xây dựng Khu di tích thành không gian giáo dục truyền thống - lịch sử - văn hóa - tâm linh tiêu biểu của tỉnh, có quy mô, ý nghĩa chiến thắng của dân tộc Việt Nam, kết hợp xây dựng thành điểm du lịch có tính chất trung tâm, động lực của tỉnh Lạng Sơn kết nối với các khu, điểm du lịch trong tỉnh và khu vực. Phát huy giá trị Khu di tích, tăng cường thu hút đầu tư, phát triển du lịch, dịch vụ, giải quyết công ăn việc làm, góp phần cải thiện đời sống nhân dân" và mục tiêu cụ thể: "bảo vệ, gìn giữ, làm sáng tỏ và phong phú thêm các giá trị văn hoá vật thể và phi vật thể của toàn bộ Khu di tích; tôn vinh giá trị lịch sử và truyền thống chống giặc ngoại xâm của dân tộc. Mở rộng phạm vi ranh giới, không gian Khu di tích đáp ứng việc tiếp tục phát triển Khu di tích trong tình hình mới. Phát triển và hoàn thiện hệ thống hạ tầng kỹ thuật của Khu di tích đảm bảo đồng bộ và thuận tiện. Phát triển hệ thống dịch vụ du lịch đa dạng, phong phú, chất lượng cao nhằm thu hút và đáp ứng nhu cầu của du khách quanh năm".

8. "Đề án Xây dựng và phát triển Khu di tích Chi Lăng, huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2035" của tỉnh Lạng Sơn, ban hành kèm theo Quyết định số 652/QĐ-UBND ngày 11 tháng 4 năm 2018 của Chủ tịch UBND tỉnh Lạng Sơn đã đề cập khá toàn diện các vấn đề trong mối quan hệ giữa bảo tồn Khu di tích lịch sử Chi Lăng với phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, từ ý nghĩa và giá trị của Khu di tích, thực trạng hiện nay của Khu di tích, tiềm năng của Khu di tích và các giải pháp nhằm bảo vệ và phát huy giá trị Khu di tích.

9. Cần phải có một cơ chế chính sách và một tổ chức hợp lý, đồng bộ, một đội ngũ cán bộ đủ mạnh, có hiệu quả để quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị Khu di tích lịch sử Chi Lăng.

10. Với ý nghĩa và giá trị tiêu biểu nổi bật của mình, Khu di tích lịch sử Chi Lăng xứng đáng được làm hồ sơ đề nghị xếp hạng di tích quốc gia đặc biệt trong thời gian tới.

Như trên đã trình bày, tôi ủng hộ việc lập "Đề án Xây dựng và phát triển Khu di tích Chi Lăng, huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2035" của Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn, tuy nhiên để thực hiện Đề

án này phải trải qua nhiều bước, với một quy trình chặt chẽ, khoa học, tuân thủ nghiêm túc những quy định pháp luật về di sản hiện hành của nước ta. Ở đây, xin nhấn mạnh và góp thêm một số ý kiến:

Một là, việc "xây dựng và phát triển" Khu di tích lịch sử Chi Lăng bao gồm nhiều yếu tố, nhưng phải trên cơ sở bảo tồn được các yếu tố gốc của Khu di tích, lấy việc bảo tồn di tích là cốt lõi, là trung tâm. Mọi quy hoạch, hạng mục, công trình đều phải xoay quanh di tích, không vì lý do này, lý do khác mà làm lấn át, thay đổi, biến dạng di tích và cảnh quan di tích. Cần phải xác định đây là nguyên tắc cao nhất trong bảo tồn di tích. Tránh tình trạng như một vài nơi, mỗi lần quy hoạch, mỗi lần tu bổ, mỗi lần tôn tạo…lại thêm một lần làm mới di tích, làm cho di tích khác xa với cái vốn có của nó.

Hai là, khu vực Di tích lịch sử Chi Lăng có nhiều loại di tích thuộc các thời kỳ khác nhau. Trong công tác bảo tồn di tích, cần phải xem xét và nghiên cứu bảo tồn một cách tổng thể; nhưng cần phải xác định loại di tích nào là chính làm nên cốt cách, sức sống và thương hiệu của Khu di tích. Đặc điểm nổi bật về ý nghĩa và giá trị của Khu di tích lịch sử Chi Lăng, như "Đề án Xây dựng và phát triển Khu di tích Chi Lăng, huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2035" của tỉnh Lạng Sơn, chính là các di tích gắn liền với hai lần chống quân Tống năm 981 và năm 1077, hai lần kháng chiến chống quân Nguyên-Mông xâm lược vào các năm 1285, 1287; cuộc kháng chiến chống quân xâm lược Mãn Thanh vào các năm 1788 - 1789; đặc biệt là chiến thắng vang dội ngày 10 tháng 10 năm 1427, đánh tan hơn 10 vạn quân Minh do Liễu Thăng chỉ huy, góp phần kết thúc cuộc kháng chiến trường kỳ chống quân xâm lược Nhà Minh, giành lại trọn vẹn non sông, đất nước.

Ba là, theo số liệu thống kê của tỉnh Lạng Sơn, trong khu vực Khu di tích lịch sử Chi Lăng hiện nay có 52 điểm di tích, phần lớn trong số đó liên quan đến trận đánh lịch sử ngày 10 tháng 10 năm 1427, kéo dài gần 20km, chủ yếu thuộc địa bàn của hai xã Chi Lăng và Quang Lang, huyện Chi Lăng. Số lượng chung bước đầu là như vậy, nhưng cần trả lời một cách cụ thể hơn các câu hỏi sau:

- Số lượng di tích của từng sự kiện là bao nhiêu?

- Cơ sở khoa học của từng di tích như thế nào?

- Trong số các di tích đó, di tích nào còn, mức độ đến đâu và di tích nào chỉ còn là địa điểm?

- Trong số các di tích đó, các di tích nào là trọng điểm?

- Các di tích nào có khả năng khôi phục?

- Có bao nhiêu di tích đã được xếp hạng quốc gia và cấp tỉnh?

- Công tác phát huy giá trị di tích hiện nay như thế nào?...

Bốn là, trong công tác bảo tồn và phát huy giá trị di tích lịch sử Chi Lăng, việc xây dựng, nâng cấp Nhà trưng bày Chiến thắng Chi Lăng trong Khu di tích lịch sử Chi Lăng là hết sức cần thiết. Tuy nhiên, đây là công việc khoa học công phu, cần có một kịch bản riêng và phải xác định được các tiêu chí: Phạm vi

trưng bày, các sự kiện trưng bày, giải pháp trưng bày, cơ sở hiện vật để trưng bày… Một điều quan trọng là quy mô như thế nào để hài hòa, không làm lấn át di tích, phải kết hợp giữa hiện đại và dân tộc, hài hòa với cảnh quan thiên nhiên hùng vĩ của núi rừng Chi Lăng…

Năm là, khi nói đến di tích, không chỉ là nói đến bản thân di tích, mà còn phải nói đến cảnh quan, môi trường của di tích, coi đó là một bộ phận gắn kết hữu cơ với di tích. Vì vậy cần có quy hoạch và giải pháp cụ thể để bảo vệ cảnh quan và môi trường.

Sáu là, ngay từ bây giờ, cần có đề án về tổ chức và chuẩn bị đội ngũ cán bộ đảm bảo tốt cho việc quản lý, vận hành và phát huy giá trị di tích, cả về số lượng, chất lượng, trình độ chuyên môn, trình độ ngoại ngữ, kỹ năng ứng xử…

Bảy là, dù Nhà nước có cố gắng quan tâm đầu tư đến đâu, thì cũng không thể thay cho cộng đồng dân cư địa phương. Nếu làm tốt việc tuyên truyền giáo dục, khơi dậy và phát huy ý thức trách nhiệm của người dân, thì chính họ là lực lượng tham gia tích cực vào việc bảo tồn di tích. Vì vậy, cần có các cơ chế, chính sách để người dân được hưởng lợi trên chính mảnh đất của họ.

LUẬN BÀN VỀ DI TÍCH LỊCH SỬ QUÂN SỰ VIỆT NAM
(TRƯỜNG HỢP KHU DI TÍCH LỊCH SỬ CHI LĂNG TỈNH LẠNG SƠN)

PGS.TS. Đặng Văn Bài
Phó Chủ tịch Hội Di Sản văn hóa Việt Nam

1. Lời mở đầu

Có một mô hình khá phổ biến liên quan tới các hoạt động bảo tồn di tích lịch sử - văn hóa nói chung và di tích lịch sử quân sự nói riêng là:

- Nhận diện giá trị di tích ở các mặt lịch sử, văn hóa, khoa học …
- Xác định chính xác tình trạng kỹ thuật hay tình trạng bảo tồn của di tích.
- Dự báo đúng các yếu tố/áp lực tác động tới di tích ở cả hai mặt tích cực và tiêu cực.
- Đưa ra/áp dụng các giải pháp phù hợp nhằm bảo vệ và phát huy tốt nhất các yếu tố gốc cấu thành giá trị tiêu biểu của di tích.

Tuy nhiên mô hình nói trên phải được vận dụng một cách linh hoạt cho phù hợp với bốn loại hình di tích (khảo cổ, lịch sử, kiến trúc, nghệ thuật và danh thắng) cũng như các điều kiện kinh tế - xã hội ở từng địa phương cụ thể.

Trong bài này chúng tôi chỉ xin bàn luận về vấn đề bảo tồn di tích lịch sử quân sự - một dạng đặc thù trong loại hình di tích lịch sử mà thôi.

2. Di tích lịch sử quân sự Ải Chi Lăng và phương pháp tiếp cận.

Tôi nghĩ, cần dựa vào hai Điều 4 và 28 của Luật di sản văn hóa để xác định nội hàm của khái niệm di tích lịch sử quân sự. Khoản 3 Điều 4 của Luật ghi rõ "di tích lịch sử - văn hóa là công trình xây dựng, địa điểm và các di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia thuộc công trình địa điểm có giá trị lịch sử, văn hóa, khoa học"[1]. Từ định nghĩa đó có hai mục a và b liên quan tới các di tích lịch sử.

a. Công trình xây dựng, địa điểm gắn với sự kiện lịch sử - văn hóa tiêu biểu của quốc gia hoặc của địa phương.

b. Công trình xây dựng, địa điểm gắn với thân thế và sự nghiệp của anh hùng dân tộc, danh nhân, nhân vật lịch sử có ảnh hưởng tích cực đến sự phát triển của quốc gia hoặc của địa phương trong các thời kỳ lịch sử [2].

Hai tiêu chí nêu trên khẳng định tính chất của khu di tích Chi Lăng là di tích lưu niệm sự kiện lịch sử vừa là di tích lưu niệm các nhân vật lịch sử đã có công lao to lớn làm nên sự kiện lịch sử vang dội núi sông là trận mai phục, diệt viện năm 1427 (viện binh của quân Minh do liễu Thăng cầm đầu).

Theo Bách khoa toàn thư mở Wikipedia, quân sự hiểu theo nghĩa rộng: là lĩnh vực hoạt động đặc biệt của xã hội liên quan đến đấu tranh vũ trang, chiến tranh và quân đội hay các lực lượng vũ trang. Còn lịch sử quân sự: là lịch sử về quá trình phát sinh, phát triển các hoạt động quân sự[3]. Vậy Khu di tích Chi Lăng được coi là di tích lịch sử quân sự - dạng hoạt động đặc biệt của xã hội.

Cần có cái nhìn tổng thể và hệ thống để nhận diện chính xác hơn giá trị của Khu di tích lịch sử quân sự Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn. Trong Bình Ngô đại cáo, Nguyễn Trãi đã viết "Lạng Giang, Lạng Sơn, thây chất đầy đường, Xương Giang, Bình Than, máu trôi đỏ nước ghê gớm thay! Sắc phong vân phải đổi, Thảm đạm thay! Ánh nhật nguyệt phai mờ". Theo cách nhìn nhận của ông chiến thắng Chi Lăng chỉ là phân khúc của một chiến thắng vang dội lịch sử là Chi Lăng – Xương Giang (ngày 10/10/1427 Liễu Thăng bị chém đầu ở sườn núi Mã Yên, hơn 1 vạn tên giặc bị tiêu diệt; ngày 15 tháng 10 năm 1427 ta chặn giặc ở Cần Trạm – Bắc Giang, giết được tướng giặc là Lương Minh; ngày 3 tháng 11 năm 1427 tại cánh đồng Xương Giang quân ta tổng tấn công tiêu diệt và bắt hơn 6 vạn tên địch, bao gồm toàn bộ tướng chỉ huy của chúng). Như vậy trận quyết chiến chiến lược chứng minh tính sáng tạo trong nghệ thuật quân sự Việt Nam là "vây thành, diệt viện" và buộc quân giặc phải đầu hàng qua " Hội thề Đông Quan", kết thúc thắng lợi cuộc kháng chiến gian khổ chống giặc Minh xâm lược, giành lại độc lập tự do cho đất nước[4], phải được định danh là trận Chi Lăng-Xương Giang, trong đó Chi Lăng chỉ là trận mở đầu. Để thấy rõ ý nghĩa lịch sử của chiến thắng Chi Lăng – Xương Giang, cần đặt nó trong thế so sánh với những trận quyết chiến chiến lược chấm dứt ách đô hộ của quân xâm lược như: Chiến thắng Bạch Đằng năm 938 của Ngô Quyền chống quân Nam Hán, chấm dứt gần một ngàn năm Bắc Thuộc; Khởi nghĩa Lam Sơn do Lê Lợi lãnh đạo với chiến thắng Chi Lăng – Xương Giang giải phóng đất nước khỏi ách thống trị của quân Minh xâm lược; Tổng khởi nghĩa giành Chính quyền về tay nhân dân và chiến thắng Điện Biên Phủ, chấm dứt gần 100 năm thuộc Pháp; Cuối cùng là chiến dịch Hồ Chí Minh cùng đại thắng mùa xuân 30 tháng 4 năm 1975 thực hiện khẩu hiệu "đánh cho Mỹ cút, đánh cho Ngụy nhào" giải phóng Miền Nam và thống nhất đất nước. Đây là những biến cố lịch sử lớn ghi những dấu "son" qua các giai đoạn lịch sử quan trọng. Dân tộc ta đã đánh thắng những kẻ thù xâm lược hùng mạnh vào bậc nhất thế giới (Trung Hoa, Mông Cổ, Pháp, Nhật, Mỹ) trong thế so sánh "lấy ít địch nhiều, lấy yếu thắng mạnh" (lời Nguyễn Trãi).

Trong trận đấu mai phục, diệt viện ở Chi Lăng, quân dân Đại Việt đã phải đối mặt và tiêu diệt một lực lượng thiện chiến của nhà Minh do tướng giặc Liễu Thăng cầm đầu. Liễu thăng là một võ tướng trong quân của Yên Vương Chu Đệ đã tham chiến 20 trận lớn nhỏ đã từng được phong chức Tả quân Đô đốc thiêm sự, hai lần sang đánh Việt Nam:

- Tháng 9 năm 1406 theo Chu Năng, Trương Phụ đánh Đại Việt, truy đuổi tàn quân nhà Hồ tới cửa biển Kỳ La, Hà Tĩnh, bắt được 3 cha con Hồ Quý Ly giải về Kim Lăng, được thăng chức An Viễn bá.
- 18 tháng 9 năm 1427 sang Đại Việt cứu viện cho Vương Thông với chức Tổng binh Chính Lỗ tướng quân Thái tử Thái phó An Viễn hầu: Đi theo Liễu Thăng còn có Lương Minh là viên tướng thiện chiến, Lý Khánh và Hoàng Phúc là 2 viên quan cấp thượng thư làm tham mưu.

Điểm danh những tướng giặc lừng danh và thiện chiến đã bị đánh bại dưới tay các vị tướng lĩnh tài ba của nghĩa quân Lam Sơn để thấy ý nghĩa của trận chiến Chi Lăng này.

Trong trận Chi Lăng, nghĩa quân Lam Sơn đã sáng tạo nghệ thuật quân sự "vây thành, diệt viện", lợi dụng thế hiểm yếu của địa hình sông núi ải Chi Lăng, Lạng Sơn để xây dựng trận địa mai phục gây trở ngại cho địch tiến công và thuận lợi cho ta lúc bao vây giết giặc. Do đó cũng cần làm rõ những yếu tố thiên nhiên nào ở Chi Lăng đã được tận dụng và phát huy vào mục đích xây dựng trận địa mai phục chặn và giết giặc.

Ải Chi Lăng thực chất là một thung lũng hẹp tạo thành bởi dãy núi Bảo Đài – Thái Hòa ở phía Đông và dãy núi đá vôi Cai Kinh dựng đứng ở phía Tây. Dọc theo thung lũng và ven đường cái rải rác có các hòn núi tiện lợi cho việc phục binh. Lũy Ải Quỷ chốt đầu thung lũng nơi hai vòng cung núi đất và núi đá khép lại ở phía Bắc và núi Ngõ Thế chốt ở phía Nam, tạo ra một ải quan khép kín dài 5km, rộng khoảng 3km. Như vậy Quỷ môn quan là một địa danh lịch sử nổi tiếng và là một phần quan trọng của Ải Chi Lăng.

Như vậy, trong di tích lịch sử quân sự liên quan tới một trận đánh, một trận địa mai phục, một lũy ải quân sự thì yếu tố thiên nhiên hiểm địa là quan trọng nhất. Thiên nhiên đã bầy sẵn trận địa, còn con người phải phát hiện, tận dụng lợi thế do thiên nhiên ban tặng để làm nên những chiến tích vang dội trong lịch sử (như địa thế sông Bạch Đằng, phòng tuyến sông Như Nguyệt, hình sông thế núi ở Tam Điệp Biện Sơn cũng như sông núi bao quanh lòng chảo Điện Biên Phủ…).

Ở đây, chúng ta đang bàn tới thế hiểm địa của Ải Chi Lăng trong trận quyết chiến chiến lược Chi Lăng – Xương Giang. Tuy nhiên trong chiều dài lịch sử dựng nước và giữ nước, đấu tranh chống các triều đại phong kiến Trung Hoa xâm lược nước ta, ngoài nghĩa quân Lam Sơn của Lê Lợi, Ải Chi Lăng còn gắn với hoạt động của nhiều nhà quân sự nổi tiếng và các thủ lĩnh của dân tộc ở Xứ Lạng như: Lê Hoàn, Lý Thường Kiệt, Trần Quốc Tuấn, Phò mã Thân Cảnh Phúc, Thế Lợi, Hoàng Đại Huề…

Từ những nội dung trình bày ở trên có thể tạm rút ra một vài kết luận về giá trị của khu di tích lịch sử quân sự Chi Lăng - Lạng Sơn như sau:

- Tính chất lưu niệm sự kiện lịch sử quân sự gắn với trận đánh Ải Chi Lăng tiêu hao lực lượng tiếp viện của quân Minh xâm lược, chém đầu Liễu Thăng – viên tướng thiện chiến của quân giặc.

- Tính chất lưu niệm danh nhân qua nhiều giai đoạn lịch sử gắn với chiến công hiển hách nhiều vị tướng lĩnh lỗi lạc trong các triều đại phong kiến Việt Nam.

- Là biểu tượng và minh chứng hùng hồn về nghệ thuật quân sự siêu việt của một dân tộc luôn phải gan góc, dũng cảm đối chọi với thế lực xâm lược hùng mạnh, bảo vệ độc lập dân tộc bằng chiến lược quân sự "lấy ít địch nhiều, lấy yếu thắng mạnh", chiến thuật "vây thành diệt viện" đặc biệt là khả năng tận dụng thế hiểm địa của thiên nhiên tổ chức trận địa mai phục để ngăn chặn các đội quân xâm lược một khi chúng dám mạo hiểm đánh chiếm, đe dọa chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ của đất nước.

- Ngoài ra phải nhìn nhận tính hiểm yếu của núi rừng, cảnh trí thiên nhiên hùng vĩ cũng như cảnh quan sinh thái – nhân văn hấp dẫn của một vùng dân tộc miền núi biên giới như Chi Lăng cùng các di tích lịch sử với tư cách là một loại tài nguyên du lịch hấp dẫn và có giá trị cao về kinh tế.

3. Bảo tồn Khu di tích lịch sử Chi Lăng phải đặt trong bối cảnh tích hợp chiến lược phát triển kinh tế - xã hội của địa phương và cả nước.

3.1. Vấn đề bảo tồn di tích phải gắn liền và phục vụ chiến lược phát triển văn hóa với những nhiệm vụ trọng tâm: Xây dựng con người, lối sống văn hóa (1); Xây dựng đời sống văn hóa và môi trường văn hóa (2); Bảo tồn và phát huy di sản văn hóa dân tộc (3); bảo tồn và phát huy văn hóa dân tộc thiểu số (4); phát triển sự nghiệp văn học, nghệ thuật (5); phát huy những giá trị văn hóa tốt đẹp của tôn giáo tín ngưỡng (6); tăng cường công tác thông tin đại chúng (7); tăng cường chủ động hợp tác và giao lưu quốc tế về văn hóa (8) và cuối cùng là hoàn thiện hệ thống thế chế và thiết chế văn hóa[5].

Rõ ràng là, nhiệm vụ trọng tâm thứ (3): "bảo tồn và phát huy di sản văn hóa dân tộc" không thể tách rời việc triển khai đồng bộ với 8 nhiệm vụ trọng tâm còn lại mới mong đạt được mục tiêu đặt ra. Riêng về lĩnh vực di tích, chiến lược văn hóa đến 2020 đặt ra yêu cầu "đầu tư đồng bộ bảo tồn, tôn tạo các di tích lịch sử - văn hóa tiêu biểu trở thành những di sản có chất lượng cao về khoa học bảo tồn và môi trường văn hóa, phục vụ giáo dục truyền thống và phát triển kinh tế du lịch"[6].

Vậy các hoạt động bảo tồn di sản văn hóa nói chung và khu di tích lịch sử Chi Lăng nói riêng, phải hướng đến và phục vụ mục tiêu tổng quát đặt ra trong chiến lược phát triển du lịch đến năm 2020, tầm nhìn đến 2030 là: "Đến năm 2020, du lịch cơ bản trở thành ngành kinh tế mũi nhọn, có tính chuyên nghiệp, có hệ thống cơ sở vật chất kỹ thuật tương đối hiện đại; sản phẩm du lịch có chất lượng, đa dạng, có thương hiệu, mạng đậm bản sắc văn hóa dân tộc, cạnh tranh được với các nước trong khu vực và thế giới"[7].

Ta biết, di sản văn hóa và di tích lịch sử - văn hóa nếu tách riêng thì chỉ tồn tại dưới dạng tài nguyên nhân văn của ngành du lịch. Để trở thành sản phẩm du lịch có chất lượng cao, đòi hỏi ngành du lịch phải sáng tạo và cung cấp các loại dịch vụ du lịch có hàm lượng văn hóa cao kết hợp với di sản văn hóa mới có được sản phẩm hoàn chỉnh mang tính chất của loại "hàng hóa văn hóa" đặc biệt. Và ngược lại, cũng cần hiểu, việc đầu tư cho tu bổ, tôn tạo di tích lịch sử cũng chính là đầu tư cho xây dựng "hạ tầng cơ sơ vật chất kỹ thuật tương đối đồng bộ và hiện đại" cho ngành du lịch phù hợp với yêu cầu chiến lược phát triển du lịch đến năm 2020.

3.2. Thực tế cho thấy, di sản văn hóa nói chung và di tích lịch sử nói riêng, bao giờ cũng phân bố trong lòng một khu cư dân, một địa phương cụ thể là phường, xã, làng xóm (khu di tích lịch sử Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn là một ví dụ điển hình). Do đó, việc bảo tồn di tích lịch sử Chi Lăng phải kết hợp chặt chẽ và đồng bộ với các phong trào và chương trình quốc gia có liên quan hiện đang được thực hiện ở địa phương như:

- Việc xây dựng làng văn hóa với các tiêu chí cụ thể: đời sống kinh tế ổn định và từng bước phát triển (1), đời sống tinh thần lành mạnh, phong phú (2), môi trường cảnh quan sạch đẹp (3), chấp hành tốt đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách và pháp luật của nhà nước (4) và cuối cùng là có tinh thần đoàn kết, tương trợ lẫn nhau trong cộng đồng[8].

- Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2010-2020 với 5 đặc trưng cơ bản là: Kinh tế phát triển, đời sống vật chất và tinh thần của cư dân nông thôn được nâng cao (1); Nông thôn phát triển theo quy hoạch, có kết cấu hạ tầng kinh tế, xã hội hiện đại, môi trường sinh thái được bảo vệ (2); Dân trí được nâng cao, bản sắc văn hóa dân tộc được giữ gìn và phát huy (3); An ninh tốt, quản lý dân chủ (4) và chất lượng hệ thống chính trị được nâng cao (5)[9]. Trong 19 tiêu chí về nông thôn mới có 03 tiêu chí cần ưu tiên thực hiện trước là: Quy hoạch sử dụng và hạ tầng thiết yếu cho phát triển nông nghiệp, hàng hóa, tiểu thủ công nghiệp đến năm 2020 tầm nhìn 2025, quy hoạch hạ tầng kinh tế xã hội, môi trường theo tiêu chuẩn mới và quy hoạch hạ tầng cư dân mới và chỉnh trang khu dân cư hiện có theo hướng văn minh, bảo tồn được bản sắc văn hóa tốt đẹp (1); Đào tạo cán bộ, đào tạo lao động có đủ trình độ, chuyên môn, nghiệp vụ để có những con người thực hiện các nhiệm vụ trong quá trình xây dựng nông thôn mới (2) và hoàn thiện các hạ tầng kinh tế xã hội gồm điện, đường, trường, trạm, chợ. [10]

Ta thấy, trong các mục tiêu cũng như tiêu chí cần ưu tiên thực hiện, luôn có yêu cầu phải bảo tồn bản sắc văn hóa tốt đẹp (di sản văn hóa và di tích lịch sử - văn hóa là hạt nhân quan trọng tạo nên bản sắc văn hóa dân tộc); vì vậy, cần có quy hoạch tổng thể hay dự án tổng thể bảo tồn và phát huy di sản văn hóa của huyện Chi Lăng nói chung và khu di tích lịch sử Chi Lăng nói riêng mới có khả năng tích hợp, lồng ghép các chương trình quốc gia về xây dựng nông thôn mới của Chính phủ. Tôi nghĩ rằng đây là một trong những nhiệm vụ quan trọng hàng đầu cần được trao đổi hội thảo lần này.

3.3. Di tích lịch sử quân sự do nhiều nguyên nhân khác nhau, thường có đặc trưng là tồn tại dưới dạng phế tích hoặc địa điểm/địa danh lịch sử nên rất cần những "trung tâm diễn giải lịch sử" giúp cho cộng đồng cư dân địa phương và du khách cảm nhận sâu sắc hơn giá trị lịch sử văn hóa và khoa học của di tích.

Thực tế chỉ ra, trong 52 di tích thuộc khu di tích lịch sử Chi Lăng chỉ có 46 điểm được xác định cụ thể (06 điểm không còn dấu tích hoặc chưa xác định rõ) và được phân bổ thành 05 cụm chính từ khu Mỏ Đá – xã Quang Lang đến xã Chi Lăng và thị trấn Chi Lăng, gồm có: 03 cụm di tích của xã Chi Lăng, 01 cụm ở thị trấn Chi Lăng và 01 cụm di tích thuộc xã Quang Lang. Như vậy nếu không có những trung tâm "diễn giải lịch sử" thì khó có khả năng liên kết các điểm di tích trong từng cụm và các cụm di tích trong cả khu di tích lịch sử Chi Lăng thành 01 chuỗi điểm đến liên hoàn theo 01 hệ thống.

Các nhà khoa học quan niệm, diễn giải lịch sử là phương pháp tư duy làm cho sự hỗn độn của các hiện tượng, sự kiện rời rạc thành sự mạch lạc có ý nghĩa. Người ta phân biệt giữa 02 khái niệm: Giải thích và diễn giải, theo đó giải thích

là việc sử dụng các luận cứ trả lời các câu hỏi nguyên nhân – "tại sao" các sự kiện diễn ra và các sự biến diễn ra "bằng cách nào" (hiểu theo nghĩa mô tả sự kiện). Ngược lại, "diễn giải" hướng tới việc xác lập ý nghĩa và nội dung. Diễn giải là dùng các kĩ thuật và cách tiếp cận tổng để phân tích, hiểu rõ giá trị và ý nghĩa tổng quát nhất. Thông qua diễn giải lịch sử, các sự kiện được "nhào nặn", kết nối/ liên kết thành các câu chuyện logic và hấp dẫn. [11]

Diễn giải lịch sử được thực hiện dưới nhiều hình thức đa dạng: cắm bia, biển tại các điểm di tích (diễn giải ngắn gọn và chính xác), xây dựng nhà trưng bày đa năng/ bảo tàng hóa di tích – biến khu di tích thành bảo tàng ngoài trời thật sống động, xây dựng tượng đài lưu niệm (kiểu phương Tây) và xây dựng đền thờ - nhà lưu niệm (kiểu phương Đông), tạo dựng trung tâm dịch vụ du lịch văn hóa…

Các trung tâm diễn giải lịch sử nêu trên đều có những mục tiêu chung sau:

- Góp phần bảo tồn, kéo dài tuổi thọ, tăng cường độ bền vững cho di tích.

- Tôn tạo di tích để du khách có điều kiện thuận lợi tiếp cận với các giá trị lịch sử, văn hóa hàm chứa trong di tích.

- Ứng dụng phương tiện công nghệ hiện đại nhất tạo ra những hình thức trải nghiệm hấp dẫn (dịch vụ du lịch hấp dẫn) theo kiểu "thực tế ảo" – VR (Virtual Reality).

- Biến di tích lịch sử văn hóa từ dạng tiềm năng/tài nguyên du lịch thành các sản phẩm du lịch có giá trị kinh tế cao.

Tóm lại, khu di tích lịch sử Chi Lăng – Lạng Sơn cần được nhìn nhận dưới góc độ một di tích lịch sử quân sự - loại di tích đặc thù. Khu di tích này cần được tiếp cận với tư cách là trận đánh mở đầu cho trận quyết chiến lược Chi Lăng – Xương Giang lịch sử - một mốc son chói lọi trong lịch sử dựng nước và giữ nước của dân tộc ta.

Khu di tích Chi Lăng –Lạng Sơn là sự thể hiện sinh động nhất nghệ thuật xây dựng trận địa mai phục chặn giặc và diệt giặc trong chiến lược quân sự "vây thành, diệt viện" và "lấy ít địch nhiều", "lấy yếu thắng mạnh" của ông cha ta. Vì vậy cần ưu tiên bảo tồn tối đa những yếu tố sinh thái tự nhiên tạo nên trận địa mai phục hiểm yếu trong thung lũng Chi Lăng.

Khu di tích Chi Lăng – Lạng Sơn cần được đặt trong tổng thể các trận quyết chiến chiến lược đã diễn ra trên mảnh đất lịch sử này qua các giai đoạn lịch sử. Do đó việc xây dựng nhà trưng bày đa năng và đền thờ (nhà lưu niệm không nên chỉ hạn chế ở sự kiện Chi Lăng – Xương Giang gắn với nghĩa quân Lam Sơn của Lê Lợi mà phải thể hiện lòng biết ơn của chúng ta hôm nay với tất cả quân dân người địa phương và quân triều đình cũng như các anh hùng, danh nhân nổi tiếng trong lịch sử đã ngã xuống ở mảnh đất này vì nền độc lập tự chủ của quốc gia).

Khu di tích được bảo tồn không chỉ vì mục đích tự thân mà phải phục vụ các mục tiêu phát triển bền vững. Từ đó suy ra, ta thấy phải xây dựng một dự án

tổng thể bảo tồn, tôn tạo khu di tích lịch sử Chi Lăng – Lạng Sơn gắn bó và tích hợp được các chương trình mục tiêu quốc gia hiện đang được triển khai trên địa bàn hai huyện Chi Lăng và Quang Lang.

Ngoài việc bảo tồn và tôn tạo di tích cũng cần ưu tiên xây dựng các "trung tâm diễn giải lịch sử" và trung tâm dịch vụ văn hóa du lịch góp phần thu hút nguồn khách tới thăm di tích, đồng thời tạo ra sinh kế và nguồn thu thích đáng cho cộng đồng cư dân địa phương. Nên coi đây là phương thức hữu hiệu để "đánh thức lịch sử", làm cho di tích có sức sống ngay trong lòng cộng đồng.

Tài liệu tham khảo

1. Luật Di sản văn hóa năm 2001, được sửa đổi, bổ xung năm 2009. NXB Chính trị - Quốc gia, Hà Nội 2009, Điều tr33
2. Tài liệu đã dẫn. Điều 28, tr45
3. Bách khoa toàn thư mở Wikipedia, mục quân sự, cập nhật ngày 23/12/2018
4. Nguyễn Thúy. Chiến thắng Chi Lăng – Xương Giang 18 tháng 10 đến 03 tháng 11 năm 1427. Website Bảo tàng Lịch sử quốc gia cập nhật ngày 15/10/2013.
5. Chiến lược phát triển văn hóa đến năm 2020. Ban hành theo Quyết định số 518/QĐ – TTg ngày 06/05/2009 tr22.
6. Tài liệu đã dẫn tr26
7. "Chiến lược phát triển Du lịch Việt Nam đến 2020. Tầm nhìn 2030". Ban hành theo Quyết định số 2473| QĐ-TTg ngày 30/12/2011. Khoản 2 Điều 1.
8. Nghị định số 122/2018 QĐ-TTg ngày 18/10/2018 Quy định về xét tặng danh hiệu: gia đình văn hóa, thôn văn hóa và làng văn hóa.
9. Quyết định số 800/QĐ-TTg04/06/2010 phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2010-2020.
10. Quyết định số 1980/QĐ-TTg ngày 17/10/2010 về việc ban hành Bộ tiêu chí về xã nông thôn mới giai đoạn 2010-2020.
11. Harry Ritter. Khái niệm "Diễn giải" trong lịch sử. Bản dịch của Đinh Hồng Phúc. Thông tin Hội khoa học lịch sử tỉnh Bình Dương số 43 tháng 07/2016 tr57-62. Xem Website *triethoc.edu.vn*

HOẠT ĐỘNG BẢO TỒN, TÔN TẠO VÀ PHÁT HUY GIÁ TRỊ KHU DI TÍCH LỊCH SỬ CHI LĂNG

TS.Phạm Quốc Quân
Ủy viên Hội đồng Di sản văn hóa Việt Nam

Ngày 28 tháng 4 năm 1962, khu di tích Chiến thắng Chi Lăng được Bộ Văn hóa (nay là Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch) xếp hạng di tích quốc gia đợt đầu, cùng với nhiều di tích lịch sử, văn hóa, danh lam thắng cảnh khác trên cả nước, thể hiện tầm nhìn và vị thế quan trọng của Chi Lăng đối với lịch sử dân tộc. Có thể nói, với lớp lớp trầm tích văn hóa và lịch sử trên mảnh đất này, kéo dài suốt từ những thế kỷ trước công nguyên đến thời chống Pháp, chống Mỹ và cho tới ngày nay, Chi Lăng đã ghi quá nhiều dấu mốc quan trọng trong lịch sử chiến tranh vệ quốc của dân tộc Việt Nam với đỉnh cao chói sáng là chiến thắng hiển hách đạo quân xâm lược hơn mười vạn quân Minh do Liễu Thăng chỉ huy, góp phần kết thúc cuộc kháng chiến trường kỳ của quân dân Đại Việt, giành lại nền độc lập dân tộc cho đất nước. Chiến thắng Chi Lăng, cùng với Bạch Đằng, Như Nguyệt, Rạch Gầm - Xoài Mút, Ngọc Hồi - Đống Đa, Điện Biên Phủ, chiến dịch Hồ Chí Minh..., không chỉ là biểu tượng của mỗi địa phương mà đối với cả nước về tinh thần yêu nước, ý chí độc lập, sức mạnh đại đoàn kết dân tộc, tinh thần quyết chiến quyết thắng và nghệ thuật quân sự tuyệt vời của dân tộc Việt Nam.

Ý thức được vai trò và trách nhiệm của mình trước một di tích lịch sử quan trọng như Chi Lăng, lãnh đạo và nhân dân Lạng Sơn qua nhiều thế hệ, thay mặt nhân dân cả nước đã hết sức có trách nhiệm nhằm bảo tồn, tôn tạo và phát huy quá nửa thế kỷ, kể từ sau khi Chi Lăng được công nhận là di tích cấp Quốc gia.

I. Một số hoạt động bảo tồn, tôn tạo và phát huy di tích Chi Lăng trong thời gian qua.

1. Kết quả

Khu di tích Chi Lăng kéo dài khoảng gần 20 km, dọc theo thung lũng sông Thương, chủ yếu thuộc hai xã Chi Lăng và Quang Lang thuộc huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn. Trong hồ sơ, các điểm di tích trong quần thể Chi Lăng có 52, nhưng cho tới nay, 6 trên 52 điểm đã không còn xác định được, hoặc đã mất dấu vết. 46 điểm được phân bố thành 5 cụm, trải dài từ khu Mỏ Đá, xã Quang Lang đến xã Chi Lăng và thị trấn Chi Lăng, bao gồm: xã Chi Lăng có 3 cụm di tích, thị trấn Chi Lăng có 1 cụm, xã Quang Lang 1 cụm.

Đó là một quần thể rộng lớn và đậm đặc. Tuy nhiên, sau này, ngành văn hóa Lạng Sơn đã phúc tra và xác định cụ thể, nhiều di tích chỉ đơn thuần là sự kiện, nhân vật có thật trong lịch sử nhưng cũng có một số chỉ còn đọng lại trong truyền thuyết dân gian. Phúc tra, đánh giá lại từng điểm di tích, theo tôi cũng là một hoạt động bảo tồn đáng ghi nhận của ngành di sản Lạng Sơn.

Ngoài những điểm di tích nêu trên, những ngôi đền thờ người có công với đất nước, hy sinh trong chiến đấu chống giặc ngoại xâm, như Quan Nàng, Mỏ

Bạo (xã Quang Lang), hay ngay cả những đền thờ tướng giặc Liễu Thăng và tảng đá tương truyền là thân xác cụt đầu của tướng giặc này sau khi bị chém tại Làng Coóc, cùng xã, cũng đều đã được xác nhận lại để có kế hoạch bảo tồn, tôn tạo và phát huy.

Tuy nhiên, nói cho thật công bằng và khách quan, những di tích nêu trên trong quần thể Chi Lăng, dù có là một thành tố của quần thể này, chúng vẫn chưa thực sự được khai thác, phát huy triệt để, do thiếu sự kết nối, thiếu động lực bởi ít khách tham quan, nhưng đặc biệt là thiếu kinh phí đầu tư vì cho tới năm 2012 mới có quy hoạch tổng thể 1/2000.

Điểm được xác định quan trọng và nổi bật nhất tại quần thể Chi Lăng có lẽ là trận chiến tiêu diệt đạo quân tiếp viện của Liễu Thăng năm 1427, tại thung lũng Chi Lăng. Năm 1982, Trung ương, chính quyền và nhân dân địa phương đã cho xây dựng ở đây nhà trưng bày chiến thắng Chi Lăng. Tôi cũng là một trong những thành viên xây dựng nội dung trưng bày ấy. Đó là một thiết chế khiêm tốn, thậm chí đơn sơ và nghèo nàn tư liệu, nhưng với tình hình kinh tế vào đầu thập kỷ 80, thì nhà trưng bày được ra đời là một nỗ lực vô cùng lớn lao, nhằm đáp ứng yêu cầu chính trị đặt ra khi chiến tranh biên giới phía Bắc mới kết thúc sau 3 năm. Năm 2004, nhà trưng bày được xây dựng lại với nhiều hạng mục và quy mô lớn hơn, trên tổng diện tích 1,7 ha, với các đơn nguyên: nhà trưng bày, nhà kho và xưởng phục chế, nhà vệ sinh, nhà thường trực và một số hạng mục phụ trợ khác. Nổi bật và gây ấn tượng với khách đi đường, đó là tượng đài chiến thắng với nội dụng thể hiện tinh thần đoàn kết dân tộc và khí thế chiến thắng Chi Lăng hào hùng. Vào lúc ấy, đây cũng có thể được coi là một điểm nhấn của Chi Lăng, thể hiện sự quan tâm của toàn tỉnh đối với di tích quan trọng này.

Với một di tích quốc gia, nhưng do ý thức được tầm quan trọng và vị trí của Chi Lăng trong hệ thống di tích quốc gia cả nước, tại đây đã có một mô hình ban quản lý, dù là cấp huyện, trực thuộc Phòng Văn hóa - Thông tin, với nhiệm vụ quản lý di tích lịch sử và danh thắng toàn huyện, nhưng có lẽ, trọng tâm vẫn là quản lý, bảo tồn và phát huy nhà trưng bày chiến thắng Chi Lăng. Với quy mô 1,7 ha, nhiều đơn nguyên chức năng được xây dựng, nằm bên cạnh đường quốc lộ huyết mạch, một Ban quản lý như vậy, theo tôi là cần thiết và hợp lý.

Bên cạnh công tác bảo tồn, tôn tạo, có thể nói, khu di tích lịch sử Chi Lăng nói chung và Nhà trưng bày chiến thắng Chi Lăng nói riêng cũng đã đảm nhiệm được vai trò phát huy di tích. Tại đây, có nhiều đoàn tham quan, nghiên cứu đến học tập, giáo viên và học sinh đến trải nghiệm và tìm hiểu lịch sử dân tộc và địa phương. Tuy nhiên, theo thống kê, kể từ năm 2014, sau khi nhà trưng bày được tái thiết, khai trương, lượng khách tham quan giảm dần, từ con số 1638 năm 2014 chỉ còn 759 người năm 2017. Như vậy, kể từ khi mới khai mạc cho đến nay, lượng khách tham quan như thế là chưa đáp ứng được kỳ vọng và mục đích. Phải chăng, xây dựng nhà trưng bày, bảo tồn, tôn tạo và phát huy khu di tích lịch sử Chi Lăng chỉ nhằm một mục tiêu duy nhất là biểu tượng cho chiến tranh vệ quốc của nhân dân ta? Đó là điều băn khoăn, trăn trở của địa phương với khu di tích này.

2. Hạn chế

Tôi xin không nói nhiều về những hạn chế trong công tác bảo tồn, tôn tạo, bởi những lĩnh vực này phụ thuộc quá nhiều kinh phí đầu tư và tầm nhìn quy hoạch. Tuy nhiên, trong những nhận định, đánh giá của mình, ngành văn hóa cần làm rõ hơn lý do vì sao hồ sơ xếp hạng di tích năm 1962, có tới 52 điểm di tích mà phúc tra chỉ còn 46? Không giải thích cụ thể và rõ ràng điều này tạo nên sự hoài nghi về công tác bảo tồn ở khu di tích này, đặc biệt với báo giới và các nhà nghiên cứu.

Điều quan tâm của tôi nghiêng nhiều về sự hạn chế trong công tác phát huy di tích, đặc biệt là Nhà trưng bày chiến thắng Chi Lăng.

Phải thừa nhận rằng, khu di tích lịch sử này đã bỏ qua những cơ hội đáng tiếc, trong khi nhiều địa phương khác, những di tích văn hóa, thiên nhiên, lịch sử, tâm linh... thực sự đã trở thành động lực phát triển kinh tế địa phương trong những năm gần đây. Chi Lăng với những lợi thế địa chính trị, địa kinh tế, địa văn hóa của mình, cộng với cảnh quan, những sự kiện lịch sử và những di tích, nếu được đầu tư với tầm nhìn xa và rộng, chắc chắn không quá đìu hiu như hiện nay. Tôi vẫn nghĩ đến một sự kết nối hợp lý, chỉ với những di tích và danh lam của tỉnh Lạng Sơn thôi, chưa nói tới với cả vùng Đông Bắc, hẳn sẽ có hiệu quả hơn nhiều so với hiện tại. Làm được điều này, cần một sự hợp tác, liên kết, cần một chương trình quảng bá đủ thuyết phục, cần một ý tưởng làm giàu và sinh động hơn những sản phẩm văn hóa vốn có, Chi Lăng sẽ có một chỗ đứng trong những điểm đến hấp dẫn đối với du khách thập phương. Di sản của cha ông để lại là một vốn quý, nhưng muốn hấp dẫn, cần phải làm giàu và tăng thêm những sản phẩm từ những nghiên cứu bài bản và khoa học.

Chỉ lấy một ví dụ, Nhà trưng bày chiến thắng Chi Lăng với diện tích 1.7 ha, với nhiều đơn nguyên chức năng, chẳng khác là bao so với một thiết chế bảo tàng, lại nằm trên đường quốc lộ huyết mạch, tọa lạc ngay vùng lõi di tích, nhưng không gian dành cho trưng bày chỉ 162 m^2, với những chủ đề nghèo nàn, đơn điệu, không có sự trợ giúp của công nghệ hiện đại, lượng khách tham quan giảm theo năm tháng, hẳn là một hệ quả tất yếu. Một tượng đài không mang biểu tượng đặc trưng, không có nội dung hoạt động xung quanh, khiến nó chơ vơ và lọt thỏm giữa đại ngàn núi non hùng vĩ vùng sơn cước.

Những hội đền và những lễ hội cộng đồng của các dân tộc thiểu số quanh vùng chưa được nghiên cứu, khôi phục, theo đó là những giá trị tâm linh và văn hóa phi vật thể chưa được phát huy. Những giá trị văn hóa tâm linh và phi vật thể cần được nâng lên tầm mức vùng - miền, mang những đặc trưng riêng biệt, hẳn sẽ có sức hút với du khách.

Còn nhiều vấn đề trong hoạt động bảo tồn, tôn tạo và phát huy tại khu di tích Chi Lăng trong những thập niên qua, nhưng dung lượng bài viết không cho phép, điều kiện nghiên cứu và khảo sát không nhiều, theo đó, những dẫn dụ nêu trên còn điều gì chưa đúng, mong những đồng nghiệp cảm thông và bỏ quá.

II. Công tác bảo tồn, tôn tạo và phát huy di tích Chi Lăng qua một dự thảo đề án.

Tôi không dám liều lĩnh đưa ra bất cứ một ý tưởng gì trong công tác bảo tồn, tôn tạo và phát huy di tích Chi Lăng trong tương lai, bởi một lý do giản đơn, tỉnh Lạng Sơn và huyện Chi Lăng đã có dự thảo đề án *"Xây dựng và phát triển khu di tích Chi Lăng, huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2035"*, theo quyết định số 652/QĐ-UBND ngày 11/4/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh. Đó là một đề án được khảo sát kỹ lưỡng, đầu tư nghiêm túc và có nhiều ý tưởng táo bạo. Bởi vậy, bình luận, đánh giá về nó, thiết nghĩ cũng đã quá sức mình.

Có thể nói, đề án đã có những đánh giá về thực trạng khá chính xác công tác bảo tồn khu di tích Chi Lăng, trong đó, dành trọng tâm vào khu trưng bày chiến thắng Chi Lăng. Đề án cũng đã nhìn ra được tình hình phát triển du lịch của tỉnh Lạng Sơn và quan tâm tới tiềm năng du lịch tâm linh - dường như là một xu thế chung của tất cả các địa phương trong cả nước. Đề án cũng phân tích những thuận lợi, khó khăn, thách thức và cơ hội qua SWOT(1). Những khó khăn và thách thức qua những gạch đầu dòng, dường như gấp 2,5 lần so với thuận lợi và cơ hội. Trên cơ sở của những đánh giá đối với Lạng Sơn nói chung và Chi Lăng - Hữu Lũng nói riêng, bản đề án dự thảo đưa ra một lựa chọn để khả dĩ có thể đầu tư tôn tạo nhằm mục đích phát huy tốt hơn nữa khu di tích Chi Lăng, đó là Hồ Bãi Hào và phụ cận. Sự hợp lý để lựa chọn Hồ Bãi Hào và phụ cận, trước hết, nó nằm ở khu vực 2 của khu di tích và có đủ những điều kiện tự nhiên (khí hậu, địa hình, địa mạo), điều kiện xã hội, tài nguyên thiên nhiên, tài nguyên nhân văn và hệ thống hạ tầng. Đó cũng là vùng đất nằm ở vị trí trung tâm của 46 điểm di tích của khu di tích lịch sử Chi Lăng với một quỹ đất thuận lợi, ít tốn kém cho việc đầu tư tôn tạo. Hoàn thiện xong việc lựa chọn đất đai, dự thảo đề án đưa ra những định hướng cụ thể trong việc xây dựng và phát triển khu di tích đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2035. Tại Bãi Hào và phụ cận có 5 phân khu chức năng:

- Khu vực 1: Bảo tàng chiến thắng Chi Lăng (9 công trình)

- Khu vực 2: Dịch vụ, du lịch khám phá và giải trí, có 3 khách sạn, khu thể thao trong nhà và ngoài trời

- Khu vực 3: Đền thờ Chi Lăng (10 thiết chế)

- Khu vực 4: Quảng trường và tượng đài Chi Lăng (05 thiết chế)

- Khu vực 5: Khu quy hoạch phát triển, bảo vệ hệ sinh thái

Năm phân khu chức năng trên đây đều có định hướng quy hoạch hạ tầng kỹ thuật, định hướng hệ thống thoát nước, quy hoạch điện, nước, hệ thống thông tin liên lạc hiện đại.

Dự thảo đề án cũng đề cập tới tiến độ, quy mô, cơ chế chính sách cũng như những giải pháp để thực hiện dự án có tính khả thi. Ngoài ra, đề án cũng đề cập tới những vấn đề mà bất cứ đề án kinh tế nào cũng phải đề cập, đó là dự toán

kinh phí, phân kỳ đầu tư, hiệu quả kinh tế - xã hội, công tác tổ chức thực hiện và những kiến nghị với Chính phủ và Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

Tôi không thạo về kỹ thuật để xây dựng một đề án, nhưng với những khảo sát thực địa kỹ càng, với những đánh giá khách quan và khoa học, với những đề mục rõ ràng và cụ thể, đề án dự thảo trên đây là nghiêm túc. Và, tôi tin rằng, tỉnh Lạng Sơn, huyện Chi Lăng chắc chắn sẽ phải tham khảo ý kiến của nhiều chuyên gia trên các lĩnh vực, cùng những ban ngành chức năng của tỉnh và Trung ương.

Bởi vậy, với tư cách là người làm di sản, tôi chỉ xin được lạm bàn tới một số vấn đề mình đã từng quan tâm và gặp phải trên lĩnh vực di sản văn hóa.

- Trước hết, đề án dự thảo lấy di tích lịch sử Chi Lăng làm cơ sở quan trọng để xây dựng, nhưng tên gọi và mục tiêu chỉ hướng tới việc xây dựng và phát triển (không phải phát huy) khu di tích lịch sử Chi Lăng. Đề án không hề đề cập tới việc bảo tồn, dù ít nhiều có nói tới công tác tôn tạo và phát huy nó. Vậy nên, theo tôi, tên gọi của đề án cần phải được nghiên cứu, điều chỉnh, vì cả một phần đầu, những người làm đề án dành nhiều trang viết để đánh giá về sự hạn chế đang đối mặt của khu di tích và sự cần thiết phải đầu tư vì nó. Đây có lẽ là cơ sở và căn cứ khoa học quan trọng để có đề án này. Hơn thế, phần kiến nghị của đề án, mong muốn Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quan tâm hướng dẫn, chỉ đạo tỉnh Lạng Sơn xây dựng, hoàn thiện hồ sơ trình công nhận khu di tích lịch sử Chiến thắng Chi Lăng là di tích lịch sử quốc gia đặc biệt. Muốn vậy, bảo tồn, tôn tạo và phát huy cần phải gia tăng dung lượng và hàm lượng hơn nữa, để cộng với giá trị tự thân của khu di tích, sớm có được danh hiệu như kiến nghị.

- Thực ra, xây dựng lại nhà trưng bày bảo tàng, tượng đài và khu quảng trường, hay bổ sung thêm hồ sơ di tích trình Thủ tướng công nhận di tích quốc gia đặc biệt, thiết nghĩ cũng là một trong những nội dung của công tác bảo tồn, tôn tạo, bởi theo tôi nghĩ, muốn cho nhà bảo tàng hấp dẫn hơn, không rơi vào tình trạng cô quạnh như thiết chế năm 2004 đã gặp phải, tượng đài có ý nghĩa hơn, nội dung hoạt động đa dạng hơn và di tích quốc gia đặc biệt tích hợp thêm, thì công tác bảo tồn, tôn tạo và phát huy cần được khắc đậm. Thế nhưng, dường như dự toán kinh phí trong đề án hầu như chưa có đầu tư cho ý tưởng, nội dung và bảo tồn cho 46 điểm di tích hiện còn. Ý tưởng và nội dung trưng bày cần phải đi trước một bước khá xa, kinh phí đầu tư cho nó không phải là nhỏ, trong đó có cả sưu tầm và tư liệu hóa, nhằm tránh vết xe đổ của các bảo tàng hiện nay ở Việt Nam, nhà xây xong rồi mà vẫn không có ý tưởng và nội dung trưng bày, gây lãng phí và phản cảm. Làm rõ được những điều này, đề án không chỉ thấy xây dựng và phát triển, hơn thế, kết hợp với những gì thuộc về bảo tồn, tôn tạo và phát huy, thiết tưởng đề án sẽ có sự thuyết phục hơn rất nhiều.

- Dự thảo đề án đánh giá cao hiệu quả xã hội và kinh tế. Hai hiệu quả này luôn song hành, nếu đề án được phát huy một cách cao nhất. Những hiệu quả định tính như đề án phác thảo, theo tôi là hoàn toàn xác đáng. Thế nhưng, cần phải có điều tra xã hội học để đưa ra những kết quả định lượng, tính thuyết phục sẽ lớn hơn. Dựa vào kế hoạch kinh tế - xã hội 5 năm (2016 - 2021) của huyện

Chi Lăng, đề án tính toán lượng khách tham quan, nghiên cứu, học tập, nghỉ dưỡng đạt xấp xỉ 1,5 triệu lượt khách/năm. Đó là con số dự tính của huyện và dự tính ấy là khả thi, thì có bao nhiêu phần trăm đến với khu di tích này? Những người làm văn hóa Quảng Ninh nói với chúng tôi rằng, du khách đến với Quảng Ninh trung bình hàng năm khoảng 3 triệu, một phần ba số ấy đến tham quan bảo tàng, với giá vé 40.000^{đ}/người, bảo tàng thu được gần 2 triệu USD/năm, chưa kể những dịch vụ khác. Đó là con số lý thuyết nếu bảo tàng là điểm đến hấp dẫn không thể cưỡng lại từ du khách. Thực tế với lý thuyết là khá xa. Nếu không có tính toán khoa học, thì ngay cả việc kêu gọi vốn đầu tư trước mắt và hiệu quả phát huy của dự án sau này sẽ không được như mong đợi.

Trên đây là một số suy nghĩ rút ra từ kinh nghiệm thực tiễn. Những suy nghĩ ấy nhiều khi lại thuộc về các dự án cụ thể, do đó còn rất nhiều vấn đề chi tiết, cụ thể, ví như nội dung của tượng đài là gì, những hoạt động liên quan tới nó đa dạng đến đâu, nhà bảo tàng cần gia tăng bao nhiêu chủ đề khác nữa và đền thờ tưởng niệm theo hình thức nào… cần được bàn tới trong những giai đoạn sau.

III. Kết luận

Cha ông ta đã để lại một kho tàng di sản để hôm nay và các thế hệ mai sau khai thác và phát huy vốn di sản của tiền nhân để lại là chưa đủ và chưa hoàn toàn có trách nhiệm. Các thế hệ cần phải làm giàu và làm phong phú thêm vốn di sản ấy bằng những ý tưởng sáng tạo, dựa trên cơ sở khoa học và pháp lý, ứng xử và tôn trọng những di sản nguyên gốc và bổ sung thêm những giá trị mới để đáp ứng được yêu cầu của thời đại. Xét về mặt nào đó, đề án này đã đáp ứng được những yêu cầu nêu trên với sự tâm huyết, sẻ chia với cộng đồng và tôn vinh để di sản có điều kiện phát huy một cách tốt nhất, nhưng vẫn bảo tồn được những tài sản nguyên gốc tại vùng lõi, nhằm phát triển kinh tế, xã hội của địa phương. Mặc dù vậy, mọi ứng xử, mọi can thiệp, mọi ý tưởng, dù có mong muốn chính đáng đến đâu đi chăng nữa cũng vẫn rất cần quan tâm tới hai vấn đề, đó là sự cân nhắc thật kỹ lưỡng, với sự tham khảo rộng rãi các nhà khoa học và cộng đồng để đưa ra những thiết chế phù hợp, không làm biến dạng và kệch cỡm những vốn quý của ông cha để lại, đồng thời phải tính đến hiệu quả kinh tế và xã hội khi đầu tư quá lớn nguồn ngân sách, đặc biệt là ngân sách nhà nước mà chẳng đem lại nhiều lợi ích. Bài học trên đây đã từng diễn ra trong quá khứ và hiện tại, theo đó *Đề án xây dựng và phát triển khu di tích Chi Lăng, huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn*, cần tránh vết xe đổ ấy, mà cuộc hội thảo hôm nay theo tôi hiểu, cũng là sự cầu thị rất đáng trân trọng của địa phương, tạo tiền lệ cho những dự án trong đề án này, nếu như đề án đã tiếp thu, sửa chữa và được Chủ tịch UBND tỉnh Lạng Sơn phê duyệt.

Còn, với một trong hai kiến nghị của tỉnh Lạng Sơn, mong Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quan tâm, hướng dẫn chỉ đạo tỉnh xây dựng, hoàn thiện hồ sơ trình Thủ tướng Chính phủ công nhận khu di tích Chi Lăng là di tích quốc gia đặc biệt, theo tôi là hoàn toàn hợp lý, phù hợp với lòng mong mỏi của cộng đồng cư dân tỉnh Lạng Sơn nói chung, huyện Chi Lăng nói riêng. Và, với vị trí, vai trò và ý nghĩa của chiến thắng Chi Lăng trong lịch sử dựng nước và giữ nước của

dân tộc, Chi Lăng hoàn toàn xứng đáng với danh hiệu này. Tuy nhiên, tính chất của khu di tích, theo tôi cần phải tích hợp thêm những giá trị cảnh quan thiên nhiên, văn hóa phi vật thể, theo đó, việc đầu tư, nghiên cứu bổ sung thêm tài liệu cho hồ sơ cần sớm được triển khai, cộng với việc phúc tra, đánh giá lại những điểm hiện còn, đã được xếp hạng năm 1962, để khu di tích ấy có đủ cơ sở khoa học nâng hạng mà không có sự băn khoăn từ các cơ quan tư vấn cho Thủ tướng và các nhà khoa học trên lĩnh vực này.

(1) SWOT: Strengths (Điểm mạnh), Weaknesses (Điểm yếu), Opportunities (Cơ hội), Threats (Thách thức)

HOẠT ĐỘNG BẢO TỒN, TÔN TẠO VÀ PHÁT HUY GIÁ TRỊ KHU DI TÍCH LỊCH SỬ CHI LĂNG

ThS. Ninh Thị Thu Hương
Cục trưởng Cục Văn hóa cơ sở

Lạng Sơn là một trong những vùng đất còn in đậm dấu ấn lịch sử đấu tranh oai hùng của dân tộc. Cách đây gần 600 năm, ngày 10 tháng 10 năm 1427, trên mảnh đất Chi Lăng lịch sử, quân và dân ta đã lập nên một chiến công vang dội, tiêu diệt đạo quân tiếp viện hơn 10 vạn quân Minh do Liễu Thăng chỉ huy, góp phần kết thúc cuộc kháng chiến trường kỳ, chống quân xâm lược nhà Minh, giành lại trọn vẹn non sông, đất nước. Chiến thắng Chi Lăng đã đi vào lịch sử Việt Nam như một mốc son chói lọi, cùng với các chiến thắng Bạch Đằng, Như Nguyệt, Rạch Gầm, Xoài Mút, Ngọc Hồi - Đống Đa, Điện Biên Phủ, Chiến dịch Hồ Chí Minh… Chiến thắng Chi Lăng là khúc ca hùng tráng biểu thị tập trung chủ nghĩa yêu nước, ý chí độc lập, sức mạnh đại đoàn kết dân tộc, tinh thần quyết chiến quyết thắng và nghệ thuật quân sự tuyệt vời của dân tộc ta.

Do vậy, việc bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa Khu di tích lịch sử Chi Lăng có ý nghĩa rất quan trọng để giới thiệu, giáo dục truyền thống lịch sử của cha ông cho thế hệ trẻ và người dân, đồng thời huy động các nguồn lực xã hội trong việc đầu tư, tôn tạo, phát huy giá trị lịch sử, văn hóa, danh thắng của khu di tích, tạo nguồn lực phát triển kinh tế của địa phương. Tuy nhiên, để công tác bảo tồn, phát huy hiệu quả giá trị của Khu di tích cần có sự nghiên cứu, đánh giá một cách tổng thể về vị trí, hiện trạng, các giá trị văn hóa, lịch sử, danh thắng của khu di tích một cách khoa học để đưa ra các giải pháp bảo tồn và phát huy một cách hiệu quả.

1. Thực trạng công tác bảo tồn di sản văn hóa ở nước ta

Ở Việt Nam, công tác bảo tồn và phát huy giá trị của di sản luôn được Đảng, Nhà nước, chính quyền và cộng đồng quan tâm. Tính đến tháng 7 năm 2018, trên cả nước, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương đã xếp hạng gần 10.000 di tích cấp tỉnh, thành phố; Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch đã xếp hạng 3.463 di tích quốc gia; và Thủ tướng Chính phủ đã xếp hạng 95 di tích quốc gia đặc biệt; đồng thời, có trên 4 vạn di tích đã được kiểm kê theo quy định của Luật di sản văn hóa. Trong số đó, chúng ta đã lựa chọn các di tích tiêu biểu để lập hồ sơ khoa học, trình và đã được UNESCO ghi danh 08 di sản vào Danh mục Di sản Thế giới theo Công ước UNESCO 1972 về Bảo vệ Di sản Văn hóa và Thiên nhiên Thế giới (Việt Nam tham gia Công ước 1972 từ năm 1987).

Hoạt động bảo tồn di sản văn hóa, trong đó có các di tích lịch sử văn hóa tập trung vào một số nội dung sau:

- *Kiểm kê, xếp hạng di tích:* Một trong những hoạt động cơ bản để bảo vệ và phát huy giá trị di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh (sau đây gọi

chung là di tích) là việc nhận diện giá trị, kiểm kê, lập hồ sơ xếp hạng, ghi danh ở trong nước và quốc tế.

- Lập Quy hoạch di tích nhằm định hướng đưa ra giải pháp tu bổ các hạng mục di tích gốc, tổ chức không gian kiến trúc cảnh quan và xác định các dự án thành phần cụ thể để triển khai thực hiện tu bổ di tích trên thực tế.

- Về việc tu bổ, tôn tạo di tích: tu bổ cơ sở vật chất, hạ tầng cơ sở ở các khu di tích.

- Nguồn lực bảo vệ di tích:

+ Nguồn tài chính bảo vệ di tích: Những năm qua, nguồn tài chính phục vụ cho hoạt động bảo vệ và quản lý di tích được lấy từ nguồn ngân sách nhà nước (trung ương và địa phương), nguồn thu từ phí tham quan di tích, nguồn thu từ hoạt động dịch vụ tại di tích, nguồn tài trợ và đóng góp của tổ chức, cá nhân trong nước và nước ngoài, nguồn tài chính hợp pháp khác.

+ Nguồn nhân lực bảo vệ di tích: Hiện nay, tổ chức bộ máy quản lý di tích ở các Bộ, ngành và địa phương tuy rất đa dạng, nhưng có thể quy về một số mô hình cụ thể: đơn vị trực thuộc Bộ, ngành; đơn vị trực thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; đơn vị trực thuộc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch/Sở Văn hóa và Thể thao; đơn vị trực thuộc cấp huyện; đơn vị quản lý di tích ở cấp làng, xã. Ngoài các di tích có các đơn vị quản lý trực tiếp nêu trên, tại các địa phương có di tích được xếp hạng cũng đều thành lập ban quản lý di tích hoặc tổ bảo vệ di tích trên địa bàn, bao gồm: Ban quản lý di tích (có sự tham gia của lãnh đạo xã, thôn và người trụ trì, chủ sở hữu di tích); Tổ bảo vệ di tích (chỉ có sự tham gia của đại diện nhân dân thôn/làng và người trụ trì do dân cử ra hoặc chủ sở hữu di tích). Hiện nay, các Bộ, ngành, địa phương đang tiếp tục kiện toàn bộ máy quản lý di tích, đảm bảo phù hợp với điều kiện và tình hình thực tế tại địa phương và chấm dứt tình trạng di tích thiếu người chịu trách nhiệm bảo vệ, trông nom. Tuy nhiên, trong thời gian tới, những quy định về nguồn nhân lực bảo vệ di tích cần tiếp tục được cụ thể hóa hơn nữa cả về bộ máy tổ chức, cũng như chức năng, nhiệm vụ của các ban quản lý di tích, đảm bảo thực hiện tốt hơn nữa các hoạt động diễn ra thường xuyên, hàng ngày tại di tích.

- Về bảo vệ di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia: Trong tổng số hơn 3 triệu tài liệu, hiện vật lưu giữ tại các di tích, bảo tàng (với 125 bảo tàng công lập và 36 bảo tàng ngoài công lập) trên cả nước, từ năm 2012 đến nay, qua 06 đợt xét chọn, Thủ tướng Chính phủ đã quyết định công nhận 142 bảo vật quốc gia.

Có thể nói, đến nay, hệ thống pháp luật về bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa cơ bản định hình, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế xã hội của đất nước, phù hợp với pháp luật quốc tế. Các văn bản quy phạm pháp luật về lĩnh vực di sản văn hóa đã ngày càng hoàn thiện và chặt chẽ hơn nhằm thiết lập khuôn khổ pháp lý thích hợp; xác định rõ trách nhiệm của cơ quan Nhà nước từ Trung ương tới địa phương, quyền và nghĩa vụ của các cá nhân, tổ chức xã hội, đồng thời tạo động lực định hướng cho các hoạt động thực hiện tốt công tác bảo

vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa, khẳng định vai trò quan trọng của di sản văn hóa trong đời sống văn hóa, kinh tế - xã hội trong tình hình mới.

Di sản văn hóa không chỉ chứa đựng giá trị tinh thần lớn lao, mà còn là nguồn lực quan trọng góp phần phát triển kinh tế - xã hội bền vững, thông qua việc giáo dục, hình thành nhân cách con người Việt Nam hiện đại; xây dựng môi trường xã hội Việt Nam lành mạnh, có văn hóa; đào tạo nguồn nhân lực phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước bằng phương thức cung cấp cho xã hội những thông tin nguyên gốc về tri thức, hiểu biết và kinh nghiệm lịch sử để chúng ta hiểu đúng quá khứ, nhận thức đúng hiện tại, định hướng đúng tương lai. Sau nữa, di sản văn hóa được bảo tồn, tu bổ, tôn tạo theo đúng chuẩn mực khoa học sẽ trở thành tài nguyên có khả năng thu hút khách du lịch, trở thành sản phẩm du lịch, cung cấp loại hình dịch vụ văn hóa với sức hấp dẫn cao, góp phần thúc đẩy phát triển du lịch - văn hóa, một ngành kinh tế mũi nhọn của đất nước.

Trong quá trình bảo tồn, phát huy giá trị của di sản, di tích lịch sử văn hóa ở nước ta còn một số hạn chế sau :

- *Nhận thức về di sản văn hóa chưa thật sự sâu sắc và toàn diện:*

Nhận thức của toàn xã hội về vai trò, tầm quan trọng và giá trị di sản văn hóa còn chưa đầy đủ và tương xứng với vai trò và vị trí của di sản trong đời sống xã hội, chưa coi việc bảo tồn di sản văn hóa là mục tiêu và động lực phát triển bền vững kinh tế xã hội, chưa chú trọng ưu tiên cho việc bảo tồn, giữ gìn di sản. Trên thực tế, hiện nay cũng còn di tích bị sửa chữa sai quy cách, nhất là các di tích được sửa chữa bằng nguồn kinh phí xã hội hóa, do buông lỏng quản lý, do sự thiếu hiểu biết của chính quyền và nhân dân ở các địa phương, của những người trụ trì đền, chùa và đơn vị thi công, nhất là việc do chỉ muốn thay mới toàn bộ các cấu kiện kiến trúc cho bền chắc nên phản đối việc áp dụng các biện pháp nối vá, gắn chắp...; muốn di tích được "xứng tầm", hoặc vì chạy theo lợi nhuận đã dẫn đến làm mới di tích.

- *Nguồn lực đầu tư cho tu bổ, giữ gìn di sản văn hóa còn thấp, nhất là di sản văn hóa phi vật thể*

Những năm qua, ngân sách Nhà nước hàng năm đều cấp cho mục tiêu bảo tồn chống xuống cấp di tích nhưng so với nhu cầu vốn vẫn ở mức thấp, nên còn nhiều di tích quốc gia bị hư hỏng qua thời gian, nhưng chưa được cấp kinh phí tu bổ. Đối với những di tích đã được hỗ trợ từ kinh phí của Chương trình mục tiêu quốc gia về văn hóa (nay là Chương trình phát triển văn hóa), nguồn kinh phí đầu tư đối ứng của địa phương rất thấp. Việc triển khai lồng ghép các chương trình ở một số địa bàn tỉnh, thành phố còn thiếu tính đồng bộ, còn tâm lý trông chờ ỷ lại nguồn vốn đầu tư từ ngân sách trung ương. Thiếu chính sách để huy động các nguồn lực tham gia vào đầu tư tu bổ di tích. Việc tái đầu tư nguồn thu trở lại cho hoạt động bảo vệ, tu bổ, tôn tạo và phát huy giá trị di sản chưa được thực hiện đầy đủ.

- *Mối quan hệ giữa bảo tồn và phát triển chưa được xử lý hài hòa*

Còn lúng túng trong việc xử lý hài hòa mối quan hệ giữa bảo tồn và phát triển; giữa kinh tế và văn hóa, giữa lợi ích trước mắt với sự phát triển bền vững... Việc bảo tồn chưa được ưu tiên và coi trọng, tại các khu di sản, việc phát triển du lịch một cách mạnh mẽ trong khi chưa có đủ cơ sở hạ tầng, chưa có những công cụ pháp lý hữu hiệu để điều chỉnh các hành vi liên quan đã làm cho di sản có nguy cơ bị ô nhiễm do quá tải, nhất là trong mùa lễ hội. Tại một số di sản tiêu biểu, như Tràng An, Phong Nha - Kẻ Bàng, Hạ Long, núi Bà Đen, núi Sam đã cho thấy những tiềm năng rất lớn để khai thác du lịch, dẫn đến tình trạng một số tổ chức, cá nhân đã tự ý xây dựng các công trình dịch vụ, du lịch… để đón khách khi chưa được cơ quan thẩm quyền cấp phép (như: việc xây dựng công trình đường lên núi Cái Hạ trong khu vực di sản thế giới Quần thể danh thắng Tràng An ở Ninh Bình, xây dựng tượng Bà Chúa Xứ tại Núi Sam ở An Giang…). Những thách thức trên đặt ra vấn đề cần xử lý hài hòa, thỏa đáng mối quan hệ giữa bảo tồn và phát triển.

- *Việc tuyên truyền quảng bá di sản còn thiếu hiệu quả*

Việc tuyên truyền, quảng bá và xây dựng các sản phẩm du lịch gắn trực tiếp với từng khu di sản, thể hiện và phát huy được nét đặc thù của địa phương ở một số khu di sản chưa đạt hiệu quả cao. Công tác truyền thông, xúc tiến du lịch và tổ chức các hoạt động dịch vụ tại một số khu di sản còn hạn chế, thậm chí còn làm méo mó di sản, ảnh hưởng đến thương hiệu và sức thu hút khách tham quan.

- *Nguồn nhân lực quản lý di sản văn hóa còn chưa tương xứng với yêu cầu thực tiễn:* Còn thiếu các chuyên gia hàng đầu ở các lĩnh vực, nhất là các lĩnh vực đòi hỏi kinh nghiệm chuyên sâu về bảo tồn, tu bổ di tích; về vật liệu, hóa bảo quản; về khảo cổ, lịch sử, mỹ thuật. Các kiến trúc sư - lực lượng chủ chốt thực hiện tu bổ di tích chưa được tham gia sâu các khóa đào tạo chuyên môn hóa; công tác đào tạo về bảo tồn, tu bổ di tích chỉ mới bắt đầu ở một số trường đại học.

2. Hiện trạng công tác bảo tồn và phát huy giá trị Khu di tích lịch sử - văn hóa Chi Lăng:

2.1. Thực trạng công tác bảo tồn Khu di tích

Theo hồ sơ, Khu di tích lịch sử - văn hóa Chi Lăng có tổng thể 52 điểm, tuy nhiên trong đó có những điểm di tích trên thực tế đã không còn xác định được, hoặc đã mất dấu vết. Hiện nay có 46 điểm di tích được xác định, phân bố làm 5 cụm trải dài từ Khu Mỏ Đá, xã Quang Lang đến xã Chi Lăng và thị trấn Chi Lăng. Bao gồm: Xã Chi Lăng có 3 cụm di tích; Thị trấn Chi Lăng có 1 cụm di tích; Xã Quang Lang có 1 cụm di tích;

Khi được công nhận di tích Quốc gia, Khu di tích Chi Lăng được xác định với phạm vi chung rộng lớn, bao gồm toàn bộ vùng đất đã diễn ra chiến trận ở Chi Lăng. Nổi bật nhất trong tổng thể toàn bộ Khu di tích chính là các di tích ghi dấu chiến thắng Chi Lăng và đỉnh cao là trận chiến tiêu diệt đạo quân tiếp viện của Liễu Thăng năm 1427 trong lòng thung lũng Chi Lăng. Bên cạnh đó, còn có một số di tích được hình thành từ tín ngưỡng thờ những người có nhiều cống hiến, đã hy sinh trong chiến đấu: Đền Quan Nàng, Đền Mỏ Bạo (xã Quang

Lang)... Tuy nhiên, đối với Nhà trưng bày, các hạng mục được đầu tư tôn tạo vẫn còn khiêm tốn so với tầm vóc và ý nghĩa lịch sử to lớn của bản thân di tích. Tại di tích, hiện nay cơ bản mới chỉ có các hạng mục chính đó là Nhà trưng bày và tượng đài chiến thắng Chi Lăng, mang tính khái quát, sơ lược so với ý nghĩa lịch sử, chi tiết những di tích, dấu tích, diễn biến, sự kiện, nhân vật quan trọng. Do đó, các hoạt động trưng bày còn khá mờ nhạt, chưa gây được ấn tượng sâu sắc cũng như chưa chuyển tải, thể hiện được cốt lõi, bản chất, tầm vóc của sự kiện. Ngoài ra, hiện nay chưa có các hoạt động mang tính tâm linh nhằm tưởng nhớ tới các thế hệ anh hùng, liệt sỹ, cha ông đã hy sinh bảo vệ Tổ quốc.

- Thực trạng công tác bảo tồn Khu di tích gắn với phát triển du lịch:

Lạng Sơn có vị trí quan trọng trong quy hoạch và không gian du lịch miền núi Đông Bắc, phía Đông là trung tâm du lịch biển Hạ Long, Cát Bà, phía Nam là vùng văn hóa Kinh Bắc, phía Tây là Vùng Thủ đô gió ngàn ATK Định Hóa Thái Nguyên – Tuyên Quang, phía Bắc là tỉnh Cao Bằng và đặc biệt là thị trường du lịch Trung Quốc rất tiềm năng. Hệ thống giao thông của Lạng Sơn khá thuận tiện, hoạt động giao lưu thương mại sôi động cùng với cảnh quan thiên nhiên, bản sắc văn hóa phong phú, nhất là văn hóa tâm linh … đã tạo nên một nguồn tài nguyên du lịch rất có giá trị.

Tuy nhiên, đây là những kết quả còn hết sức khiêm tốn so với tiềm năng và cơ hội phát triển du lịch Lạng Sơn, tốc độ tăng trưởng còn chậm so với cả nước và khu vực. Nguyên nhân chính là Lạng Sơn chưa có các khu, điểm du lịch dẫn đầu, việc kết nối các điểm du lịch chủ yếu trong tỉnh và ngoài tỉnh cũng chưa được triển khai hiệu quả. Điểm di tích nổi bật nhất trong khu di tích là Nhà trưng bày Chiến thắng Chi Lăng. Tuy nhiên, lượng khách đến tham quan đã liên tục giảm từ năm 2014 trở lại đây (đến năm 2016).

Tháng	**Số lượng khách du lịch**				**Ghi chú**
	Năm 2014	**2015**	**2016**	**2017**	
01	150	90		20	Đối tượng chủ yếu là học sinh, giáo viên đến tham quan, học tập
02	121	40	60	170	
03	20		177	60	
04	40	60	185	464	
05	414	715	130	45	
06	80	150	54		
07	20	10	70		
08	30	20			
09	20	40	50		
10	213	30	160		
11	330	130	30		
12	200	430	180		
Cộng	**1.638**	**1.715**	**1.096**	**759**	

Sau hơn 10 năm đi vào hoạt động, Nhà trưng bày chiến thắng Chi Lăng đã có được kết quả nhất định. Tuy nhiên trong quá trình hoạt động bộc lộ nhiều hạn chế:

- Về quy mô, diện tích khu trưng bày: các công trình, các hạng mục công trình có diện tích quá nhỏ hẹp, ảnh hưởng đến lượng khách tham quan.

- Về hoạt động bảo tồn, tôn vinh các giá trị phi vật thể: đã được quan tâm, tuy nhiên thiếu tính đồng bộ cho công tác biên tập lưu giữ và tuyên truyền.

- Về công tác quản lý, khai thác, nguồn nhân lực và đầu tư cơ sở vật chất, hạ tầng, các điểm tham quan trong khu di tích còn hạn chế, do vậy chưa thu hút được nhiều khách du lịch đến tham quan.

- Công tác tuyên truyền, tổ chức các hoạt động văn hóa, tôn vinh giá trị của di tích còn hạn chế.

2.2. Đánh giá chung về lợi thế, khó khăn, thách thức trong công tác bảo tồn và phát huy giá trị của Khu di tích:

a) Về lợi thế :

- *Về vị trí:* Khu di tích Chi Lăng có vị trí địa lý thuận lợi, là thế mạnh về giao lưu kinh tế - xã hội với trung tâm Hà Nội và các tỉnh xung quanh. Khu di tích nằm ở vị trí có nhiều tuyến, điểm du lịch nổi tiếng của tỉnh Lạng Sơn, đặc biệt gần Di tích lịch sử Chiến thắng Xương Giang (Bắc Giang) đang trở thành tuyến du lịch tâm linh hấp dẫn, được nhiều khách du lịch lựa chọn.

- Về giá trị cảnh quan: Khu di tích nằm trên khu vực địa hình miền núi, có cảnh quan thiên nhiên hấp dẫn, núi non trùng điệp;

- Về giá trị lịch sử văn hóa: Khu di tích hiện còn lưu giữ được nhiều điểm di tích mang đậm dấu ấn lịch sử của dân tộc; đồng bào các dân tộc Chi Lăng có đời sống văn hóa đặc sắc, đặc biệt các giá trị văn hóa truyền thống của đồng bào các dân tộc thiểu số.

b) Khó khăn, hạn chế:

- Chưa có sự quy hoạch đồng bộ giữa công tác bảo tồn và phát huy giá trị của di tích với quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội trên địa bàn tỉnh và với các vùng lân cận.

- Cơ sở vật chất, hạ tầng, nhất là các công trình mang tầm vóc, mang đậm giá trị lịch sử văn hóa; các điểm tham quan, vui chơi trong khu di tích còn hạn chế; cảnh quan khu di tích còn thiếu sự quy hoạch, đầu tư để tạo điểm nhấn cho khu di tích; Quy mô các điểm dịch vụ còn nhỏ, lẻ, phân tán; khả năng thu hút lao động và giải quyết việc làm chưa cao; trình độ công nghệ các ngành sản xuất các sản phẩm du lịch ở mức trung bình.

- Kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội chưa đáp ứng với yêu cầu phát triển của một Khu di tích tầm cỡ trên địa bàn rộng lớn; chất lượng lao động còn thấp.

- Các hoạt động văn hóa, thể thao, du lịch gắn với hoạt động của khu di tích còn rất hạn chế, nghèo nàn.

- Sự liên kết giữa khu di tích lịch sử văn hóa Chi Lăng với các khu, điểm du lịch trong và ngoài tỉnh còn hạn chế, do vậy chưa thu hút được lượng khách du lịch đến tham quan.

- Công tác tuyên truyền về giá trị lịch sử, văn hóa của Khu di tích Chi Lăng còn hạn chế, chưa được thường xuyên.

3. Định hướng bảo tồn Khu di tích lịch sử - văn hóa Chi Lăng

3.1. Về quan điểm:

Về công tác bảo tồn và phát huy giá trị của di sản hiện đang có nhiều quan điểm khác nhau, nhưng đều tập trung vào ba quan điểm chính là bảo tồn nguyên gốc, bảo tồn, kế thừa và bảo tồn phát triển. Để công tác bảo tồn và phát huy hiệu quả giá trị khu di tích lịch sử - văn hóa Chi Lăng cần có những nghiên cứu, khảo sát đánh giá thực trạng về cơ sở hạ tầng, các giá trị về cảnh quan, lịch sử, văn hóa của di tích; mối quan hệ của Khu di tích lịch sử - văn hóa Chi Lăng với các điểm di tích khác trên địa bàn và các tỉnh lân cận, đặc biệt là Khu di tích lịch sử chiến thắng Xương Giang (Bắc Giang) được Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch công nhận di tích cấp quốc gia năm 2009, trên cơ sở đó để chúng ta đưa ra quan điểm, định hướng và các giải pháp bảo tồn phù hợp.

3.2. Về bảo tồn nguyên gốc: Nhằm bảo tồn nguyên gốc như vốn có để tránh tình trạng thế hệ hiện tại làm méo mó, biến dạng di sản. Mỗi di sản chứa đựng những giá trị văn hóa - xã hội nhất định mà không phải lúc nào thế hệ hiện tại cũng có thể hiểu biết một cách cụ thể để có thể phát huy những giá trị ấy một cách thích hợp. Không những thế, những tác động của ngày hôm nay sẽ tạo nên những lớp văn hóa khác không trùng nghĩa với lớp văn hóa mà thế hệ trước chuyển giao cho thế hệ sau, vì thế, có thể làm cho các thế hệ sau nữa không thể truy nguyên được những giá trị của di sản đang tồn tại. Quan điểm này có thể áp dụng để bảo tồn nguyên vẹn một số điểm trong khu di tích, đặc biệt là các điểm di tích mang đậm dấu ấn lịch sử văn hóa như Khu Mỏ Đá (xã Quang Lang đến xã Chi Lăng và thị trấn Chi Lăng).

Tuy nhiên, khi lựa chọn quan điểm bảo tồn này, chúng ta cần có sự nghiên cứu, lựa chọn những điểm, cụm di tích, đối tượng bảo tồn cần thoả mãn hai điều kiện tiên quyết: Một là, nó phải được nhìn là tinh hoa, là một "giá trị" đích thực không có gì phải hồ nghi hay bàn cãi; Hai là, nó phải hàm chứa khả năng, chí ít là tiềm năng, đứng vững lâu dài trước những biến đổi tất yếu về đời sống vật chất và tinh thần của con người (…), nhất là trong giai đoạn đổi mới hiện nay với chính sách mở cửa và cơ chế thị trường.

Quan điểm bảo tồn trên cơ sở kế thừa: Quan điểm lý thuyết này dựa trên cơ sở mỗi di sản cần phải thực hiện nhiệm vụ lịch sử của mình ở một thời gian và không gian cụ thể. Khi di sản ấy tồn tại ở không gian và thời gian hiện tại, di sản ấy cần phát huy giá trị văn hóa - xã hội phù hợp với xã hội hiện nay và phải loại bỏ đi những gì không phù hợp với xã hội ấy. Với quan điểm này khi bảo tồn và phát huy giá trị của khu di tích cần chú trọng đến cả nội dung và hình thức, giữ yếu tố bên trong và bên ngoài và các chức năng của di sản. Trên thực tế cho thấy, cả bảo tồn nguyên vẹn lẫn bảo tồn trên cơ sở kế thừa đều có những ưu điểm và hạn chế riêng của nó. Nếu như quan điểm bảo tồn nguyên vẹn gặp khó khăn trong việc xác định đâu là yếu tố nguyên gốc, đâu là yếu tố phái sinh và giữ gìn nguyên gốc là giữ gìn những yếu tố nào; thì quan điểm bảo tồn trên cơ

sở kế thừa gặp phải khó khăn trong khâu xác định yếu tố nào thực sự là giá trị cần phải kế thừa và phát huy, yếu tố nào không còn phù hợp, cần phải loại bỏ

Quan điểm bảo tồn phát triển/Quản lý di sản: Với quan điểm này, chúng ta đều nhận thấy giá trị của Khu di tích lịch sử - văn hóa Chi Lăng không chỉ là di sản tĩnh, di sản của thời quá khứ mà là sản phẩm của thời hiện tại, nó được sinh ra và tồn tại để đáp ứng nhu cầu và đòi hỏi của thực tiễn. Di sản ấy cần được phát triển, phổ biến các giá trị văn hóa để phục vụ nhu cầu của xã hội. Có vậy, giá trị của di sản mới phát huy tác dụng.

3.3. Nội dung bảo tồn và phát huy giá trị Khu di tích

a) Bảo tồn không gian khu di tích.

Khu vực núi Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn được Bộ Văn hóa (nay là Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch) xếp hạng di tích quốc gia tại Quyết định số 313-VH/VP ngày 28 tháng 4 năm 1962. Toàn bộ khu di tích nằm trải dài trên địa bàn 02 xã Quang Lang và xã Chi Lăng thuộc huyện Chi Lăng với nhiều địa điểm di tích gắn với trận chiến tiêu diệt đạo quân của Liễu Thăng vào ngày 10 tháng 10 năm 1427 (như Ải Chi Lăng, Đấu Đong Quân, núi Quỷ, Núi Phượng Hoàng - Bãi Hào, núi Bãi Đầm, núi Mã Yên…). Tuy nhiên, để đảm bảo bảo tồn và phát huy giá trị của Khu di tích, Ủy ban nhân dân tỉnh cần có quy hoạch một cách tổng thể về không gian di tích, trong đó tập trung vào nội dung sau:

- *Quy hoạch các khu chức năng trong khu di tích như:*

+ Khu vực Bảo tàng Chi Lăng (hoặc Nhà trưng bày).

+ Khu vực Dịch vụ, du lịch khám phá và giải trí.

+ Khu vực Đền thờ Chi Lăng.

+ Khu vực Quảng trường và Tượng đài chiến thắng Chi Lăng.

+ Khu vực quy hoạch phát triển, bảo vệ hệ sinh thái.

- *Quy hoạch về hạ tầng kỹ thuật gồm:*

+ *Các công trình giao thông:* Xây dựng hệ thống giao thông trong khu vực đồng bộ, nối liền các phân khu và hệ thống giao thông của từng khu vực trong khu di tích.

+ *Quy hoạch hệ thống các công trình công cộng, phụ trợ như:* Bãi đậu xe, công trình điện, nước, internet…

b) Bảo tồn Khu di tích gắn với phát triển du lịch

Bảo tồn và phát huy giá trị khu di tích gắn với phát triển du lịch là loại hình bảo tồn đang được nhiều địa phương áp dụng và triển khai hiệu quả. Đây cũng là định hướng chung được Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch đã chỉ đạo các địa phương gắn công tác bảo vệ bền vững di sản văn hóa với khai thác, phát huy giá trị di sản, biến chúng thành tài nguyên thu hút đông đảo du khách tới tham quan, nghiên cứu, góp phần quan trọng vào phát triển du lịch, đưa du lịch trở

thành ngành kinh tế mũi nhọn của đất nước theo tinh thần Nghị quyết số 08-NQ/TW ngày 16/01/2017 của Bộ Chính trị.

Bảo tồn và phát huy giá trị của Khu di tích đã mang lại những hiệu quả to lớn, cảnh quan, môi trường khu di tích được đầu tư; cơ sở vật chất, hạ tầng giao thông kỹ thuật được nâng cấp, khang trang; các điểm tham quan ngày càng được mở rộng; các hoạt động văn hóa, thể thao và du lịch gắn với khu di tích ngày càng đa dạng, phong phú đã thu hút đông đảo du khách trong và ngoài nước đến tham quan, cụ thể : Năm 2017, khách du lịch quốc tế, trong nước tới tham quan các khu di sản ở Việt Nam tăng mạnh, đem lại nguồn thu lớn từ vé tham quan và dịch vụ du lịch, như: Vịnh Hạ Long (Quảng Ninh) đón trên 3,6 triệu lượt khách (trong đó có 2,4 triệu lượt khách quốc tế và 1,2 triệu lượt khách trong nước); Quần thể danh thắng Tràng An (Ninh Bình) đón 6,1 triệu lượt khách (trong đó có 710.834 lượt khách quốc tế và 5.415.050 lượt khách trong nước); Quần thể di tích Cố đô Huế (Thừa Thiên Huế) đón 3 triệu lượt khách (trong đó có trên 1,8 triệu lượt khách quốc tế và gần 1,2 triệu lượt khách trong nước, thu từ vé trên 320 tỷ đồng (tăng gấp 4 lần so với năm 2011); Vườn quốc gia Phong Nha - Kẻ Bàng (Quảng Bình) đón 810.000 lượt khách (trong đó có 133 nghìn lượt khách quốc tế, 677 lượt khách trong nước); Khu phố cổ Hội An (Quảng Nam) đón 1,96 triệu lượt khách (trong đó có trên 1,5 triệu lượt khách quốc tế và 400 nghìn lượt khách trong nước); Khu Di tích Mỹ Sơn (Quảng Nam) đón trên 350 nghìn lượt khách (trong đó có trên 300 nghìn lượt khách quốc tế và trên 50 nghìn lượt khách trong nước); Chùa Hương và Quần thể di tích Hương Sơn (Hà Nội) đón gần 2 triệu lượt khách, thu từ phí thắng cảnh khoảng 110 tỷ đồng và phí chở đò khoảng 70 tỷ đồng; Đền Ngọc Sơn (Hà Nội) đón khoảng 925 nghìn lượt khách, thu từ vé đạt khoảng 27 tỷ đồng; Khu di tích Văn miếu - Quốc Tử giám (Hà Nội) đón khoảng 1,9 triệu lượt khách (trong đó miễn vé cho khoảng 300 nghìn lượt khách), thu từ vé khoảng 46 tỷ đồng.

Có thể thấy, hầu hết các Di sản Thế giới của Việt Nam đã đón nhận sự gia tăng đáng kể cả về lượt khách thăm cũng như doanh thu từ việc bán vé tham quan. Sự thay đổi này cũng hàm chứa trong đó nhiều thực tiễn điển hình của quá trình giảm nghèo, thông qua việc giải quyết công ăn, việc làm cho hàng vạn lao động, nâng cao đời sống của cộng đồng dân cư địa phương tại nơi có di sản.

Tại một số địa phương, nhiều di sản văn hóa phi vật thể đã trở thành những điểm đến thu hút khách trong và ngoài nước, tạo nên thương hiệu/dấu ấn riêng của địa phương có di sản (Lễ hội Đền Sóc, Chùa Hương ở Hà Nội, Lễ hội Đền Hùng Phú Thọ, Lễ hội Côn Sơn - Kiếp Bạc ở Hải Dương, Lễ hội Yên Tử ở Quảng Ninh, Ca Huế, Đua Ghe ngo Sóc Trăng, Lễ hội Bà Chúa Xứ An Giang, Lễ hội Ook om bok Trà Vinh, Lễ hội Kate hay Gốm Chăm ở Bàu Trúc Ninh Thuận...), góp phần phát triển kinh tế, xã hội địa phương, nhất là trong lĩnh vực du lịch và dịch vụ, nâng cao đời sống cộng đồng. Trong các lĩnh vực y học cổ truyền, ẩm thực, trang phục và nghề thủ công truyền thống… cũng góp phần chăm sóc sức khỏe cộng đồng, tạo thêm thu nhập thông qua trao đổi hàng hóa, thu hút khách du lịch nhờ tạo nên sắc thái địa phương, vùng miền và bổ sung cho khoa học hiện đại những tinh hoa của tri thức truyền thống. Bên cạnh đó,

các tri thức bản địa được khuyến khích duy trì và phát huy với tư cách tri thức/kinh nghiệm về tự nhiên, xã hội được tích lũy qua nhiều thế hệ giúp cho các cộng đồng tương tác với môi trường tự nhiên. Qua đó, góp phần bảo tồn đa dạng sinh học, sử dụng và quản lý tài nguyên thiên nhiên bền vững và ứng phó với thiên tai cũng như những thách thức của biến đổi khí hậu, tạo thêm sức mạnh tinh thần cho cộng đồng (nghi thức trồng cây trên hốc đá ở Cao nguyên đá Hà Giang, Lễ Cúng rừng, Lễ Cầu mưa, Lễ hội Cầu ngư, Lễ xuống đồng…).

3.4. Để công tác bảo tồn và phát triển khu di tích cần thực hiện một số nhiệm vụ sau:

- *Thu hút nguồn lực đầu tư cho khu di tích:*

Bảo tồn và phát huy giá trị Khu di tích lịch sử - văn hóa Chi Lăng cần phát huy hiệu quả các nguồn lực đầu tư của Nhà nước, đồng thời huy động các nguồn lực xã hội hóa từ xã hội như: cộng đồng, các doanh nghiệp đầu tư vào một số nội dung như: xây dựng cơ sở vật chất hạ tầng, các điểm vui chơi, hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể thao gắn với phát triển du lịch.

- Tiếp tục nghiên cứu, xác định giá trị các di sản văn hóa và thiên nhiên, di sản văn hóa phi vật thể tiêu biểu của khu di tích nhằm giới thiệu đến du khách trong nước và quốc tế các giá trị nổi bật toàn cầu của di sản; đồng thời tăng cường tuyên truyền, quảng bá, gắn kết di sản thế giới với phát triển du lịch, thu hút ngày càng nhiều du khách tới tham quan di sản, để các di sản thế giới trở thành điểm đến quan trọng, góp phần phát triển du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn của các địa phương sở hữu di sản, nâng cao đời sống cộng đồng địa phương. Đồng thời, tiếp tục nghiên cứu để đưa ra định hướng phát huy các giá trị di sản cho phát triển sản phẩm du lịch, đa dạng hóa các hình thức trải nghiệm và tìm hiểu giá trị di sản, tăng cường thu hút khách du lịch.

- Đẩy mạnh việc ứng dụng công nghệ thông tin để tư liệu hóa và xây dựng cơ sở dữ liệu quốc gia về di sản văn hóa.

- Tăng cường công tác tuyên truyền, quảng bá, giới thiệu những giá trị văn hóa đặc trưng của di tích đến nhân dân và du khách trong và ngoài nước./.

VÀI Ý KIẾN VỀ CÔNG TÁC BẢO TỒN, PHÁT HUY GIÁ TRỊ KHU DI TÍCH LỊCH SỬ CHI LĂNG (LẠNG SƠN)

TS.KTS. Hoàng Đạo Cương
TS. Tạ Quốc Khánh
Viện Bảo tồn di tích – Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch

Mở đầu

Khu di tích lịch sử Chi Lăng bao gồm 52 điểm kéo dài gần 20 km, dọc theo thung lũng sông Thương - bắt đầu từ địa phận Sông Hóa đến giáp xã Mai Sao (km 100 đến km 115 quốc lộ Hà Nội - Lạng Sơn), chủ yếu thuộc hai xã Chi Lăng và Quang Lang của huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn. Khu di tích lịch sử Chi Lăng là nơi ghi dấu nhiều chiến công của quân dân Đại Việt chống lại quân xâm lược từ phương Bắc, như cuộc kháng chiến chống Tống (thế kỷ 11), kháng chiến chống quân Nguyên Mông (thế kỷ 13), nhưng tiêu biểu hơn cả là chiến thắng Chi Lăng ngày 20 tháng 9 năm Đinh Mùi (tức ngày 10/10/1427), tiêu diệt đạo quân tiếp viện hơn 10 vạn quân tinh nhuệ do Liễu Thăng chỉ huy, góp phần quyết định kết thúc cuộc trường kỳ kháng chiến chống giặc Minh 20 năm của dân tộc.

Với những giá trị lịch sử văn hoá, khu di tích Chi Lăng đã được Bộ Văn hóa Thông tin (nay là Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch) xếp hạng Di tích lịch sử Quốc gia từ năm 1962, ngay trong đợt xếp hạng đầu tiên. Ngày nay, Khu di tích Chi Lăng đang nhận được sự quan tâm vào cuộc của nhà nước và toàn xã hội trong nỗ lực bảo tồn, phát huy giá trị tổng thể của di tích trong đời sống chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội hiện nay.

1. Một số văn bản pháp lý liên quan đến khu di tích Chi Lăng – tỉnh Lạng Sơn.

Khu di tích Chi Lăng nằm trong tỉnh Lạng Sơn nên trước hết, khu di tích chịu sự tác động chung từ những quy định quản lý, bảo vệ di tích trên địa bàn tỉnh. Ngoài ra, do là một khu di tích lịch sử văn hóa cấp quốc gia nên cũng có những văn bản pháp lý dành riêng cho khu di tích từ cấp Trung ương đến địa phương.

Đối với những văn bản quản lý chung của tỉnh Lạng Sơn, có thể kể ra đây như:

- Quyết định số 413/UB-QĐ, ngày 16/7/1994 của UBND tỉnh Lạng Sơn "*Về việc phân cấp quản lý di tích đã được công nhận*".

- Quyết định số 13/2010/QĐ-UBND, ngày 09/11/2010 của UBND tỉnh Lạng Sơn "*Về việc ban hành Quy chế quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di tích trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn*".

- Quyết định số 1555/QĐ-UBND, ngày 20/10/2012 của UBND tỉnh Lạng Sơn về việc "*Phê duyệt Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội huyện Chi Lăng thời kỳ 2011-2020*".

- Quyết định số 63/2017/QĐ-UBND, ngày 20/12/2017 của UBND tỉnh Lạng Sơn về việc "*Ban hành quy chế bảo vệ, phát huy giá trị di tích trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn"*. Quyết định mới này thay thế cho hai quyết định số 413/UB-QĐ và Quyết định số 13/2010/QĐ-UBND nêu trên. Bản Quy chế kèm theo Quyết định này gồm 03 chương, 28 điều đã quy định khá chi tiết các vấn đề liên quan đến công tác bảo vệ, phát huy giá trị di tích trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn nói chung, trong đó khu di tích Chi Lăng cũng phải tuân thủ (như là quy định về phân cấp quản lý, quy định về trình tự lập hồ sơ xếp hạng, hồ sơ di vật, cổ vật, hồ sơ thăm dò, khai quật khảo cổ học, hồ sơ quy hoạch, tu bổ, sửa chữa, nguồn kinh phí và các đơn vị chịu trách nhiệm quản lý, thực hiện...). Mục đích của bản Quy chế được nêu khá rõ trong điều 2:

"*1. Bảo vệ các di tích trên địa bàn tỉnh trước những tác động xấu của môi trường và con người nhằm phòng ngừa và hạn chế nguy cơ hư hỏng, xuống cấp; giữ gìn, bảo tồn yếu tố gốc của di tích.*

2. Phát huy giá trị của các di tích nhằm giáo dục truyền thống lịch sử, văn hóa, lòng tự hào dân tộc; đáp ứng nhu cầu tham quan, nghiên cứu, học tập, sáng tạo và hưởng thụ văn hóa của Nhân dân; khai thác, phát triển du lịch, dịch vụ, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

3. Nâng cao trách nhiệm, phát huy vai trò của các cấp, các ngành, các đoàn thể, các tổ chức, cá nhân và toàn xã hội, đáp ứng nhu cầu, nguyện vọng chính đáng của Nhân dân; tạo điều kiện để cá nhân, tổ chức tham gia vào công tác xã hội hóa bảo tồn và phát huy giá trị di tích.

4. Xác lập cơ sở pháp lý bảo vệ di tích, xác định trách nhiệm của các cấp, các ngành trong việc bảo vệ và phát huy giá trị di tích. Tăng cường quản lý nhà nước; củng cố, kiện toàn và xây dựng các mô hình quản lý hiệu quả, phù hợp."

- Tháng 10/2018, Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Xuân Phúc đã về làm việc với lãnh đạo tỉnh Lạng Sơn. Sau đó, Văn phòng Chính Phủ đã ra thông báo số 359/TB-VPCP ngày 15/10/2018 "*Thông báo kết luận của Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Xuân Phúc tại buổi làm việc với lãnh đạo tỉnh Lạng Sơn*". Liên quan đến vấn đề bảo tồn, phát huy giá trị di tích lịch sử văn hóa tâm linh trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn, nội dung thông báo nêu rõ: *"Chú trọng phát triển du lịch, gắn với bảo tồn, phát huy văn hóa xứ Lạng, các di tích lịch sử văn hóa tâm linh, lễ hội văn hóa đặc sắc ở địa phương; đa dạng hóa các loại hình du lịch, sản phẩm du lịch đặc trưng của địa phương...thúc đẩy phát triển du lịch bền vững. Hình thành chuỗi liên kết du lịch, kết nối với các trung tâm du lịch lớn liên vùng và quốc tế. Tạo điều kiện thuận lợi để các nhà đầu tư triển khai các dự án phát triển hạ tầng du lịch, nhất là khách sạn, các khu vui chơi giải trí cao cấp, góp phần tăng thu ngân sách cho địa phương. Phấn đấu đến năm 2020 thu hút 4-5 triệu lượt khách du lịch."*

Đối với riêng khu di tích Chi Lăng, văn bản pháp lý đầu tiên liên quan trực tiếp đến khu di tích là Quyết định công nhận xếp hạng di tích số 313 - VH/VP ngày 28/4/1962 của Bộ Văn hóa "*Về việc xếp hạng di tích danh thắng trên toàn miền Bắc"*. Khu di tích Chi Lăng, khi đó thuộc huyện Ôn Châu, là một trong 62 di tích ở miền Bắc được xếp hạng đợt một. Quyết định đó cũng đã nêu rõ về phạm vị khoanh vùng bảo vệ, cũng như trách nhiệm của các cơ quan liên quan trong việc bảo vệ và phát huy giá trị khu di tích. "*Phạm vi quy định khu vực bảo vệ ở từng di tích, danh thắng xếp hạng có hai giới hạn: khu bảo vệ 1 và khu bảo vệ 2. Khu bảo vệ 1 là khu trung tâm của di tích, danh thắng, không ai có quyền vi phạm thể lệ sử dụng làm hư hỏng hay có hành vi làm ảnh hưởng đến giá trị lịch sử, kiến trúc nghệ thuật của di tích, danh thắng. Khu bảo vệ 2 là khu tiếp giáp di tích, danh thắng, nếu cơ quan đoàn thể, tư nhân muốn có kế hoạch sử dụng phải xin phép ty, sở Văn hóa và ty, sở Văn hóa đề nghị lên Bộ Văn hóa cho phép*" (Điều 2). "*Trách nhiệm bảo vệ những di tích, danh thắng là trách nhiệm chung của các cấp chính quyền. Ủy ban hành chính các cấp có nhiệm vụ chỉ đạo các ty, sở Văn hóa và các tổ chức bảo vệ di tích, danh thắng, đặt kế hoạch bảo vệ quản lý các di tích, danh thắng xếp hạng được tốt và có kế hoạch phục vụ quần chúng*" (Điều 4).

- Tiếp đó, ngày 15/11/2012 UBND tỉnh Lạng Sơn đã ra Quyết định số 1697/QĐ-UBND "*Phê duyệt đồ án Quy hoạch tổng thể Khu di tích lịch sử Chi Lăng tỷ lệ 1/2000, huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn*".

- Ngày 16/3/2018, UBND huyện Chi Lăng (Lạng Sơn) đã ban hành Kế hoạch số 78/KH - UBND "*Kế hoạch thực hiện khoanh vùng bảo vệ, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho các điểm di tích lịch sử, danh lam, thắng cảnh trên địa bàn huyện Chi Lăng năm 2018 và những năm tiếp theo*". Việc thực hiện tốt kế hoạch khoanh vùng, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với các di tích trên địa bàn huyện nói chung, đối với 52 điểm di tích thuộc khu di tích Chi Lăng sẽ là những cơ sở pháp lý quan trọng cho việc lập Quy hoạch bảo tồn tôn tạo di tích trong các giai đoạn tiếp theo.

Một văn bản quan trọng nữa liên quan trực tiếp đến khu di tích Chi Lăng là Đề án "*Xây dựng và phát triển khu di tích Chi Lăng, huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2035"* (Kèm theo Quyết định số 652/QĐ-UBND ngày 11/4/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh). Trên cơ sở đánh giá thực trạng, các giá trị và sự cần thiết của việc lập đề án, nội dung bản đề án cũng đã đề xuất định hướng xây dựng và phát triển khu di tích với những định hướng cụ thể về phát triển du lịch, chỉ báo lượng khách tham quan, vấn đề phân khu chức năng, phát triển không gian khu trung tâm di tích cũng như việc gắn kết với các điểm di tích, di sản khác trong vùng… Liên quan đến bản Đề án này, ngày 30/11/2018 Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch đã có công văn số 5443/BVHTTDL-DSVH "*Về việc bảo tồn và phát huy giá trị Khu di tích Chi Lăng, huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn*". Tiếp đó, Văn phòng UBND tỉnh Lạng Sơn có văn bản số 4898/VP-KGVX Lạng Sơn, ngày 07 tháng 12 năm 2018 "V/v bảo tồn và phát huy giá trị Khu di tích Chi Lăng, huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn". Nội dung của văn bản có nêu việc giao UBND huyện Chi Lăng "*Nghiên*

cứu, đề xuất sự cần thiết về việc lập Quy hoạch tổng thể bảo tồn và phát huy giá trị di tích khu vực núi Chi Lăng như đề nghị của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch tại Công văn số 5443/BVHTTDL-DSVH".

2. Những kết quả đã đạt được trong công tác bảo tồn, phát huy giá trị khu di tích Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn.

Khu di tích Chi Lăng (gồm 52 điểm di tích) và hiện nay, UBND huyện đã xác định được rõ vị trí và tiến hành cắm biển di tích cho 46 điểm di tích được phân bố làm 5 cụm trải dài từ Khu Mỏ Đá, xã Quang Lang đến xã Chi Lăng và thị trấn Chi Lăng; bao gồm: xã Chi Lăng có 3 cụm di tích, thị trấn Chi Lăng có 1 cụm di tích và xã Quang Lang có 1 cụm di tích. Những điểm di tích này đều đã được bàn giao cho xã, thôn có di tích trực tiếp giữ gìn, bảo vệ theo thẩm quyền.

Năm 1982, khu di tích Chi Lăng đã xây dựng Nhà trưng bày chiến thắng Chi Lăng làm nơi lưu giữ hiện vật về chiến thắng Chi Lăng nhưng với quy mô rất nhỏ.

Đến năm 2004, Nhà trưng bày đã được xây dựng lại với nhiều hạng mục và quy mô lớn hơn với tổng diện tích là 1,7 ha, trong đó có tượng đài Chiến thắng Chi Lăng.

Năm 2016, Nhà trưng bày Chiến thắng Chi Lăng đã được sửa chữa, nâng cấp phần nội thất, đưa vào trưng bày trên 400 tài liệu, hiện vật; tổng giá trị trên 1,5 tỷ đồng.

Cùng từ năm 2017 đến nay, huyện Chi Lăng đã nâng cấp và tôn tạo lại 3 điểm di tích là: Ải Chi Lăng, Lũy ải Chi Lăng, núi Mặt Quỷ, xã hội hóa mở rộng được trên 2.000 m^2 diện tích đất xung quanh khuôn viên đền Quan Trấn Ải trong quần thể khu di tích Chi Lăng.

Song song với việc cắm mốc di tích, xây nhà trưng bày và tiến hành tu bổ, tôn tạo một số hạng mục thì công tác tuyên truyền sâu rộng trong quần chúng nhân dân về bảo vệ, phát huy các giá trị di tích trên địa bàn cũng được chính quyền và các cơ quan quản lý văn hóa trên địa bàn huyện Chi Lăng hết sức chú trọng. Từ năm 2017 đến nay, UBND huyện Chi Lăng đã tổ chức sưu tầm tài liệu, tư liệu về Khu di tích lịch sử Chi Lăng; tái bản 2.000 cuốn sách *Kỳ tích Chi Lăng*. Đặc biệt, nhân dịp chào mừng kỷ niệm 590 năm chiến thắng Chi Lăng (1427 – 2017), huyện đã tổ chức cuộc thi "Tìm hiểu truyền thống lịch sử Chi Lăng" thu hút nhiều thí sinh tham dự.

Bên cạnh đó, hằng năm, Ban Quản lý di tích lịch sử và danh thắng huyện Chi Lăng cũng thường xuyên phối hợp với các cơ quan, phòng, ban, đặc biệt là Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện, Huyện đoàn, các đơn vị trường học, các tổ chức đoàn thể tổ chức hoạt động giáo dục, tuyên truyền, ngoại khóa tại Nhà trưng bày và tham quan học tập các giờ học lịch sử địa phương tại các điểm di tích trong khu di tích lịch sử Chi Lăng; góp phần giáo dục truyền thống của cha ông tới các tầng lớp nhân dân, đặc biệt là thế hệ trẻ.

3. Một vài đề xuất cho công tác bảo tồn, phát huy giá trị khu di tích Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn.

Với hàng loạt văn bản pháp lý từ cấp Trung ương đến địa phương liên quan cho thấy sự quan tâm sâu sắc của các cấp, các ngành trong công tác quản lý, bảo tồn và phát huy giá trị của khu di tích. Bên cạnh đó, trong nhiều năm qua, khu di tích Chi Lăng cũng đã nhận được sự quan tâm của chính quyền địa phương trong công tác đầu tư tu bổ, tôn tạo các hạng mục công trình, cũng như công tác nghiên cứu sưu tầm, trưng bày hiện vật nhằm phát huy giá trị di tích. Mặc dù vậy, có thể thấy những công việc cụ thể liên quan đến công tác bảo tồn tu bổ di tích vẫn còn hạn chế, một mặt có thể do khu di tích nằm trên địa bàn khá rộng lớn; có thể do nguồn kinh phí đầu tư chưa nhiều và chưa đồng bộ hoặc cũng do nhiều nguyên nhân khách quan, chủ quan khác. Để di tích có thể phát huy hiệu quả hơn nữa các giá trị vốn có trong đời sống xã hội hiện nay, góp phần mang lại lợi ích kinh tế, xã hội thiết thực cho địa phương, chúng tôi xin có vài gợi ý như sau:

- ***Đối với công tác quản lý, bảo vệ di tích***

Thực tế chúng ta đã có sự phân cấp trong quản lý di tích, nhưng các cơ quan ban ngành chuyên môn cũng cần có sự giám sát, quản lý về chuyên môn, thường xuyên nắm địa bàn, kiểm tra tình hình di tích, kịp thời nắm bắt thông tin về những vi phạm, sai trái trong hoạt động bảo vệ, tu bổ di tích.

Mặt khác, Ban quản lý di tích ở từng xã khi cắt cử người trông coi cũng cần có sự lựa chọn kỹ càng, cốt sao tìm được người am hiểu lịch sử địa phương, có tâm huyết với di sản để trông coi. Cơ quan quản lý cấp trên (như Bảo tàng tỉnh Lạng Sơn, phòng Văn hóa, Thông tin huyện Chi Lăng, Ban Quản lý di tích lịch sử và danh thắng huyện Chi Lăng) cũng cần thường xuyên tổ chức những khóa tập huấn nhằm trang bị kiến thức cơ bản về công tác bảo vệ di tích cho những người trực tiếp làm công việc này.

Chính quyền địa phương cần xem xét, dành một khoản kinh phí để chu cấp những người trông coi tại các di tích (hoặc trước mắt là những di tích đã xếp hạng) thì công tác quản lý, bảo vệ di tích sẽ thuận lợi hơn nhiều.

Đối với cách điểm di tích đã được điều tra, xác nhận cần có bia biển cắm mốc ghi dấu sự kiện. Nội dung bia biển cần ngắn gọn, cô đọng, dễ hiểu, dễ nhớ. Hình thức bia nên hài hòa với cảnh quan xung quanh những vẫn có thể dễ dàng quan sát từ xa. Những di tích chưa xác định được cần tiếp tục nghiên cứu, điều tra và cắm mốc chỉ báo.

- ***Đối với công tác nghiên cứu khoa học về khu di tích*:**

Khi được công nhận di tích Quốc gia, khu di tích Chi Lăng được xác định với phạm vi chung rộng lớn, bao gồm toàn bộ vùng đất đã diễn ra chiến trận ở Chi Lăng. Với 52 điểm di tích được xác định đã bao chứa trong đó nhiều dấu tích, sự kiện lịch sử khác nhau. Có những địa điểm là những công trình vật chất mang giá trị tín ngưỡng, tâm linh, nhưng có những địa điểm chỉ còn là địa danh với những câu chuyện mang tính truyền thuyết dân gian vô cùng sống động.

Lịch sử và truyền thuyết đan xen vào nhau đã tạo nên một Chi Lăng huyền thoại sáng mãi chiến công trong ký ức dân tộc và tâm thức mỗi người dân nước Việt.

Có thể kể ra một số địa điểm di tích như: Đầm lầy Mã Yên được lịch sử ghi nhận là nơi tiêu diệt đội kỵ binh hơn 100 tên do Liễu Thăng trực tiếp chỉ huy, núi Mã Yên - nơi nghĩa quân của Trần Lựu đã chém đầu tướng giặc Liễu Thăng. Nơi đây còn có các di tích núi Bãi Đầm, lũy ải Chi Lăng, thành Bầu… Trong lòng ải Chi Lăng có đến hàng chục điểm di tích từng là nơi mai phục, chặn đánh tiêu diệt địch của nghĩa quân Lê Lợi và dân binh địa phương như: núi Ma Sẳn, Bãi Hào, lũy Cửa Dinh (Ngõ Thề), lũy ải Chi Lăng (còn được gọi là Quỷ Môn, ở dưới chân núi Quỷ), Nà Nông… Nhiều di tích vốn là căn cứ của nghĩa quân và hậu cứ của các trận đánh: làng Đồn, Thành Kho, Đấu Đong quân, Ba Đăng, làng Chung, được ghi nhận như là các doanh trại đóng quân, kho tàng chứa vũ khí, lương thực, là làng bản đã cấp dưỡng nuôi quân đánh giặc. Một số điểm trong khu di tích: vực Bơi, vực ải Gốc Lý, hòn đá Mổ lợn… được nhân dân truyền tụng là nơi sinh hoạt của nghĩa quân. Bên cạnh đó, còn có một số di tích được hình thành từ tín ngưỡng thờ những người có nhiều cống hiến, đã hy sinh trong chiến đấu, như: đền Quan Nàng, đền Mỏ Bạo… Ngoài ra còn có đền Hổ Lai (thuộc làng Cóoc, xã Quang Lang) được nhân dân lập nên để thờ tên tướng giặc Liễu Thăng chết trận để vong linh không về quấy nhiễu làng xóm. Cách đó không xa, có tảng đá giống hình người cụt đầu nằm giữa cánh đồng, nhân dân thường gọi là "Hòn đá Liễu Thăng", tương truyền đó chính là xác Liễu Thăng sau khi chết đã hóa đá. Ở phía Nam của khu di tích (thuộc địa phận Sông Hóa) là một số điểm di tích chống Pháp của nghĩa quân Cai Kinh cuối thế kỷ 19: núi Tay Ngai, thành Cai Kinh, cầu Quan Âm…

Như vậy, trước hết cần xây dựng bộ hồ sơ khoa học đầy đủ về các địa danh, địa điểm của toàn khu di tích này, từ sự kiện, nhân vật lịch sử, truyền thuyết dân gian với sự tham gia cả các nhà nghiên cứu khoa học thuộc lĩnh vực lịch sử, khảo cổ học, nghiên cứu văn hóa dân gian, nhân học… Nội dung hồ sơ đó cần lưu ý đánh giá thực trạng từng điểm di tích, những lần tu bổ, tôn tạo di tích trong quá khứ với sự tham gia cả các kiến trúc sư, các nhà làm công tác bảo tồn… Bộ hồ sơ đó sẽ là cơ sở khoa học quan trọng giúp việc đề xuất những giải pháp bảo tồn, phát huy giá trị di tích một cách hiệu quả, thiết thực.

Cũng trong nội dung xây dựng hồ sơ khoa học về di tích là việc nghiên cứu, đánh giá các giá trị văn hóa phi vật thể liên quan đến khu di tích, như những tập quán sinh hoạt văn hóa, lễ hội, các tín ngưỡng thờ cúng, hình thức diễn xướng liên quan. Những hình thức sinh hoạt văn hóa phi vật thể đó cần phải được ghi chép, quay phim, chụp ảnh đầy đủ, tiến tới số hóa trên các website chuyên môn để phục vụ công tác tuyên truyền, quảng bá, phát huy giá trị di sản.

Song song với việc lập hồ sơ khoa học về di tích thì công tác kiểm kê, sưu tầm hiện vật liên quan đến di tích cũng cần được tiến hành thường xuyên. Những hiện vật liên quan có thể ở những giai đoạn lịch sử khác nhau trong quá trình tồn tại của di tích, gắn với những sự kiện, nhân vật, truyền thuyết của địa phương… Hiện vật đó có thể được bảo quản, trưng bày tại các điểm di tích hoặc

đưa về nhà trưng bày, đưa về bảo tàng… nhưng phải đảm bảo chúng phát huy được hết các giá trị văn hóa phi vật thể vốn có.

- ***Đối với công tác tu bổ, tôn tạo các di tích***

Trước hết, địa phương cần có kế hoạch nghiên cứu, lập quy hoạch tổng thể bảo tồn và phát huy giá trị di tích, theo như tinh thần công văn số 5443/BVHTTDL-DSVH, ngày 30 /11/2018 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch và văn bản số 4898/VP-KGVX Lạng Sơn, ngày 07 tháng 12 năm 2018 của Văn phòng UBND tỉnh Lạng Sơn "*V/v bảo tồn và phát huy giá trị Khu di tích Chi Lăng, huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn*". Khi bản quy hoạch được phê duyệt sẽ là những căn cứ pháp lý và khoa học để địa phương có thể triển khai những bước tiếp theo nhằm bảo tồn và phát huy giá trị di tích. Bản quy hoạch đó cần phải được thực hiện bởi những cơ quan chuyên môn và những nhà khoa học am hiểu các lĩnh vực về bảo tồn di tích, về môi trường nhân văn, về đất đai trong di tích và vấn đề hạ tầng kỹ thuật... Cần hết sức lưu ý phạm vi của chúng chính là không gian linh thiêng, tâm linh, bên cạnh giá trị văn hóa vật thể còn mang giá trị văn hóa phi vật thể nên không thể coi như đất nông nghiệp, đất vườn hay thổ cư... bình thường và sử dụng "đất di tích" một cách bừa bãi. Mất không gian thiêng thì di tích sẽ bị mất hoặc giảm giá trị của chính nó. Ngoài ra, do đây là khu di tích lịch sử, văn hóa, danh thắng có phạm vi khá rộng lớn, lại nằm trong khu vực có nhiều dân tộc thiểu số cùng sinh sống nên khi quy hoạch cũng cần lưu ý đến các mối quan hệ cơ tầng địa lý – lịch sử - khảo cổ - văn hóa – tộc người; cần lưu ý gắn kết các yếu tố giữa bảo tồn – phát triển kinh tế văn hóa – du lịch sinh thái; lưu ý đến sự tham gia của cộng đồng địa phương…

Khu di tích Chi Lăng gồm nhiều địa điểm, công trình và các dấu tích lịch sử trải dài trên địa bàn rộng lớn nên việc đầu tư tu bổ cũng cần có sự lựa chọn ưu tiên. Chỉ nên xây dựng những công trình kiến trúc ở một vài địa điểm có giá trị về mặt tín ngưỡng, tâm linh (như các đền thờ tại Quỷ Môn quan; đền Quan Trấn Ải, đền Chầu Bát, đền Quan Nàng...) công trình xây dựng cần đảm bảo hài hòa với cảnh quan thiên nhiên. Đặc biệt lưu ý việc giữ gìn cảnh quan môi trường xung quanh; tránh xây dựng những công trình lớn, dàn trải.

Những di tích thuộc khu di tích Chi Lăng đều đã được xếp hạng di tích Quốc gia nên khi tu bổ, tôn tạo cần phải đáp ứng các nguyên tắc của những văn bản quy phạm pháp luật đã được ban hành, như: *Luật Di sản văn hóa,* Nghị định số 166/2018/NĐ-CP ngày 25/12/2018 của Chính phủ "*Quy định thẩm quyền, trình tự, thủ tục lập, thẩm định, phê duyệt quy hoạch, dự án bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh";* thông tư số 18/2012/TT-BVHTTDL ngày 28/12/2012 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch "*Quy định chi tiết một số quy định về bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích*".

Khi can thiệp vào di tích nhất thiết phải tuân thủ theo các quy trình, bài bản về bảo tồn, trùng tu di tích; khi tu bổ phải đảm bảo giữ gìn tối đa các thành phần nguyên gốc, chỉ thay thế khi thật cần thiết và ưu tiên tu sửa nhỏ hơn tu bổ lớn; đảm bảo gìn giữ đến mức có thể nhất các mảng chạm khắc, trang trí trên kiến trúc gỗ... Nguyên tắc bảo tồn là đảm bảo cho di tích tồn tại lâu dài, đồng

thời bộc lộ các đặc điểm lịch sử, đặc điểm kiến trúc - nghệ thuật cũng như những giá trị mỹ thuật của công trình. Công tác duy tu, bảo dưỡng di tích phải được tiến hành bài bản, khoa học do những cơ quan chuyên môn đảm trách. Cần có những giải pháp cụ thể, khoa học cho công tác bảo tồn, tôn tạo di tích.

Bên cạnh đó, khi tu bổ di tích, các đơn vị thi công cũng cần tuân thủ các quy tắc trong Quy chế bảo quản tu bổ di tích mà từng địa phương đã ban hành. Cụ thể ở đây là "*Quy chế bảo vệ, phát huy giá trị di tích trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn"* được UBND tỉnh Lạng Sơn ban hành kèm theo Quyết định số 63/2017/QĐ-UBND, ngày 20/12/2017.

Việc bảo tồn, giữ lại những giá trị vốn có của di tích phải được coi là trách nhiệm chung của toàn xã hội. Công tác tu bổ di tích cần phải có sự kết hợp đa ngành nhằm có được kết quả khảo sát chân thực, khoa học và đánh giá được hết các giá trị của di sản/di tích, trên cơ sở đó mới đề ra được những dự án khoa học, khả thi. Mỗi vùng/miền có một phong cách kiến trúc khác nhau và khi trùng tu cần lưu ý đến đặc điểm đó, tránh mang hình thức kiến trúc ở vùng/miền này áp đặt cho vùng/miền khác, làm mất đi bản sắc.

Trong công tác bảo tồn di tích, cần có những kế hoạch lâu dài và cụ thể nhằm kéo dài tuổi thọ cho các công trình. Cần có kế hoạch duy tu, bảo dưỡng thường xuyên, kiểm tra, phát hiện kịp thời những hư hỏng nhỏ để có thể xử lý, khắc phục ngay, vừa đỡ tốn kém kinh phí lại không gây ảnh hưởng đến những liên kết, cấu kiện khác. Những việc sửa chữa nhỏ mang tính chất bảo dưỡng định kỳ đó nếu địa phương chủ động làm ngay, làm thường xuyên mà không trông chờ, ỷ lại vào nguồn kinh phí từ trên rót xuống thì sẽ giúp di tích được bền vững hơn.

- ***Đối với công tác phát huy giá trị di sản***

Để khu di tích Chi Lăng có thể phát huy hơn nữa các giá trị lịch sử, văn hóa vốn có của mình trong đời sống xã hội, thiết nghĩ các cấp, các ngành và cả cộng đồng tại địa phương cần có những hành động cụ thể, thiết thực như:

- *Đối với nhà trưng bày*: Việc xây dựng và nâng cấp nhà trưng bày là cần thiết để có thể giới thiệu được đầy đủ các giá trị di sản tới công chúng và các nhà khoa học. Vị trí nhà trưng bày như hiện nay là phù hợp vừa thuận tiện cho tham quan, giới thiệu di tích. Tuy nhiên những phương án trưng bày hiện vật cần được nghiên cứu kỹ với sự tham gia góp ý của các nhà bảo tàng học. Không gian trưng bày cần đảm bảo dễ quan sát với những trang thiết bị về âm thanh, hình ảnh, ánh sáng được đầu tư đồng bộ, bài bản. Đầu tư xây dựng các sa bàn mô tả những trận đánh tiêu biểu, làm nên giá trị của di tích. Bên cạnh đó cũng cần nghiên cứu, đầu tư áp dụng công nghệ khoa học hiện đại vào khu trưng bày giới thiệu cho du khách, như: lắp đặt các máy tính tra cứu thông tin; xây dựng những bộ phim 3D mô phỏng chiến trận với những bài thuyết minh tự động bằng nhiều ngôn ngữ…

- Kết nối với một số bảo tàng, như Bảo tàng tổng hợp tỉnh Lạng sơn, Bảo tàng Lịch sử quốc gia, Bảo tàng Lịch sử Quân sự Việt Nam… trong việc trưng bày giới thiệu giá trị của khu di tích tới du khách, tạo một góc trưng bày riêng về chiến

thắng Chi Lăng tại các bảo tàng của tỉnh và Trung ương; thường xuyên trao đổi các kinh nghiệm về quản lý, trưng bày và khai thác giữa các bảo tàng…

- *Đối với việc kết nối các điểm di sản*: Cần xây dựng kế hoạch cụ thể để bảo tồn và khai thác tiềm năng du lịch của địa phương; cần kết hợp du lịch văn hóa tâm linh với du lịch sinh thái, trải nghiệm, du lịch homestay; kết hợp tham quan di tích tín ngưỡng giữa các điểm, đền Chầu Năm (thị trấn Chi Lăng); Nhà trưng bày Chiến thắng Chi Lăng, đền Quan Trấn Ải (xã Chi Lăng), đền Chầu Bát (thị trấn Đồng Mỏ)… với du lịch khám phá các bản làng truyền thống của đồng bào dân tộc tại địa phương; du lịch tâm linh gắn với tìm hiểu các giá trị văn hóa phi vật thể tại địa phương (như các điệu hát then, múa sli của người Tày, Nùng; tìm hiểu đặc sản ẩm thực địa phương…). Bên cạnh đó, công tác tổ chức lễ hội tại các điểm di tích cũng cần lưu ý đến những đặc trưng văn hóa vùng miền; kết hợp tổ chức lễ hội với tuyên truyền giới thiệu tới du khách tham quan truyền thống lịch sử địa phương; tuyên truyền ý thức gìn giữ, bảo vệ di tích, bảo vệ môi trường cảnh quan…

Tại huyện Chi Lăng không chỉ có 52 di tích thuộc khu di tích chiến thắng Chi Lăng mà còn nhiều di tích lịch sử, văn hóa, danh thắng khác; đặc biệt nơi đây còn có những di tích thuộc giai đoạn tiền, sơ sử, như di tích khảo cổ học Hang động Lạng Nắc (thôn Lạng Nắc, xã Mai Sao); cần lưu ý kết nối với các điểm di tích khác trong huyện để du khách có thể tìm hiểu sâu hơn về truyền thống lịch sử, văn hóa tại địa phương. Gắn kết bảo tồn di tích với phát triển kinh tế địa phương, trong đó di tích trở thành hạt nhân trong các tuyến du lịch, có thể tham gia vào nhiều loại hình du lịch như: du lịch tâm linh, văn hóa, lịch sử, sinh thái kết hợp các loại khác... từ đó, địa phương có thể phát triển các ngành nghề thủ công, những đặc trưng như ẩm thực, lễ hội...

- *Đối với cộng đồng*: Tăng cường giới thiệu các giá trị lịch sử, văn hóa, kiến trúc, nghệ thuật của di tích; trước mắt là giúp cho chính người dân địa phương hiểu được giá trị các di sản mà họ đang nắm giữ; lôi kéo cộng đồng tham gia vào công tác bảo tồn, phát huy giá trị di sản. Khuyến khích việc giữ gìn và phát huy các tập tục tốt đẹp của người dân; chăm lo gìn giữ các công trình di tích, di sản văn hóa vật thể và phi vật thể của địa phương. Cộng đồng cần được cung cấp và nâng cao những hiểu biết về lịch sử văn hóa nơi mình sinh sống, từ đó nhận thức được giá trị của di sản và tự giác tham gia vào việc bảo tồn di sản bằng những cách khai thác phù hợp. Giá trị "phi vật thể" của di sản được chuyển hóa thành lợi ích "kinh tế bền vững" của cộng đồng.

- Chúng ta cần có những kế hoạch cụ thể khai thác giá trị của di tích, thu hút khách du lịch, mang lại công việc và thu nhập cho bản thân di tích cũng như cho nhân dân địa phương. Cần đầu tư về hạ tầng, đường sá, cảnh quan môi trường, cũng như đầu tư đào tạo đội ngũ chuyên môn hướng dẫn hiểu biết, yêu nghề để hấp dẫn du khách. Cần tuyên truyền, lôi kéo sự tham gia của cộng đồng trong công tác bảo tồn di tích bởi vai trò của cộng đồng (cả khách thập phương và người dân địa phương) trong việc này là không hề nhỏ. Dân địa phương sẽ là những người được hưởng lợi trực tiếp từ di tích khi chúng được phát huy tốt, bởi vậy cần lôi kéo dân địa phương tham gia công tác bảo tồn di tích, gắn nghĩa vụ

với quyền lợi của họ... Công tác bảo vệ và phát huy giá trị di tích phải huy động được sự tham gia của quần chúng thông qua tuyên truyền, giáo dục, tức phải hướng về cộng đồng, lôi kéo sự tham gia của cộng đồng và toàn xã hội…

Lời kết

Có thể thấy, Khu di tích Chi Lăng nằm trên một phạm vi rộng lớn, với những giá trị tiêu biểu về lịch sử, văn hóa. Bên cạnh đó, khu di tích còn được tọa lạc trên một vùng đất có nhiều giá trị về cảnh quan, sinh thái cũng như những truyền thống phi vật thể khác. Đây là những thế mạnh vừa giúp khai thác, phát huy giá trị di tích, vừa mang lại lợi ích kinh tế bền vững cho địa phương. Đối với riêng khu di tích, bảo tồn và khai thác là hai mặt của việc phát huy giá trị di tích. Nếu chỉ khai thác mà không bảo tồn, gìn giữ thì di sản cha ông sẽ ngày càng mai một, dẫn tới biến mất hoàn toàn, ta sẽ không có gì dành lại cho mai sau; ngược lại nếu chỉ bảo tồn mà không khai thác thì ngôi đình sẽ trở thành di tích chết - thành dạng bảo tàng, không tận dụng được nguồn thu để duy tu thì di tích cũng sẽ không được bền lâu... Trong việc khai thác di tích cũng sẽ gặp những bất cập, mâu thuẫn nhất định như: nếu di tích không được nhiều khách tham quan thì sẽ không phát huy hết giá trị, không tạo được nguồn thu để tiếp tục bảo tồn, phát triển; ngược lại khi lượng khách đông sẽ kéo theo những hệ lụy như ô nhiễm môi trường cảnh quan, di tích nhanh hư hỏng bởi sự tác động của lượng người đông, thậm chí bởi cả sự thiếu ý thức của khách tham quan. Đó cũng là những bài toán đặt ra để giải quyết hài hòa giữ bảo tồn và phát triển bền vững.

BẢO TỒN, TÔN TẠO VÀ PHÁT HUY GIÁ TRỊ KHU DI TÍCH LỊCH SỬ CHI LĂNG

Trung tá, ThS. Mai Thị Ngọc
Giám đốc Bảo tàng Lịch sử Quân sự Việt Nam

Ải Chi Lăng là một địa danh thuộc xã Chi Lăng, huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn - nơi ghi dấu những chiến công hiển hách trong lịch sử kháng chiến chống giặc ngoại xâm của dân tộc Việt Nam. Ải là một khe núi hẹp được cấu thành từ hai dãy núi Bảo Đài ở phía Đông và Cai Kinh ở phía Tây tạo thành một địa thế rất hiểm yếu. Vua Lê Đại Hành đã đánh giá địa thế của Ải Chi Lăng "***Giặc vào như bè xuôi thác, giặc ra như cá mắc hom***". Với địa thế này, Ải Chi Lăng được coi là bức tường thành vững chắc từ xa bảo vệ đất nước trước các cuộc xâm lăng của thế lực ngoại bang phương Bắc.

Khu di tích Chi Lăng là một quần thể gồm 52 điểm di tích trải dài khoảng 15 km và chủ yếu thuộc hai xã Chi Lăng và Quang Lang của huyện Chi Lăng. Ít có nơi nào như mảnh đất Chi Lăng, mỗi tấc đất đều phủ dầy lớp lớp chiến công của ông cha, các di tích lịch sử nơi đây ghi dấu chiến thắng chống Tống (thế kỷ XI), chiến thắng chống quân Nguyên (thế kỷ XIII), chống Pháp cuối thế kỷ XIX và đặc biệt là chiến thắng Chi Lăng ngày 10/10/1427 tiêu diệt đạo quân tiếp viện hơn 10 vạn quân tinh nhuệ do Liễu Thăng chỉ huy, góp phần quyết định kết thúc cuộc trường kỳ kháng chiến chống giặc Minh 20 năm của dân tộc.

Có thể nói, tiêu biểu nhất trong tổng thể khu di tích chính là các địa danh ghi dấu chiến dịch Chi Lăng và đỉnh cao là trận chiến tiêu diệt đạo quân tiếp viện của Liễu Thăng trong lòng thung lũng Chi Lăng. Tại xã Chi Lăng có di tích Đầm lầy Mã Yên được lịch sử ghi nhận là nơi tiêu diệt đội kỵ binh hơn 100 tên do Liễu Thăng trực tiếp chỉ huy, núi Mã Yên – nơi nghĩa quân của Trần Lựu đã chém đầu tướng giặc Liễu Thăng. Nơi đây còn có các di tích núi Bãi Đầm, lũy Ải Chi Lăng, Thành Bầu… Trong lòng Ải Chi Lăng có đến hàng chục điểm di tích từng là nơi mai phục, chặn đánh tiêu diệt địch của nghĩa quân Lê Lợi và dân binh địa phương như: núi Ma Sẳn, Bãi Hào, lũy Cửa Dinh (Ngõ Thề), lũy Ải Chi Lăng (còn được gọi là Quỷ Môn, ở dưới chân núi Quỷ), Nà Nông… Nhiều di tích vốn là căn cứ của nghĩa quân và hậu cứ của các trận đánh: Làng Đồn, Thành Kho, Đấu Đong quân, Ba Đàn, làng Chung (xã Chi Lăng). Các doanh trại đóng quân, kho chứa vũ khí, lương thực, là làng bản đã cấp dưỡng nuôi quân đánh giặc. Là nơi in đậm dấu tích chiến công hiển hách của dân tộc, khu di tích Chi Lăng đã sớm được cơ quan chức năng từ Trung ương đến địa phương quan tâm gìn giữ những tài sản văn hoá quý giá của đất nước. Năm 1962, Khu di tích lịch sử Chi Lăng nằm trong vùng Ải Chi Lăng được Bộ Văn hóa (nay là Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch) xếp hạng di tích lịch sử quốc gia. Tại đây, bảo tàng, nhà bia tưởng niệm chiến thắng của quân ta năm 1427 cũng được xây dựng. Sau đó, Bộ Văn hoá Thông tin và tỉnh Lạng Sơn đã có nhiều nỗ lực để bảo vệ dấu tích và cảnh quan thiên nhiên của khu di tích. Cơ

bản các điểm di tích đều đã được cắm bia biển bảo vệ và giới thiệu nội dung di tích. Nhà nước và tỉnh Lạng Sơn đã luôn dành sự quan tâm đến công tác trùng tu tôn tạo di tích để phục vụ tham quan, nghiên cứu, giáo dục truyền thống. Năm 1982, khu di tích Chi Lăng đã xây dựng nhà trưng bày làm nơi lưu giữ hiện vật về chiến thắng Chi Lăng, có ý nghĩa như một nhà trưng bày bổ sung cho khu di tích. Năm 2004, tượng đài chiến thắng Chi Lăng cùng với nhà trưng bày chiến thắng đã lại được xây dựng với quy mô lớn. Khu di tích Chi Lăng đã trở thành địa điểm cuốn hút đặc biệt đối với khách quốc tế và nhân dân cả nước bởi hình thế độc đáo, chiến công hiển hách.

Với ý nghĩa, giá trị to lớn của Khu di tích Chi Lăng, nhiều năm qua, các cơ quan Trung ương, tỉnh Lạng Sơn và nhân dân trên địa bàn có di tích liên quan đến Chiến thắng Chi Lăng năm 1427 đã không tiếc công sức, tiền của để gìn giữ, bảo tồn các di tích. Nhiều di tích đã được đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng, nhà bia nhằm ghi lại dấu tích của chiến trường xưa, tưởng niệm ghi công và tri ân công lao to lớn của các anh hùng trong lịch sử đấu tranh chống xâm lăng của dân tộc Việt Nam.

Mặc dù vậy, các sự kiện lịch sử đã diễn ra trên một địa bàn rộng lớn là một đặc điểm không thuận lợi đối với công tác bảo tồn và phát huy giá trị các di tích liên quan đến Chiến thắng Chi Lăng. Các tỉnh có di tích hiện nay vẫn cơ bản là các xã nghèo, đời sống của nhân dân còn thấp so với mặt bằng chung của cả nước, nguồn thu ngân sách của địa phương còn hạn chế dẫn đến việc đầu tư tu bổ, tôn tạo di tích nói trên còn khiêm tốn và không đồng đều giữa các địa phương. Hiện nay, chỉ có Khu di tích Ải Chi Lăng, tượng đài chiến thắng Chi Lăng cùng với nhà trưng bày chiến thắng đã được đầu tư và tôn tạo tương đối tốt và đều trên các phương diện. Các di tích còn lại đều là các di tích chỉ liên quan đến một trận đánh (phản công hoặc phục kích) đơn thuần nên các dấu tích của trận địa hết sức đơn giản và hầu như không có một công trình quân sự kiên cố nào còn lưu lại như dấu tích của các chiến trường khác. Vì vậy, tại các di tích hiện nay chỉ có công trình nhà bia để ghi lại dấu tích, dẫn đến tình trạng đơn điệu, không thu hút được sự quan tâm của nhân dân ngay tại địa phương cũng như du khách tham quan trong và ngoài nước. Một yếu tố khách quan là, do điều kiện thời tiết, khí hậu khắc nghiệt của miền Bắc nước ta nói chung và của các tỉnh miền núi phía Bắc nói riêng, tác động không nhỏ làm cho cảnh quan, môi trường, dấu tích của các di tích bị mai một nghiêm trọng.

Từ những bất cập trên, có thể thấy công tác bảo tồn và phát huy Khu di tích Chi Lăng chưa tương xứng với giá trị, tầm vóc của nó. Việc quản lý, bảo vệ di tích tại một số địa phương chưa thật hiệu quả. Một số di tích nằm xen kẽ trong các địa bàn dân cư với diện tích nhỏ hẹp nên việc tổ chức các hoạt động văn hoá tại di tích gặp khó khăn. Một số cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương chưa thực sự quan tâm đúng mức và chưa huy động được cả cộng đồng tham gia bảo vệ và phát huy giá trị di tích; Đội ngũ cán bộ quản lý Nhà nước về văn hóa ngay tại địa phương chưa đáp ứng yêu cầu. Ý thức bảo vệ di sản của nhân dân một số địa phương chưa cao. Việc lấn chiếm phạm vi bảo vệ di tích dưới nhiều hình thức vẫn xảy ra, đe dọa tính nguyên gốc của các di tích.

Gần sáu thế kỷ đã đi qua nhưng ý nghĩa to lớn của Chiến thắng Chi Lăng năm 1427 vẫn còn nguyên giá trị. Vì vậy chúng ta cần đẩy mạnh hơn nữa công tác bảo tồn, phát huy giá trị di tích để phục vụ công tác nghiên cứu, giáo dục truyền thống yêu nước cho các thế hệ nhất là thế hệ trẻ. Để làm được việc này, cần tập trung thực hiện một số giải pháp sau:

1. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức của cộng đồng nhất là địa phương có di tích về giá trị di tích và sự cần thiết phải bảo tồn và phát huy giá trị di tích, xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh trong cộng đồng. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về di sản văn hóa nói chung, về di tích nói riêng.

2. Bảo tồn, phát huy giá trị di tích là sự nghiệp chung của toàn dân, vì vậy phải huy động tối đa mọi nguồn lực trước tiên là ở địa phương. Thực hiện việc tu bổ, tôn tạo các di tích trong trường hợp cần thiết phải trên cơ sở đảm bảo tính nguyên gốc, sự bền vững, sự hài hoà của di tích với cảnh quan khu vực. Bảo tồn, phát huy và khai thác giá trị di sản văn hóa một cách hợp lý, phục vụ nhiệm vụ phát triển kinh tế xã hội của địa phương, đặc biệt là kinh tế du lịch.

3. Tạo lập sự hài hòa giữa quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội, quy hoạch xây dựng nông thôn mới với bảo vệ di sản văn hóa và phong trào xây dựng đời sống văn hóa ở cơ sở. Đẩy mạnh xã hội hóa công tác bảo tồn, phát huy giá trị di tích; khuyến khích tổ chức, cá nhân trong nước và nước ngoài đóng góp, tài trợ cho công tác bảo vệ và phát huy giá trị di tích.

4. Bảo tồn, phát huy giá trị di sản văn hóa phải gắn với phục vụ nhiệm vụ nghiên cứu khoa học, tuyên truyền giáo dục truyền thống, phổ biến tri thức về lịch sử, giá trị di sản văn hóa, góp phần nâng cao nhận thức chính trị, ý thức trách nhiệm cho các tầng lớp nhân dân tại địa phương có di tích.

5. Cần tranh thủ các kênh thông tin, đa dạng hóa hình thức tuyên truyền, phát huy hiệu quả hệ thống phát thanh, truyền hình, cổng thông tin điện tử của Trung ương và các địa phương … Phối hợp các cơ quan liên quan xây dựng các phim tài liệu Khu di tích Chi Lăng và các chiến công chống ngoại xâm oanh liệt của ông cha để tuyên truyền, quảng bá giá trị của di tích nhằm thu hút đông đảo công chúng đến với di tích.

6. Tăng cường liên kết các Sở, ban ngành liên quan, các tổ chức chính trị - xã hội, các công ty lữ hành thực hiện quảng bá, xúc tiến xây dựng các tour du lịch vừa nhằm giáo dục lịch sử truyền thống vừa phát triển kinh tế địa phương.

Di sản văn hóa không chỉ được coi là tài sản có giá trị giáo dục truyền thống mà còn là một nguồn lực to lớn góp phần phát triển kinh tế - xã hội của đất nước. Khu di tích Chi Lăng là một trong những di sản văn hóa - lịch sử vô cùng quý báu của dân tộc.

Bộ Giáo dục – Đào tạo đã ban hành Chỉ thị *"Xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực" trong các trường phổ thông trong đó có nêu rõ: "Học sinh tham gia tìm hiểu, chăm sóc và phát huy giá trị các di tích lịch sử, văn hóa, cách mạng ở địa phương: Mỗi trường đều nhận chăm sóc một di tích lịch sử,*

văn hóa hoặc di tích cách mạng ở địa phương, góp phần làm cho di tích ngày một sạch đẹp hơn, hấp dẫn hơn, giới thiệu các công trình, di tích của địa phương với bạn bè" và "...có kế hoạch và tổ chức giáo dục truyền thống dân tộc, văn hóa và tinh thần cách mạng một cách hiệu quả cho tất cả học sinh; phối hợp với chính quyền, đoàn thể và nhân dân địa phương phát huy giá trị của các di tích lịch sử, văn hóa và cách mạng cho cuộc sống của cộng đồng ở địa phương và khách du lịch". Đây là điều kiện thuận lợi để chúng ta có thể phối hợp trong bảo tồn và phát huy giá trị cũng như giáo dục truyền thống cách mạng cho học sinh các trường phổ thông trên địa bàn các tỉnh diễn ra chiến dịch thông qua hệ thống các di tích lịch sử cách mạng. Để làm được việc này ngành Văn hóa, Thể thao và Du lịch phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo các tỉnh, các trường học, phối hợp với Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Đội Thiếu niên tiền phong Hồ Chí Minh xây dựng kế hoạch tổ chức cho học sinh tham quan di tích mang tính "về nguồn". Thế hệ trẻ là chủ nhân của đất nước, là người sở hữu các di sản văn hóa vì vậy giáo dục thông qua các di sản văn hóa cho thế hệ trẻ chính là góp phần thực hiện thắng lợi Nghị quyết Trung ương 5 (khóa VIII) về *"Xây dựng và phát triển nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc"*.

Công tác bảo tồn và phát huy giá trị các di tích đó đã và đang đóng góp một phần rất quan trọng vào xây dựng và phát triển văn hóa địa phương, làm cho văn hóa thực sự trở thành nền tảng tinh thần của xã hội, là động lực phát triển, hướng tới mục tiêu xây dựng con người mới trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa – hiện đại hóa đất nước. Gìn giữ và phát huy tốt giá trị của Khu di tích Chi Lăng sẽ góp phần bảo lưu dấu tích chiến công và làm sống mãi một phần ký ức không thể phai mờ của dân tộc Việt Nam cho các thế hệ hôm nay và mai sau.

PHÁT TRIỂN DI TÍCH VĂN HÓA – TÂM LINH Ở CHI LĂNG – NHÌN TỪ TÍN NGƯỠNG THỜ CÚNG ANH HÙNG, DANH NHÂN CỦA NGƯỜI VIỆT

NCS. Phạm Hoàng Mạnh Hà
Bảo tàng Lịch sử quốc gia

Đặt vấn đề

Trong hệ thống các di tích văn hóa - lịch sử hiện có tại quần thể di tích Ải Chi Lăng (huyện Chi Lăng - Lạng Sơn), số lượng di tích văn hóa - tâm linh khá "khiêm tốn", dường như chỉ có 3/52 điểm là đền Quan Nàng, đền Mỏ Bạo (tưởng nhớ những cá nhân có đóng góp trong Khởi nghĩa Lam Sơn nói chung, chiến thắng Chi Lăng năm 1427 nói riêng) và đền Hổ Lai (được lập để vỗ về vong linh viên tướng nhà Minh là Liễu Thăng chết trận). Sự hạn chế về số lượng và quan trọng hơn, hoạt động văn hóa - tâm linh tại ba địa điểm này chưa truyền tải đầy đủ thông điệp về một chiến thắng lịch sử, về sự trí dũng của cha ông, chưa đáp ứng được nhu cầu tâm linh của khách tham quan khi đến với Khu di tích.

Trên cơ sở ấy, chúng tôi cho rằng việc xây dựng, phát triển di tích văn hóa - tâm linh ở Chi Lăng hiện tại là rất cần thiết.

Nội dung

Căn cứ thứ nhất: Tín ngưỡng thờ cúng danh nhân và anh hùng dân tộc của người Việt

Theo phân loại sơ bộ, số lượng thần linh được thờ phụng ở Việt Nam có thể chia thành hai nhóm đối tượng là "nhân thần" (nhân vật lịch sử hoặc thần thoại đã được "lịch sử hóa" như Lạc Long Quân, Âu Cơ) và "nhiên thần" (lực lượng tự nhiên). Hà Đình Hùng khi thống kê từ hai nguồn *Thanh Hóa chư thần lục* và *Địa chí Thanh Hóa* đưa ra con số cụ thể hơn: "Nhân thần" chiếm 70%, "nhiên thần" chiếm 30%. Trong tổng số "nhân thần" là nam (nam thần) thì thần núi, thần sông, thần biển, hoàng đế, võ tướng, nhân vật lịch sử chiếm 80%, còn lại là nghệ nhân, người nước ngoài và nô bộc[35]. Điều này cho thấy, trong hệ thống tín ngưỡng của người Việt, yếu tố "lịch sử", "người thật việc thật" là một trong những định hướng chính để dẫn dắt tư duy thực hành tín ngưỡng của nhân dân.

Khởi nguồn của tín ngưỡng thờ cúng các danh nhân và anh hùng dân tộc của người Việt Nam được tác giả Trần Vinh[36] giải thích bởi ba nguyên nhân:

[35] Hà Đình Hùng (2017), *Vấn đề bảo tồn hệ thống di tích phụng thờ các nhân vật lịch sử của Khởi nghĩa Lam Sơn ở Thanh Hóa trong xã hội đương đại*, Tạp chí Khoa học, Trường Đại học Văn hóa, Thể thao và Du lịch Thanh Hóa, số 01, tháng 8/2017, tr.46-55.

[36] Trần Vinh (2011), *Tín ngưỡng thờ cúng các danh nhân và anh hùng dân tộc của người Việt Nam*, bản điện tử, nguồn: phatdiem.org

- Thuyết linh hồn: xuất phát từ niềm tin sau khi chết, "sự sống" của con người vẫn tiếp diễn. Đại thi hào Nguyễn Du trong Truyện Kiều cũng nói: "*thác là thể phách còn là tinh anh*". Học giả Đào Duy Anh giải thích cụ thể hơn: "*Theo tín ngưỡng ấy thì người ta sống là nhờ hồn phách phụ vào thân thể. Hồn là cái linh phụ vào phần khí của người, là phần khinh thanh, người ta chết thì bay lên không; còn phách là cái linh phụ vào phần hình của người, là phần trọng trọc, khi người ta chết thì tiêu xuống đất…*"[37]. Chính vì nguyên lý "hợp nhất - phân li" của thể xác - linh hồn nên trong các hoạt động tưởng nhớ, tôn vinh người đã khuất thường có nghi thức đốt que hương (để khói bay lên, linh hồn theo làn khói mà xuống) và đổ rượu xuống đất (để chạm tới các phách)[38]. Người Việt chẳng những tin vào sự trường tồn của linh hồn mà còn tin rằng linh hồn có thể tác động (tích cực hoặc tiêu cực) đến thế giới của người sống.

Cụ thể hơn, người ta còn tin rằng nếu mộ phần của họ được tôn kính, được tế lễ chu đáo, cẩn thận, nhận được nhiều lễ vật (hỏa thiêu sau khi cúng lễ) thì các linh hồn sẽ đáp lại lòng tôn kính ấy bằng cách ban những ân huệ. Ngược lại sẽ biến thành "cô hồn", "ngạ quỷ" quấy nhiều dương gian. Nói cách khác, việc thờ cúng linh hồn xuất phát từ hai trạng thái cảm xúc, hoặc thương mến, hoặc sợ hãi.

Đây là một trong những nguyên nhân chủ đạo, có tính chất truyền thống của tín ngưỡng thờ cúng tổ tiên, sùng bái danh nhân, anh hùng và tế cúng vong hồn.

- Sự biết ơn, ghi nhớ công lao: Từ ngàn xưa, người Việt Nam đã đề cao chữ "hiếu". Trong phạm vi hẹp, chữ hiếu biểu hiện bằng việc con cháu ghi nhớ công ơn sinh thành dưỡng dục của cha mẹ, ông bà, phụng dưỡng khi còn sống. Khi bề trên khuất núi, với niềm tin về sự tồn tại linh hồn, con cháu trong gia đình sẽ thực thi cúng giỗ để tưởng nhớ và dâng lễ vật (sống tết - chết giỗ).

Ở quy mô làng xã hay quốc gia, tâm lý, hành động này sẽ được áp dụng với các danh nhân, anh hùng. Đối tượng được ghi nhớ công lao là những vĩ nhân kiệt xuất, có đóng góp lớn lao trên nhiều phương diện (có vị được chức sắc địa phương công nhận, có vị được triều đình ban sắc phong) nên sau khi qua đời, họ được nhân dân đưa vào thần điện để phụng thờ.

Đóng góp, ảnh hưởng của các anh hùng, vĩ nhân cho nhân dân, đất nước là rất lớn nên người dân tin rằng sau khi mất, linh hồn của họ vẫn tác động tới cuộc sống đương đại. Việc thờ cúng anh hùng, danh nhân không chỉ để tỏ lòng tri ân mà còn cầu xin các ngài phù hộ độ trì cho quốc thái dân an.

Vì muốn noi gương, học tập: Trong phần *Dẫn nhập* cho cuốn *Việt điện u linh*, Lê Hữu Mục lý giải: Trong quan điểm của Lý Tế Xuyên (tác giả *Việt điện u linh*), "*Thần thánh là kiểu mẫu lí tưởng của nhân dân, họ cần được sự phù trợ*

[37] Đào Duy Anh (1951), *Việt Nam văn hóa sử cương.* NXb Bốn Phương, Sài Gòn, tr. 201-202.
[38] Đào Duy Anh (1951), *Việt Nam văn hóa sử cương, sách đã dẫn, tr.203.*

của thần, nhưng hơn hết tất cả, họ mong muốn được nên giống như thần thánh, có can đảm chống lại dục vọng của họ để đi lên cao hơn"[39].

Nhận định này cho thấy, việc thờ cúng danh nhân, anh hùng còn mang tính giáo dục, nhân văn sâu sắc.

Những danh nhân, nhân vật lịch sử được thờ phụng điển hình

Gần như không thể thống kê hết số lượng vĩ nhân người Việt được nhân dân tôn thờ bởi việc thờ cúng, bên cạnh yếu tố "định hướng" (triều đình, làng xã công nhận) còn mang tính "tự phát" (nhân dân tự lập đền thờ). Lý Tế Xuyên trong *Việt điện u linh* đã thống kê lai lịch, công nghiệp của "lục vương" "thập thần" được phụng thờ là: Sĩ Nhiếp, Phùng Hưng, Triệu Việt Vương, Thần Xã Tắc, Hai Bà Trưng, Mị Ê (sáu vị vương) và Lý Hoàng, Lý Ông Trọng, Lý Thường Kiệt, Tô Lịch, Phạm Cự Lượng, Lê Phụng Hiểu, Mục Thận, Trương Hống - Trương Hát, Lý Phục Man, Lý Đô Úy, Cao Lỗ (mười vị thần). Tác giả *Lĩnh Nam chích quái* cũng kể nhiều chuyện danh nhân, anh hùng, trong đó nhiều vị được sùng bái đặc biệt như: Phù Đổng Thiên Vương, Lý Ông Trọng…

Theo ghi nhận của chúng tôi, hiện nay, đền thờ và nghi thức thờ cúng các anh hùng, vĩ nhân vẫn được bảo lưu và tiến hành ở nhiều địa phương như đền Hùng thờ quốc tổ Hùng Vương trên núi Hy Cương (còn gọi là Nghĩa Cương hay núi Hùng Lĩnh), xã Hy Cương, huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ. Kinh Dương Vương có đền thờ ở Siêu Loại, nay là huyện Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh; An Dương Vương có đền thờ ở Xóm Chùa, xã Cổ Loa, huyện Đông Anh, Hà Nội và nhiều địa điểm khác; Phù Đổng Thiên Vương có đền thờ nổi tiếng là đền Dóng tại làng Dóng, xã Phù Đổng, huyện Gia Lâm, Hà Nội.

Hai Bà Trưng được dân lập đền thờ ở xã Hát Môn, huyện Phúc Thọ, tỉnh Hà Tây (cũ) và phố Đồng Nhân, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội. Bà Triệu có đền thờ trên núi Gai, thôn Phú Diễn, xã Triệu Lộc, huyện Hậu Lộc, tỉnh Thanh Hóa. Anh hùng Ngô Quyền được thờ phụng tại Đường Lâm, nay là thị xã Sơn Tây, Hà Nội. Đinh Tiên Hoàng và vua Lê Đại Hành được phụng thờ ở Hoa Lư, Ninh Bình. Tại làng Yên Lãng (Cầu Giấy - Hà Nội) có tượng thờ vua Lý Thánh Tôn. Đình Bảng (Bắc Ninh) có đền Lý Bát Đế (thờ 8 vị vua thời Lý). Anh hùng Lý Thường Kiệt phá Tống bình Chiêm có bốn đền thờ ở Thanh Hóa. Xã An Sinh, huyện Đông Triều (Quảng Ninh) có đền thờ và lăng mộ của 7 vị vua nhà Trần. Tại xã Tức Mặc (Nam Định) có đền Trần Đế Vương thờ 12 vị vua nhà Trần.

Hưng Đạo Đại Vương Trần Quốc Tuấn có đền thờ ở Kiếp Bạc, huyện Chí Linh, tỉnh Hải Dương, ngoài ra ngài còn được thờ ở đền Cổ Trạch, Thiên Trường, Nam Định và tại đền A Sào, huyện Phụ Dực, nay là huyện Quỳnh Phụ, Thái Bình. Tại Sài Gòn cũng có đền *Đức Thánh Trần* ở đường Hiền Vương. Vị Quốc công tiết chế nhà Trần còn được nhân dân tôn là "cha": Tháng tám giỗ Cha, tháng ba giỗ Mẹ (Mẫu Liễu Hạnh). Danh tướng Phạm Ngũ Lão có đền thờ Phù Ủng tại số 25, phố Lí Quốc Sư, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội.

[39] Lí Tế Xuyên (1961), *Việt điện u linh*, bản dịch, phần *Dẫn nhập* của Lê Hữu Mục, Nxb Khai Trí, Sài Gòn, tr, 22-23.

Lê Thái Tổ và công thần, nghĩa sỹ của Khởi nghĩa Lam Sơn được thờ cúng ở nhiều nơi (sẽ đề cập sau). Nhà giáo nổi tiếng Chu Văn An có đền thờ ở Thanh Trì, Hà Nội; Mạc Đĩnh Chi có đền thờ Mạc Trạng Nguyên ở xã Lũng Động, huyện Chí Linh, tỉnh Hải Dương; Nguyễn Bỉnh Khiêm có đền thờ *Trình Quốc Công* ở quê hương ông (Vĩnh Bảo, Hải Phòng); đại thi hào Nguyễn Du được thờ cúng ở xã Xuân Tiên - Nghi Xuân - Hà Tĩnh. Người anh hùng "áo vải cờ đào" Quang Trung được vinh danh tại Tây Sơn, Bình Định với hội lễ Quang Trung thu hút sự quan tâm, tham gia của đông đảo khách thập phương.

Cố đô Huế có Thái miếu thờ các tiên vương triều Nguyễn, các vị công thần có bài vị thờ kính hai bên. Nhiều công thần, quan lại nhà Nguyễn cũng được vinh danh như *Bình Giang quận công* Võ Di Nguy, *Long Vân hầu* Trương Tấn Bửu. *Thượng công* Tả quân Lê Văn Duyệt, Hậu quân *Quốc công* Võ Tánh. Ngoài ra, trên vùng đất Nam Bộ còn có nhiều địa điểm tâm linh như đền Mạc Thiên Tứ (Hà Tiên), đền thờ Nguyễn Huỳnh Đức (ở Long An và Gò Công), mộ phần và đền thờ Thoại Ngọc Hầu Nguyễn Văn Thoại (ở chân núi Sam, Châu Đốc)…

Thời Cận đại, người Việt tôn thờ nhiều sĩ phu, trí thức đã không ngừng đấu tranh cho tự do độc lập như Phan Bội Châu, Phan Chu Trinh, Huỳnh Thúc Kháng...

Bên cạnh đó còn có sự hiện diện của các danh nhân "ngoại quốc" hoặc có nguồn gốc nước ngoài (số lượng không nhiều), có thể kể đến Tích Quang - thái thú quận Giao Chỉ và Nhâm Diên, Sĩ Nhiếp (cai trị Giao Chỉ từ năm187 tới năm 226) được lập đền thờ ở làng Tam Á, huyện Gia Định, phủ Thuận An và ở làng Lũng Triều, huyện Siêu Loại, tỉnh Bắc Ninh; Mị Ê (vương phi của Xạ Đẩu - vua Chiêm Thành) được vua Đại Việt phong *Trinh liệt Phu nhân*[40].

Căn cứ thứ hai: Văn thần, võ tướng Lam Sơn - từ lịch sử đến thần điện

Với sự lãnh đạo tài ba, xuất sắc của *Bình Định Vương* Lê Lợi, cuộc khởi nghĩa Lam Sơn đã kết thúc thắng lợi, chấm dứt 21 năm thống trị của nhà Minh đồng thời mở ra một giai đoạn phát triển mới của lịch sử dân tộc.

Có nhiều yếu tố góp phần làm nên thắng lợi cuối cùng của cuộc khởi nghĩa "mười năm nếm mật nằm gai". Trước hết phải là tài chỉ huy kiệt xuất của vị Tổ trung hưng thứ hai của dân tộc. Có chính nghĩa, sự nghiệp "bình Ngô công đức tày trời" của Bình Định Vương cuộc khởi nghĩa được cả hai yếu tố: "con người" và "thiên nhiên" ủng hộ. Nhưng đặc biệt quan trọng là sự phò tá của rất nhiều văn thần, võ tướng tài ba như: Phạm Vấn, Lê Sát, Phạm Văn Xảo, Lê Ngân, Nguyễn Lý, Lê Văn Linh, Bùi Quốc Hưng, Nguyễn Trãi, Nguyễn Chích, Lê Văn An, Đinh Liệt, Lê Miễn, Đinh Lễ, Lê Khôi, Lê Đính, Lê Chuyết, Trịnh Lỗi, Lê Sao, Nguyễn Nhữ Lãm, Lê Kiệm, Lê Bật, Bùi Bị, Lê Bì, Lê Phủ, Lê Náo, Lê Thụ …

[40] Trần Thế Pháp (1961), *Lĩnh Nam chích quái*, Bản dịch của Lê Hữu Mục, Nxb Khai Trí, Sài Gòn, tr.115.

Sau khi khởi nghĩa kết thúc thắng lợi, việc định công, ban thưởng công thần được triều Lê Sơ hết sức chú ý. Những người đã cùng vào sinh ra tử, đi cùng Lê Lợi đến thắng lợi cuối cùng đều được trọng dụng, quyền cao tước trọng. Nghĩa sỹ Lam Sơn hy sinh cho sự nghiệp giải phóng dân tộc được đề cao, thậm chí được tôn thờ. *Đại Việt sử ký toàn thư* đã đề cập đến sự kiện vua Lê Thái Tổ "truy tặng Lê Thạch làm *Trung Vũ Đại Vương*, đưa vào thờ ở tẩm miếu"[41]. Để ghi nhớ công lao "liều mình cứu chúa" của Lê Lai, người đứng đầu nhà Lê Sơ đã truyền chỉ ngày kị của người anh hùng làng Tép (nay là xã Kiên Thọ, Ngọc Lặc, Thanh Hóa) sẽ được tiến hành trước quốc kị một ngày (*hăm mốt Lê Lai, hăm hai Lê Lợ*i)…

Mặt khác, với những đóng góp lớn lao trong cuộc chiến tranh giải phóng dân tộc, văn thần, võ tướng Lam Sơn còn đi vào thần điện trong sự tôn vinh của đông đảo người dân. Trên đất Thanh Hóa, "cái nôi" của Khởi nghĩa Lam Sơn, các di tích thờ phụng, điểm thờ tự phân bố "dày đặc", như một bằng chứng xác thực trên cả hai phương diện: lịch sử và tâm thức dân gian đối với những người đã hy sinh và có công lớn trong cuộc khởi nghĩa:

Di tích Lũng Nhai gắn với hội thề Lũng Nhai thờ 18 vị khai quốc công thần và Lê Lợi; đền thờ *Khang quốc công* Lê Lộng ở xã Thọ Vực, đền thờ khai quốc công thần Lê Lôi ở xã Tân Ninh (huyện Triệu Sơn); đền thờ khai quốc công thần Đỗ Bí ở xã Minh Nghĩa, đền thờ Đinh Liệt ở xã Trung Chính, đền thờ khai quốc công thần Vũ Uy ở làng Ngọc Uyên (Tân Phúc), đền thờ cha con Lê Hiểm, Lê Hiêu ở xã Tân Phúc, đền thờ cha con khai quốc công thần Lê Lai ở xã Trung Ý, đền thờ Nguyễn Chích ở xã Hoàng Sơn (cùng thuộc huyện Nông Cống); đền thờ Đinh Lễ ở thị trấn Vạn Hà, quần thể đền thờ và lăng mộ Trần Lựu ở xã Thiệu Quang (huyện Thiệu Hóa); đền An Lạc thờ cha con Lê Lai ở xã Hoằng Hải, đền thờ Phạm Cuống, Phạm Vấn ở xã Hoằng Trường (huyện Hoằng Hóa); đình Gia Miêu thờ thành hoàng Nguyễn Công Duẩn ở huyện Hà Trung; đền thờ Thái Bảo Đông quận công Nguyễn Thiện ở xã Quảng Trường (Quảng Xương); đền thờ cha con Trương Lôi, Trương Chiến ở xã Hải Hòa (huyện Tĩnh Gia); đền thờ Thái úy Trịnh Khả xã Vĩnh Hòa (huyện Vĩnh Lộc); đền thờ và lăng mộ Lê Sát xã Định Hải (huyện Yên Định); đền thờ Nguyễn Chích ở Đông Ninh, đền thờ Nguyễn Nhữ Soạn ở Đông Yên, nhà thờ họ Đàm Lê và đình Phương Chính ở Đông Lĩnh thờ các quận công họ Đàm, đền thờ Trịnh Khắc Phục ở xã Đông Minh (cùng thuộc huyện Đông Sơn; đền thờ Trang quốc công Lê Thành xã Đông Cương, đền thờ Nguyễn Chích phường Trường Thi (tp Thanh Hóa), đền thờ Lê Thành ở Như Xuân…[42].

Ảnh hưởng và đóng góp của văn thần, võ tướng Lam Sơn không chỉ "bó hẹp" trên vùng đất phát tích của cuộc khởi nghĩa mà còn vươn xa, lan tỏa đến

[41] Lê Văn Hưu, Phan Phu Tiên, Ngô Sĩ Liên (1272 - 1697), *Đại Việt Sử ký toàn thư,* Viện Khoa học Xã hội Việt Nam dịch (1985 - 1992), Nhà xuất bản Khoa học Xã hội, Hà Nội, 1993 (bản điện tử của tác giả), tr.352.

[42] Hà Đình Hùng (2017), *Di tích phụng thờ các nhân vật lịch sử của Khởi nghĩa Lam Sơn*, Tạp chí Văn hóa Nghệ thuật, số 398, tháng 8 - 2017.

nhiều địa phương khác trong cả nước. Với quãng thời gian trấn thủ Hóa Châu và để lại nhiều công trạng, *Đình thượng hầu* Lê Khôi đã được nhân dân vùng Nghệ - Tĩnh lập đền thờ dưới chân núi Long Ngâm, ngày mồng 3, tháng 5 âm lịch hàng năm, nhân dân 2 huyện Lộc Hà, Thạch Hà (nay thuộc Hà Tĩnh) đều tổ chức Lễ giỗ *Chiêu Trưng Đại vương* Lê Khôi. Trong thời gian đóng quân ở làng Thiên Trì - Yên Mô - Ninh Bình, Lê Niệm đã tạo đắp đê Hồng Đức bao quanh tổng Thổ Mật và Yên Mô (nay thuộc các làng Yên Mô Thượng, Thiên trì, Yên Mô Càn, Côi Trì). Để tưởng nhớ công lao của Lê Niệm, người dân Yên Mô đã lập đền thờ ông tại xã Yên Mạc, Yên Mô (di tích được xếp hạng Di tích Quốc gia). Với những đóng góp lớn lao về binh thư, chính trị, xã hội, văn học, Nguyễn Trãi được lập đền thờ tại quê hương Côn Sơn - Kiếp Bạc (Hải Dương); đền thờ Nguyễn Trãi tại xã Nhị Khê, huyện Thường Tín, Hà Nội được xếp hạng di tích cấp quốc gia từ năm 1964.

Có thể kể thêm một số điểm thờ phụng khác như đền thờ Tả Tướng Quốc Trần Nguyên Hãn ở thôn Đa Cai, xã Sơn Đông, Huyện Lập Thạch (Vĩnh Phúc). Để ghi nhớ công lao của Lưu Nhân Chú, nhân dân địa phương đã xây đền thờ ông dưới chân hai ngọn núi Văn, núi Võ (huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên), Năm 1981, Bộ Văn hóa thông tin (cũ) đã có quyết định công nhận khu di tích núi Văn, núi Võ và đền thờ Lưu Nhân Chú là Di tích lịch sử cấp quốc gia.

Có thể thấy, hệ thống di tích thờ phụng tướng lĩnh của khởi nghĩa Lam Sơn rất phong phú, đa dạng và hiện diện trên nhiều tỉnh, thành của tổ quốc. Điều này chứng tỏ mức độ lan tỏa và sự xác lập ổn định trong tâm thức văn hóa cộng đồng.

Căn cứ thứ ba: Khởi nghĩa Lam Sơn và hệ thống di tích văn hóa - tâm linh trên đất Chi Lăng.

Trong Khởi nghĩa Lam Sơn, vùng đất Chi Lăng (nay là huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn) là một trong hai địa điểm được đặt tên trong chiến dịch Chi Lăng - Xương Giang diễn ra từ ngày 18 tháng 9 đến cuối tháng 10 năm 1427 giữa nghĩa quân Lam Sơn do Lê Lợi cùng Lê Sát, Lưu Nhân Chú và nhiều tướng khác chỉ huy, đánh bại hai đạo quân viện binh nhà Minh dưới sự chỉ đạo của Liễu Thăng và Mộc Thạnh. Nghĩa quân đã đánh tan rã các cánh quân Minh, giết Liễu Thăng và nhiều tướng khác, Mộc Thạnh phải bỏ chạy. Các trận đánh tiêu biểu trong chiến dịch Chi Lăng - Xương Giang là Trận Chi Lăng (diễn ra từ ngày 18 đến 20 tháng 9), trận Cần Trạm (ngày 25 tháng 9), trận Phố Cát, trận Xương Giang (nửa đầu tháng 10) và trận chiến đánh bại Mộc Thạnh tại ải Lê Hoa (Tuyên Quang). Trong đó, trận Chi Lăng (được đặt theo tên vùng đất) là thắng lợi có ý nghĩa vô cùng quan trọng, tạo tiền đề cho thắng lợi chung của cả chiến dịch.

Dấu tích trận chiến xưa, nay vẫn còn. Trong quần thể Khu di tích Chi Lăng hiện còn lưu giữ nhiều bằng chứng lịch sử như thành cổ Chi Lăng (nơi Lê Sát, Lê Thụ đặt phục binh, chiếm cửa ải Chi Lăng), Mã Yên Sơn (nơi Lê Sát chém đầu Liễu Thăng), Liễu Thăng thạch (dưới chân núi Mã Yên, tương truyền Liễu Thăng sau khi chết đã hóa thành đá)...

Quan trọng hơn, trên đất Chi Lăng hiện có không ít địa điểm văn hóa - tâm linh được xây dựng để tưởng nhớ đến chiến thắng Chi Lăng, tôn vinh những nhân vật lịch sử cả "vô danh" lẫn "hữu danh". Đền Quan Nàng, đền Mỏ Bạo… là bằng chứng xác thực, chứng minh tình cảm, lòng biết ơn của hậu thế đối với những người dân Chi Lăng đã có đóng góp cho khởi nghĩa Lam Sơn.

Đền Hổ Lai thuộc địa phận làng Cóoc (xã Quang Lang) được lập nên để an ủi vong linh tướng giặc Liễu Thăng chết trận. Mô-tip điển hình cho tín ngưỡng thờ cúng "nhân vật phản diện" (tướng lĩnh của các vương triều Trung Hoa, sau khi thua - chết trận được cúng tế) mà sau này được minh hoạ bằng "Hội Đống Đa" ngày 5 tháng Giêng (âm lịch) - người dân làng Đồng Quang (Hàm Long, Hà Nội) tổ chức hàng năm để mừng Xuân, đồng thời cử hành lễ giỗ tử sĩ trận Đống Đa trong đó có tướng nhà Thanh là Sầm Nghi Đống thua trận phải tự tử (năm 1789)…

Tuy nhiên, theo quan điểm của chúng tôi, hệ thống điểm văn hóa - tâm linh trên vùng đất Chi Lăng hiện tại chưa thể phản ánh hết ý nghĩa của chiến thắng Chi Lăng. Đền Quan Nàng, đền Mỏ Bạo, đền Hổ Lai… thực chất chỉ là những điểm thờ tự "tự phát", quy mô nhỏ bé, tầm ảnh hưởng hạn chế. Việc lựa chọn đối tượng tôn thờ còn thiếu sót, chưa thật sự hợp lý... Diễn biến lịch sử và thực tế địa - văn hóa vùng đất Chi Lăng cho thấy, nơi đây cần có di tích thờ tự những nhân vật lịch sử đã tham gia và làm nên chiến thắng Chi Lăng năm 1427.

Kết thúc vấn đề

Đối tượng thờ phụng (?), Địa điểm xây dựng (nếu được xây dựng), cá nhân/tổ chức lo việc thờ tự (?), lịch lễ (?), nghi lễ (?)… là những vấn đề lớn, quan trọng, cần có sự tham gia, bàn thảo của các nhà nghiên cứu, các chuyên gia cùng các nhà quản lý văn hóa. Trong phạm vi tham luận Hội thảo, chúng tôi chỉ đề cập đến những ý nghĩa chủ đạo nếu việc xây dựng di tích văn hóa - tâm linh trong Khu di tích Chi Lăng được phê duyệt và triển khai:

- Thứ nhất, việc thờ phụng các nhân vật lịch sử của khởi nghĩa Lam Sơn là hoạt động văn hóa tâm linh đã được người dân cả nước thừa nhận và duy trì qua nhiều thế hệ. Tại nhiều điểm di tích, những diễn biến lịch sử gắn liền với khởi nghĩa cũng như công trạng của các văn thần, võ tướng đều được nhân dân gìn giữ, trân trọng. Điều đó cho thấy, đằng sau việc thờ phụng là thái độ tôn vinh lịch sử, nhìn nhận và đánh giá lịch sử của nhân dân về những người đã hy sinh cho cuộc khởi nghĩa này.

- Mặt khác, việc phụng thờ các nhân vật lịch sử của khởi nghĩa Lam Sơn giúp cho người đương đại trở về với quá khứ hào hùng, linh thiêng trong thế kỷ thứ XV. Đứng trên góc độ tâm thức, việc tôn thờ có ý nghĩa tạo sự gắn kết giữa quá khứ và hiện tại. Chất keo kết dính đó chính là lòng biết ơn tiền nhân, phát huy truyền thống uống nước nhớ nguồn, tri ân các danh nhân, nhân vật lịch sử có đóng góp lớn lao trong cuộc chiến đấu chống ngoại xâm, bảo vệ độc lập dân tộc.

- Thêm nữa, nhu cầu tâm linh của khách tham quan là điều đã được kiểm chứng tại nhiều di tích lịch sử - văn hóa trên cả nước.

Tài liệu tham khảo

1. Đào Duy Anh (1951), *Việt Nam văn hóa sử cương.* NXb Bốn Phương, Sài Gòn, tr. 201-202.
2. Hà Đình Hùng (2017), *Vấn đề bảo tồn hệ thống di tích phụng thờ các nhân vật lịch sử của Khởi nghĩa Lam Sơn ở Thanh Hóa trong xã hội đương đại*, Tạp chí Khoa học, Trường Đại học Văn hóa, Thể thao và Du lịch Thanh Hóa, số 01, tháng 8/2017.
3. Lê Văn Hưu, Phan Phu Tiên, Ngô Sĩ Liên (1272 - 1697), *Đại Việt Sử ký toàn thư,* Viện Khoa học Xã hội Việt Nam dịch (1985 - 1992), Nhà xuất bản Khoa học Xã hội, Hà Nội, 1993 (bản điện tử của tác giả)
4. Hà Đình Hùng (2017), *Di tích phụng thờ các nhân vật lịch sử của Khởi nghĩa Lam Sơn***,** Tạp chí Văn hóa Nghệ thuật, số 398, tháng 8 - 2017, Hà Nội.
5. Lê Văn Kỳ (1996), Mối quan hệ giữa truyền thuyết người Việt và hội lễ về người anh hùng, Nxb Khoa học Xã hội, Hà Nội.
6. Phan Huy Lê - Phan Đại Doãn (1973), *Khởi nghĩa Lam Sơn*, Nxb Hà Nội.
7. Trần Thế Pháp (1961)*, Lĩnh Nam Chích Quái.* Bản dịch của Lê Hữu Mục, Nxb Khai Trí, Sài Gòn.
8. Nguyễn Thị Thu (2010), Lễ hội về người anh hùng chống giặc ngoại xâm của người Việt ở Đồng bằng Bắc bộ, Khóa luận tốt nghiệp chuyên ngành Việt Nam học, Đại học Sư Phạm Hà Nội 2.
9. Trần Vinh (2011), *Tín ngưỡng thờ cúng các danh nhân và anh hùng dân tộc của người Việt Nam*, bản điện tử, nguồn: phatdiem.org.
10. Lí Tế Xuyên (1961), *Việt điện u linh*, bản dịch, phần *Dẫn nhập* của Lê Hữu Mục, Nxb Khai Trí, Sài Gòn

NÂNG TẦM GIÁ TRỊ DI TÍCH LỊCH SỬ ẢI CHI LĂNG

Hoàng Ngọc Chính
Nguyễn Thị Thúy Hà
Bảo tàng Lịch sử quốc gia

I. Trong lịch sử đấu tranh bảo vệ nền độc lập của dân tộc Việt Nam, có hai địa danh nổi tiếng gắn với những chiến công hiển hách của dưới các triều đại quân chủ Lý, tiền Lê, Trần và hậu Lê. Đó là sông Bạch Đằng (chảy giữa Quảng Yên, Quảng Ninh và Thủy Nguyên, Hải Phòng) với những trận thủy chiến tiêu diệt quân Nam Hán của Ngô Quyền năm 938; Hoàng đế Lê Đại Hành (Lê Hoàn) chiến thắng quân xâm lược Tống năm 981; Hưng Đạo Vương Trần Quốc Tuấn đại phá quân Nguyên - Mông trong lần xâm lược thứ 3 năm 1288 và ải Chi Lăng (Lạng Sơn) với các chiến công: Phò mã Thân Cảnh Phúc đánh thiệt hại nặng quân xâm lược Tống vào năm 1077; Hưng Đạo vương Trần Quốc Tuấn đánh chặn quân Nguyên Mông năm 1285; Lê Lợi tiêu diệt đạo quân viện binh nhà Minh vào năm 1427. Trận đánh chặn viện binh nhà Minh tại ải Chi Lăng năm 1427 là một trong những trận đánh nổi tiếng trong lịch sử dân tộc Việt Nam. Năm 1418, khởi nghĩa Lam Sơn do Lê Lợi khởi xướng nổ ra, sau đó phát triển thành cuộc chiến tranh giải phóng dân tộc chống lại ách đô hộ nhà Minh. Đến năm 1426, nghĩa quân Lam Sơn đã làm tan rã chính quyền đô hộ nhà Minh ở nhiều nơi, trực tiếp uy hiếp quân Minh ở Đông Quan (Thăng Long – Hà Nội). Trước tình hình đó, tháng 01/1427, nhà Minh quyết định tăng cường viện binh sang cứu nguy. Lần này chúng sử dụng tới 15 vạn quân chia làm hai mũi. Mũi thứ nhất với 10 vạn quân do Liễu Thăng chỉ huy từ Quảng Tây sang theo đường Lạng Sơn tiến xuống. Mũi thứ hai với 5 vạn quân do Mộc Thạnh cầm đầu từ Vân Nam sang qua Hà Giang, Tuyên Quang tiến vào.

Cuối năm 1427, Bộ chỉ huy nghĩa quân Lam Sơn chọn ải Chi Lăng làm trận địa mai phục đánh trận phủ đầu đạo viện binh nhà Minh do Thái phó thái tử An viễn hầu Liễu Thăng chỉ huy. Thực hiện đúng kế hoạch tác chiến do Bộ chỉ huy nghĩa quân Lam Sơn vạch ra, xác định hướng tiến công chính là đánh đạo quân do Liễu Thăng chỉ huy từ Lạng Sơn vào, Lê Lợi đã bố trí lực lượng và chuẩn bị sẵn thế trận đánh địch từ Pha Lũy đến Xương Giang, trong đó, ải Chi Lăng – cửa ải xung yếu nhất trên con đường từ Pha Lũy (Mục Nam Quan) đến Đông Quan (Thăng Long) là mấu chốt. Tại đây, ta bố trí trận địa phục kích. Để thực hiện trận phục kích này, Lê Lợi chỉ đạo tổ chức những trận đánh nhử địch từ cửa ải Pha Lũy. Tướng Trần Lựu theo kế hoạch đã xác định, vừa đánh vừa giả thua rút về Khâu Ôn. Liễu Thăng đuổi theo chiếm lấy Khâu Ôn. Trần Lựu lại lui về giữ ải Lưu. Địch lại tiến đánh ải Lưu. Trần Lựu rút tiếp về ải Chi Lăng. Ải Chi Lăng với địa thế hiểm yếu của nó đã nhiều lần là mồ chôn quân giặc ngoại xâm từ phương Bắc xuống. Chính quân Minh sau khi chiếm được nước ta cũng đã coi Chi Lăng là "***cổ họng Giao Chỉ***", là "***nơi hiểm yếu đại quân ra vào***". Vì vậy, chúng đã xây dựng nhiều thành lũy để trấn giữ ải này và khống chế con đường huyết mạch nối Quảng Tây với Đông Quan.

Với những bài học nhãn tiền trước đó nên sau khi chiếm được ải Lưu, Liễu Thăng muốn thừa thắng đánh chiếm ải Chi Lăng đã có tướng nhà Minh tỏ ra lo ngại khuyên Liễu Thăng thận trọng. Tham tán quân vụ Lý Khánh cũng can gián Liễu Thăng không nên khinh địch. Nhưng với bản tính kiêu ngạo lại bị kích động bởi những lá thư Nguyễn Trãi gửi cho. Hơn nữa, từ Pha Lũy đến ải Lưu, trên đường tiến quân, Liễu Thăng chưa gặp trở ngại nào nên hắn rất chủ quan hạ lệnh tiếp tục tiến quân.

Ngày 10/10/1427 (tức ngày 20/9 năm Đinh Mùi), Liễu Thăng đích thân chỉ huy hơn 100 binh mã xông lên trước đội quân tiên phong mở đường tiến vào Chi Lăng. Tướng Trần Lựu lại đem quân ra đánh rồi lại "***giả thua rút chạy***". Liễu Thăng lập tức đuổi theo. Đến núi Mã Yên – một ngọn núi đá vôi nằm ở phía Nam ải Chi Lăng, dưới chân núi là cánh đồng lầy lội có cầu bắc qua đường quốc lộ, Liễu Thăng và hơn 100 kỵ binh vừa qua cầu thì cầu bị sập. Đội hình địch bị chia cắt. Đúng lúc đó lực lượng phục kích của ta bất ngờ xông lên tiêu diệt quân địch. Đội kỵ binh bị diệt gọn. Liễu Thăng bị trúng lao chết trên sườn núi. Tin chủ soái bị diệt làm quân địch càng thêm hoảng loạn. Quân ta dưới sự chỉ huy của các tướng Lê Sát, Lưu Nhân Chú, Đinh Liệt, Trần Lựu thừa thắng chia cắt đội hình địch ra tiêu diệt một bộ phận sinh lực tinh nhuệ nhất của chúng, tạo tiền đề cho trận Xương Giang giành thắng lợi quyết định.

Chiến thắng Chi Lăng là chiến công lớn của quân dân Đại Việt trong kháng chiến chống quân Minh. Nó là "*một đòn sấm sét gây chấn động mãnh liệt đối với toàn quân địch. Hệ thống chỉ huy đảo lộn, kế hoạch tác chiến bị xáo trộn, quân địch tuy còn đông về số lượng nhưng hàng ngũ nổi loạn, tinh thần hoang mang*".

Với quân dân Đại Việt, chiến thắng Chi Lăng là chiến công đầu đánh quân tiếp viện nhà Minh trên hướng Lạng Sơn. Nó cổ vũ mạnh mẽ tinh thần chiến đấu của quân dân ta, làm tăng quyết tâm và niềm tin để quân ta giành những thắng lợi liên tiếp sau đó ở Cần Trạm, Phố Cát, Xương Giang, đập tan nỗ lực cao nhất của quân Minh, buộc Vương Thông ở thành Đông Quan phải đầu hàng, cuộc kháng chiến giành độc lập của quân và dân Đại Việt thắng lợi hoàn toàn.

II. Với những giá trị lịch sử như vậy, năm 1962, khu di tích Chiến thắng Chi Lăng được Bộ Văn hóa (nay là Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch) xếp hạng di tích Quốc gia đợt đầu, cùng với nhiều di tích lịch sử, văn hóa, danh lam thắng cảnh khác trên cả nước, thể hiện tầm nhìn và vị thế quan trọng của Chi Lăng đối với lịch sử dân tộc.

Khu di tích Chi Lăng kéo dài khoảng gần 20 km, dọc theo thung lũng sông Thương, chủ yếu thuộc hai xã Chi Lăng và Quang Lang thuộc huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn. Trong hồ sơ, các điểm di tích trong quần thể Chi Lăng có 52, nhưng cho tới nay, 6 trên 52 điểm đã không còn xác định được, hoặc đã mất dấu vết. 46 điểm được phân bố thành 5 cụm, trải dài từ khu Mỏ Đá, xã Quang Lang đến xã Chi Lăng và thị trấn Chi Lăng, bao gồm: xã Chi Lăng có 3 cụm di tích, thị trấn Chi Lăng có 1 cụm, xã Quang Lang 1 cụm. Ngoài ra Chi Lăng là vùng đất có nhiều di tích khảo cổ về nền văn hóa Hòa Bình, Bắc Sơn và có

nhiều danh lam thắng cảnh nổi tiếng, có địa chất, địa mạo phong phú, hấp dẫn., cảnh quan môi trường hùng vĩ tươi đẹp…

Với qui mô như vậy nhưng từ đó đến nay, việc quan tâm và đầu tư chưa tương xứng với vị thế của Khu di tích, cơ sở vật chất nghèo nàn, nhà trưng bày cũ kỹ, chưa có thương hiệu là điểm đến hấp dẫn để thu hút đông đảo khách tham quan trong và ngoài nước, cơ chế quản lý đối với Khu di tích có nhiều bất cập…Do vậy việc lập ra "Đề án Xây dựng và phát triển Khu di tích Chi Lăng, huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2035" của tỉnh Lạng Sơn là rất đúng thời điểm và mang tính cấp thiết, đáp ứng được sự mong muốn của nhân dân huyện Chi Lăng nói riêng và nhân dân Lạng Sơn nói chung nhằm "Xây dựng Khu Di tích thành không gian giáo dục truyền thống - lịch sử - văn hóa - tâm linh tiêu biểu của tỉnh, có quy mô, ý nghĩa chiến thắng của dân tộc Việt Nam, kết hợp xây dựng thành điểm du lịch có tính chất trung tâm, động lực của tỉnh Lạng Sơn kết nối với các khu, điểm du lịch trong tỉnh và khu vực. Phát huy giá trị Khu di tích, tăng cường thu hút đầu tư, phát triển du lịch, dịch vụ, giải quyết công ăn việc làm, góp phần cải thiện đời sống nhân dân" và mục tiêu cụ thể "bảo vệ, gìn giữ, làm sáng tỏ và phong phú thêm các giá trị văn hoá vật thể và phi vật thể của toàn bộ Khu di tích; tôn vinh giá trị lịch sử và truyền thống chống giặc ngoại xâm của dân tộc. Mở rộng phạm vi ranh giới, không gian Khu di tích đáp ứng việc tiếp tục phát triển Khu di tích trong tình hình mới. Phát triển và hoàn thiện hệ thống hạ tầng kỹ thuật của Khu di tích đảm bảo đồng bộ và thuận tiện. Phát triển hệ thống dịch vụ du lịch đa dạng, phong phú, chất lượng cao nhằm thu hút và đáp ứng nhu cầu của du khách quanh năm".

Trong bối cảnh việc bảo tồn các di tích (của cả nước, chứ không riêng gì của Lạng Sơn, của Chi Lăng) đang phải đối mặt với các mâu thuẫn: mâu thuẫn giữa nhu cầu phát triển, quá trình đô thị hóa nông thôn dồn dập, với yêu cầu bảo vệ hiện trạng của di tích lịch sử, văn hóa; mâu thuẫn giữa nhu cầu thực tiễn bảo tồn, tôn tạo các di tích lịch sử - văn hóa với khả năng đầu tư kinh phí hạn hẹp của nhà nước; mâu thuẫn giữa nhu cầu khoa học ngày càng cao của sự nghiệp bảo tồn di tích với khả năng, năng lực còn rất hạn chế của cán bộ thực thi trách nhiệm bảo tồn, tôn tạo di tích thì liệu các thế hệ đương thời có vượt qua được các mâu thuẫn trên hay không. Chúng tôi nghĩ là có thể.

Chúng tôi ủng hộ việc lập "Đề án Xây dựng và phát triển Khu di tích Chi Lăng, huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2035" của Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn, cũng như để nâng cao giá trị khu di tích lịch sử Chi Lăng và xin đóng góp thêm một số ý kiến sau:

- Xây dựng Hồ sơ khoa học và pháp lý để trình Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Hội đồng Di sản Văn hóa Quốc gia, Thủ tướng Chính phủ xem xét nâng hạng quần thể di tích Ải Chi Lăng là Di tích Quốc gia đặc biệt. Đây là việc cần làm ngay để đảm bảo yếu tố pháp lý/cơ sở pháp lý cho việc bảo tồn, tôn tạo phát huy giá trị di sản lịch sử, văn hóa trên đất Chi Lăng.

Thực hiện việc tu bổ, tôn tạo các di tích trong quần thể Chi lăng phải trên cơ sở đảm bảo tính nguyên vẹn, tôn trọng yếu tố gốc, sự bền vững, sự hài hoà

của di tích với cảnh quan lịch sử - văn hóa của khu vực. Bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa phi vật thể để góp phần củng cố bản sắc văn hóa địa phương, đáp ứng nhu cầu hưởng thụ và tham gia sáng tạo văn hóa của nhân dân.

- Bảo vệ, phát huy và khai thác giá trị di tích một cách hợp lý, phục vụ nhiệm vụ phát triển kinh tế xã hội của địa phương, đặc biệt là kinh tế du lịch. Tạo lập sự hài hòa giữa quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội, quy hoạch xây dựng nông thôn mới với bảo vệ di sản văn hóa và phong trào xây dựng đời sống văn hóa ở cơ sở.

- Phải coi việc bảo tồn, phát huy giá trị di tích là sự nghiệp của toàn dân, nhà nước giữ vai trò chủ đạo. Huy động tối đa các nguồn lực cho công tác bảo tồn, phát huy giá trị di sản văn hóa; tạo điều kiện cho các tầng lớp nhân dân tham gia bảo vệ, gìn giữ và phát huy giá trị di tích.

- Bảo tồn, phát huy giá trị di tích gắn với phục vụ nhiệm vụ nghiên cứu khoa học, học tập, cung cấp thông tin, phổ biến tri thức về lịch sử, giá trị di sản văn hóa, góp phần định hướng thẩm mỹ, nâng cao mức hưởng thụ văn hóa cho nhân dân, chống lại sự du nhập của các yếu tố văn hóa ngoại lai có ảnh hưởng xấu đến các giá trị chuẩn mực trong xã hội.

- Gắn trách nhiệm của chính quyền, các tổ chức đoàn thể địa phương trong thực hiện nhiệm vụ bảo tồn và phát huy giá trị di tích. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến nâng cao nhận thức của cộng đồng về giá trị di tích; về ý thức, trách nhiệm bảo tồn và phát huy giá trị di tích, xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh trong cộng đồng. Tranh thủ các kênh thông tin, đa dạng hóa hình thức tuyên truyền, phát huy hiệu quả hệ thống phát thanh cơ sở, cổng thông tin điện tử của huyện và các địa phương; chú trọng sử dụng các hình thức tuyên truyền thông qua báo chí, truyền hình, sân khấu hóa… Phối hợp đầu tư xây dựng các phim tài liệu ngắn, các tài liệu truyền thanh, các cuốn sách, tờ gấp giới thiệu di sản văn hóa Chi Lăng để tuyên truyền, quảng bá trong các lễ hội hoặc bày bán tại các địa điểm di tích, nhà sách trong và ngoài huyện.

- Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về lĩnh vực di sản văn hóa. Kiện toàn, nâng cao trách nhiệm bộ máy quản lý tại di tích. Phối kết hợp tốt giữa chủ sở hữu với tổ chức, cá nhân được giao quản lý di tích; tăng cường công tác quản lý các lễ hội, công tác thanh tra, kiểm tra, giải quyết khiếu nại tố cáo và xử lý các hành vi vi phạm trong lĩnh vực di sản văn hóa; tổ chức chỉ đạo việc khen thưởng, động viên các tổ chức, cá nhân có công trong việc bảo tồn và phát huy giá trị di tích; phát huy vai trò của các chức sắc tôn giáo trong công tác bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa.

- Huy động nguồn lực toàn xã hội cho công tác trùng tu, tôn tạo các di tích. Tranh thủ và sử dụng có hiệu quả các nguồn vốn từ chương trình mục tiêu quốc gia, ngân sách thành phố cho công tác tu bổ, chống xuống cấp đối với các di tích, cụm di tích xếp hạng; đầu tư hệ thống cơ sở hạ tầng, kỹ thuật, hệ thống dịch vụ cho khai thác giá trị di tích lịch sử văn hóa; triển khai việc cắm mốc chỉ giới, lắp đặt biển chỉ dẫn đối với các di tích, cụm di tích xếp hạng.

- Tập trung đầu tư nâng cấp cho Nhà trưng bày chiến thắng Chi Lăng, lựa chọn giải pháp phù hợp với xu thế thời đại: cập nhật, ứng dụng thành tựu của khoa học công nghệ; sử dụng các tác phẩm nghệ thuật, tài liệu khoa học một các hợp lý để trưng bày hiệu quả, hấp dẫn khách tham quan. Đẩy mạnh nghiên cứu, sưu tầm thu thập tài liệu, hiện vật, xây dựng hồ sơ khoa học di tích trong đó đặc biệt lưu ý việc xác minh, tư liệu hóa toàn bộ thông tin các địa điểm lịch sử tại di tích; chú trọng việc sưu tầm, tư liệu hóa các di sản văn hóa phi vật thể và những di vật, tài liệu có giá trị hiện đang do các cá nhân lưu giữ. Triển khai, phối hợp nhiều phương thức tuyên truyền, giáo dục như:

+ Quan tâm, nâng cao chất lượng thuyết minh, giới thiệu.

+ Chủ động tổ chức các cuộc nói chuyện về di tích, về các anh hùng, nhân vật lịch sử tham gia các trận đánh nổi tiếng tại Chi Lăng cho các trường học cũng như tổ chức dạy học lịch sử địa phương tại di tích.

+ Phối hợp với các bảo tàng: Bảo tàng tỉnh Lạng Sơn, Bảo tàng Lịch sử quốc gia, Bảo tàng Lịch sử Quân sự Việt Nam tổ chức trưng bày chuyên đề; Tổ chức trưng bày lưu động phục vụ nhân dân ở những nơi khó có điều kiện tới thăm quan di tích.

+ Xây dựng các phóng sự, chuyên đề ngắn về di tích để tuyên truyền, thông tin trên các phương tiện truyền thông.

+ Tổ chức các Lễ kết nạp đoàn, đội; Lễ tuyên thệ cho các chiến sĩ chuẩn bị nhập ngũ; Lễ báo công của các tổ chức đoàn thể trong huyện…

+ Tăng cường liên kết với Sở, ngành liên quan, các tổ chức xã hội, các doanh nghiệp lữ hành, khách sạn trong và ngoài huyện; đẩy mạnh liên kết vùng (đặc biệt là các tỉnh Bắc Giang, Thanh Hóa…) trong việc thực hiện quảng bá, xúc tiến du lịch.

- Tập trung nâng cao chất lượng các tuyến du lịch Chi Lăng với các điểm tham quan tiêu biểu như: hang Lạng Nắc đã phát hiện được hàng nghìn hiện vật là những công cụ điển hình như: công cụ chặt thô sơ, gốm thô cùng một mảnh sọ. Điều này chứng tỏ đất Chi Lăng đã có người tiền sử tới cư trú; Thành cổ Chi Lăng; Cửa ải Quỷ môn; Núi Mã Yên; Lê Tổ kiếm thạch - Liễu Thăng thạch. Lựa chọn, khai thác các điểm di tích có tiềm năng khác như núi Ma Sắn, Bãi Hào, lũy Cửa Dinh (Ngõ Thề), Nà Nông…từng là nơi mai phục, chặn đánh quân Minh; làng Đồn, Thành Kho, Đấu Đong quân (nơi kiểm duyệt binh sĩ), Ba Đàn, làng Chung… mà dấu vết hiện còn khơi gợi cho chúng ta về nơi đóng quân, kho tàng chứa vũ khí, lương thực, là làng bản đã cấp dưỡng nuôi quân đánh giặc. Một số điểm trong khu di tích: vực Bơi, vực ải Gốc Lý, hòn đá Mổ Lợn (nơi mổ lợn khao quân)… được truyền tụng là nơi sinh hoạt của nghĩa quân; địa điểm Thành Kho với đồi Ba Đăng là điểm nghĩa quân túc trực, quan sát địch; thống di tích - tâm linh: đền Quan Nàng, đền Mỏ Bạo… tôn thờ những "anh hùng vô danh" có công trong cuộc kháng chiến; đền Hổ Lai (làng Cóoc, xã Quang Lang) được lập nên để an ủi vong linh tướng giặc Liễu Thăng chết trận…

- Phục dựng, nâng cấp một số lễ hội truyền thống tiêu biểu của huyện thành lễ hội cấp vùng bao gồm: Lễ hội Na, chợ tình Bắc Thủy, Lễ hội Hang Vĩ, Lễ hội "Xuống đồng" "Đập đất"...Bảo tồn và phát huy loại hình dân ca hát Lượn dân tộc Tày xã Bằng Mạc huyện Chi Lăng. Nghiên cứu, xây dựng kịch bản lễ hội đảm bảo phù hợp với đặc điểm sự kiện, đối tượng tưởng nhớ và không gian các lễ hội; từng bước khẳng định tính riêng biệt, đặc thù của lễ hội của địa phương. Khôi phục và duy trì các hoạt động biểu diễn văn nghệ, trò chơi dân gian trong lễ hội; định kỳ tổ chức các cuộc liên hoan, hội thi, hội diễn, giao lưu văn hóa văn nghệ truyền thống, các cuộc thi đấu thể dục thể thao và trò chơi dân gian; tổ chức hội chợ, hội thi, triển lãm nhằm hỗ trợ quảng bá sản phẩm các làng nghề truyền thống, hỗ trợ công tác nghiên cứu mở rộng thị trường tiêu thụ.

- Thực hiện tốt công tác điều tra, sưu tầm, nghiên cứu làm cơ sở cho công tác bảo tồn, phát huy giá trị di sản văn hóa. Điều tra, sưu tầm, tư liệu hóa và xây dựng cơ sở dữ liệu điện tử về di sản văn hóa của huyện. Phối hợp với các cơ quan liên quan thực hiện tổng kiểm kê di sản và lập hồ sơ di sản văn hóa, nghiên cứu, biên soạn, phát hành các tài liệu, ấn phẩm về các di sản văn hóa; tăng cường công tác sưu tầm các hiện vật, di vật bổ sung cho phòng trưng bày của di tích. Thực hiện công tác sưu tầm di sản phi vật thể bằng phương pháp quay phim, ghi âm, chụp ảnh, in đĩa, quản lý bằng công nghệ thông tin; tổ chức các cuộc thi tìm hiểu về truyền thống lịch sử văn hóa, về giá trị các di tích lịch sử văn hóa, danh lam thắng cảnh và lễ hội của huyện.

- Đẩy mạnh xã hội hóa công tác bảo tồn, phát huy giá trị di sản văn hóa; khuyến khích tổ chức, cá nhân trong nước và nước ngoài đóng góp, tài trợ cho công tác bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa. Khai thác kinh nghiệm, các tập tục cổ truyền tốt đẹp, kiến thức về tổ chức lễ hội, làng nghề, nghệ thuật trình diễn dân gian từ cộng đồng góp phần làm phong phú thêm giá trị di sản văn hóa của huyện.

-Xây dựng đội ngũ cán bộ làm công tác bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa có tâm huyết, trình độ, năng lực chuyên môn. Đào tạo, đào tạo lại nhằm nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, kiến thức pháp luật về di sản văn hóa cho đội ngũ cán bộ làm công tác văn hóa thông tin; đội ngũ quản lý, bảo vệ và tổ chức hoạt động tại các di tích; có chế độ đãi ngộ hợp lý đối với những người trực tiếp làm công tác quản lý và bảo vệ di tích, những người có công truyền dạy và phổ biến di sản văn hóa phi vật thể; tuyển chọn, xây dựng, đào tạo đội ngũ thuyết minh viên điểm tại các di tích được xếp hạng; trước hết là tại các địa điểm di tích có khả năng khai thác phục vụ du lịch./.

GIÁO DỤC THẾ HỆ TRẺ HÔM NAY ĐỂ PHÁT HUY GIÁ TRỊ TRUYỀN THỐNG, LÒNG YÊU NƯỚC CỦA DÂN TỘC VIỆT NAM

TS. Đoàn Tiến Lộc
Vụ Đào tạo, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch

1. Dấu ấn trong lịch sử dân tộc Việt Nam

"Việc nhân nghĩa cốt ở yên dân
Quân điếu phạt trước lo trừ bạo

Như nước Đại Việt ta từ trước
Vốn xưng nền văn hiến đã lâu
Núi sông bờ cõi đã chia
Phong tục Bắc Nam cũng khác
Từ Triệu, Đinh, Lý, Trần, bao đời xây nền độc lập
Cùng Hán, Đường, Tống, Nguyên, mỗi bên hùng cứ một phương
Tuy mạnh yếu có lúc khác nhau

Song hào kiệt thời nào cũng có"(1)

Tinh thần yêu nước và giữ nước là giá trị cơ bản trong hệ giá trị truyền thống của dân tộc Việt Nam ta. Theo Giáo sư Trần Văn Giàu. "*Tình cảm và tư tưởng yêu nước là tình cảm và tư tưởng lớn nhất của nhân dân, của dân tộc Việt Nam" và "chủ nghĩa yêu nước là sợi chỉ đỏ xuyên qua toàn bộ lịch sử Việt Nam từ cổ đại đến hiện đại. Ở đây, bản chất Việt Nam biểu độ đầy đủ và tập trung nhất, hơn bất cứ chỗ nào khác. Yêu nước trở thành một triết lý xã hội và nhân sinh của người Việt Nam.*"(2)

Giáo dục lòng yêu nước là tình cảm và tư tưởng phổ biến, vốn có ở tất cả các dân tộc trên thế giới chứ không riêng gì của dân tộc Việt Nam. Song, tư tưởng ấy được hình thành sớm hay muộn, đậm hay nhạt, nội dung cụ thể, hình thức và mức độ biểu hiện cũng như chiều hướng phát triển của nó lại tùy thuộc vào điều kiện lịch sử đặc thù của từng dân tộc. Đối với dân tộc Việt Nam, giáo dục lòng yêu nước không chỉ là một tình cảm tự nhiên, mà nó còn là sản phẩm của lịch sử được hun đúc từ chính lịch sử đau thương mà hào hùng của dân tộc Việt Nam đã trải qua suốt chiều dài phát triển. Lịch sử hàng ngàn năm của dân tộc Việt Nan là lịch sử đấu tranh giành lại và bảo vệ nền độc lập từ tay kẻ thù xâm lược. Chính vì vậy mà tinh thần yêu nước của mọi người dân đã ngấm sâu vào tình cảm, vào tư tưởng của mỗi người dân Việt Nam qua tất cả các thời đại, làm nên một sức mạnh kỳ diệu, giúp cho dân tộc ta đánh thắng hết kẻ thù này đến kẻ thù khác cho dù chúng có hùng mạnh đến đâu. Điều này đã được Chủ tịch Hồ Chí Minh tổng kết:*"Dân ta có một lòng nồng nàn yêu nước. Đó là một truyền thống quý báu của ta. Từ xưa đến nay, mỗi khi Tổ quốc bị xâm lăng thì tinh thần ấy lại sôi nổi. Nó kết thành một làn sóng vô cùng mạnh mẽ, to lớn, nó lướt qua mọi sự nguy hiểm, khó khăn, nó nhấn chìm tất cả lũ bán nước và lũ cướp nước"* (3).

Lịch sử là một minh chứng hùng hồn nhất cho những khẳng định trên. Chiến thắng Chi Lăng (năm1427) là một trong những mốc son chói lọi trong lịch sử hàng ngàn năm dựng nước và giữ nước của dân tộc ta. Đó là biểu tượng sáng ngời của Chủ nghĩa anh hùng dân tộc Việt Nam, đỉnh cao của khí phách và trí tuệ của con người Việt Nam. Đó là chiến thắng của lòng dân, là chiến thắng vẻ vang, hiển hách của dân tộc ta trước một kẻ thù hùng mạnh - ở Thế kỷ XV (giặc Minh); là chiến thắng của chính nghĩa, khát vọng giải phóng dân tộc của dân tộc Việt Nam trước sự phi nghĩa của cuộc chiến tranh xâm lược do nhà Minh tiến hành trong suốt thời gian từ 1407-1427 mà đỉnh cao là chiến thắng Chi Lăng 1427.

Tuổi trẻ hôm nay sinh ra và lớn lên khi các cuộc chiến tranh đã lùi rất xa (chiến thắng Chi Lăng tính đến nay đã được 592 năm), đất nước đã hoàn toàn đổi thay. Tuy không được tận mắt chứng kiến các cuộc chiến chống giặc ngoại xâm của dân tộc ta, nhưng qua những trang sử mà chúng ta được học, những tài liệu lịch sử ghi lại như trong các sách như: Đại Việt sử ký toàn thư, Đại Việt thông sử, Lịch triều hiến chương loại chí… cùng với các hiện vật được trưng bày trong các Bảo tàng (Bảo tàng Lịch sử quốc gia Việt Nam, Bảo tàng tỉnh Lạng Sơn, Bắc Giang, Hưng Yên, Hải Dương…) và những tác phẩm văn học nghệ thuật (Kỳ tích Chi Lăng), những địa danh đã đi vào lịch sử như núi Mặt Quỷ, Phượng Hoàng, Bãi Hào, Ngõ Thề, Mã Yên và đặc biệt là Quỷ Môn Quan - Ải Chi Lăng… (Quỷ Môn quan, Quỷ Môn quan, Thập nhân khứ, nhất nhân hoàn được dịch là Cửa Quỷ môn, Cửa Quỷ môn 10 người đi 1 người về) hay những câu chuyện kể về các tướng lĩnh đã được ghi trong sử sách của dân tộc ta như như: Nguyễn Trãi, Hoàng Đại Huề. Những kẻ cầm quân xâm lược bại trận của quân Tống, Minh như Quách Quỷ, Mã Viện, Liễu Thăng…*(4)*

Cho đến những thắng lợi vang dội của các cuộc kháng chiến chống Pháp, chống Mỹ và cuộc chiến tranh bảo vệ Biên giới phía Bắc năm 1979. Trong những cuộc chiến tranh tàn khốc đó, lòng yêu nước ở mỗi người dân Việt Nam đã được thể hiện ở tinh thần dám xả thân vì nước, sẵn sàng đặt lợi ích của quốc gia, dân tộc lên trên lợi ích riêng tư của bản thân mình, đấu tranh không biết mệt mỏi cho sự nghiệp giải phóng đất nước, giành lại độc lập tự do cho Tổ quốc. Biết bao người con của dân tộc đã tự nguyện hiến dâng tuổi thanh xuân của mình cho đất nước và đã anh dũng hy sinh nơi chiến trường. Biết bao nhiêu người mẹ, người vợ đã tiễn chồng, tiễn con ra mặt trận mà không bao giờ còn được đón họ trở về. Có những bà mẹ có tới chín người con trai, một người con rể và cả chồng là liệt sĩ! Đây là sự hy sinh to lớn được thúc đẩy bởi tinh thần yêu nước nồng nàn của dân tộc ta qua hàng ngàn năm dựng nước và giữ nước. Bấy nhiêu thôi cũng đã quá đủ để có thể thấy rằng, tư tưởng yêu nước không phải là một triết lý mà nó còn là kim chỉ nam cho hành động, đem lại một sức mạnh to lớn, thúc đẩy dân tộc ta tiến lên. Hình thành từ sớm, lại được thử thách, khẳng định qua bao nhiêu thăng trầm của lịch sử, được bổ sung, phát triển qua từng thời kỳ, theo yêu cầu phát triển của dân tộc và thời đại, tinh thần yêu nước đó trở thành chủ nghĩa yêu nước, trở thành một trong những giá trị truyền thống cao quý nhất, bền vững nhất của dân tộc ta. Yêu nước đã thực sự trở thành một thứ

vũ khí tinh thần mà, theo Giáo sư Trần Văn Giàu, "*Vận nước suy hay thịnh, mất hay còn, nhục hay vinh, phần rất quan trọng là tùy thuộc ở chỗ ta ứng dụng và phát huy hay ta quên lãng và chôn vùi món vũ khí tinh thần ấy*".

2. Giáo dục thế hệ trẻ lòng yêu nước trong thời đại ngày nay

Càng trân trọng và tự hào về lịch sử, chúng ta càng phải ý thức sâu sắc rằng, nền độc lập, tự do, hòa bình, thống nhất mà hôm nay chúng ta có được đã phải đổi bằng xương máu, tuổi xuân, cuộc đời, hạnh phúc của biết bao lớp người đi trước. Trách nhiệm của thế hệ trẻ chúng ta hôm nay là phải ra sức gìn giữ cho bằng được những thành quả cách mạng vĩ đại đó, mỗi thanh niên Việt Nam phải sống sao cho xứng đáng với sự hy sinh cao cả của thế hệ cha anh, xứng đáng với sự tin yêu và kỳ vọng của Đảng, Bác Hồ và của cả dân tộc Việt Nam.

Là những chủ nhân tương lai của đất nước, với quyết tâm xây dựng đất nước ta ngày càng to đẹp hơn, sánh vai với các cường quốc năm châu như Bác Hồ kính yêu đã căn dặn, tuổi trẻ hôm nay cần xác định phải không ngừng trau dồi đạo đức cách mạng, bản lĩnh chính trị, không ngừng học tập và làm theo những lời dạy của Bác Hồ kính yêu; luôn nỗ lực học tập, nâng cao trình độ, làm chủ khoa học công nghệ tiên tiến, tự tin sánh vai cùng thanh niên các nước trên thế giới. Chiến thắng Chi Lăng đến nay đã được 592 năm (1427 - 2019) đã trôi qua, chiến tranh đã lùi rất xa, nhưng những ký ức hào hùng của một thời "Vó ngựa, Cánh cung" vẫn còn nguyên giá trị, sức "lan tỏa" mạnh mẽ đến ngày nay.

Với thế hệ trẻ hôm nay, công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc ngày nay cần được diễn ra một cách thường xuyên, liên tục, ở mọi lúc, mọi nơi, mọi lĩnh vực và mọi đối tượng. Có như vậy mới có thể phát huy tối đa tinh thần yêu nước của mọi tầng lớp nhân dân, mọi tổ chức xã hội vào sự nghiệp đấu tranh chung vì những mục tiêu cao đẹp của chủ nghĩa xã hội. Đối với mỗi người dân Việt Nam ngày nay, yêu nước là luôn có ý thức xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Trước tiên, phải có lòng tự hào dân tộc, có ý thức tôn trọng, giữ gìn và phát huy những giá trị vật chất cũng như tinh thần mà dân tộc ta đã tạo dựng được từ bao đời nay. Mặt khác phải thường xuyên nâng cao cảnh giác, sẵn sàng đối phó và góp phần làm thất bại mọi âm mưu đen tối nhằm chống phá chế độ ta của các thế lực thù địch trong và ngoài nước. Hơn nữa, mỗi người dân Việt Nam mà đặc biệt là thế hệ trẻ cần phải thực hiện tốt nghĩa vụ quân sự để bảo vệ vững chắc Tổ quốc của chúng ta. Trong xây dựng kinh tế, lòng yêu nước chính là cố gắng phấn đấu học tập, tu dưỡng, rèn luyện, lao động để làm ra ngày càng nhiều của cải vật chất cho xã hội. Thế hệ trẻ ngày nay cần mạnh dạn xông pha nơi trận tuyến kinh tế và tri thức, cố gắng vượt qua những khó khăn thử thách để chiếm lĩnh những đỉnh cao mới với tinh thần "đừng hỏi Tổ quốc đã làm gì cho ta", mà nên tự hỏi "ta đã làm gì cho Tổ quốc thân yêu". Dân giàu thì nước mới mạnh, vì vậy mà mỗi người dân hãy đem hết tài năng và trí tuệ của mình để làm giàu một cách chính đáng cho bản thân và cho xã hội. Mỗi cá nhân, dù ở cương vị nào, cũng phải cố gắng hoàn thành một cách xuất sắc nhiệm vụ của mình, biết hưởng các quyền lợi nhưng đồng thời cũng phải thực hiện tốt mọi nghĩa vụ của công dân.

Hội thảo này là dịp để các thế hệ người dân Việt Nam trong cả nước nói chung và nhân dân tỉnh Lạng Sơn nói riêng mà đặc biệt là thế hệ trẻ có dịp để ôn lại những trang sử vàng truyền thống của dân tộc trong cuộc đấu tranh chống giặc ngoại xâm giải phóng dân tộc; để biết trân trọng hơn với những thành quả có được từ máu xương của biết bao thế hệ ông, cha người Việt Nam đã ngã xuống để có được nền độc lập ngày hôm nay./.

Tài liệu tham khảo

(1) Bình Ngô Đại Cáo. Nguyễn Trãi. Bản dịch của Ngô Tất Tố.

(2) Trần Văn Giàu. Giá trị tinh thần truyền thống của dân tộc Việt Nam. Nxb Khoa học xã hội, HN, tr. 100 – 101.

(3) Hồ Chí Minh. Toàn tập. Tập. 6. Nxb Chính trị Quốc gia, HN, 1995, tr. 171.

(4) Nguyễn Trường Thanh. Kỳ tích Chi Lăng. Nxb Thanh Niên, HN 1980, tr. 10.

KHAI THÁC NHỮNG GIÁ TRỊ ĐẶC SẮC CỦA KHU DI TÍCH CHI LĂNG ĐỂ PHÁT TRIỂN DU LỊCH BỀN VỮNG

GS.TS. Trương Quốc Bình
Ủy viên Hội đồng Di sản văn hóa quốc gia

1. Chiến thắng Chi Lăng - dấu son chói lọi trong lịch sử dân tộc

Do những đặc điểm địa - chính trị, là cửa ngõ phía Bắc cách kinh đô Thăng Long 150 km, Lạng Sơn có vị trí chiến lược hết sức quan yếu trong tiến trình xâm lược Việt Nam qua hàng nghìn năm của các thế lực phong kiến phương Bắc.

Tuy nhiên, với giặc ngoại xâm, Ải Chi Lăng trên con đường bách lý xuôi từ biên giới với Ải Nam Quan, qua Lạng Sơn về Thăng Long - Hà Nội, lại là một tử địa vì quy mô hoành tráng, đồ sộ, địa thế hiểm yếu *thập nhân khứ, nhất nhân hoàn* (10 kẻ đi chỉ 1 kẻ quay về được) của nó. Suốt quá trình dựng nước và giữ nước của nhân dân Việt Nam, với chiến lũy hình thang tại Ải Chi Lăng cùng hệ thống đầm lầy, sông suối, núi non hiểm trở của nó, luôn là bức tường thành từ xa của kinh đô Thăng Long ngăn bước viễn chinh quân xâm lược phong kiến Trung Quốc.

Năm 1077, phụ quốc Thái úy Lý Thường Kiệt thân hành về Chi Lăng gặp phò mã Thân Cảnh Phúc bàn bạc việc binh. Với chiến tuyến Quyết Lý và Giáp Khẩu (dựng tại Chi Lăng), Thân Cảnh Phúc và quân dân xứ Lạng đã góp sức đánh tan quân xâm lược Tống lần thứ hai.

Năm 1285, quân Nguyên qua Ải Chi Lăng đã bị quân nhà Trần chặn đánh kịch liệt và tướng Nguyên là Nghê Nhuận bị giết chết tại chỗ. Chính Hưng Đạo Đại vương Trần Quốc Tuấn đã thể hiện thiên tài quân sự của ông ở đây: bằng hố bẫy ngựa, phục binh của ta từ dưới hố dùng mã tấu phạt đứt chân ngựa, tách bọn Nguyên Mông thiện chiến ra khỏi ngựa mà tiêu diệt.

Cuối năm 1427, Ải Chi Lăng trở thành nơi ghi công một trong những trận đánh nổi tiếng nhất trong lịch sử chống ngoại xâm của Việt Nam. Đạo quân chủ lực của nhà Minh do An Viễn hầu Liễu Thăng chỉ huy gồm gần 10 vạn người kéo sang để dẹp khởi nghĩa Lam Sơn do Lê Lợi lãnh đạo. Lê Lợi đã phái Lê Sát dẫn các tướng lên đón đường, đặt quân mai phục. Ngày 10 tháng 10 năm 1427, tướng Trần Lựu giả cách thua vài trận để dụ Liễu Thăng lọt vào ổ phục kích tại núi Mã Yên, đổ ra chém chết chủ tướng Liễu Thăng, khiến đạo quân cứu viện hùng hậu của quân xâm lược nhà Minh bị hoang mang, suy sụp, mất sức chiến đấu và tới đầu tháng 11 năm 1427 thì bị vây đánh, tiêu diệt bắt sống toàn bộ ở Xương Giang.

Chiến thắng Chi Lăng đã đi vào lịch sử Việt Nam như một mốc son chói lọi, cùng với các chiến thắng Bạch Đằng, Như Nguyệt, Rạch Gầm, Xoài Mút, Ngọc Hồi - Đống Đa, Điện Biên Phủ, Chiến dịch Hồ Chí Minh… Chiến thắng Chi Lăng là khúc ca hùng tráng biểu thị tập trung chủ nghĩa yêu nước, ý chí độc

lập, sức mạnh đại đoàn kết dân tộc, tinh thần quyết chiến quyết thắng và nghệ thuật quân sự tuyệt vời của dân tộc ta.

2. Khu di tích Chi Lăng - những tài nguyên du lịch độc đáo và hấp dẫn nhưng việc khai thác là chưa tương xứng với tiềm năng của một khu du lịch.

Khu di tích Chi Lăng nằm trong vùng Ải Chi Lăng, bao gồm 52 điểm trải dài gần 20 km dọc theo thung lũng sông Thương, bắt đầu từ địa phận Sông Hóa đến giáp xã Mai Sao (km 100 - km 115 quốc lộ 1A Hà Nội - Lạng Sơn), chủ yếu thuộc hai xã Chi Lăng và Quang Lang của huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn.

Tại đây, nhiều di tích, nhân vật, sự kiện gắn với những truyền thuyết dân gian đã được các nhà nghiên cứu lịch sử văn hóa địa phương sưu tầm, biên soạn phổ biến qua các tác phẩm văn học nghệ thuật, tiêu biểu như cuốn sách "Kỳ tích Chi Lăng". Những địa danh như: Đầm Lầy, núi Mã Yên, lũy ải Chi Lăng, Bãi Hào, Làng Đồn, núi Cai Kinh, cầu Quan Âm, đền Quan Giám Sát... gắn liền với những công tích của nhiều vị anh hùng mà tên tuổi của họ đã trở nên bất tử mãi mãi trường tồn với non sông đất nước như: Thân Cảnh Phúc, Đại Huề, Đại Liêu, Kim Liên, Kim Hoa…

Với ý nghĩa, giá trị lịch sử quan trọng như trên, ngày 26/4/1962, Khu di tích chiến thắng Chi Lăng được Bộ Văn hóa (nay là Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch) xếp hạng di tích quốc gia đợt đầu - khẳng định vị trí quan trọng của khu di tích trong kho tàng di sản văn hóa dân tộc Việt Nam.

Trong những năm qua, ngành văn hóa và UBND tỉnh Lạng Sơn đã giao cho UNBND Huyện Chi Lăng xúc tiến các hoạt động nhằm bảo vệ và phát huy giá trị khu di tích này.

Tuy nhiên, do những tác động của thiên nhiên và con người qua gần 600 năm nên có những điểm di tích trên thực tế đã mất dấu vết. Khi được công nhận di tích Quốc gia, Khu di tích Chi Lăng được xác định với *52 điểm di tích* phân bố trên phạm vi rộng lớn, bao gồm toàn bộ vùng đất đã diễn ra chiến trận ở Chi Lăng nhưng hiện nay chỉ còn 46 điểm di tích được xác định, phân bố làm 5 cụm trải dài từ Khu Mỏ Đá, xã Quang Lang đến xã Chi Lăng và thị trấn Chi Lăng (Xã Chi Lăng có 3 cụm di tích; Thị trấn Chi Lăng có 1 cụm di tích; Xã Quang Lang có 1 cụm di tích). Nổi bật nhất trong tổng thể toàn bộ Khu di tích chính là các di tích ghi dấu chiến thắng Chi Lăng và đỉnh cao là trận chiến tiêu diệt đạo quân tiếp viện của Liễu Thăng năm 1427 trong lòng thung lũng Chi Lăng.

Bên cạnh đó, còn có một số di tích được hình thành từ tín ngưỡng thờ những người có nhiều cống hiến, đã hy sinh trong chiến đấu: Đền Quan Nàng, Đền Mỏ Bạo (xã Quang Lang)... Tại làng Cóoc, xã Quang Lang có ngôi đền Hổ Lai nhân dân lập Đền thờ tên tướng giặc Liễu Thăng chết trận để vong linh không về quấy nhiễu làng xóm. Cách đó không xa, có tảng đá giống hình người cụt đầu nằm giữa cánh đồng, nhân dân thường gọi là "Hòn đá Liễu Thăng", tương truyền đó chính là xác Liễu Thăng sau khi chết đã hóa đá. Ở phía Nam của Khu di tích (thuộc địa phận Sông Hóa) là một số điểm di tích chống Pháp

của nghĩa quân Cai Kinh cuối thế kỷ 19: núi Tay Ngai, thành Cai Kinh, cầu Quan Âm...

Để tạo điều kiện cho những hoạt động khai thác phục vụ khách tham quan du lịch, trong thập kỷ 80 của thế kỷ trước, ngành văn hóa đã cho xây dựng các công trình nhằm phát huy giá trị của khu di tích, tiêu biểu là Nhà Trưng bày chiến thắng Chi Lăng thuộc thôn Quán Thanh, xã Chi Lăng, huyện Chi Lăng, nằm phía Tây núi Phượng Hoàng. Đến năm 2004, cụm công trình này đã được xây dựng lại với nhiều hạng mục và quy mô lớn hơn với tổng diện tích là 1,7 ha như ngày nay gồm: Nhà trưng bày; Tượng đài Chiến thắng; Nhà Ban quản lý; Bãi đỗ xe; Các công trình phụ trợ; hạ tầng kỹ thuật…

Về cơ bản, tại khu di tích Chi Lăng hiện nay mới chỉ có các hạng mục chính đó là Nhà trưng bày và tượng đài Chiến thắng Chi Lăng. Nhìn chung công tác bảo tồn di sản tại đây là chưa tương xứng so với ý nghĩa lịch sử của khu di tích này. Do đó, các hoạt động trưng bày còn khá mờ nhạt, chưa gây được ấn tượng sâu sắc cũng như chưa chuyển tải, thể hiện được cốt lõi, bản chất, tầm vóc của sự kiện. Ngoài ra, hiện nay chưa có các hoạt động mang tính tâm linh nhằm tưởng nhớ tới các thế hệ anh hùng, liệt sỹ, cha ông đã hy sinh bảo vệ Tổ quốc.

Ngày 15/11/2012, UBND tỉnh Lạng Sơn đã ban hành Quyết định số 1697/QĐ-UBND phê duyệt đồ án quy hoạch tổng thể Khu di tích lịch sử Chi Lăng tỷ lệ 1/2000, huyện Chi Lăng tỉnh Lạng Sơn. Tuy nhiên, vì nhiều lý do chủ quan và khách quan, bản quy hoạch này vẫn chưa được triển khai trên thực tế.

Cho đến thời điểm hiện tại, Khu nhà trưng bày chiến thắng Chi Lăng là điểm nhấn của Khu di tích nhưng quy mô nhỏ hẹp, ít công trình lưu niệm và đã xuống cấp, sơ sài, không xứng tầm so với vai trò, vị trí, ý nghĩa quốc gia của chiến thắng Chi Lăng. Và, mặc dù có nhiều tiềm năng phát triển du lịch, nhưng do hệ thống hạ tầng kỹ thuật, cơ sở vật chất còn hạn chế, chưa có dịch vụ phục vụ nhu cầu tham quan, học tập, giáo dục truyền thống, nên khu di sản này chưa đáp ứng được nhu cầu phát triển du lịch. Công tác tuyên truyền, giới thiệu quảng bá giá trị di sản còn yếu, các sản phẩm du lịch chưa có tính đặc thù riêng khiến cho Khu di tích vẫn chưa thu hút được khách tham quan du lịch. Chính vì thế, về cơ bản có thể khẳng định rằng, cho đến nay việc quản lý, khai thác bảo vệ và phát huy giá trị Khu di tích chưa tương xứng với tiềm năng hiện có.

Để phục vụ các hoạt động tuyên truyền, giáo dục truyền thống lịch sử, bảo vệ và phát huy các giá trị di sản văn hóa lịch sử; quản lý và khai thác tốt các tiềm năng về du lịch và dịch vụ của Khu di tích trên địa bàn rộng, trải dài của toàn bộ quần thể Khu di tích Chi Lăng thì việc đầu tư, xây dựng và phát triển khu di tích Chi Lăng, huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2035 (gọi tắt là Khu di tích) là hết sức cần thiết.

Chính vì vậy, ngày 11/4/2018 Chủ tịch UBND tỉnh Lạng Sơn ban hành Quyết định số 652/QĐ-UBND phê duyệt đề án "***Xây dựng và phát triển khu di tích Chi Lăng, huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2035***" nhằm tổ chức, quy hoạch một khu trung tâm có không gian lớn, hội tụ, tập trung các công trình, hạng mục, các thiết chế văn hóa, lịch sử, tâm linh

đáp ứng được yêu cầu về tổ chức các loại hình dịch vụ văn hoá, du lịch và quan trọng hơn cả, Khu di tích sẽ là nơi người dân cả nước đến tưởng nhớ, ghi công các anh hùng liệt sỹ và những người đã hy sinh trong sự nghiệp xây dựng, bảo vệ Tổ quốc.

Việc đầu tư xây dựng một quần thể các công trình Khu di tích nhằm nâng cao chất lượng chuyên môn nhằm giới thiệu chiến thắng Chi Lăng cũng như đáp ứng nhu cầu về giáo dục lịch sử truyền thống cho các thế hệ trẻ, khơi dậy và phát huy tinh thần đại đoàn kết dân tộc, hình thành điểm du lịch nổi tiếng cấp khu vực, tiến tới cấp quốc gia, phát triển du lịch dịch vụ, góp phần thúc đẩy kinh tế - xã hội của địa phương là những mục tiêu cơ bản của đề án.

Sau khi nghiên cứu bản đề án này, chúng tôi bày tỏ sự đồng tình và đánh giá cao những kết quả nghiên cứu, điều tra khảo sát để đề xuất những nội dung và tiến độ thực hiện bản đề án. Dưới đây chúng tôi xin phát biểu một số ý kiến về văn hóa du lịch và khai thác di sản văn hóa phục vụ phát triển du lịch bền vững nhằm tham gia vào việc tổ chức thực hiện có hiệu quả những mục tiêu cơ bản của đề án là: "*Xây dựng Khu di tích thành không gian giáo dục truyền thống - lịch sử - văn hóa - tâm linh tiêu biểu của tỉnh, có quy mô, ý nghĩa chiến thắng của dân tộc Việt Nam, kết hợp xây dựng thành điểm du lịch có tính chất trung tâm, động lực của tỉnh Lạng Sơn kết nối với các khu, điểm du lịch trong tỉnh và khu vực*."***(**Mục tiêu chung, khoản 2.1, mục II).

3. Những nhận thức về vai trò của du lịch và mối quan hệ giữa di sản và du lịch.

3.1. Vai trò quan yếu của du lịch trong đời sống kinh tế xã hội.

Trong cuộc sống hiện đại ngày nay, du lịch đã trở thành một nhu cầu tất yếu của xã hội, không chỉ là ngành kinh tế mũi nhọn của các quốc gia mà còn là cầu nối giao lưu giữa các dân tộc, quốc gia trên thế giới. Du lịch được coi là một ngành công nghiệp không khói, ít gây ô nhiễm môi trường và là một hiện tượng thực thể làm thay đổi bộ mặt chính trị, kinh tế, văn hóa của thế giới.

Đồng thời du lịch cũng tạo ra một sự trải nghiệm cho chính du khách, giúp họ nhìn nhận lại những giá trị quý báu của dân tộc mà biết bao thế hệ, đã phải đánh đổi bằng xương máu của mình để tạo dựng nên. Đối với thế hệ trẻ thì du lịch là dịp để họ hiểu hơn về công lao của cha ông mình, đồng thời cũng hiểu được những giá trị nhân văn, giá trị truyền thống và những danh thắng thiên nhiên mà họ đang được thừa hưởng. Không những thế, du lịch còn đóng vai trò hết sức to lớn vào sự tăng trưởng và thúc đẩy ngành kinh tế phát triển, mở rộng giao lưu văn hóa với các nước, góp phần không nhỏ trong sự phát triển kinh tế các vùng chậm phát triển, thiết thực tham gia vào sự nghiệp xóa đói, giảm nghèo ở những vùng sâu vùng xa.

Nghiên cứu khai thác những thế mạnh của loại hình Du lịch văn hóa

Bên cạnh những loại hình du lịch như: du lịch sinh thái, du lịch khám chữa bệnh, du lịch mạo hiểm, du lịch giáo dục... du lịch văn hóa, trong đó có các hình thức du lịch tâm linh được xem là loại sản phẩm đặc thù của các nước đang

phát triển, trong đó có Việt Nam nói chung và tỉnh Lạng Sơn nói riêng, thu hút nhiều khách du lịch quốc tế.

Du lịch văn hóa chủ yếu dựa vào những sản phẩm văn hóa, đặc biệt là di sản văn hóa - bao gồm các di sản văn hóa vật thể (di tích, di vật, bảo tàng) và những di sản văn hóa phi vật thể, đặc biệt những lễ hội truyền thống, những phong tục tín ngưỡng, những ngành nghề thủ công, trang phục dân tộc, đặc sản ẩm thực ..để tạo sức hút đối với khách du lịch bản địa và từ khắp nơi trên thế giới.

Đối với khách du lịch có sở thích nghiên cứu, khám phá văn hóa và phong tục tập quán bản địa, thì du lịch văn hóa là cơ hội để thỏa mãn nhu cầu của họ. Phần lớn hoạt động du lịch văn hóa gắn liền với các bản làng - nơi lưu giữ nhiều lễ hội văn hóa và cũng là nơi tồn tại sự đói nghèo cần được trợ giúp.

Bởi thế, thu hút khách du lịch tham gia du lịch văn hóa tức là tạo ra dòng chảy mới và cải thiện cuộc sống của người dân địa phương.

3.2. Mối quan hệ biện chứng giữa di sản văn hóa với sự phát triển du lịch.

Di tích lịch sử nói riêng và di sản văn hóa nói chung là tài sản vô cùng quý giá của mỗi dân tộc, nó là cốt lõi, là cơ sở để gắn kết cộng đồng dân tộc và tạo ra những giá trị mới và giao lưu văn hóa.

Trong thời đại ngày nay, dưới sự tác động của nền kinh tế thị trường, với cách nhìn mới và quan niệm mới khi đánh giá di tích lịch sử văn hóa là sản phẩm du lịch thì di tích lịch sử văn hóa không chỉ đáp ứng nhu cầu tinh thần của con người mà còn là nguồn lực to lớn đối với sự phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, của một vùng hay của một quốc gia. Có thể nói tóm tắt ý nghĩa của di tích, di sản đối với sự phát triển kinh tế tại địa bàn như sau:

Những di tích lịch sử mà cha ông ta để lại đến ngày nay cùng với các nguồn tư liệu lịch sử là những minh chứng hùng hồn thể hiện sự tồn tại và phát triển của mỗi dân tộc, tộc người tại quốc gia hay tại địa bàn đó. Từ đó con người sẽ có ý thức về cội nguồn của mình và hiểu rõ hơn những biến cố thăng trầm lịch sử của dân tộc mình.

Các di tích lịch sử văn hóa còn lưu giữ đến ngày nay có tác dụng giáo dục tinh thần yêu nước, khơi dậy lòng tự hào dân tộc một cách to lớn.

Có thể nói mỗi con người khi tiếp xúc trực tiếp với các thành tựu văn hóa của dân tộc mình đặc biệt lại có sự giải thích của người am hiểu về nó, ta sẽ thực sự cảm nhận được giá trị to lớn của các di tích mà có thể ngày thường họ không để ý đến. Khi nghe hướng dẫn về một di tích hay sự tích, lịch sử của nơi đó ta sẽ thấy tự hào hơn về truyền thống anh hùng của cha ông ta thuở trước.

Thực tế đã chứng minh, một nơi có nguồn di tích lịch sử văn hóa phong phú, giàu bản sắc dân tộc thì nơi đó thu hút được một lượng khách lớn, tác động đến nhiều mặt của đời sống văn hóa xã hội địa phương. Nơi đó cũng có nhiều ưu thế và điều kiện để phát triển kinh tế hơn so với các địa phương khác thông qua hoạt động du lịch. Đồng thời có tác động nhiều đến nền kinh tế trên địa bàn đó.

Trên bình diện chung, hoạt động du lịch có tác động biến đổi cán cân thanh toán của khu vực và đất nước.

Du khách đến làm tăng thêm nguồn thu ngoại tệ do sự khác biệt giữa việc tiêu dùng du lịch và tiêu dùng hàng hóa khác là: *Việc tiêu dùng sản phẩm du lịch được coi như hình thức xuất khẩu tại chỗ.*

Cụ thể hơn là quan hệ vật chất nảy sinh khi du khách tiếp xúc với phong tục tập quán, với di tích lịch sử văn hóa, danh lam thắng cảnh của địa phương thì khách sẽ tiêu thụ những sản phẩm, dịch vụ cụ thể như ăn, ở tại địa phương, mua quà lưu niệm….

Nhờ có lực hút trong hoạt động kinh doanh du lịch mà so sánh với ngành kinh tế khác, ngành du lịch ở địa phương có những ưu thế nổi trội hơn. Thông qua khách du lịch quốc tế, xuất khẩu tại chỗ được nhiều mặt hàng không trải qua nhiều khâu nên tiết kiệm được lao động, chênh lệch giá giữa người bán và người mua không quá cao. Người tiêu dùng mua được hàng với giá thấp, người sản xuất bán được với giá cao nên kích thích được người tiêu dùng, góp phần làm tăng thêm thu nhập cho mọi tầng lớp nhân dân, khiến cho mức sống của người dân ngày càng nâng cao và cải thiện.

Khi một nơi có nguồn tài nguyên du lịch hấp dẫn và trở thành một điểm đến của du khách, sẽ làm cho nhu cầu vật chất tăng lên đáng kể. Việc đòi hỏi một số lượng lớn vật tư, hàng hóa các loại đã kích thích mạnh mẽ đến các ngành kinh tế có liên quan như nông nghiệp, công nghiệp chế tạo, giao thông vận tải, dịch vụ…từ đó tạo ra nhiều công ăn việc làm cải thiện đời sống vật chất và tinh thần của người dân địa phương.

Như vậy, với nguồn di tích lịch sử, di sản văn hóa phong phú mà biết khai thác để phục vụ du lịch thì sẽ có tác dụng to lớn trong việc làm thay đổi diện mạo kinh tế - xã hội của địa phương, của khu vực thậm chí của mỗi quốc gia. Chính vì vậy nhiều nước trên thế giới đã coi di sản văn hóa như là nền tảng hoạt động kinh doanh du lịch, góp phần không nhỏ để vực dậy nền kinh tế của đất nước.

Di sản văn hóa với sự phát triển du lịch tại địa bàn

Di tích lịch sử và di sản văn hóa là một thành tố quan trọng tạo nên sản phẩm du lịch và sức hấp dẫn trong du lịch. Có thể nói di sản văn hóa được coi là nền tảng cuộc sống của mỗi cộng đồng dân tộc. Bởi vì nó bao hàm các đặc trưng về phong cách, lối sống, thói quen, phong tục tập quán, cách ăn, mặc, ở…đến những giá trị vật chất được lưu truyền từ ngàn xưa cho đến nay. Mà những yếu tố này đều được hình thành từ những tác động tương hỗ nhằm thích ứng với môi trường sống như vị trí địa lý, khí hậu, thức ăn, thổ nhưỡng…

Tâm lý của khách du lịch là muốn rời xa cuộc sống quen thuộc để tìm hiểu đặc trưng văn hóa, môi trường tự nhiên của một vùng hay một quốc gia khác nhằm tìm đến cái mới lạ để thỏa mãn trí tò mò, để thay đổi cuộc sống thường nhật, không khí và thư giãn. Mặt khác những người tham gia loại hình du lịch văn hóa đa số là những người có trí thức và trình độ văn hóa vì vậy mục đích của họ ngoài việc tham quan những địa danh du lịch nổi tiếng, họ muốn tìm đến

những địa danh mang niềm tự hào dân tộc, về văn hóa bản địa hay những địa danh được ít người biết đến. Những nước có nền văn hóa tương đồng với dân tộc họ cũng là điểm đến của đối tượng du khách này.

Các tài nguyên du lịch văn hóa được coi là tài nguyên du lịch đặc biệt hấp dẫn. Nếu như tài nguyên du lịch tự nhiên hấp dẫn du khách bởi tính nguyên sơ, nguyên bản thì tài nguyên du lịch nhân văn lại thu hút khách du lịch bởi tính truyền thống và tính địa phương của nó. Các đối tượng di sản văn hóa – tài nguyên du lịch nhân văn chính là là cơ sở để tạo nên loại hình du lịch văn hóa phong phú. Bên cạnh đó nhận thức về văn hóa là yếu tố thúc đẩy động cơ du lịch của du khách. Như vậy xét về yếu tố thị trường thì văn hóa vừa là yếu tố cung vừa góp phần hình thành nên yếu tố cầu trong kinh tế du lịch.

Sự tác động ảnh hưởng và sức hấp dẫn của di sản phụ thuộc vào chính giá trị của di tích, di chỉ đó. Một di tích có giá trị càng lớn thì sự tác động, tầm ảnh hưởng đến du lịch tại địa bàn càng nhiều. Hàng năm những di sản văn hóa này, đặc biệt là những khu di tích có nội dung giá trị tiêu biểu là động lực thu hút một lượng khách không nhỏ trong nước và nước ngoài đến tham quan, tìm hiểu và trải nghiệm.

4. Khai thác kho tàng di sản văn hóa Lạng Sơn phục vụ phát triển du lịch

Do những đặc điểm địa - văn hóa, trong quá trình hình thành và phát triển dài lâu của mình, cộng đồng các dân tộc Việt Nam trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn đã sáng tạo và còn để lại một kho tàng di sản văn hóa phong phú và đa dạng. Bên cạnh những di tích khảo cổ từ thời đại đồ đá, đồ đồng đến thời đại kim khí, các di tích kiến trúc nghệ thuật đặc sắc của quá khứ như: đình, đền, chùa, miếu...kho tàng các di tích lịch sử và văn hoá đặc sắc còn có những di tích lịch sử tiêu biểu của sự nghiệp đấu tranh xây dựng và bảo vệ nền độc lập dân tộc như các khu di tích Chi Lăng, Thành Nhà Mạc, Bắc Sơn, đường số 4. Mặt khác, kho tàng các di sản văn hoá vật thể của Lạng Sơn còn bao gồm hàng triệu di vật, cổ vật và bảo vật quốc gia có giá trị đang được bảo quản và trưng bày tại hệ thống các bảo tàng và Nhà trưng bày là những nguồn tài nguyên du lịch có giá trị.

Các loại hình di tích văn hóa ở Xứ Lạng đều mang ý nghĩa rất lớn, phản ánh sinh hoạt văn hóa vật chất và tinh thần của các dân tộc Lạng Sơn nói riêng cũng như của cộng đồng dân tộc Việt Nam nói chung. Hệ thống di tích lịch sử - văn hóa của tỉnh Lạng Sơn là khá phong phú và đa dạng, có giá trị rất lớn về văn hoá, dân tộc, tôn giáo, quân sự…từ thời tiền sơ sử đến cận hiện đại.

Qua công tác nghiên cứu kiểm kê, đăng ký, xếp hạng các di sản văn hóa tại Lạng Sơn trong những năm qua, *Ban Quản lý di tích tỉnh Lạng Sơn* có báo cáo về số lượng di tích toàn tỉnh như sau:

- Cho đến nay, trên địa bàn Lạng Sơn có 631 di tích và địa điểm di tích thuộc 4 loại hình là: Khảo cổ học; Kiến trúc nghệ thuật; Lịch sử cách mạng; Danh lam thắng cảnh. Trong số này, đã có 25 điểm di tích và 04 khu di tích được xếp hạng cấp Quốc gia, 94 điểm di tích và 03 khu di tích được xếp hạng

cấp Tỉnh và hơn 400 điểm di tích khác đang được tiếp tục nghiên cứu, bảo tồn và phát huy.

Đồng thời với các di sản văn hoá vật thể, kho tàng di sản văn hóa của Lạng Sơn còn bao gồm hàng nghìn di sản văn hoá phi vật thể tiêu biểu như tiếng nói, chữ viết, phong tục tập quán, lễ hội, nghệ thuật trình diễn, các ngành nghề thủ công truyền thống, những giá trị nổi trội về y, dược cổ truyền, về văn hoá ẩm thực, về trang phục truyền thống... của cộng đồng các dân tộc.

Lạng Sơn là tỉnh địa đầu Tổ quốc, có nhiều dân tộc anh em cùng chung sống. Bên cạnh những di tích, thắng cảnh nổi tiếng, văn hóa phi vật thể xứ Lạng cũng vô cùng phong phú, giàu sắc màu bản địa của các dân tộc anh em gắn bó chung sống, hòa hợp lâu đời. Những năm qua, ngành Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Lạng Sơn đã tích cực triển khai công tác bảo tồn, phát huy giá trị di sản văn hóa phi vật thể thông qua việc nghiên cứu, sưu tầm, hệ thống hóa các tư liệu.

Từ năm 2011 đến nay, ngành Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh đã lập 3.273 phiếu kiểm kê di sản văn hóa phi vật thể tại 226 xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh. Ngoài ra, đã thu thập và lưu giữ hơn 3.000 ảnh tư liệu về tập quán xã hội, lễ hội văn hóa ẩm thực của các dân tộc cũng như sưu tầm hơn 200 bài hát dân ca…Qua đó, nhiều di sản văn hóa phi vật thể bị mai một đã được phục dựng, trở thành di sản đặc sắc như: Nghệ thuật hát then - đàn tính, hát sli của người Tày, Nùng; hát páo dung của người Dao; phục dựng lễ hội Ná Nhèm, xã Trấn Yên (huyện Bắc Sơn) và lễ hội đền Bắc Lệ, xã Tân Thành (huyện Hữu Lũng).

Đáng lưu ý là, Lạng Sơn có nhiều lễ hội nổi bật diễn ra chạy dọc theo tuyến Quốc lộ 1A như hội đền Bắc Lệ, Chầu Lục, Chầu Bát chầu Mười ở Chi Lăng; hội chùa Thành; hội đền Kỳ Cùng (Tả Phủ); lễ hội Nhất Nhị Tam Thanh; lễ hội Đền Mẫu - Đồng Đăng - Tân Thanh…cùng nhiều lễ hội dân gian khác.

Cho đến nay, Lạng Sơn có 7 di sản được đưa vào danh mục di sản văn hóa phi vật thể cấp quốc gia, gồm: Lễ hội đền Kỳ Cùng - Tả Phủ (thành phố Lạng Sơn); lễ hội Ná Nhèm, xã Trấn Yên (huyện Bắc Sơn); lễ hội Bùng Kham, xã Đại Đồng (huyện Tràng Định); lễ hội Trò Ngô làng Giàng, xã Yên Thịnh (huyện Hữu Lũng); lễ hội Phai Lừa, xã Hồng Phong (huyện Bình Gia); nghi lễ then và múa sư tử mèo của người Tày, Nùng.

Nhìn chung, những năm qua, việc khai thác tài nguyên du lịch trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn theo các hình thức du lịch văn hóa, đặc biệt là du lịch tâm linh, biên giới, mua sắm hàng hóa đã và đang diễn ra nhưng nhìn chung vẫn ở mức độ còn hết sức khiêm tốn so với tiềm năng và cơ hội phát triển du lịch Lạng Sơn.

Nguyên nhân chính là Lạng Sơn chưa có các khu, điểm du lịch dẫn đầu, việc kết nối các điểm du lịch chủ yếu trong tỉnh và ngoài tỉnh cũng chưa được triển khai hiệu quả. Trong thời gian qua, yếu tố thu hút khách du lịch đến Lạng Sơn là văn hóa tâm linh, biên giới, giao thông thuận tiện và thỏa mãn nhu cầu mua sắm lại chưa được nối kết. Chính vì vậy, nếu phát triển Khu di tích Chi Lăng trở thành một trong những trung tâm tâm du lịch văn hóa quan trọng, kết nối với hệ thống các điểm du lịch của toàn tỉnh thì sẽ đáp ứng tốt hơn nhu cầu

của du khách khi tới Lạng Sơn, góp phần thúc đẩy sự phát triển du lịch trong toàn tỉnh.

5. Một số kiến nghị cụ thể nhằm bổ sung những giải pháp phát triển du lịch tại Chi Lăng.

Trong khi đồng tình với những nội dung tổ chức các hoạt động nhằm khai thác du lịch tại Chi Lăng được xác định trong bản đề án "***Xây dựng và phát triển khu di tích Chi Lăng, huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2035***" kèm theo Quyết định số 652/QĐ-UBND ngày 11/4/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh Lạng Sơn, chúng tôi kiến nghị bổ sung một số nội dung nhằm tăng cường các hoạt động quảng bá, thu hút khách du lịch trong thời gian tới, cụ thể là:

5.1. Xây dựng những công trình quảng cáo lớn nhằm thu hút sự quan tâm của du khách trên trục đường 1A.

- Làm hệ thống cổng chào ở cửa ngõ tỉnh Lạng Sơn, giáp giới với tỉnh Bắc Giang (chiều Hà Nội - Lạng Sơn) và địa giới Huyện Chi Lăng (chiều Lạng Sơn Hà Nội).

- Xây dựng hệ thống biển báo chỉ dẫn vào khu di tích trên trục đường 1A bằng tiếng Việt và tiếng Anh.

- Xây dựng trạm nghỉ chân đường bộ trên đường cao tốc, đặt các biển thông tin về Khu di tích.

- Xây dựng biển báo chỉ dẫn tại Ga xe lửa trên tuyến liên vận quốc tế Hà Nội – Đồng Đăng. Đổi tên ga Trăm Năm thành **Ga Chi Lăng.**

5.2. Chuẩn bị kỹ nội dung trưng bày tại Nhà trưng bày mới, xây dựng một sa bàn lớn với việc sử dụng âm thanh, ánh sáng hiện đại để mô tả kỹ về các nội dung cơ bản sau đây:

- Vị trí chiến lược của Ải Chi Lăng, giải thích, so sánh với địa danh Quỷ môn quan, khiến người xem có cảm giác chiêm ngưỡng hình ảnh hiểm trở của khu vực Chi Lăng từ TKXV với con đường độc đạo với các khúc sông, bãi lầy, bao bọc trong các dãy núi đá…trong sự so sánh với địa hình khu vực hiện nay.

- Vai trò của Ải Chi Lăng trong lịch sử chống ngoại xâm (từ kháng chiến chống Tống đến thời kỳ Chống Mỹ).

- Giới thiệu sơ bộ về lịch sử Việt Nam từ năm 1400 và Khởi nghĩa Lam Sơn từ năm 1417 đến năm 1428.

- Giới thiệu kỹ về chiến thắng Chi Lăng và Chi Lăng- Xương Giang.

- Kết hợp giới thiệu các địa điểm và di tích lịch sử - văn hóa tiêu biểu trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn.

* *Lưu ý*: Đây là Nhà trưng bày bổ sung tại di tích cho nên không tổ chức trưng bày về lịch sử địa phương từ quá khứ đến hiện tại.

5.3. Chuẩn bị các địa điểm trong nhà và ngoài trời cho các hoạt động phát huy giá trị của khu di tích, giáo dục và phát huy truyền thống yêu nước, xây dựng và bảo về Tổ quốc. Đồng thời, định kỳ tổ chức giới thiệu các hình thức diễn xướng dân gian, đặc biệt là là 4 di sản văn hoá phi vật thể tiêu biểu của Lạng Sơn đã được công nhận là di sản cấp quốc gia bao gồm: hát then tín ngưỡng dân tộc Tày - Nùng; Lễ hội Ná Nhèm (huyện Bắc Sơn); Lễ hội Bủng Kham (huyện Tràng Định); Hội đền Kỳ Cùng, đền Tả Phủ (Tp. Lạng Sơn).

Đồng thời tổ chức trình diễn, trải nghiệm thực hành các di sản văn hóa phi vật thể tiêu biểu của đồng bào các dân tộc tại Lạng Sơn, bao gồm những hoạt động trình diễn dân ca, dân vũ bản địa độc đáo, đặc sắc được người dân nơi đây sáng tạo và phát huy qua nhiều thế hệ như Nghệ thuật hát then - đàn tính, hát Sli của người Tày, Nùng; hát Páo dung của người Dao. Trong đó, lưu ý việc phát huy 08 dự án nghiên cứu, bảo tồn các loại hình dân ca đã được Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch đầu tư triển khai thực hiện gồm: Hát Lượn dân tộc Tày xã Bằng Mạc huyện Chi Lăng (năm 2007); Hát Xắng Cọ dân tộc Sán Chỉ xã Nhượng Bạn huyện Lộc Bình (năm 2008); Sli sình làng cổ dân tộc Nùng Cháo xã Thạch Đạn huyện Cao Lộc... Lễ hội Phài Lừa Nà Lình, xã Quốc Việt (1999); Lễ hội Tình yêu (Báo Slao) xã Quốc Khánh (2006) huyện Tràng Định; Lễ hội Nà Cườm xã Tân Lang huyện Văn lãng (2008); Lễ hội Lồng Tồng xã Chu Túc, huyện Văn Quan (2009); Lễ hội đình Cao Sơn, xã Hữu Liên, huyện Hữu Lũng (2010)...

5.4. Tổ chức giới thiệu và bán các sản phẩm thủ công của đồng bào địa phương cùng các loại đặc sản ẩm thực như: na, măng, thổ cẩm, rượu Mẫu Sơn… chú trọng giới thiệu các sản phẩm và làng nghề địa phương như: làng nghề thuộc Khu du lịch sinh thái Hồ Nà Tâm xã Hoàng Đồng, thành phố Lạng Sơn; làng nghề thổ cẩm xã Hòa Cư, huyện Cao Lộc; nghề làm ngói (âm dương) xã Quỳnh Sơn huyện Bắc Sơn; nghề làm bánh cao khô xã Tân Liên, huyện Cao Lộc; nghề nấu rượu ở xã Công Sơn, Mẫu Sơn huyện Cao Lộc. Bên cạnh đó, tổ chức giới thiệu các nghề thủ công truyền thống như đan lát, dệt, rèn, làm hương...vẫn được các tầng lớp nhân dân duy trì để phục vụ nhu cầu phát triển kinh tế gia đình và trong sinh hoạt hàng ngày.

5.5. Tổ chức hệ thống trò chơi với các hình thức và phương tiện khác nhau, kết hợp các công nghệ hiện đại để phục vụ các đối tượng khách tham quan, đặc biệt là thế hệ trẻ học đường.

5.6. Kết hợp công tác bảo vệ và phát huy giá trị của di sản văn hóa và hoạt động du lịch với việc bảo vệ chủ quyền lãnh thổ.

Kết hợp tổ chức khai thác, giới thiệu bằng nhiều hình thức về chủ quyền lãnh thổ và công cuộc bảo vệ lãnh thổ quốc gia của Nhà nước Việt Nam nói chung và tỉnh Lạng Sơn, đặc biệt là bia Thủy môn đình, một bảo vật quốc gia trên địa bàn thị trấn Đồng Đăng, tỉnh Lạng Sơn.

Cuối cùng, để tăng thêm sự hấp dẫn của những giá trị đặc sắc và vị trí quan yếu của Khu di tích và cũng là điểm du lịch đặc biệt này của tỉnh Lạng Sơn nói riêng và vùng Đông Bắc của đất nước nói chung, chúng tôi kiến nghị việc lãnh đạo tỉnh Lạng Sơn chỉ đạo Huyện Chi Lăng có kế hoạch đăng ký và xây

dựng hồ sơ đề nghị Thủ tướng Chính phủ nâng cấp việc liệt hạng ***Khu Di tích Chi Lăng thành Di tích quốc gia đặc biệt***./.

Tài liệu tham khảo

1. **UBND Huyện Chi Lăng** (2018) *Đề án "Xây dựng và phát triển khu di tích Chi Lăng, huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2035"* (Kèm theo Quyết định số 652/QĐ-UBND ngày 11/4/2018 Chủ tịch UBND tỉnh Lạng Sơn)
2. **Trương Quốc Bình**(2010) "*Xã hội hóa các hoạt động bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa ở Việt Nam*", Hội thảo khoa học quốc tế: *Văn hóa trong thế giới hội nhập*, Nxb Văn hóa Thông tin, Hà Nội, 170-180.
3. Trương Quốc Bình**(**2013), **-*"Bảo vệ và khai thác các di sản văn hóa- nguồn tài nguyên du lịch đặc biệt để phát triển du lịch bền vững ở Việt Nam"*,** Hội thảo " *Phát huy giá trị di sản văn hóa đối với phát triển du lịch- kinh nghiệm từ Hội An, Quảng Nam*, tr 65-73
4. **Trương Quốc Bình**(2014)– "*Vận dụng những quan điểm của UNESCO vào việc hoạch định chính sách và hệ thống pháp lý về bảo tồn di sản văn hóa phi vật thể ở Việt Nam"*. Hội thảo khoa học quốc tế: *10 năm thực hiện Công ước bảo vệ di sản văn hóa phi vật thể của UNESCO – Bài học kinh nghiệm và định hướng tương lai*, Nxb Khoa học và Kỹ thuật, Hà Nội.
5. **Trương Quốc Bình**(2014) ***"Bảo vệ & phát huy giá trị di sản văn hóa Việt Nam",*** NXBVHTT, Hà Nội.
6. **Trương Quốc Bình**(2015)*"Bảo vệ, khai thác những giá trị đặc sắc của kho tàng di sản văn hóa- nguồn tài nguyên du lịch đặc biệt của Thủ đô Hà Nội*," Kỷ yếu Hội thảo " Giải pháp nâng cao sức hấp dẫn của sản phẩm du lịch Hà Nội" , Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch Hà Nôi H.2015
7. **Trương Quốc Bình** (2016) "*Bảo tồn kho tàng di sản văn hóa Việt Nam*", NXBVHDT, Hà Nội.

XÂY DỰNG CHI LĂNG THÀNH VÙNG KINH TẾ, VĂN HÓA, DU LỊCH CỦA TỈNH VÀ KHU VỰC

Nguyễn Phúc Hà
Tỉnh ủy viên, Giám đốc Sở VHTTDL tỉnh Lạng Sơn

Chi Lăng là huyện nằm ở phía Nam tỉnh Lạng Sơn, phía Đông giáp với huyện Lộc Bình, phía Bắc giáp huyện Cao Lộc, huyện Văn Quan và thành phố Lạng Sơn, phía Tây giáp một phần huyện Văn Quan, phía Tây Nam giáp huyện Hữu Lũng, phía Nam giáp với huyện Lục Ngan của tỉnh Bắc Giang. Chi Lăng cách thủ đô Hà Nội 106 km, là vùng đất có truyền thống lịch sử lâu đời, với một vị trí đặc biệt quan trọng. Là cửa ngõ chính ở phía Bắc tổ quốc, là yết hầu của đất nước trong việc chặn đứng các cuộc viễn chinh xâm lược phương Bắc.

Về tài nguyên du lịch văn hoá, huyện Chi Lăng có 112 điểm di tích, bao gồm: 56 di tích lịch sử cách mạng; 10 di tích danh thắng; 6 di tích khảo cổ; 40 di tích tín ngưỡng, tôn giáo. Trong đó có 3 di tích xếp hạng cấp quốc gia, 5 di tích xếp hạng cấp tỉnh. Một số di tích đã được phát huy, là điểm đến du lịch như: Đền Chầu Năm (thị trấn Chi Lăng); Nhà trưng bày Chiến Thắng Chi Lăng, Đền Quan Trấn Ải (xã Chi Lăng), Đền Chầu Bát, Miếu Cô Chín (thị trấn Chi Lăng); Đền Chầu Mười (xã Hòa Bình), danh thắng Hang Gió….. Nổi bật trong hệ thống di tích đó là Khu di tích lịch sử Chi Lăng bao gồm 52 điểm là nơi ghi dấu những chiến công hiển hách của cha ông ta trong quá trình đấu tranh dựng nước và giữ nước đã được Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch xếp hạng di tích cấp Quốc gia năm 1962. Ngoài ra, huyện Chi Lăng còn có truyền thống văn hoá, phong tục tập quán của dân tộc Nùng, Tày đây là những tiềm năng để phục vụ phát triển du lịch.

Về tài nguyên du lịch tự nhiên, huyện Chi Lăng có khu vực Hữu Kiên, với địa hình đồi núi có độ cao trung bình của các đỉnh từ 800 - 1.200m (chỉ kém núi Mẫu Sơn ở Lộc Bình). Hữu Kiên được thiên nhiên ban tặng những cánh đồng cỏ chạy hết dải núi này đến quả đồi khác, là vương quốc của ngựa, nơi có đàn ngựa với số lượng lớn. Bên cạnh đó, Chi Lăng còn có nhiều đặc sản như na, cao khô Vạn Linh…..

Từ những tài nguyên trên Chi Lăng là điểm sáng để phát triển du lịch, là điểm đến tiềm năng có thể thu hút, giữ chân khách du lịch. Tuy nhiên hiện nay Chi Lăng chưa phát huy được tiềm năng đó, do cơ sở hạ tầng du lịch yếu kém, tình trạng xâm hại cảnh quan; môi trường sinh thái và vệ sinh an toàn thực phẩm chưa bảo đảm; chất lượng nguồn nhân lực du lịch, nhất là đội ngũ hướng dẫn viên còn yếu; việc khai thác thế mạnh, tiềm năng di sản chưa đạt hiệu quả cao. Sản phẩm du lịch di sản còn thiếu tính đặc sắc, đơn điệu, chủ yếu mới phát huy những yếu tố lợi thế sẵn có, ít tính sáng tạo, do vậy giá trị còn thấp…nên chưa thu hút được khách du lịch đến với địa phương.

Thưa quý vị đại biểu!

Để xây dựng huyện Chi Lăng thành vùng kinh tế, văn hóa, du lịch trọng điểm của tỉnh và khu vực. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch Lạng Sơn đề xuất một số giải pháp như sau:

Thứ nhất cần xây dựng đề án, kế hoạch phát triển du lịch dài hạn của huyện.

Trong đề án phát triển du lịch của huyện cần xác định rõ những sản phẩm du lịch đặc trưng, có thế mạnh, có lợi thế cạnh tranh so với các địa phương khác....dựa trên những tiềm năng của huyện, xác định những dự án ưu tiên thu hút đầu tư để tạo nên những sản phẩm du lịch mới, hấp dẫn.

Thứ hai là đầu tư phát triển hạ tầng du lịch, khuyến khích đầu tư vào các cơ sở vật chất kỹ thuật phục vụ du lịch.

Trong đó, tập trung phát triển hạ tầng giao thông, vận chuyển, thông tin liên lạc….Giao thông nối các xã, các điểm du lịch trong huyện còn một số tuyến chưa đáp ứng được nhu cầu phục vụ khách du lịch, vì vậy huyện Chi Lăng cần ưu tiên tập trung nguồn lực đầu tư hoàn thiện các tuyến đường giao thông đến các điểm du lịch trọng điểm đã được xếp hạng, công bố, đặc biệt là các điểm du lịch có mật độ khách du lịch lớn. Cần tập trung nâng cấp các tuyến đường giao thông hiện có và đầu tư xây dựng các tuyến đường mới để kết nối giao thông thuận lợi giữa các điểm, đặc biệt là kết nối từ quốc lộ 1A đi các điểm du lịch trong huyện tạo điều kiện thuận lợi cho phát triển du lịch thông suốt, thuận lợi.

Ngoài ra, kêu gọi, thu hút, tạo điều kiện các nhà đầu tư, các tổ chức, cá nhân tham gia đầu tư, nâng cấp, mở rộng các cơ sở lưu trú du lịch, các nhà hàng, điểm dừng chân trên địa bàn huyện….từng bước đáp ứng được nhu cầu của khách.

Đối với huyện Chi Lăng, di tích lịch sử - văn hóa là nguồn tài nguyên vô giá để phát triển du lịch, hiện nay rất nhiều tỉnh, thành trong cả nước quan tâm và chú trọng tới công tác quản lý, bảo tồn, phát huy và khai thác các di tích nhằm phát triển ngành du lịch của địa phương và thỏa mãn nhu cầu hưởng thụ của con người từ các giá trị của di tích, danh thắng đem lại. Do vậy, việc đánh giá đúng thực trạng trong công tác quản lý, bảo tồn và phát huy giá trị di tích lịch sử, văn hóa, của huyện có ý nghĩa đặc biệt quan trọng để đưa ra được những giải pháp, định hướng, kế hoạch thích hợp, phục vụ tốt hơn nữa nhiệm vụ quản lý, bảo tồn và phát huy giá trị di tích góp phần quan trọng trong việc xây dựng và phát triển kinh tế du lịch. Cụ thể tập trung triển khai có hiệu quả đề án xây dựng và phát triển khu di tích Chi Lăng, huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2035 đã được phê duyệt, khu di tích Chi Lăng đã đi vào lịch sử vẻ vang của đất nước và trở thành biểu tượng chiến thắng, tượng trưng cho hào khí dân tộc Việt Nam, đây chính là sản phẩm du lịch có sức cạnh tranh, là điểm khác biệt của huyện. Trong đó, cần tập trung triển khai thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp đề án đã đưa ra, tạo mọi điều kiện mở rộng nguồn đầu tư khai khác về tiềm năng vật lực và tài lực trong xã hội tham gia bảo tồn và phát huy giá trị di tích theo phương châm nhà nước và nhân dân cùng làm, nhằm phát huy giá trị của Khu di tích này.

Cần lưu ý trong quá trình khai thác, đầu tư du lịch không phá vỡ cảnh quan đã có. Một số địa phương trong tỉnh khi chưa có quy hoạch đề án đã cho các nhà đầu tư tiến hành khai thác, đầu tư, phá vỡ cảnh quan, do đó, kinh nghiệm phát triển du lịch thành công cần có một cách khai thác, sử dụng bền vững.

Thứ ba là phát triển các sản phẩm du lịch đặc trưng, có sức cạnh tranh

Trên cơ sở từ những sản phẩm du lịch sẵn có của huyện thì cũng cần hợp tác xây dựng các chương trình, sản phẩm du lịch chung với các huyện khác cả trong và ngoài tỉnh tạo nên một chuỗi chương trình, sản phẩm du lịch phong phú, bên cạnh đó chủ động xây dựng và phát triển thêm các chương trình du lịch riêng, mang tính đặc thù của huyện. Huyện Chi Lăng cần quy hoạch phát triển các chương trình du lịch trên cơ sở những định hướng đã được xác định trong quy hoạch tổng thể phát triển du lịch của tỉnh Lạng Sơn.

Sản phẩm du lịch là tập hợp các dịch vụ thỏa mãn nhu cầu của khách du lịch, chính vì vậy việc xây dựng sản phẩm du lịch đa dạng, phong phú về nội dung cũng như sản phẩm do vậy không thể mạnh ai nấy làm, càng không thể trùng lập, đơn điệu, nhàm chán vì vậy Chi Lăng cần xây dựng sản phẩm chung cho cả huyện mang tính hấp dẫn, độc đáo, đặc điểm của địa phương, mang tính đặc thù của Chi Lăng có sự khác biệt giữa các huyện trong và ngoài tỉnh. Có thể phát triển các sản phẩm du lịch: du lịch nông nghiệp gắn với sản phẩm na nổi tiếng, du lịch văn hoá – tâm linh gắn với những di tích, danh thắng du lịch hiện có; du lịch sinh thái nghỉ dưỡng….đây là những sản phẩm đặc trưng và riêng của huyện.

Thứ tư là đào tạo nguồn nhân lực du lịch, nâng cao nhận thức về phát triển du lịch.

Du lịch là ngành dịch vụ, dịch vụ ở đây chủ yếu là con người với những kỹ năng nghề, phong cách phục vụ, giao tiếp ứng xử văn minh, lịch sự, tính hiếu khách, trình độ ngoại ngữ… do vậy việc đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ nghiệp vụ cho nguồn nhân lực du lịch đóng vai trò quyết định cho sự phát triển.

Trước mắt huyện Chi Lăng cần căn cứ vào nhu cầu, điều kiện cụ thể có thể phối hợp tổ chức các khóa tập huấn, bồi dưỡng nâng cao trình độ nghiệp vụ cho lực lượng lao động. Về lâu dài huyện Chi Lăng cần phải xây dựng một chiến lược cụ thể theo từng giai đoạn để phát triển nguồn nhân lực, để từ đó xây dựng lộ trình thực hiện kế hoạch hàng năm nhằm không ngừng nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, nâng cao tính chuyên nghiệp trong hoạt động kinh doanh du lịch.

Tập trung nâng cao nhận thức cộng đồng về du lịch; tiếp tục triển khai Bộ Quy tắc ứng xử trong hoạt động du lịch gắn với việc tiếp tục triển khai thực hiện, xây dựng nếp sống văn hóa; xem xét xây dựng Quầy thông tin du lịch hoặc Trung tâm hỗ trợ du khách tại điểm du lịch.

Thứ năm là tăng cường quảng bá, giới thiệu, xúc tiến thị trường khách du lịch.

Xây dựng triển khai kế hoạch xúc tiến du lịch của huyện, chú trọng công tác nghiên cứu thị trường; đẩy mạnh xúc tiến thị trường trong nước trong đó chú trọng các tỉnh đồng bằng sông Hồng, ….Tổ chức tuyên truyền, quảng bá du lịch thông qua các sự kiện Ngày hội Na Chi Lăng, tổ chức các đoàn khảo sát cho các hãng lữ hành, cơ quan thông tấn báo chí….Tham gia các sự kiện văn hoá, du lịch do tỉnh tổ chức....

Cùng với xu hướng toàn cầu hóa, với đặc điểm vị trí thuận lợi, nguồn tài nguyên du lịch phong phú đa dạng. Văn hóa, du lịch của Chi Lăng có nhiều điều kiện thuận lợi liên kết, phối hợp, hợp tác với các huyện trong và ngoài tỉnh. Do đó huyện cần tăng cường công tác quảng bá, xúc tiến du lịch xác định đây là hoạt động quan trọng, được nhìn nhận là một việc đầu tư phát triển kinh tế, văn hóa, du lịch dài hạn, nhằm thu hút số lượng lớn du khách tiềm năng, tăng số lượng khách quay trở lại với các điểm đến, góp phần thu hút đầu tư du lịch đến Chi Lăng. Các giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả quảng bá xúc tiến du lịch rất cần được sự quan tâm, chỉ đạo của Lãnh đạo các cấp, các ngành tạo điều kiện thuận lợi đem lại hiệu quả cho kinh tế, văn hóa, du lịch của Chi Lăng nói riêng và của tỉnh nói chung.

Cần tập xây dựng kế hoạch các hoạt động cho huyện từ đầu năm (xúc tiến, quảng bá, phát triển sản phẩm du lịch, cơ sở hạ tầng giao thông, đào tạo nguồn nhân lực…). Trong xây dựng kế hoạch hoạt động, cần xác định rõ mục tiêu của từng hoạt động tuyên truyền, quảng bá xúc tiến du lịch, các hoạt động trong kế hoạch cần có sự gắn kết chặt chẽ giữa các điểm văn hóa, du lịch để đảm bảo các hoạt động được thống nhất và đẩy mạnh triển khai các hoạt động đó trong cả năm, cuối mỗi năm sẽ tổ chức tổng kết, đánh giá các hoạt động triển khai trong năm làm cơ sở và bài học kinh nghiệm cho việc xây dựng kế hoạch cho năm sau. Thống nhất trong xây dựng và thực hiện chương trình kích cầu du lịch, khuyến mại giảm giá tại các điểm du lịch, giảm giá phòng nghỉ, dịch vụ ăn uống…để khuyến khích các doanh nghiệp lữ hành tổ chức kết nối tour du lịch từ các địa phương khác đến các Chi Lăng.

Mở rộng và tăng cường hợp tác với các địa phương trong và ngoài tỉnh, trọng tâm là các địa phương lân cận huyện Chi Lăng thông qua tổ chức các hoạt động, sự kiện du lịch, xây dựng và hợp tác trong việc khai thác tuyến du lịch mới hấp dẫn của Chi Lăng.

Để thực hiện được các giải pháp nhằm xây dựng Chi Lăng thành vùng kinh tế, văn hóa, du lịch trọng điểm của tỉnh và khu vực. Trách nhiệm của các phòng chức năng của huyện chi Lăng cần chủ động tham mưu kịp thời cho Huyện ủy, UBND huyện tăng cường chỉ đạo, đôn đốc các nhà đầu tư đẩy nhanh tiến độ thi công, hoàn thành các dự án đã và đang đầu tư; tiếp tục kêu gọi các nhà đầu tư, các doanh nghiệp đầu tư vào các dự án đang thực hiện công tác thu hút đầu tư; đẩy mạnh công tác tuyên truyền quảng bá, xúc tiến, hợp tác phát triển du lịch; chú trọng công tác đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực du lịch; tăng cường công tác quản lý, chỉ đạo nâng cao chất lượng dịch vụ du lịch, đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm, vệ sinh môi trường tại các điểm du lịch, dịch vụ khách sạn, nhà

hàng… Xây dựng kế hoạch trong việc đào tạo nguồn nhân lực, phát triển sản phẩm du lịch, đảm bảo môi trường du lịch điểm đến an toàn, thân thiện; tăng cường chỉ đạo sâu sát, quyết liệt, kiểm tra, đôn đốc thực hiện các dự án khu, điểm, hạ tầng du lịch. Kịp thời tháo gỡ những khó khăn vướng mắc tạo điều kiện thu hút các thành phần kinh tế, nhà đầu tư trong và ngoài nước đến đầu tư phát triển du lịch tại Chi Lăng.

Kính thưa các quý vị đại biểu !

Hội thảo khoa học **"Khu di tích lịch sử Chi Lăng- Giá trị lịch sử, bảo tồn và phát huy"** là dịp quan trọng để chúng ta cùng nhìn nhận, đánh giá tiềm năng và thực trạng phát triển du lịch của huyện Chi Lăng, đặc biệt là những vấn đề còn hạn chế, tồn tại đang cản trở sự phát triển du lịch của Chi Lăng, trên cơ sở đó các nhà quản lý, các chuyên gia, các nhà nghiên cứu, các doanh nghiệp tham dự hội thảo hôm nay sẽ hiến kế đưa ra các đề xuất về định hướng cũng như các giải pháp thực tế, trước mắt và lâu dài nhằm phát huy tối ưu, hiệu quả tiềm năng, thế mạnh du lịch của huyện Chi Lăng, tạo động lực cho Chi Lăng thực sự trở thành một địa phương du lịch có thương hiệu, có sức cạnh tranh cao, góp phần quan trọng thúc đẩy tăng trưởng du lịch chung cho cả tỉnh, qua đó góp phần quan trọng và sự phát triển du lịch chung của cả nước.

Cuối cùng, kính chúc các quý vị đại biểu mạnh khỏe, chúc hội thảo thành công tốt đẹp!

Xin chân thành cám ơn!

DI TÍCH CHI LĂNG – LẠNG SƠN TỪ GÓC NHÌN LỊCH SỬ - TÔN GIÁO HỌC

TS. Nguyễn Ngọc Mai
Viện nghiên cứu tôn giáo, Vass

1. Địa danh Chi Lăng trong lịch sử

Địa danh Chi Lăng cùng với Bạch Đằng, Đống Đa đã đi vào lịch sử Việt Nam như một thách thức kiêu hùng về nghệ thuật quân sự lấy ít địch nhiều, lấy yếu thắng mạnh, lấy trường trận mà khắc đoản trận, lấy chiến tranh nhân dân mà giữ nước vững bền. Vì thế địa danh đã không còn chỉ là địa danh mà đã trở thành biểu tượng về lòng yêu nước, ý chí tự cường. Từ khía cạnh này mà việc xây dựng hay thiết kế di tích Chi Lăng vào mục đích khu du lịch sinh thái hay du lịch tâm linh, hoặc tượng đài chiến thắng phải hết sức cẩn trọng và lưu ý.

** Địa danh chi lăng tồn tại với tư cách là một chứng tích lịch sử với hệ thống di sản chiến thắng tích đồ sộ bao gồm:*

Ải Chi Lăng (支稜隘), là một cửa ải có con đường cái quan thông lên biên giới, xuôi về kinh đô (nay thuộc xã Chi Lăng, huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn trên quốc lộ 1A từ Hà Nội đi Lạng Sơn theo hướng Đông Bắc từ Trung châu Bắc Bộ). Tới nay Xã Chi Lăng vẫn còn lưu tên *Quỷ Môn Quan*. Sách *Vân đài loại ngữ* của Lê Quý Đôn dẫn sách *Hoàn Vũ Ký* của Trung Quốc cho biết Quỷ Môn Quan nằm ở phía Nam huyện Bắc Lưu (Bắc Lưu thuộc châu Uất Lâm tỉnh Quảng Tây Trung Quốc), cách huyện lỵ Bắc Lưu khoảng 30 dặm. Tại cửa quan này có hai khối núi đối nhau và ở giữa có độ rộng 30 bước, tục gọi Quỷ Môn Quan. Tương truyền khi Mã Viện tiến đánh Giao Châu (Việt Nam thời bấy giờ) qua đấy dựng bia và tạc rùa đá. Đời nhà Tấn (265-420) binh lính Trung Hoa qua đó bị giết nhiều nên có câu:

Quỷ Môn Quan, Quỷ Môn Quan!

Thập nhân khứ, nhất nhân hoàn

Dịch nghĩa là "Ải cửa Quỷ, Ải cửa Quỷ! Mười người đi, một người về". Theo *Phương Đình dư địa chí*, xã Chi Lăng có quan lộ hẹp, núi đá hiểm trở, sông sâu nước độc được gọi là Quỷ Môn Quan.

Thời Lê Trung Hưng sứ Trung Hoa sang Việt Nam sắc phong, ghét tên Quỷ Môn Quan nên đổi gọi bằng tên Úy Thiên Quan. Theo *Việt Hoa thông sứ sử lược* của Bế Lãng Ngoạn và Lê Văn Hòe, sứ bộ Việt Nam trên bước đường thiên lý sang Trung Hoa đều dừng tại Quỷ Môn Quan trước khi tiến đến Ải Nam Quan. Như vậy, Quỷ Môn Quan chính là một phần không thể tách rời của Ải Chi Lăng.

Tại Ải Chi Lăng còn có thành Chi Lăng ở vào cây số 109 tính từ Hà Nội. Theo *Địa dư các tỉnh Bắc Kỳ*, Thành cổ tại Ải Chi Lăng do quân Minh đắp trong thời gian xâm lược Việt Nam có chu vi 154 trượng và cao 5 thước, nay chỉ còn

nền cũ. Ở gần cửa Nam của thành còn phiến đá khắc 5 chữ *Hoàng tráng nhị thập đội* (nơi trú đóng của đội quân Hoàng tráng thứ 20).

Phía Nam Ải Chi Lăng còn tồn tại hai khối đá lớn, một khối có hình dáng giống như thanh kiếm khổng lồ gọi là Lê Tổ Kiếm (tương truyền là thanh kiếm của vua Lê Thái Tổ) và một tượng đá có hình dáng như một người quỳ gối và bị cụt đầu gọi là Liễu Thăng Thạch (tức đá Liễu Thăng, ám chỉ tướng Liễu Thăng bị Lê Sát chém cụt đầu tại ải).

Sau này nối liền ải Chi Lăng với Kinh đô lại được thiết kế bởi con đường sắt xuyên Việt với ga trung tâm là ga Trăm Năm (cách Hà Nội 105 km), được xây dựng từ thời Pháp thuộc tạo thuận lợi cho thông thương lên vùng Đông Bắc Việt Nam. Như vậy, ải Chi Lăng không chỉ là chứng tích lịch sử sừng sững với những chiến công hiển hách có thể trở thành những tuyến điểm du lịch hấp dẫn mà còn là con đường xuyên thời gian để nối liền quá khứ - hiện tại.

Không phải vô tình mà nhờ có địa thế đặc biệt, lịch sử đã chọn lựa Ải Chi Lăng như một địa danh gắn với sự nghiệp dựng nước và giữ nước, đấu tranh chống các triều đại phong kiến Trung Quốc xâm lược của dân tộc Việt Nam. Ải Chi Lăng đã gắn liền với những tài năng quân sự như Lê Hoàn, Lý Thường Kiệt, Trần Quốc Tuấn, Lê Lợi và những thủ lĩnh của xứ Lạng như Phò mã Thân Cảnh Phúc, Thế Lộc, Hoàng Đại Huề.

Trong suốt lịch sử xâm lăng của kẻ thù phương Bắc, từ nhà Tống, nhà Nguyên, nhà Minh đến nhà Thanh, Lạng Sơn luôn được coi là vị trí chiến lược chủ yếu và là hướng tấn công chính, lý do là vì ở đó là đồng bằng và chiếm được Lạng Sơn là chiếm được cửa ngõ châu thổ sông Hồng và chỉ còn 150 km dọc đường cái quan (nay là quốc lộ 1A) là có thể tiến chiếm kinh đô Đại Việt. Tuy nhiên, với giặc ngoại xâm, Ải Chi Lăng trên con đường bách lý xuôi từ biên giới với Ải Nam Quan, qua Lạng Sơn về Thăng Long - Hà Nội, lại là một tử địa vì quy mô hoành tráng, đồ sộ, địa thế hiểm yếu *thập nhân khứ, nhất nhân hoàn* của nó. Quá trình dựng nước và giữ nước của nhân dân Việt Nam, với chiến lũy hình thang tại Ải Chi Lăng cùng hệ thống đầm lầy, sông suối, núi non hiểm trở của nó, luôn là bức tường thành từ xa của kinh đô Thăng Long ngăn bước viễn chinh quân xâm lược phương Bắc. Lịch sử dựng nước bảo vệ giang sơn của quân dân Đại Việt vẫn còn ghi dấu những mốc son với các sự kiện năm 1077, phụ quốc Thái úy Lý Thường Kiệt thân hành về Chi Lăng gặp phò mã Thân Cảnh Phúc bàn bạc việc binh. Với chiến tuyến Quyết Lý và Giáp Khẩu (dựng tại Chi Lăng), Thân Cảnh Phúc và quân dân xứ Lạng đã góp sức đánh tan quân xâm lược Tống lần thứ hai; Năm 1285, quân Nguyên qua Ải Chi Lăng đã bị quân nhà Trần chặn đánh kịch liệt và tướng Nguyên là Nghê Nhuận bị giết chết tại chỗ. Chính Hưng Đạo Đại vương Trần Quốc Tuấn đã thể hiện thiên tài quân sự của ông ở đây bằng hố bẫy ngựa. Kế sách tách kỵ binh Nguyên Mông khỏi ngựa chiến là một sáng tạo quân sự tuyệt đỉnh đã giáng một đòn chí mạng đánh vào ưu thế viễn chinh khắp Đông - Tây của đội quân Tacta bất bại. Chiến thắng tại đây đã khiến kẻ thù vô cùng hoảng loạn và là đòn đầu tiên dẫn đến những chiến công lừng lẫy sau này với Tây Kết, Chương Dương, Hàm Tử...

Cuối năm 1427, Ải Chi Lăng trở thành nơi ghi công một trong những trận đánh nổi tiếng nhất trong lịch sử chống ngoại xâm của Đại Việt. Đạo quân chủ lực của nhà Minh do An Viễn hầu Liễu Thăng chỉ huy gồm gần 10 vạn người kéo sang để dẹp khởi nghĩa Lam Sơn do Lê Lợi lãnh đạo. Lê Lợi đã phái Lê Sát dẫn các tướng lên đón đường, đặt quân mai phục. Tướng Trần Lựu giả cách thua vài trận để dụ Liễu Thăng lọt vào ổ phục kích tại núi Mã Yên. Quân Lam Sơn đổ ra chém chết khiến đạo quân cứu viện hùng hậu bị hoang mang, suy sụp, mất sức chiến đấu và tới đầu tháng 11 năm 1427 thì bị vây đánh, tiêu diệt bắt sống toàn bộ ở Xương Giang. Với chiến thắng này Chi Lăng – Xương Giang đã đánh mốc son chói sáng trong sự nghiệp bình Ngô của quân dân Đại việt.

** Chi Lăng cũng là nguồn thi hứng, nơi gắn liền nhiều áng thiên cổ hùng văn.*

Từ thế kỷ 14, tể tướng nhà Trần là Phạm Sư Mạnh trên bước đường tuần thú xứ Lạng đã dừng chân trước Ải Chi Lăng. Cảm thán quang cảnh hùng vĩ của núi rừng xứ Lạng, bồi hồi xúc động trước linh khí oai hùng của cửa ải diệt thù, khi mà *Lâu phong bạt mã cao hồi thủ* (trước gió ghì cương ngựa, lên cao ngoảnh đầu nhìn) ông đã cao hứng viết *Chi Lăng động. Bài có câu mô tả rõ cảnh Chi lăng; "Chi Lăng quan hiểm dữ thiên tề"* (Chi Lăng ải hiểm tựa lên trời). Năm 1804 thời nhà Nguyễn, thi hào Nguyễn Du trên đường đi sứ nhà Thanh khi qua Chi Lăng có vịnh thơ *Quỷ Môn đạo trung* rằng:

	"Quỷ Môn đạo trung"	"Đường qua Ải Quỷ Môn"
	Quỷ Môn thạch kính xuất vân côn	Quỷ Môn đường đá tỏa mây tuôn
鬼門道中	*Chinh khách nam quy dục đoạn hồn*	Lữ khách về Nam sợ mất hồn
鬼門石徑出雲棍	*Thụ thụ đông phong xuy tống mã*	Gió thổi cây cây chùn ngựa tiễn
征客南歸欲斷魂	*Sơn sơn lạc nguyệt dạ đề viên*	Trăng tàn núi núi vượn kêu dồn
樹樹東風吹送馬	*Trung tuần lão thái phùng nhân lãn*	Trung niên già thói lười nghênh khách
山山落月夜啼猿	*Nhất lộ hàn uy trượng tửu ôn*	Thấm lạnh trên đường rượu uống luôn
中旬老態逢人懶	*Sơn ổ hà gia đại tham thụy*	Xóm núi nhà ai ham ngủ quá
一路寒威仗酒温	*Nhật cao do tự yểm sài môn*	Then cài cửa đóng nắng cao vươn.
山塢何家大貪睡		(Thảo Nguyên dịch)[4]
日高猶自掩柴門		

Bài thơ mặc dù chủ ý chính là vịnh cảnh trên đường đi sứ nhưng tác giả cũng nhắc lại hiểm địa Chi Lăng đối với quân Tàu khiến "lữ khách về Nam sợ mất hồn". Các chiến thắng lẫy lừng tại đây đã tạo ra "khí thế nuốt sao ngưu"; những áng thiên cổ hùng văn khiến Chi Lăng trở thành Đại danh số một trong sự nghiệp chống quân xâm lược phương Bắc. Tất cả đều cần hiển lộ bằng các công trình nghệ thuật có tầm cỡ.

2. Di tích Chi Lăng từ góc nhìn tôn giáo học

Từ góc nhìn lịch sử cho thấy Chi Lăng hẳn là một đại danh và có ý nghĩa cực kỳ to lớn trong giáo dục lòng yêu nước, ý chí quật cường của một dân tộc chưa bao giờ chịu khuất phục. Nhưng ở góc độ Tôn giáo học thì Chi Lăng lại bao chứa những tiềm năng khác có thể khai thác để trở thành một khu du lịch tâm linh thưởng ngoạn văn hóa núi điển hình.

Khác với các loại hình du lịch khác, du lịch tâm linh bắt buộc phải gắn với những điểm tâm linh tôn giáo như: đền, chùa, đình, đài, lăng tẩm, tòa thánh, khu thờ tự và những vùng đất linh thiêng gắn với những huyền thoại về các đấng thiêng và những chứng nhân từng trải nghiệm về sự thiêng liêng đó. Ở đó du khách tiến hành các hoạt động tham quan, tìm hiểu văn hóa lịch sử, triết giáo, cầu nguyện, cúng tế, chiêm bái, tri ân, báo hiếu, thiền, tham gia lễ hội... Thông qua đó, hoạt động du lịch mang lại những cảm nhận, giá trị trải nghiệm và giải thoát trong tâm hồn của con người, cân bằng và củng cố đức tin, hướng tới những giá trị chân, thiện, mỹ và góp phần nâng cao chất lượng cuộc sống.

Du lịch tâm linh bao giờ cũng đặt các mục tiêu là thực hành các hoạt động tâm linh tôn giáo lên đầu tiên và quan trọng nhất. Vì vậy khi đi du lịch tâm linh, du khách luôn chọn hành hương đến những điểm cơ sở tôn giáo để tiến hành các hoạt động tôn giáo như: 1) *Khấn lễ*: vua tổ; sơn thần, thủy thần, mẫu thần; tổ nghề, tứ pháp, các vị tứ bất tử, danh nhân, anh hùng dân tộc, thổ địa thần quân… 2) *Thực hành các nghi lễ tôn giáo*: tế nam quan, tế nữ quan, lên đồng hầu bóng; 3) *Các hoạt động chiêm bái, cầu nguyện*: tụng kinh, thiền, yoga, pháp đàm; thiền trà; tham vấn; pháp thoại; thiền ca; thiền buông thư. Sau đó mới là các hoạt động tham gia lễ hội tín ngưỡng, dân gian. Với tính chất đặc thù này nên khi khai triển một chức năng khác của di tích ải Chi Lăng cần lưu ý đến tính tôn giáo của một trong các công trình xây dựng. Trong đó đặc biệt phải lưu ý đến những thực hành tôn giáo tín ngưỡng mang bản sắc địa phương.

Ở phương diện này tổ hợp Chi Lăng hoàn toàn có thể đáp ứng: Thứ nhất khi đã là một đại danh ghi dấu bao chiến công lớn thì tự thân Chi Lăng cũng là nơi vùi chôn bao thế hệ quân thù. Vì vậy cũng là nơi chứng kiến rất, rất nhiều những sinh linh bỏ mạng của cả hai phía khi tham chiến tại đây. Vì vậy bên cạnh việc đặt ở đây các tượng đài chiến thắng cũng rất cần một biểu tượng cho sự hy sinh để mỗi lữ khánh đặt chân đến đây đều có thể hình dung được trả giá cho chiến thắng cũng là những hy sinh. Lịch sử có thể khép lại, hay bài học chiến tranh lùi về trong sách vở nhưng sông xương núi máu dù có vạn năm vẫn rất cần một đàn dâng hương cầu siêu cho các vong linh tử sĩ. Việc làm này không chỉ mang tính giáo dục cao cho các thế hệ mai sau về mặt trái của chiến tranh mà

cũng là động thái thể hiện tính nhân văn của văn hóa Việt. Điều này có sức lan tỏa rất lớn để hình thành một thế ứng xử mới: Nhắc nhở về những mất mát, hy sinh cũng là để ngăn chặn mầm họa mới. Ở một phương diện khác, trong khi tâm thế người Việt Nam rất coi trọng chuyện ứng xử với người đã mất, cho dù đó là ai. Vì vậy hoạt động thực hành cầu siêu cho các vong linh tử sĩ đã trở thành thế ứng xử mang tính nhân văn của dân tộc này. Ải Chi Lăng từng là tử địa cũng rất cần một điểm nhấn để mỗi người trên con đường thiên lý có thể dừng chân thắp nén tâm hương cho an lòng người sống và cũng để siêu độ cho vong linh người đã mất.

Bên cạnh đó từ tuyến điểm từ Chi Lăng có thể kết nối với các địa điểm khác như núi Tay Ngai, thành Cai Kinh, Mã Yên, Mẫu Sơn, Làng Đồn, Lũy Ngõ Thề, Thành Kho, Đấu Đong Quân, Hòn đá Mổ Lợn…) mà khai thác thế mạnh văn hóa núi của địa phương để tạo ra những độc đáo mang tính vùng miền: du lịch tâm linh - sinh thái núi rừng.

Tóm lại: Du lịch tâm linh dù ở đâu, nếu được tổ chức tốt sẽ mang lại những giá trị trải nghiệm thanh tao cho du khách, nhận thức và tận hưởng những giá trị về tinh thần giúp cho con người đạt tới sự cân bằng, cực lạc trong tâm hồn như theo triết lý của đạo đức tôn giáo... Những giá trị ấy có được nhờ du lịch tâm linh và đóng góp quan trọng vào sự an lạc, hạnh phúc và chất lượng cuộc sống cho dân sinh. Du lịch tâm linh khi đạt tới sự phát triển cân bằng về các yếu tố kinh tế, xã hội, văn hóa, môi trường sẽ đóng góp tích cực vào phát triển bền vững.

Du lịch tâm linh đang trở thành xu hướng phổ biến, gắn kết các nền văn hóa trong thế giới tinh thần. Lạng Sơn nói chung và khu du lịch Chi Lăng nói riêng có nhiều tiềm năng phát triển du lịch tâm linh bởi các giá trị lịch sử, văn hóa, tôn giáo và ưu thế của một vùng văn hóa núi. Thời gian qua, số lượng lớn khách du lịch tới điểm tâm linh hàng năm ngày càng đông đảo; hoạt động du lịch tâm linh ở Việt Nam không chỉ gắn với tôn giáo mà biết kết hợp phát huy triết học phương Đông, đạo lý uống nước nhớ nguồn, tín ngưỡng thờ cúng tổ tiên, anh hùng dân tộc, các vị tiền bối có công với nước. Văn hóa tôn giáo tín ngưỡng ở Việt Nam hết sức phong phú và đa dạng, dung chứa nhiều giá trị văn hóa bản địa và đây là những hạt nhân lõi rất có giá trị với du khách nước ngoài. Vì vậy phát triển du lịch văn hóa, tâm linh ở Lạng Sơn là địa phương đi sau cần hết sức lưu ý vấn đề này tránh đưa nhiều yếu tố mới, lai căng làm mất bản sắc./.

XÂY DỰNG CHI LĂNG THÀNH ĐIỂM/ VÙNG KINH TẾ DU LỊCH

ThS. Vũ Đình Sỹ
Phó trưởng ban Phụ trách
Ban Quản lý di tích lịch sử Lam Kinh, Thanh Hóa

Ngày nay, cùng với sự phát triển kinh tế - xã hội, nhu cầu du lịch ngày càng trở nên không thể thiếu trong đời sống sinh hoạt của con người, đặc biệt là ở các nước phát triển. Sự tăng trưởng mạnh mẽ của du lịch đã thu hút một lực lượng lao động đông đảo trên khắp thế giới, mang lại lợi ích to lớn về nhiều mặt, là đòn bẩy thúc đẩy sự phát triển của tất cả các ngành kinh tế. Phát triển du lịch còn tạo ra sự tiến bộ xã hội, tình hữu nghị hoà bình và sự hiểu biết lẫn nhau giữa các dân tộc. Đối với nhiều quốc gia, du lịch thực sự đã trở thành "con gà đẻ trứng vàng" và là ngành kinh tế mũi nhọn trong chiến lược phát triển kinh tế xã hội.

Trong bối cảnh chung của thế giới, nền kinh tế Việt Nam đang chuyển dịch cơ cấu nhanh từ nền kinh tế nông nghiệp là chủ yếu sang nền kinh tế phát triển kinh tế tri thức - công nghiệp - dịch vụ - nông nghiệp.

Lạng Sơn - mảnh đất địa đầu của Tổ quốc, với diện tích tự nhiên là: 8.331,24 km^2, có 253 km đường biên tiếp giáp với Quảng Tây - Trung Quốc, có 02 cửa khẩu quốc tế đường sắt và đường bộ, 02 cửa khẩu quốc gia và 7 các cặp chợ đường biên.

Với hệ thống giao thông thuận lợi cả về đường sắt và đường bộ nối Lạng Sơn với các tỉnh trong nước và ngoài nước. Có các tuyến đường giao thông quan trọng như quốc lộ 1A nối Lạng Sơn - Hà Nội, quốc lộ 1B Lạng Sơn - Thái Nguyên, quốc lộ 4A Lạng Sơn - Cao Bằng, quốc lộ 4B Lạng Sơn - Quảng Ninh, quốc lộ 31 Lạng Sơn - Bắc Giang, quốc lộ 279 Lạng Sơn - Bắc Kạn và tuyến đường sắt liên vận Quốc tế Việt - Trung.

Lạng Sơn được thiên nhiên ban tặng nhiều danh lam thắng cảnh, hang động kỳ thú như: Động Tam Thanh, Nhị Thanh, Nàng tô Thị, núi Mẫu Sơn.

Lạng Sơn là mảnh đất có nhiều tiềm năng để phát triển du lịch thể hiện ở bề dày văn hóa gắn với truyền thống, tôn giáo, tín ngưỡng với hơn 300 lễ hội truyền thống đặc sắc. Bên cạnh đó, gắn với quá trình dựng nước và giữ nước của cha ông, Lạng Sơn có hơn 600 di tích lịch sử, di tích cách mạng như: Ải Chi Lăng, Thành Nhà Mạc…Lạng Sơn từ lâu được biết đến là mảnh đất có tiềm năng, thế mạnh về loại hình du lịch tâm linh với hệ thống nhiều đình, chùa nằm dọc khắp tỉnh như: Đền Bắc Lệ, Đền Kỳ Cùng – Tả phủ, Đền Mẫu Đồng Đăng, Chùa Tân Thanh, Chùa Thành… Ngoài ra còn là một vùng quê xinh đẹp, với núi rừng, non nước xanh biếc cùng dòng sông Kỳ Cùng thơ mộng.

Lạng Sơn có dân số hơn 75 vạn người, gồm 7 dân tộc chính, với những phong tục, tập quán, lễ hội, những làn điệu dân ca, hát then, hát sli, hát lượn...

làm say đắm lòng người, những phiên chợ vùng cao, những sắc màu trang phục truyền thống, những áng ca dao, ẩm thực mang đậm bản sắc dân tộc…

Lạng Sơn có khí hậu quanh năm trong lành mát mẻ, là điều kiện thuận lợi để phát triển loại hình du lịch sinh thái và nghỉ dưỡng. Khí hậu nhiệt đới tạo ra những sản vật Xứ Lạng rất độc đáo như hoa hồi, mác mật…Các loại hoa quả của Lạng Sơn cũng rất phong phú như mơ Tràng Định, mận Bình Gia, quýt Bắc Sơn, hồng Bảo Lâm, đào Mẫu Sơn, na Chi Lăng. Văn hóa ẩm thực Lạng Sơn nổi tiếng từ lâu mang phong vị riêng như món vịt quay, lợn quay, khâu nhục, phở chua…được ghi nhận là đặc sản và sản vật hấp dẫn hàng đầu Việt Nam.

***Tiềm năng lợi thế phát triển du lịch ở Chi Lăng.**

Từ tiềm năng, lợi thế chung của tỉnh Lạng Sơn. Huyện Chi Lăng là đơn vị hành chính thuộc tỉnh Lạng Sơn, giáp với huyện Cao Lộc và thành phố Lạng Sơn, phía Nam là tỉnh Bắc Giang lại có nhiều tiềm năng lợi thế riêng. Hiện nay trên địa bàn huyện Chi Lăng có 112 điểm di tích, bao gồm: 56 di tích lịch sử cách mạng; 10 di tích danh thắng; 6 di tích khảo cổ; 40 di tích tín ngưỡng, tôn giáo. Trong đó có 3 di tích xếp hạng cấp quốc gia, 5 di tích xếp hạng cấp tỉnh. Những di tích này phần lớn nằm trong chuỗi quần thể di tích lịch sử Chi Lăng. Đây là những điểm di tích rất có tiềm năng phát triển nếu biết kết hợp đúng hướng và tận dụng lợi thế sinh thái của địa phương.

Với bề dày lịch sử lâu đời, huyện Chi Lăng đang gìn giữ một kho tàng quý giá các nguồn tài nguyên du lịch phong phú. Những giá trị lịch sử, nhân văn, cùng với những giá trị tự nhiên khác là những tiền đề quan trọng để Chi Lăng phát triển. Vì vậy, việc nghiên cứu về giải pháp để Chi Lăng phát triển thành điểm/ vùng du lịch sẽ có tác dụng thực tiễn to lớn trong việc phát triển du lịch ở Lạng Sơn nói chung và huyện Chi Lăng nói riêng.

Ải Chi Lăng, một địa danh đặc biệt mà bất cứ du khách nào khi đến huyện Chi Lăng cũng mong một lần ghé thăm để chiêm ngưỡng phong cảnh núi non hùng vĩ cùng những di tích đã gắn liền với những chiến công hào hùng của dân tộc trong công cuộc chống giặc ngoại xâm phương Bắc.

Ải Chi Lăng là tên chung của cả một quần thể gồm ải quan, thành lũy, những hiểm địa do thiên nhiên tạo thành.., địa thế từng được người xưa tả lại: "Hàng nghìn ngọn núi la liệt, hàng nghìn khe suối quanh vòng, khí núi độc, đường đất hiểm trở, đi lại khó khăn...".

Nhà chính trị đời Trần Phạm Sư Mạnh, đã cảm thán: "Chi Lăng quan hiểm dữ thiên tề" (tạm dịch: ải Chi Lăng hiểm trở tựa lên trời).

Theo các tài liệu nghiên cứu, ải Chi Lăng năm xưa dài 20km tính từ cầu Quan Âm (thị trấn Chi Lăng) đến đền Hổ Lai (xã Mai Sao) giữa hai dãy núi, một bên là dãy núi đá vôi Cai Kinh hay còn gọi Bảo Đài và một bên dãy núi đất Thái Hòa.

Xa xa về phía Nam, cách 4km là thành lũy núi Ngõ Thề đã cùng Quỷ Môn Quan tạo nên một vùng hiểm địa với địa thế hình bầu dục, khép chặt ở hai đầu và phình ra ở giữa.

Theo sử sách, nơi đây nhiều lần dân tộc Việt đã đối mặt với quân thù: năm 981 Lê Hoàn ghi đậm chiến công khi phá quân Tống giết chết tướng cầm đầu là Hầu Nhân Bảo.

Năm 1077 thời nhà Lý, phò mã Thân Cảnh Phúc đã lãnh đạo nhân dân Chi Lăng đánh tan quân Tống lần thứ hai do Quách Quỳ cầm đầu, nhờ vậy đất nước thái bình được nhiều năm.

Năm 1285, chính Hưng Đạo Đại vương Trần Quốc Tuấn đã mai phục quân lính ẩn dưới hầm bẫy, dùng mã tấu phạt đứt chân ngựa, nhằm tách giặc Nguyên Mông ra khỏi ngựa mà tiêu diệt. Năm 1427 nghĩa quân Lam Sơn đã phá tan ý đồ thôn tính của nhà Minh khi giết tướng viện binh Liễu Thăng.

Qua thế kỷ 18, dưới thời Hoàng đế Quang Trung, ải Chi Lăng một lần nữa vang danh khi gây cho tướng giặc nhà Thanh là Tôn Sĩ Nghị phải kinh hoàng bạt vía.

1. Cơ sở khoa học về phát triển du lịch

Ngày nay, du lịch đã trở thành một hiện tượng kinh tế xã hội phổ biến ở mọi nền kinh tế trên thế giới.

Theo cách hiểu truyền thống thì du lịch là hoạt động nhằm thỏa mãn tính tò mò muốn tìm hiểu thế giới xung quanh, bên ngoài nơi sinh sống của họ, con người muốn biết những nơi khác có cảnh quan ra sao, muốn biết về dân tộc, nền văn hóa, động vật, thực vật và địa hình ở những vùng, quốc gia khác.

Theo Luật du lịch thì: "du lịch là các hoạt động có liên quan đến chuyến đi của con người ngoài nơi cư trú thường xuyên của mình nhằm đáp ứng nhu cầu tham quan, tìm hiểu, giải trí, nghỉ dưỡng trong một khoảng thời gian nhất định".

Tóm lại, du lịch là một hiện tượng kinh tế - xã hội bao gồm hai nội dung chính:

Kinh tế: Đó là hoạt động mang lại hiệu quả kinh tế từ kinh doanh nguồn tài nguyên thiên nhiên và tài nguyên nhân văn.

Xã hội: là hoạt động giúp nâng cao dân trí, phục hồi sức khỏe cộng đồng, giáo dục tình yêu thiên nhiên, tình yêu đất nước, yêu hòa bình và tình đoàn kết.

Vai trò của du lịch đối với phát triển kinh tế xã hội

Đối với phát triển kinh tế

Du lịch có ảnh hưởng rõ nét lên nền kinh tế của địa phương thông qua tác động qua lại của quá trình tiêu dùng và cung ứng sản phẩm du lịch. Quá trình này tác động lên lĩnh vực phân phối, lưu thông và do vậy có ảnh hưởng đến lĩnh vực khác nhau của quá trình tái sản xuất xã hội. Du lịch đóng góp phần quan trọng trong GDP của vùng, nơi có hoạt động du lịch phát triển.

Khi một địa phương trở thành một địa điểm du lịch thì các ngành kinh tế khác cũng được kích thích phát triển, đặc biệt là nông nghiệp và công nghiệp chế biến…ngành cung cấp hàng hóa cho du lịch.

Du lịch quốc tế cũng đem lại nguồn lợi xuất khẩu được nhiều mặt hàng không phải qua nhiều khâu nên tiết kiệm được chi phí. Là loại hình xuất khẩu hiệu quả nhất vì đó là loại hình xuất khẩu tại chỗ, và vô hình. Đồng thời du lịch cũng là hoạt động xuất khẩu có thể xuất được cả những mặt hàng dễ hư hỏng mà ít bị rủi ro như hoa quả, rau tươi.., các mặt hàng được tiêu thụ tại chỗ nên không cần đóng gói, bảo quản phức tạp.

Đối với xã hội, du lịch có vai trò giữ gìn, phục hồi sức khỏe và tăng cường sức sống cho con người. Trong một chừng mực nào đó thì du lịch có tác dụng hạn chế bệnh tật, kéo dài tuổi thọ và khả năng lao động cho con người.

Những chuyến du lịch tại các di tích lịch sử, các công trình văn hóa, các khu thắng cảnh thiên nhiên có tác dụng giáo dục tinh thần yêu thiên nhiên, yêu văn hóa của đất nước. Khi tiếp xúc trực tiếp với các công trình này, du khách mới thực sự cảm nhận được giá trị to lớn của chúng.

Ngành du lịch phát triển sẽ kéo theo sự phát triển của các ngành kinh tế khác, do đó nhu cầu về lao động tại địa phương sẽ tăng thêm nhằm phục vụ cho nhu cầu về nhân công của bản thân ngành du lịch và cả các ngành kinh tế khác, thông qua đó tạo thêm việc làm, giảm bớt nạn thất nghiệp, nâng cao mức sống cho người dân.

2. Quan điểm phát triển du lịch và bài học kinh nghiệm cho phát triển du lịch ở Chi Lăng

2.1. Định hướng về phát triển du lịch ở Chi Lăng

Tạo cơ chế thu hút nguồn lực đầu tư tôn tạo những hạng mục trung tâm của khu di tích và trên địa bàn huyện; tạo cơ chế khuyến khích xã hội hóa thu hút nguồn lực tổng hợp từ các thành phần kinh tế đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng, cơ sở vật chất phục vụ du lịch, nhanh chóng xây dựng được những sản phẩm du lịch: Văn hóa - lịch sử; du lịch tín ngưỡng - tâm linh; du lịch sinh thái – nghỉ dưỡng; du lịch lễ hội đặc sắc riêng có trên cơ sở phát huy tiềm năng sẵn có theo hướng phát triển du lịch bền vững.

Tạo dựng hình ảnh về một khu du lịch xanh và yên bình là ấn tượng đẹp của du khách khi đến Chi Lăng.

Bị thu hút bởi những di sản văn hóa, vật thể và phi vật thể, di tích lịch sử của vùng đất "địa linh nhân kiệt", khi đến với Chi Lăng, giúp du khách dễ dàng khám phá ra đây là một khu du lịch xanh và yên bình, giàu chất lịch sử, tâm linh. Với những ấn tượng đẹp như thế, du khách sẽ cảm thấy hài lòng và thỏa mãn sau chuyến du lịch, và họ sẽ có ý định quay lại du lịch Chi Lăng nhiều lần nữa hay giới thiệu, quảng cáo cho người thân, bạn bè là điều hoàn toàn có thể xảy ra. Chỉ khi tạo ra được nhiều ấn tượng đẹp cho du khách điều này sẽ thu hút được rất nhiều khách du lịch đến tham quan, giải trí hàng năm.

2.2. Quan điểm phát triển du lịch ở Chi Lăng

- Phát triển du lịch ở Chi Lăng phù hợp với quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội vùng thuộc tỉnh lạng Sơn, giáp với huyện Cao Lộc và thành phố Lạng Sơn, phía Nam là tỉnh Bắc Giang nói chung.

- Phát triển du lịch bền vững.

- Phát triển du lịch phải dựa trên sự phối hợp chặt chẽ giữa các ngành mang tính cộng đồng cao.

- Phát triển du lịch dựa trên nền tảng phát huy tối đa bản sắc văn hóa truyền thống, nâng tầm giá trị di tích lịch sử Chi Lăng; có sự kết nối chặt chẽ với các điểm, khu du lịch nổi tiếng khác trong tỉnh và trong nước.

- Phát triển du lịch mang tính kế thừa, có trọng điểm và bước đột phá cao.

2.3. Định hướng sản phẩm du lịch

- Du lịch văn hóa - lịch sử kết hợp mua sắm sản vật địa phương

- Du lịch tâm linh - tín ngưỡng

- Du lịch sinh thái – nghỉ dưỡng

- Du lịch lễ hội

3. Các giải pháp phát triển du lịch ở Chi Lăng

Để du lịch Chi Lăng phát triển theo những định hướng quan điểm và đạt được những mục tiêu nêu trên tôi xin đề xuất cần thực hiện hệ thống giải pháp đồng bộ bao gồm các giải pháp trọng tâm như:

3.1. Giải pháp tạo cơ chế, chính sách tầm chiến lược phát triển du lịch Chi Lăng.

- Ban hành cơ chế đặc thù đầu tư vào các công trình kết cấu hạ tầng kỹ thuật lớn, công trình du lịch trọng điểm ở Chi Lăng; tập trung huy động, thu hút các nguồn vốn đầu tư vào xây dựng cơ sở hạ tầng, tôn tạo, trùng tu các di tích, đền miếu trong khu trung tâm di tích, xây dựng cơ sở vật chất kinh doanh du lịch, đặc biệt là đầu tư xây dựng các khách sạn cao cấp từ 3 sao trở lên, các khu vui chơi giải trí đẳng cấp; ưu tiên đầu tư các các chuỗi nhà hàng cao cấp, các sản phẩm du lịch truyền thống vùng quê xứ Lạng và đặc sản địa phương; quan tâm bảo tồn tôn tạo các di tích lịch sử, tạo dựng mô hình du lịch cộng đồng văn hoá làng bản; khôi phục làng nghề dệt thổ cẩm, đan lát; các giá trị văn hoá phi vật thể tiêu biểu: dân ca, dân vũ, trò diễn dân gian, những làn điệu dân ca, hát then, hát sli, hát lượn... làm say đắm lòng người, những phiên chợ vùng cao, những sắc màu trang phục truyền thống, những áng ca dao, ẩm thực mang đậm bản sắc dân tộc để phục vụ phát triển du lịch.

- Ban hành cơ chế, chính sách ưu tiên phát triển nguồn nhân lực du lịch, trong đó quan tâm phát triển nguồn nhân lực trực tiếp làm ra các sản phẩm thu hút, quảng bá văn hoá du lịch; nghệ nhân, truyền dạy nghề…

3.2. Giải pháp phát triển sản phẩm du lịch

- Phát triển du lịch di sản trên cơ sở hệ thống di sản của Lạng Sơn với các tài nguyên nổi trội được kết nối giữa Chi Lăng với các địa phương khác trong tỉnh.

- Phát triển loại hình du lịch sinh thái trên cơ sở tài nguyên rừng, núi cảnh quan trong Khu di tích kết nối với vùng cảnh quan sinh thái rộng lớn dọc sông Kỳ Cùng, thăm và nghỉ ngơi tại các làng bản du lịch cộng đồng, tổ chức các buổi thăm quan dã ngoại, trải nghiệm, bơi thuyền câu cá. Quản lý tốt môi trường sinh thái, tài nguyên du lịch để phục vụ mục tiêu phát triển du lịch theo hướng bền vững.

- Phát triển sản phẩm du lịch tín ngưỡng - tâm linh dựa trên các nghiên cứu về hệ thống các công trình di tích và các sự tích dân gian trong suốt chiều dài lịch sử, nhất là các truyền thuyết giúp quân dân ta đánh thắng giặc phương Bắc tại chiến địa Chi Lăng, chú trọng việc tạo ra sự khác biệt với các sản phẩm du lịch tâm linh khác hiện có của Việt Nam. Đáp ứng tốt các nhu cầu về tâm linh và gìn giữ thuần phong mỹ tục cho quê hương.

- Thu hút đầu tư xây dựng các khu nghỉ dưỡng cao cấp, khu vui chơi giải trí, chuỗi nhà hàng, khách sạn cao cấp theo quy hoạch du lịch, tạo ra các sản phẩm du lịch nghỉ dưỡng có chất lượng cao ở Chi Lăng.

- Khôi phục phát triển các làng nghề thủ công mỹ nghệ truyền thống có vai trò lớn trong việc phát triển du lịch. Đây là một hướng đi cần được triển khai tích cực vừa giải quyết việc làm và tạo nguồn thu lớn từ du lịch tăng thu nhập, thu hút du khách đến tham quan và mua sản phẩm, quà lưu niệm.

3.3. Giải pháp đào tạo và tuyển dụng nguồn nhân lực du lịch

Đối với huyện Chi Lăng, việc nâng cao chất lượng nguồn nhân lực du lịch cần tập trung vào hai vấn đề chính là:

- Khắc phục tính mùa vụ, nâng cao tính chuyên nghiệp.

- Đào tạo thường xuyên nhằm duy trì chất lượng và số lượng đội ngũ lao động trong các lĩnh vực du lịch.

Du lịch là ngành có định hướng con người rõ rệt. Nguồn nhân lực trong du lịch là một trong những yếu tố rất quan trọng, ảnh hưởng lớn tới hiệu quả hoạt động của ngành và chất lượng dịch vụ cung cấp cho du khách. Du lịch Chi Lăng muốn phát triển nguồn nhân lực trong giai đoạn tới cần phải xây dựng kế hoạch tuyển dụng và đào tạo lại cho đội ngũ cán bộ nhân viên đang công tác phụ trách quản lý di tích, phòng Văn hóa, phụ trách du lịch, lao động trên địa bàn tham gia vào các lĩnh vực phục vụ du lịch nhằm đáp ứng yêu cầu về chuyên môn cho từng loại hình lao động.

Đối với lao động quản lý nhà hàng, khách sạn, các khu vui chơi giải trí, các văn phòng giao dịch: cần thường xuyên bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng lãnh đạo, điều hành quản lý cơ sở kinh doanh cho đội ngũ này. Đồng thời thường xuyên triển khai đầy đủ các văn bản của cơ quan quản lý nhà nước để họ thông hiểu và thực hiện.

Đối với lao động nghiệp vụ: các cơ sở kinh doanh du lịch cần có kế hoạch gửi lao động đi học tập, bồi dưỡng nghiệp vụ phục vụ khách du lịch ở các cơ sở đào tạo. Tích cực giao lưu học hỏi kinh nghiệm của các đơn vị bạn có uy tín. Hàng năm cần tổ chức thi tay nghề để nâng bậc lương xứng đáng cho những người có kỹ thuật cao nhằm tạo sự thi đua phục vụ khách ngày càng tốt hơn.

Đối với đội ngũ nghệ nhân: Cần có chính sách đãi ngộ và khuyến khích để các nghệ nhân mở các lớp dạy, truyền nghề cho thế hệ sau, kết hợp hài hòa yếu tố truyền thống với yếu tố hiện đại để tạo ra sản phẩm đặc sắc mang bản sắc văn hóa xứ Lạng đáp ứng được nhu cầu và thị hiếu của du khách.

3.4. Giải pháp xúc tiến, quảng bá du lịch

Để những hình ảnh đẹp của Chi Lăng trở nên quen thuộc trong lòng du khách, công tác tuyên truyền, quảng bá xúc tiến du lịch đóng vai trò quan trọng hàng đầu. Cụ thể, Chi Lăng cần làm tốt những vấn đề cơ bản sau:

Xây dựng chương trình tuyên truyền, quảng bá vừa rộng khắp vừa có chiều sâu thông qua nhiều hình thức, nhiều kênh tuyên truyền khác nhau như: qua các chương trình truyền hình, sách, báo, tạp chí, qua hội chợ, hội thảo, họp báo trong và ngoài nước, Lập trang website *Chi Lăng* giới thiệu một cách đầy đủ tất cả các thông tin cơ bản về Chi Lăng cho du khách, tại các điểm di tích, điểm du lịch cần cung cấp đầy đủ thông tin để du khách được tiếp cận.

Xây dựng thương hiệu du lịch Chi Lăng thân thiện và hấp dẫn là giải pháp quan trọng hàng đầu nhằm quảng bá, xúc tiến du lịch. Tạo ra nhận thức và thói quen ứng xử thân thiện với khách hàng trong mọi giao tiếp, tôn trọng và tận tình phục vụ, chu đáo, lịch thiệp, tăng tính chuyên nghiệp sẽ từng bước chiếm được cảm tình của khách; xóa được mặc cảm, tạo ra sự gần gũi, thân thiện và sức hút mời gọi khách về với Chi Lăng.

Biên soạn và phát hành thêm những ấn phẩm như các tờ rơi, tờ gấp, các tập hình ảnh có chất lượng thông tin giới thiệu về địa lý và con người ở Chi Lăng, những di sản, di tích và thắng cảnh thiên nhiên của Chi Lăng, các thông tin cần thiết như các khách sạn, hệ thống điểm thăm quan, điểm vui chơi, giải trí…Đồng thời cần có các biển quảng cáo về du lịch đặt ở các đầu mối giao thông quan trọng…

Liên kết với các văn phòng, các trung tâm đại lý lữ hành để xây dựng và chào bán các tour du lịch đến Chi Lăng.

Tạo cơ chế và nguồn lực xã hội hóa mạnh mẽ trong công tác xúc tiến, quảng bá du lịch ở Chi Lăng.

3.5. Giải pháp khuyến khích sự tham gia của cộng đồng địa phương vào hoạt động phát triển du lịch.

Để phát triển du lịch một cách hiệu quả và bền vững thì cộng đồng địa phương là một nhân tố quyết định hết sức quan trọng. Điều này đồng nghĩa với việc cộng đồng dân cư phải được khai thác tối đa các nguồn lợi để phục vụ cho

cuộc sống nhưng không được gây ra các tác động xấu đến việc phát triển du lịch bền vững ở Chi Lăng.

Vì vậy, chúng ta cần phải khuyến khích sự tham gia của cộng đồng dân cư địa phương vào các hoạt động du lịch. Cần phải tăng cường giáo dục nhận thức, chia sẻ quyền lợi… Dù bằng cách nào thì cũng phải đảm bảo du lịch đem lại nguồn lợi thiết thực cho cộng đồng dân cư, huy động được cộng đồng dân cư xung quanh tham gia quản lý và gìn giữ tài nguyên, môi trường du lịch bền vững.

Tóm lại, để Chi Lăng phát triển thành khu/ điểm du trong những năm tới là chú trọng thu hút nguồn vốn đầu tư phát triển hạ tầng, cơ sở vật chất phục vụ du lịch theo hướng hiện đại gắn với bảo vệ môi trường sinh thái; đẩy nhanh tiến độ các công trình trùng tu, tôn tạo, gìn giữ phát huy giá trị các di tích lịch sử. Bên cạnh đó tiếp tục phát triển các loại hình, đa dạng hoá các sản phẩm du lịch nhằm đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của du khách trong xã hội; đồng thời đem lại thu nhập cao cho chính cộng đồng và người dân địa phương để khuyến khích cộng đồng tham gia phát triển du lịch bền vững.

Cùng với vấn đề hoàn thiện quy hoạch tổng thể, quy hoạch chi tiết phát triển du lịch Chi Lăng xây dựng văn hóa du lịch tại đây, xác định định hướng phát triển du lịch ở Chi Lăng để định hướng phát triển đó trở thành hiện thực Chi Lăng cần quan tâm thực hiện các giải pháp, trong đó công tác xây dựng hạ tầng du lịch, văn hoá du lịch, phát triển du lịch bền vững và tuyên truyền xúc tiến là những biện pháp cần được đặc biệt chú ý.

4. Kết luận

Với phương pháp tiếp cận toàn diện, trên cơ sở thực tiễn phát huy tiềm năng lợi thế và kinh nghiệm ở các khu/ điểm du lịch có tính chất tương đồng. Có thể khẳng định Chi Lăng là một địa danh lịch sử lâu đời, giàu tiềm năng để phát triển đa dạng các loại hình du lịch.

Với kết quả quan sát thực tế, đánh giá tiềm năng và khả năng thu hút khách du lịch ở Chi Lăng, tôi đã mạnh dạn đưa ra các đề xuất giải pháp cụ thể trong từng vấn đề liên quan để mong có được đóng góp nhỏ bé với chính quyền và ngành du lịch ở huyện tham khảo để trong tương lai không xa Chi Lăng sẽ trở thành khu/điểm du lịch trọng điểm của Lạng Sơn nói riêng và cả nước nói chung./.

Xin trân trọng cảm ơn!

XÂY DỰNG CHI LĂNG THÀNH ĐIỂM - VÙNG KINH TẾ DU LỊCH

Phùng Thị Mai Anh
Đồng Ngọc Dưỡng
Bảo tàng tỉnh Bắc Giang

1. Đặt vấn đề

Cùng với sự phát triển kinh tế du lịch của tỉnh Lạng Sơn, du lịch huyện Chi Lăng đã và đang khởi sắc và đóng góp đáng kể vào sự phát triển kinh tế của tỉnh. Nằm trong hệ thống các tuyến điểm du lịch tiêu biểu của Lạng Sơn, Chi Lăng là một trong những điểm đến hấp dẫn du khách muốn tìm hiểu khám phá về du lịch, lịch sử, văn hoá và sinh thái tâm linh. Tuy nhiên những dấu hiệu khả quan, đáng mừng của hoạt động du lịch tại Chi Lăng còn rất hạn chế và khiêm tốn so với tiềm năng du lịch ở vùng đất này. Vậy làm thế nào để xây dựng Chi Lăng thành điểm - vùng kinh tế du lịch thu hút khách tham quan đáp ứng yêu cầu đặt ra cho hướng hoạt động và phát triển kinh tế du lịch tại địa phương.

Năm 1962, khu di tích lịch sử Chi Lăng được nhà nước xếp hạng nhằm bảo vệ dấu tích chiến thắng, cảnh quan thiên nhiên. Sau khi được xếp hạng, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, tỉnh Lạng Sơn cùng huyện Chi Lăng đã nhiều lần đầu tư, tôn tạo để bảo tồn và phát huy giá trị lịch sử văn hoá khu di tích này như: xây dựng nhà trưng bày giới thiệu tư liệu lịch sử chiến thắng Chi Lăng, xây dựng tượng đài, khuôn viên, bảo vệ phát huy các dấu tích lịch sử địa điểm ghi dấu lịch sử, chống khoan phá núi đá bảo vệ cảnh quan thiên nhiên… Bên cạnh công tác bảo tồn phát huy, việc xây dựng Chi Lăng thành điểm - vùng kinh tế du lịch hiện nay là nhiệm hàng đầu được đặt ra trong chiến lược phát triển kinh tế du lịch của địa phương.

2. Tiềm năng phát triển du lịch của Chi Lăng và thực trạng khai thác

Chi Lăng là huyện nằm ở phía Nam tỉnh Lạng Sơn, phía đông giáp với huyện Lộc Bình, phía Bắc giáp huyện Cao Lộc, huyện Văn Quan và thành phố Lạng Sơn, phía Tây giáp một phần huyện Văn Quan, phía Tây Nam giáp huyện Hữu Lũng, phía Nam giáp với huyện Lục Ngạn của tỉnh Bắc Giang. Huyện có hai thị trấn Chi Lăng và Đồng Mỏ, huyện lỵ là thị trấn Đồng Mỏ nằm trên đường quốc lộ 1A cách thành phố Lạng Sơn 35 km và cách thủ đô Hà Nội 106 km. Địa hình Chi Lăng bị chia cắt bởi nhiều đồi núi, sông suối, địa hình dốc dần từ Đông Bắc xuống Tây Nam, độ dốc khá lớn, đặc biệt là các xã nằm ven khối núi Hữu Kiên. Nơi cao nhất nằm ở phía Đông huyện cũng là ranh giới giữa huyện Lộc Bình tỉnh Lạng Sơn và huyện Lục Ngạn tỉnh Bắc Giang với đỉnh núi cao nhất là 975m, nơi thấp nhất nằm ở phía Nam huyện với độ cao là 35m ở thị trấn Chi Lăng.

Huyện Chi Lăng được thành lập ngày 16 tháng 12 năm 1964 trên cơ sở hợp nhất huyện Ôn Châu và một phần huyện Bằng Mạc, gồm 1 thị trấn Đồng Mỏ và 20 xã: Bắc Thủy, Bằng Hữu, Bằng Mạc, Chi Lăng, Chiến Thắng, Gia

Lộc, Hòa Bình, Hữu Kiên, Hữu Liên, Lâm Sơn, Liên Sơn, Mai Sao, Nhân Lý, Quan Sơn, Quang Lang, Thượng Cường, Vân An, Vạn Linh, Vân Thủy, Y Tịch. Ngày 28 tháng 3 năm 1983, thành lập thị trấn Chi Lăng từ một phần xã Chi Lăng. Ngày 11 tháng 9 năm 1989, chuyển xã Hữu Liên về huyện Hữu Lũng quản lý. Từ đó, huyện Chi Lăng có 2 thị trấn và 19 xã, giữ ổn định cho đến nay.

Chi Lăng là một địa danh nổi tiếng, một miền danh thắng của Tổ quốc, vùng đất có ý nghĩa văn hoá lớn. Mỗi địa danh, hòn đá, ngọn núi, lòng sông đều ghi lại những dấu vết lịch sử. Tên mỗi địa danh đều hàm chứa một truyền thuyết gắn liền với cuộc chiến oanh liệt của quân và dân ta qua các thời kỳ lịch sử chống ngoại bang xâm lược. Chi Lăng là điểm đến có rất nhiều tiềm năng phát triển du lịch của tỉnh Lạng Sơn. Tiềm năng đặc biệt có thể khai thác cho hoạt động du lịch phải kể đến là giá trị di sản thể hiện qua các di tích lịch sử văn hoá như: hệ thống các công trình tôn giáo tín ngưỡng, Ải Chi Lăng, cảnh quan thiên nhiên và hàng chục địa danh khác đã đi vào lịch sử của Lạng Sơn, của đất nước trong các cuộc chống giặc ngoại xâm phương Bắc: Thung lũng Chi Lăng, núi Phượng Hoàng, Mã Yên, hang Thái Đức, núi Vua Ngự, Lũng Ngàn, hố Bẫy Ngựa, Ngõ Thề, thành cổ Chi Lăng, Liễu Thăng thạch, Quỷ Môn Quan, Vọng Tiền Tiêu, Bảo Đài Sơn, Bầu Quán…

Thung lũng Chi Lăng được tạo nên bởi hai dãy núi lớn và có những quả núi độc lập nhô lên trong thung lũng. Hai dãy núi lớn như hai cánh cung ôm trọn thung lũng Chi Lăng. Dãy núi có tên Bảo Đài, Thái Hòa và dãy Cai Kinh tạo nên địa thế không chỉ hiểm trở mà còn có cảnh quan đẹp hùng vĩ. Dãy Bảo Đài kéo dài từ dãy núi đất Sài Hồ xuôi dọc theo thung lũng tới Lục Ngạn, Lục Nam của tỉnh Bắc Giang. Dãy Thái Hòa được phân chia từ phía Nam Làng Chung xuôi về đến Lục Ngạn (Bắc Giang). Dãy Cai Kinh chạy dài xuống huyện Hữu Lũng (Lạng Sơn). Tiếp đến là Núi Quỷ, quả núi lớn nhất nằm án ngữ thung lũng đầm lầy trong hệ thống núi độc lập ở thung lũng Chi Lăng. Núi Mã Yên (núi Yên Ngựa) địa danh ngọn núi này khắc ghi dấu ấn lịch sử gắn liền với cái chết của tướng nhà Minh là Liễu Thăng. Tên núi khơi dậy niềm tự hào về chiến thắng Chi Lăng - Xương Giang năm xưa. Bãi đầm dưới chân núi Mã Yên được tạo nên bởi 3 khe suối từ dãy Thái Hòa chảy ra, xưa kia là bãi sình lầy đầm hoang tạo nên một vị trí lợi hại trong chiến địa Chi Lăng. Trải khắp thung lũng Chi Lăng và những điểm gần đó, án ngữ ven đường cái quan còn có nhiều ngọn núi thấp như: Kỳ Lân, Mã Yên, Hàm Quỷ, Phượng Hoàng, Nà Nông, Nà Sản... Ở hai đầu thung lũng, nơi hai dãy núi đá phía Tây và núi đất phía Đông khép lại gần nhau là lũy Ải Quỷ phía Bắc và núi Ngõ Thề phía Nam. Những núi đó tạo ra một hùng quan dài 5km, rộng khoảng 3km, rất hiểm trở. Những quả núi nhỏ ở Chi Lăng nương tựa vào nhau như những lớp thành cao hào sâu. Một thung lũng hình bầu dục, dài khoảng 4km, chỗ rộng nhất khoảng gần 1km, nằm gọn ở giữa tầng tầng lớp lớp núi non đó.

Ải Chi Lăng còn gọi là Ải Quỷ Môn (Ải cửa Quỷ) nằm ven chân núi Quỷ thuộc dãy núi Cai Kinh. Ải Chi Lăng nằm chẹn ngang thung lũng, là cửa ải hiểm yếu bậc nhất trên con đường độc đạo ở biên giới phía Bắc. Xưa, Ải Chi Lăng là cửa ải thuộc trấn Khâu Ôn, trấn Lạng Sơn, nay thuộc các huyện Chi Lăng và

Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn. Ải Chi Lăng cách thị xã Lạng Sơn khoảng 20-40km về phía Tây Nam và cách thủ đô Hà Nội hơn 100km.

Sách *Đại Nam nhất thống chí* có ghi về Quỷ Môn Quan như sau: "Quỷ Môn Quan ở xã Chi Lăng thuộc Khâu Ôn, đường đi chật hẹp, Tây giáp rừng rậm, địa thế hiểm trở, có núi hình quỷ rất ghê sợ nên gọi là Núi Quỷ. Ở phía Bắc có câu ngạn ngữ: "Quỷ Môn Quan, Quỷ Môn Quan; thập nhân khứ nhất nhân hoàn"- (Ải Quỷ Môn, Ải Quỷ Môn, mười người đi, một người về).

Sách *Vân đài loại ngữ* của Lê Quý Đôn dẫn sách *Hoàn Vũ Ký* của Trung Quốc cho biết, Quỷ Môn Quan nằm ở phía Nam huyện Bắc Lưu (Bắc Lưu thuộc châu Uất Lâm tỉnh Quảng Tây Trung Quốc), cách huyện lỵ Bắc Lưu khoảng 30 dặm. Tại cửa quan này có hai khối núi đối nhau và ở giữa có độ rộng 30 bước, tục gọi Quỷ Môn Quan. Mã Viện đánh Việt Nam qua đấy dựng bia và tạc rùa đá.

Ải Chi Lăng là một thung lũng hẹp hình bầu dục, xung quanh bốn bề núi cao, có sông Thương chảy qua và nhiều núi lô nhô giữa lòng thung lũng hẹp. Ải Chi Lăng có 2 cửa: cửa phía Bắc gọi là Quỷ Môn Quan tức là cửa ải con quỷ vì bọn giặc phương Bắc tràn sang nước ta thường qua cửa này. Cửa phía Nam gọi là Ngõ Thề vì ông cha ta xưa kia đã thề xả thân giết giặc cứu nước, không cho chúng lọt qua cửa ải này. Cửa Ải Chi Lăng địa thế hiểm trở, là cửa ải độc đạo vào thung lũng đầm lầy Chi Lăng. Theo *Việt Hoa thông sứ sử lược* của Bế Lãng Ngoạn và Lê Văn Hòe, sứ bộ Việt Nam trên bước đường thiên lý sang Trung Hoa đều dừng tại Quỷ Môn Quan trước khi tiến đến Ải Nam Quan. Như vậy, Quỷ Môn Quan chính là một phần không thể tách rời của Ải Chi Lăng.

Với địa thế hiểm yếu, qua bao nhiêu triều đại, Ải Chi Lăng là phên giậu đầu tiên trấn giữ kinh thành Thăng Long, gắn liền với lịch sử chiến tranh vệ quốc hào hùng với những chiến công vang dội của dân tộc Việt Nam chống lại sự xâm lược của các triều đại phong kiến phương Bắc. Sử sách còn ghi, tại Ải Chi Lăng, năm 981 Lê Hoàn đã phá quân Tống giết chết tướng cầm đầu. Ngay sau khi lên ngôi vua, Lê Hoàn đi kinh lý vùng biên giới để thị sát nhằm tìm cách chống trả quân xâm lược nhà Tống. Khi về đến Chi Lăng, nhà vua dừng lại và đặc biệt chú ý địa hình ở đây. Người nhận định ngay về Ải Chi Lăng: "giặc vào như bè xuôi thác, giặc ra như cá mắc hom" và có thể "cản giặc lúc mạnh, diệt giặc lúc suy"… và nhà vua đã chuẩn bị quyết chiến tại đây.

Năm 1076, Thái úy Lý Thường Kiệt chỉ huy quân và dân Đại Việt lập phòng tuyến đánh địch dọc sông Như Nguyệt (sông Cầu ngày nay). Tại Ải Chi Lăng, Thái úy cũng bố trí quân mai phục do thủ lĩnh Thân Cảnh Phúc chỉ huy đã chặn đánh 30 vạn quân Tống do tướng Quách Quỳ cầm đầu. Quân ta triệt để sử dụng vách đá, lùm cây, bờ sông, ngọn suối thành một trận đồ bát quái của chiến tranh toàn dân. Đánh một trận, khi giặc rút lui đã làm cho chánh tướng Quách Quỳ và phó tướng Triệu Tiết nổi danh tài ba "xuất quỷ nhập thần" của nhà Tống phải "vỡ mật", "giập gan" chạy thoát thân về quê cha đất tổ vẫn không tin mình còn sống.

Năm 1285, quân Nguyên kéo sang xâm lược nước ta lần thứ hai. Hưng Đạo Vương Trần Quốc Tuấn thân chinh đến Ải Chi Lăng khảo sát và lập trận đồ

để đánh phủ đầu quân giặc. Ông nhận định: quân Nguyên mạnh nhất là kỵ binh, kỵ binh mạnh nhất là ngựa chiến. Ông đã cho đào vô vàn hố bẫy ngựa từ Ải Chi Lăng vào sâu mấy chục dặm. Hố bẫy ngựa trên có lắp ngụy trang, bên trong có một "hàm ếch" và có lính mai phục, cầm sẵn mã tấu cực sắc để chặt chân ngựa và "độn thổ" chiến đấu. Ở Ải Chi Lăng, khi quân Nguyên vào và ra lại bị những bẫy đá ụp xuống đầu, lao phóng ngang sườn, tên từ vách núi, lùm cây bắn ra rào rào, nhất là những cái "hố bẫy ngựa" đã làm cho những vó ngựa từng tung hoành khắp châu Âu và gần hết châu Á ngã quỵ. Cũng ở đây, Trần Nam Vương Thoát Hoan phải chui vào ống đồng chạy trốn, bỏ mặc hai tướng Lý Hằng, Lý Quán và hàng vạn binh lính bỏ xác nơi Cửa Tử này.

Thế kỷ 15, ải Chi Lăng lại ghi vào lịch sử Việt Nam một trang chói lọi. Năm 1427, Lê Lợi, Nguyễn Trãi lại chọn Chi Lăng làm trận chiến khi quân Minh tràn vào nước ta. Tướng Lê Lựu của ta giao chiến, vừa đánh vừa lui để nhử Liễu Thăng lọt vào trận địa mai phục. Khi địch ào ạt tiến qua Ải Chi Lăng, tổng chỉ huy Lê Sát phát lệnh, các tướng Lê Vấn, Lê Nhân Chú, Đại Huề… và quân mai phục từ tứ phía tràn ra chém đầu nguyên soái Liễu Thăng ngay trên Ải Chi Lăng, kết thúc trận đánh thần kỳ và gần như chớp nhoáng, khiến đạo quân cứu viện hùng hậu của quân Minh bị hoang mang, suy sụp, mất sức chiến đấu và tới đầu tháng 11 năm 1427 thì bị vây đánh, tiêu diệt bắt sống toàn bộ ở Xương Giang, giải phóng đất nước.

Thế kỷ 18, dưới thời Hoàng đế Quang Trung - một nhà quân sự thiên tài, Chi Lăng lại một lần nữa cùng quân dân cả nước đánh tan tành quân xâm lược nhà Thanh... Vào các thế kỷ 19 và 20, ải Chi Lăng lại chứng kiến những chiến công đánh Pháp, đuổi Nhật của quân dân ta.

Ải Chi Lăng từ lâu được nhiều quan khách quốc tế, các nguyên thủ quốc gia, các tướng lĩnh, nhà sử học, khách du lịch... đến thăm với một sự trân trọng đặc biệt. Ngày nay Ải Chi Lăng là một di tích lịch sử có phong cảnh thiên nhiên hùng vĩ nên du khách qua đây ai cũng phải dừng chân. Đến thăm Ải Chi Lăng, bạn không chỉ được chiêm ngưỡng cảnh đẹp, địa thế hiểm trở với chiến lũy hình thang độc nhất trên thế giới mà còn cảm nhận được trí tuệ và lòng quả cảm của dân tộc Việt Nam trong suốt mấy ngàn năm dựng nước và giữ nước. Một bài học lớn từ Ải Chi Lăng và cũng là nghệ thuật quân sự của cha ông ta chính là: "Lấy yếu thắng mạnh, lấy ít địch nhiều".

Thành Kho là một hệ thống thành gạch được xây nửa chìm nửa nổi. Tương truyền Thành phía Nam là nơi đóng quân, Thành phía Bắc là nơi dự trữ lương thực, vũ khí, vì thế gọi là Thành Kho. Sách *Đại Nam Nhất Thống Chí* ghi: "Chi Lăng có thành gạch. Ở cửa Nam có biển đá khắc năm chữ "Hoàng Tráng nhị thập đôi" ở bên cạnh có gạch từng đống cao như gò núi, đào chỗ nào cũng có gạch. Ấy là do "di tích người Minh xây".

Nhà trưng bày chiến thắng Chi Lăng được xây dựng năm 2002, cạnh đường quốc lộ 1A mới Lạng Sơn - Hà Nội, dưới chân núi Phượng Hoàng, thuộc thôn Quán Thanh, xã Chi Lăng, huyện Chi Lăng. Nội dung trưng bày tại đây gồm 3 chủ đề chính: *Chi Lăng lịch sử đất nước và con người - Chi Lăng lịch sử*

- *Chi Lăng phát huy truyền thống.* Hệ thống đai trưng bày tái hiện lại lịch sử những cuộc kháng chiến chống giặc ngoại xâm của cha ông ta diễn ra trên mảnh đất Chi Lăng anh hùng mà đỉnh cao là chiến trận Chi Lăng - Xương Giang, chiến thắng quân Minh xâm lược (năm 1427).

Thông qua hệ thống tài liệu, hình ảnh, hiện vật phong phú sống động tại nhà trưng bày cùng hệ thống khuôn viên tượng đài hoành tráng trong quần thể di tích lịch sử Chi Lăng phần nào đã đáp ứng được nhu cầu nghiên cứu, tham quan, học tập của các tầng lớp nhân dân và khách tham quan. Khuôn viên tượng đài và Nhà trưng bày chiến thắng Chi Lăng là một công trình văn hóa đẹp có ý nghĩa và giá trị lịch sử văn hoá.

Tiềm năng du lịch của Chi Lăng không chỉ chỉ nằm ở các di tích lịch sử, địa danh thành ải, cảnh quan thiên nhiên mà còn ở miệt vườn trái cây với những na, táo, bưởi hấp dẫn du khách. Là miền hiểm địa khi chiến tranh nhưng Chi Lăng cũng là vùng đất cho người những sản vật ngọt thơm. Quả na ở Chi Lăng nay đã là một thương hiệu. Na Chi Lăng được trồng nhiều trên những sườn núi, một nguồn thu đáng kể cho người dân vùng đất này. Khách dừng lại tham quan khu di tích và nhà trưng bày chiến thắng Chi Lăng có thể được mời ăn những quả na ngọt ngào, dày cùi, hạt nhỏ, thơm ngát.

Mặc dù sở hữu nguồn tài nguyên du lịch giá trị, nhưng thực tế hoạt động du lịch tại Chi Lăng còn rất khiêm tốn. Thường các đoàn khách đến với Chi Lăng chỉ trong thời gian ngắn. Thời gian khách lưu lại để tìm hiểu khám phá vùng đất con người, cảnh quan thiên nhiên ở đây không dài. Các dịch vụ phục vụ du lịch nhìn chung còn nghèo nàn, cơ sở lưu trú ít. Đặc biệt đi sâu vào trong các làng bản để tìm hiểu khám phá thì chưa có cơ sở lưu trú. Nhà hàng, khu vệ sinh phục vụ du khách còn ít chưa đáp ứng được yêu cầu của khách đến tham quan. Chính vì lẽ đó, khách du lịch không có nhiều cơ hội chi tiêu khi đến Chi Lăng.

3. Xây dựng Chi Lăng thành điểm - vùng kinh tế du lịch

Chi Lăng có nhiều điểm di tích lịch sử văn hoá, lại có cảnh quan thiên nhiên đẹp, đó là tiềm năng lớn để phát triển du lịch của vùng. Theo thống kê của Phòng Văn hoá và Thông tin, hiện nay trên địa bàn huyện Chi Lăng có 112 điểm di tích, bao gồm: 56 di tích lịch sử cách mạng; 10 di tích danh thắng; 6 di tích khảo cổ; 40 di tích tín ngưỡng, tôn giáo. Trong đó có 3 di tích xếp hạng cấp quốc gia, 5 di tích xếp hạng cấp tỉnh. Những di tích này phần lớn nằm trong chuỗi quần thể di tích lịch sử Chi Lăng. Đây là những điểm di tích rất có tiềm năng phát triển nếu biết kết hợp đúng hướng và tận dụng lợi thế sinh thái của địa phương.

Hằng năm, huyện Chi Lăng đều có kế hoạch nâng cấp, tu bổ các di tích đồng thời phối hợp với các ngành, các tổ chức trong và ngoài tỉnh đẩy mạnh việc xây dựng, hình thành tuyến du lịch trên địa bàn huyện trong đó điểm nhấn là hệ thống di tích Chi Lăng. Đặc biệt là xây dựng tuyến du lịch gồm 6 điểm: Nhà trưng bày chiến thắng Chi Lăng - đền Quỷ Môn - ải Chi Lăng - hang Xăng dầu - đập Bãi Hào - ải Chi Lăng. Sự hấp dẫn thu hút của Chi Lăng: Là nơi ghi dấu sự kiện lịch sử lại có cảnh quan không gian sinh thái đẹp với hệ thống đồi

núi tên địa danh đều gắn với lịch sử chiến thắng Chi Lăng - Xương Giang. Là khu có vườn cây ăn trái nổi tiếng với sản phẩm trái na, táo, bưởi… Có đường giao thông thuận lợi kết nối giữa Lạng Sơn với Bắc Giang - Bắc Ninh và thủ đô Hà Nội. Tuy nhiên, trên thực tế, hoạt động du lịch tại Chi Lăng còn mang tính tự phát, lượng khách đến các điểm di tích vẫn rất ít, chỉ tập trung trong một vài ngày diễn ra lễ hội. Có thể nhận thấy những nguyên nhân còn hạn chế sau: Ở Chi Lăng chưa thuận lợi về tiện nghi ăn nghỉ, những trang thiết bị hỗ trợ và cơ sở hạ tầng chưa đáp ứng được nhu cầu của khách khi đến với Chi Lăng. Để xây dựng Chi Lăng thành điểm - vùng kinh tế du lịch cần trải qua các bước thực hiện dựa trên các nguyên tắc và phương hướng sau:

- Đảm bảo tất cả các chủ thể tham gia và có liên quan đến hoạt động du lịch bao gồm: Chính quyền các cấp, các đơn vị quản lý nhà nước về du lịch, các đơn vị kinh doanh dịch vụ du lịch, lưu trú, lữ hành và dịch vụ bổ sung, cộng đồng dân cư ở địa phương có nhận thức và thấy được giá trị lợi ích của việc phát triển du lịch bền vững tại Chi Lăng.

-Tuyên truyền, đẩy mạnh xã hội hóa công tác tôn tạo, trùng tu, khuyến khích các hoạt động lễ hội, văn hóa, thể thao và khai thác các sản phẩm du lịch đặc trưng của Chi Lăng để phát triển các loại hình du lịch văn hóa, sinh thái. Các sản phẩm du lịch văn hóa ở Chi Lăng sẽ tạo được sức hút lớn với du khách và thực sự trở thành một hướng phát triển kinh tế mới của địa phương.

-Thống kê các tài nguyên du lịch sẵn có, có khả năng đáp ứng nhu cầu của du khách. Xác định các giá trị để tạo hệ thống phân điểm du lịch làm cơ sở kết nối tạo điểm cho chương trình du lịch bền vững tại Chi Lăng.

- Xác định địa danh, địa giới rõ ràng, tiến hành quy hoạch bằng bản thiết kế phân khu chức năng các hạng mục công trình của điểm, phân khu tham quan, phân khu nghỉ dưỡng, phân khu giải trí, phân khu mua sắm…đầu tư hệ thống cơ sở hạ tầng du lịch và nguồn lực du lịch để đảm bảo và thực hiện triển khai phục vụ du khách về sau.

- Bên cạnh những tài nguyên du lịch sẵn có với cách khai thác, sử dụng có hiệu quả tài nguyên du lịch địa phương cũng cần hình thành các sản phẩm du lịch, dịch vụ ăn nghỉ, vui chơi, giải trí và trang thiết bị hỗ trợ như nhà hàng, ngân hàng, cửa hàng mua sắm … để thu hút khách tạo nên sự hấp dẫn cho du khách khi đến Chi Lăng nhằm thúc đẩy kinh tế địa phương phát triển.

- Khai thác thế mạnh sản phẩm du lịch địa phương có tính độc đáo đặc trưng riêng như: địa hình tự nhiên gắn với sự kiện lịch sử, đặc biệt là sự kiện chiến thắng Chi Lăng - Xương Giang chống quân Minh năm 1427, di sản văn hoá dân gian địa phương, phong tục của đồng bào các dân tộc….

- Tạo sự liên kết du lịch vùng: Để khai thác hiệu quả tiềm năng du lịch tại Chi Lăng, đặc biệt là khai thác loại hình di tích lịch sử văn hoá, du lịch sinh thái tâm linh cùng các loại hình du lịch phụ trợ khác … không thể thiếu sự liên kết du lịch vùng nhất là kết nối các tuyến, điểm du lịch với các vùng, điểm du lịch ở địa phương khác, tỉnh khác để tạo dòng sản phẩm du lịch đặc trưng hấp dẫn. Cụ

Thể kết nối giữa Chi Lăng (Lạng Sơn) với các điểm di tích Cần Trạm, Hố Cát, Xương Giang (Bắc Giang), kết nối khu du lịch sinh thái hồ Cấm Sơn huyện Lục Ngạn (Bắc Giang)…Theo đó có thể xây dựng, hình thành các hành trình di sản văn hoá - tuyến tour du lịch Bắc Giang - Lạng Sơn hoàn chỉnh để khai thác liên hoàn, phục vụ nhiều đối tượng du khách với nhiều nhu cầu đa dạng khác nhau.

-Với địa thế của mình, được mệnh danh là "Bảo tàng lịch sử ngoài trời lớn nhất" lại có vị trí thuận tiện gần với khu du lịch sinh thái hồ Cấm Sơn thuộc xã Cấm Sơn của huyện Lục Ngạn (Bắc Giang), chỉ cách Hà Nội 105km và cách Lạng Sơn 50km, Chi Lăng sẽ thu hút du khách nhiều hơn nếu liên kết được tất cả điểm di tích này thành một tour khép kín, kết hợp tham quan các di tích lịch sử lẫn tìm hiểu văn hóa của đồng bào các dân tộc trong vùng.

- Bên cạnh đó kết hợp khai thác tuyến du lịch này gắn với du lịch sinh thái, dựa vào các vùng sản xuất đặc trưng của vùng, nổi bật là các vườn cây ăn quả. Với giải pháp này, tại các điểm đến trong chuỗi hành trình, các du khách sẽ được tản bộ vào các vườn na, vườn cam, bưởi cùng các sản vật khác để thưởng ngoạn và nếm thử các đặc sản của vùng.

- Có chính sách đầu tư hợp lý và liên kết du lịch, hỗ trợ các nhà đầu tư, các doanh nghiệp khai thác thực hiện có hiệu quả.

- Xây dựng Chi Lăng thành điểm - vùng kinh tế du lịch còn cần đầu tư cho tuyến du lịch liên kết chính: Du lịch lịch sử văn hoá theo chuỗi lịch sử chiến thắng Chi Lăng - Xương Giang. Đầu tư các khách sạn, nhà hàng, khu vui chơi giải trí, khu nghỉ dưỡng tại Chi Lăng.

- Đầu tư làng nông nghiệp sinh thái, trang trại du lịch cây ăn quả… trở thành điểm đến, giúp du khách không chỉ được trải nghiệm khám phá về lịch sử văn hoá mà còn hiểu được đời sống sinh hoạt, phương thức sản xuất của cư dân đồng bào các dân tộc nơi đây.

- Đầu tư tôn tạo các di tích lịch sử văn hoá, lễ hội truyền thống, bảo tồn phát huy các loại hình nghệ thuật đặc trưng, văn hoá dân gian của địa phương. Đặc biệt là các di tích trọng điểm cần đầu tư tốt hơn như: Ải Chi Lăng, nhà trưng bầy chiến thắng Chi Lăng…

- Chú trọng đến chất lượng của sản phẩm dịch vụ du lịch để làm hài lòng du khách. Tận dụng các điều kiện tài nguyên du lịch tự nhiên, kết hợp phát triển du lịch văn hoá lịch sử, du lịch sinh thái tâm linh… tạo tính đa dạng cho sản phẩm du lịch. Lấy trung tâm thị trấn Chi Lăng kết nối với các điểm phụ cận tạo tuyến tham quan trong địa phương và các điểm du lịch vùng lân cận giúp phát triển du lịch đồng đều. Thành lập tuyến tham quan: Di tích Chi Lăng - Đền Chầu Năm - Chầu Lục- đền Quan Giám Sát- đền Mẫu Đồng Đăng…của tỉnh Lạng Sơn. Di tích Chi Lăng - thành Cần Trạm, Hố Cát, đền Xương Giang (Bắc Giang). Chi Lăng - Hồ Cấm Sơn huyện Lục Ngạn (Bắc Giang)…

- Tập trung đào tạo nguồn nhân lực du lịch một cách phù hợp đáp ứng các yêu cầu đặt ra từ thực tiễn của địa phương. Việc đào tạo nguồn nhân lực phải theo hướng chuyên nghiệp hoá, chuyên môn hoá để tạo nên sự khác biệt trong

việc phát triển vùng kinh tế du lịch ở Chi Lăng. Mặt khác cũng cần đào tạo cư dân địa phương tham gia trực tiếp các dịch vụ phục vụ khách du lịch góp phần tạo công ăn việc làm cho cư dân bản địa đồng thời tạo nên bản sắc văn hoá, chất lượng dịch vụ, để từng bước xây dựng củng cố và phát triển thương hiệu dịch vụ du lịch tại địa phương. Tổ chức tốt công tác thông tin tuyên truyền trên báo đài, xây dựng trang du lịch địa phương để giới thiệu và quảng bá sản phẩm du lịch địa phương đặc biệt là hình thức giới thiệu du lịch địa phương bằng hệ thống mạng xã hội sẽ đem lại hiệu quả cao.

Tài liệu tham khảo

1. UBND tỉnh Lạng Sơn - Viện Sử học, *Chi Lăng lịch sử,* Kỷ yếu Hội thảo khoa học kỷ niệm 555 năm ngày chiến thắng Chi Lăng 1427-1982.

2. Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch - Viện Sử học - UBND Thành Phố Bắc Giang, Hội thảo khoa học Bảo tồn và phát huy các giá trị di sản văn hoá chiến thắng Xương Giang năm 1427.

PHÁT TRIỂN DU LỊCH CHI LĂNG TRỞ THÀNH TRỌNG ĐIỂM DU LỊCH CỦA TỈNH LẠNG SƠN

KS. Nguyễn Quang Vinh
PTP. Nghiên cứu Thị trường, Sản phẩm và Quy hoạch Du lịch
Viện Nghiên cứu Phát triển Du lịch

Trong những năm gần đây, ngành du lịch Việt Nam phát triển với tốc độ rất cao, từng bước khẳng định vai trò, vị thế của mình trong nền kinh tế. Năm 2018, Việt Nam đón 15,6 triệu lượt khách du lịch quốc tế, phục vụ trên 80 triệu lượt khách du lịch nội địa; tổng thu từ khách du lịch đạt 620.000 tỷ đồng, đóng góp 8% vào GDP cả nước. Với những con số tăng trưởng kỷ lục như vậy, thành tựu của ngành du lịch được xem như một kỳ tích chưa từng có. Du lịch phát triển đã giúp thay đổi đáng kể diện mạo đô thị tại nhiều địa phương trở nên khang trang hơn, hiện đại hơn. Tại một số địa phương khác, du lịch lại như một cứu cánh giúp xóa đói giảm nghèo, tạo nhiều việc làm, nâng cao đời sống người dân.

Đảng và Nhà nước hiện nay rất quan tâm và coi phát triển du lịch là định hướng chiến lược quan trọng để phát triển đất nước. Nghị quyết 08/NQ-TW của Bộ Chính trị ra đời vào tháng 2 năm 2017 tái khẳng định mục tiêu của ngành du lịch, theo Nghị quyết, phấn đấu đến năm 2020 Du lịch cơ bản trở thành ngành kinh tế mũi nhọn, tạo động lực thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội; có tính chuyên nghiệp, có hệ thống cơ sở vật chất kỹ thuật tương đối đồng bộ, hiện đại; sản phẩm du lịch có chất lượng cao, đa dạng, có thương hiệu, mang đậm bản sắc văn hóa dân tộc, cạnh tranh được với các nước trong khu vực. Đến năm 2020, cả nước thu hút được 17 - 20 triệu lượt khách du lịch quốc tế, 82 triệu lượt khách du lịch nội địa; đóng góp trên 10% GDP, tổng thu từ khách du lịch đạt 35 tỉ USD; giá trị xuất khẩu thông qua du lịch đạt 20 tỉ USD; tạo ra 4 triệu việc làm, trong đó có 1,6 triệu việc làm trực tiếp. Phấn đấu đến năm 2030, du lịch thực sự là ngành kinh tế mũi nhọn, thúc đẩy mạnh mẽ sự phát triển của các ngành, lĩnh vực khác. Việt Nam thuộc nhóm các nước có ngành Du lịch phát triển hàng đầu khu vực Đông Nam Á.

Những mục tiêu mà nghị quyết 08/NQ-TW đã đề ra cho ngành du lịch là những mục tiêu khó khăn và đầy thử thách. Để thực hiện những mục tiêu này đòi hỏi mỗi vùng, miền; mỗi địa phương cần phải xác định nhiệm vụ và hướng đi chiến lược để phát triển du lịch địa phương mình trên cơ sở phát huy giá trị tài nguyên du lịch độc đáo, đặc sắc, có thế mạnh nổi trội.

Chi Lăng là một trong những địa phương có tiềm năng phát triển du lịch truyền thống đa dạng đứng đầu các huyện của tỉnh Lạng Sơn. Tuy nhiên, thời gian qua, hoạt động du lịch của huyện chưa có bước khởi sắc, sản phẩm du lịch chính của huyện còn ít về số lượng, nghèo nàn về chất lượng. Loại hình du lịch chủ yếu là tham quan các danh lam thắng cảnh và di tích lịch sử, văn hóa. Các sản phẩm du lịch hiện nay đa số được khai thác thụ động, tự phát là chính, chưa hình thành được các tour, tuyến du lịch hấp dẫn và có thương hiệu. Lượng khách

du lịch biết đến và đến du lịch Chi Lăng còn thấp, du lịch phát triển chưa tương xứng với tiềm năng và lợi thế.

Mặc dù có nhiều cố gắng từ nhận thức đến hành động của lãnh đạo huyện nhằm đưa du lịch trở thành ngành kinh tế quan trọng nhưng "bài toán" cho du lịch Chi Lăng vẫn còn quá nhiều ẩn số. Chi Lăng tuy là vùng đất địa linh nhân kiệt đã đi vào tiềm thức của người dân cả nước gắn liền với những chiến thắng oai hùng của dân tộc trước quân xâm lược phương Bắc, nhưng về du lịch, Chi Lăng vẫn là vùng đất mới trên bản đồ du lịch Việt Nam.

Xét về lợi thế so sánh thì du lịch Chi Lăng có nhiều thuận lợi hơn một số huyện của tỉnh Lạng Sơn như điều kiện tự nhiên độc đáo, nhiều danh lam thắng cảnh gắn với lịch sử chống giặc ngoại xâm từ lâu đi vào tiềm thức của người dân cả nước, văn hóa dân tộc đa dạng, lực lượng lao động dồi dào... Nhưng xét cho đến cùng thì các nguồn lực đó hầu hết còn ở dạng tiềm năng mà cho đến nay vẫn chưa có một giải pháp nào mang tính đột phá nhằm làm thay đổi bộ mặt của du lịch của huyện.



Thảo nguyên Khau Sao, một trong những thảo nguyên độc đáo, nguyên sơ nhất Việt Nam, nơi các đồng bào Tày, Nùng nuôi hơn 1700 con ngựa bạch.

Có nhiều nguyên nhân như kết cấu hạ tầng yếu kém; nguồn lực đầu tư cho các khu, điểm du lịch thiếu tập trung; sản phẩm du lịch nghèo nàn; liên kết vùng, miền, tour, tuyến chưa chặt ... Trong đó, nguyên nhân chính là việc không hiểu rõ hoặc không nắm chắc những đặc trưng cơ bản của vùng đất Chi Lăng với vai trò là "cú hích" của du lịch để có những biện pháp khai thác hiệu quả.

Nói cách khác, tiềm năng du lịch vừa qua chưa được đầu tư, quản lý, khai thác một cách khoa học; yếu tố hiện đại, hấp dẫn trong các sản phẩm, mô hình du lịch truyền thống chưa được chú trọng kết hợp xây dựng. Ngay cả cung cách, phương tiện phục vụ cũng rất nghèo nàn, lạc hậu. Vì vậy, ngành du lịch cần phải được hiện đại hóa toàn diện mới có thể đáp ứng được yêu cầu hiện nay.

I. Thuận lợi và hạn chế của du lịch Chi Lăng

1. Tiềm năng phát triển du lịch

- Hệ thống tài nguyên du lịch đa dạng, phong phú hàng đầu:

Chi Lăng sở hữu hệ thống tài nguyên du lịch tự nhiên và văn hóa vô cùng phong phú và đặc sắc, thể hiện qua: hệ thống danh lam thắng cảnh tuyệt đẹp, nhiều hang động, núi non hùng vĩ, nhiều sông suối, thác ghềnh, nhiều thảo nguyên, đỉnh núi rất đẹp như: Hang Gió, Hang Lạng Nắc, Núi Mặt Quỷ, thảo nguyên Khau Sao, suối Pá Mị, thác Hố Dùng…

Hệ thống di tích lịch sử, văn hóa, đền chùa, miếu mạo như: trên 125 di tích được kiểm kê, trong đó có 3 di tích cấp quốc gia, 5 di tích cấp tỉnh, 37 di tích kiến trúc nghệ thuật, 73 di tích lịch sử, 6 di tích khảo cổ và 9 di tích danh lam thắng cảnh,...

Hệ thống văn hóa, lễ hội của các dân tộc thiểu số đa dạng, còn nguyên bản, nét văn hóa đặc sắc trong sinh hoạt, đời sống của các dân tộc vùng cao,…

- Vị trí địa lý kinh tế đặc biệt, có hệ thống giao thông tiếp cận thuận lợi

Huyện Chi Lăng nằm trong quy hoạch phát triển tuyến hành lang kinh tế: Nam Ninh - Lạng Sơn - Hà Nội - Hải Phòng, gần Khu kinh tế cửa khẩu Đồng Đăng - Lạng Sơn,..



Đường sắt Hà Nội - Lạng Sơn, đoạn đi qua Chi Lăng

Huyện nằm gần thành phố Lạng Sơn, có đường cao tốc Hà Nội - Lạng Sơn chạy qua, bên cạnh đó còn có QL 1A mới và cũ, QL 279, có tuyến đường sắt đi qua nhà ga Đồng Mỏ; tuyến đường sắt Hà Nội - Lạng Sơn đã được đầu tư, cải tạo nâng cấp; trạm nghỉ tiêu chuẩn trên QL 1A,... đây là những lợi thế lớn về giao thông tiếp cận, rất thuận lợi cho huyện thu hút đầu tư và phát triển du lịch.

- Vùng đất Chi Lăng địa linh nhân kiệt từ lâu đã đi vào tiềm thức người dân.

Huyện Chi Lăng là vùng đất có truyền thống lịch sử lâu đời, với một vị trí đặc biệt quan trọng, là con đường huyết mạch ngoại giao giữa hai nước Việt -

Trung. Là cửa ngõ phía Bắc của tổ quốc, là yết hầu của đất nước trong việc chặn đứng các cuộc viễn chinh xâm lược phương Bắc. Trải qua hàng nghìn năm lịch sử, ngay từ buổi đầu lập nước, Chi Lăng đã gắn liền với sự nghiệp đấu tranh bảo vệ tổ quốc. Trong quá trình xây dựng đất nước, Chi Lăng là nơi ghi dấu những chiến thắng vang dội trước quân Tống, Nguyên - Mông, Minh,.. Trong đó có những chiến công đã đi vào huyền thoại như việc chém đầu chủ tướng Liễu Thăng của giặc Minh ngay tại chân núi Mã Yên.

- Do phát triển du lịch muộn nên còn nhiều dư địa để phát triển.

Tiềm năng quỹ đất để phát triển còn khá lớn, thuận lợi cho việc quy hoạch để đầu tư, phát triển các khu du lịch. Chi Lăng cũng là địa phương xuất phát muộn hơn các địa phương khác trong phát triển du lịch nên có nhiều cơ hội để học tập kinh nghiệm phát triển. Bên cạnh đó, hiện tại, huyện cũng giành một diện tích khá lớn cho sản xuất nông nghiệp, một số sản phẩm nông nghiệp của huyện đã có thương hiệu. Đây là tiềm năng lớn cho huyện trong việc phát triển loại hình du lịch nông nghiệp.

2. Những hạn chế, khó khăn.

- Nhận thức về phát triển du lịch của các cấp, các ngành chưa toàn diện.

- Trình độ, năng lực của một số cán bộ làm công tác du lịch còn yếu và chưa chuyên nghiệp. Số lượng cán bộ làm du lịch rất thiếu, thậm chí không có cán bộ chuyên trách về du lịch.

- Năng lực lãnh đạo, chỉ đạo công tác du lịch còn hạn chế, nhiều xã chưa có định hướng phát triển, chưa coi phát triển du lịch là phát triển một ngành kinh tế quan trọng làm động lực để phát triển các ngành, lĩnh vực khác.

- Về tổng thể, Chi Lăng là huyện miền núi còn nhiều khó khăn: với địa hình phức tạp, nhiều vùng sâu, vùng xa. Điều kiện kinh tế của huyện nhìn chung còn rất khó khăn. Kết cấu hạ tầng tuy được cải thiện nhiều, nhưng vẫn chưa đáp ứng được nhu cầu phát triển thực tế. Nguồn vốn đầu tư, đặc biệt là ngân sách Nhà nước hàng năm chưa đáp ứng đủ nhu cầu. Số doanh nghiệp có quy mô lớn trên địa bàn chưa có, hầu hết là doanh nghiệp nhỏ, chưa tạo nhiều giá trị tăng thêm cho nền kinh tế và việc làm cho người lao động tại Chi Lăng.

- Tài nguyên du lịch của Chi Lăng khá hấp dẫn nhưng chưa được quy hoạch, đầu tư phát triển tương xứng với tiềm năng. Các dãy núi là tài nguyên du lịch tự nhiên quan trọng, tạo cảnh quan đẹp cho Chi Lăng, tuy nhiên, một số nơi đã tiến hành khai thác đá, vừa hủy hoại tài nguyên, vừa phá vỡ cảnh quan, môi trường tự nhiên, ảnh hưởng tới sức hấp dẫn của Chi Lăng.

- Một số tài nguyên du lịch văn hóa của Chi Lăng có giá trị nhưng đã bị xuống cấp, chưa được đầu tư tôn tạo. Cũng do thiếu định hướng về du lịch, nhiều phong tục tập quán của đồng bào, dân tộc thiểu số, nhiều lễ hội, làng nghề truyền thống bị mai một, hoặc không còn giữ được nữa.

- Huyện chưa có hoặc chưa tạo được cơ chế thu hút đầu tư đủ hấp dẫn, thỏa đáng, thu hút các nhà đầu tư nhất là các nhà đầu tư lớn trong lĩnh vực du lịch.

- Số lao động có trình độ, kỹ năng nghề còn rất thấp, lực lượng lao động phần lớn còn rất thiếu, số lượng hiện có thì hầu như chưa được đào tạo chuyên môn, nghiệp vụ về du lịch, lao động phổ thông là chủ yếu.

Để tránh nguy cơ tụt hậu về phát triển du lịch so với các huyện trong tỉnh cũng như các điểm đến khác trong vùng, cần phát huy những mặt mạnh, thuận lợi, khắc phục hạn chế để có những bước đột phá mới, đầu tư phát triển các sản phẩm du lịch độc đáo, đặc trưng, thu hút đầu tư vào lĩnh vực hạ tầng, cơ sở vật chất kỹ thuật du lịch.....

II. Một số định hướng, giải pháp đưa Chi Lăng trở thành trọng điểm du lịch của tỉnh Lạng Sơn.

1. Nâng cao nhận thức của toàn bộ hệ thống chính trị về phát triển du lịch, khẩn trương xây dựng, triển khai thực hiện các đề án, kế hoạch về du lịch.

- Nâng cao nhận thức các cấp, các ngành và người dân

Khó khăn đầu tiên dẫn đến thực trạng phát triển du lịch yếu kém của huyện những năm qua đến từ nhận thức về phát triển du lịch chưa rõ ràng từ cả hệ thống chính trị, các cấp, các ngành đến người dân. Thực tiễn phát triển du lịch cho thấy, một địa phương dù có tài nguyên du lịch hấp dẫn những nếu chính quyền và người dân không quan tâm phát triển du lịch, coi du lịch là một ngành kinh tế quan trọng để phát triển kinh tế xã hội, tạo việc làm và cải thiện đời sống người dân thì nơi đó du lịch cũng không phát triển. Nghị quyết số 08-NQ/TW ngày 16/02/2017 của Bộ Chính trị về phát triển du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn đã chỉ rõ những giải pháp lớn, trong đó có giải pháp rất quan trọng về nâng cao nhận thức. Trong đó, đặc biệt cần nâng cao nhận thức của cộng đồng về lợi ích phát triển du lịch, tăng cường công tác giáo dục, tuyên truyền, quảng bá hình ảnh du lịch trong cộng đồng dân cư; ủng hộ và khuyến khích nhân dân trực tiếp tham gia vào hoạt động du lịch.

- Khẩn trương xây dựng triển khai các chính sách, đề án, dự án hỗ trợ phát triển du lịch

Xuất phát từ nhận thức chưa rõ ràng đã dẫn đến lúng túng trong hành động và triển khai. Thực tế cho thấy, tính đến thời điểm hiện tại, huyện vẫn chưa xây dựng được đề án phát triển du lịch dẫn đến chưa xác định được các giải pháp căn cơ, nhiệm vụ cụ thể cần làm để cải thiện tình trạng sau bao năm du lịch vẫn dậm chân tại chỗ. Ngay cả trong quy hoạch kinh tế xã hội của huyện đến năm 2010, tầm nhìn đến năm 2020 thì nội dung về du lịch cũng rất mờ nhạt và gần như không được nhắc đến. Chính vì vậy, huyện cần khẩn trương xây dựng một đề án phát triển du lịch để làm căn cứ triển khai thực hiện các đề án, kế hoạch về phát triển du lịch. Trong quy hoạch về kinh tế xã hội cho giai đoạn mới, cần nhấn mạnh vai trò, vị trí của du lịch, coi du lịch là định hướng chiến lược quan trọng để phát triển kinh tế xã hội, giúp xóa đói giảm nghèo, tạo việc làm và nâng cao đời sống người dân.

Cần vận dụng linh hoạt cơ chế, chính sách để phát triển du lịch như: Ban hành chính sách thu hút đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng; khuyến khích đầu tư

vào phát triển các khu vui chơi giải trí hiện đại; tập trung xã hội hóa đầu tư phát triển du lịch.

- *Kiện toàn các cơ quan chỉ đạo, tham mưu, nâng cao năng lực cán bộ*

Để thực hiện được các công việc nêu trên, huyện cần sớm kiện toàn các cơ quan chỉ đạo, tham mưu các cấp về công tác du lịch. Hiện nay ở cấp huyện, đặc biệt là phòng Văn hóa - Thông tin còn thiếu cán bộ chuyên trách về du lịch. Ngoài ra, huyện cũng nên thành lập một ban chỉ đạo về phát triển du lịch của huyện trong đó có sự tham gia của ít nhất 1 lãnh đạo huyện. Cần tăng cường đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ và ý thức trách nhiệm của những người làm công tác du lịch trong bộ máy.

2. Xác định trọng điểm quy hoạch, đầu tư và phát triển các sản phẩm du lịch của Chi Lăng

- Xác định đúng tiềm năng, lợi thế của từng khu vực để có chính sách đầu tư phù hợp cho phát triển:

- Du lịch tâm linh kết hợp giáo dục truyền thống lịch sử: liên kết khu, điểm du lịch hiện có hoặc đang được đầu tư như Tượng đài Chiến thắng Chi Lăng, Nhà trưng bày Chi Lăng, các di tích khác liên quan đến chiến thắng Chi Lăng thành trung tâm du lịch giáo dục truyền thống lịch sử yêu nước chống giặc ngoại xâm với các loại hình: tham quan, hành hương, chiêm bái chùa, đền Chầu Bát, Chầu Mười, miếu Cô Chín, đền thời các anh hùng dân tộc, đền các địa danh, di tích văn hóa, lịch sử...

Mô hình trung tâm của loại hình du lịch này là Tượng đài Chiến thắng Chi Lăng. Tại đây du khách sẽ tìm hiểu lịch sử vùng đất, con người, văn hóa Chi Lăng cùng với truyền thống yêu nước, đấu tranh chiến thắng giặc ngoại xâm .v.v.

- Du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng núi, khám phá hang động: Hang Gió và Hang Lạng Nắc tại xã Sao Mai, Hang Ngườm Sâu, Hang Nặm Tốc, Hang Nà Bùa, Hang Hon, Chùa Hang, Núi Hòn Ngọc, Hang Hùm, Hang Nàng Tiên,…..

Mô hình trung tâm của loại hình du lịch này là Công viên văn hóa - sinh thái núi. Tại đây, du khách có thể tham gia các hoạt động dã ngoại, thám hiểm hang động, tắm suối, tắm lá thuốc, ngồi thiền, thể dục dưỡng sinh, nghiên cứu môi trường sinh thái hoặc nghiên cứu, tìm hiểu các di chỉ khảo cổ học...

- Du lịch lễ hội văn hóa: tổ chức, phục dựng, quảng bá hệ thống lễ hội theo trình tự thời gian trong năm: Lễ tưởng niệm các anh hùng hào kiệt đã hy sinh cho sự nghiệp bảo vệ tổ quốc của dân tộc, lễ hội làng nghề… Mô hình trung tâm của loại hình du lịch này là hàng năm tổ chức các sự kiện tại khu di tích lịch sử Chi Lăng, tham quan, tìm hiểu lịch sử, tín ngưỡng dân gian…

- Du lịch thể thao mạo hiểm: leo núi, dù lượn, đua xe, trượt cỏ, đua xe vượt địa hình, nghỉ dưỡng lều trại... Mô hình trung tâm của loại hình du lịch này là Công viên vui chơi giải trí tại thảo nguyên Khau Sao (xã Hữu Kiên),…

- Du lịch sinh thái nông nghiệp, ẩm thực: liên kết các hợp tác xã sản xuất nông nghiệp như na, hồi, quế, ….đặc trưng của huyện để tạo thành tour du lịch

tham quan, trải nghiệm, nghỉ dưỡng sinh thái nông nghiệp. Mô hình trung tâm của loại hình du lịch này là hợp tác xã trồng na Chi Lăng. Tận dụng việc tổ chức lễ hội na Chi Lăng để quảng bá loại hình du lịch cũng như sản phẩm nông nghiệp đặc trưng của huyện.

- *Xây dựng "thương hiệu" một số sản phẩm du lịch nổi bật của Chi Lăng*

+ Lễ hội na Chi Lăng.

+ Hiệp sỹ ngựa bạch Hữu Kiên.

+ Chinh phục Cổng trời Hữu Kiên.

+ Khám phá thảo nguyên Khau Sao.

+ Khám phá Hang Gió.

+ Trải nghiệm leo núi, Vượt địa hình, Dù lượn, trượt cỏ thảo nguyên.

+ Nghỉ dưỡng bên dòng suối Pá Mị, chinh phục thác Hố Dùng.

3. Xây dựng kết cấu hạ tầng tương ứng theo hướng phát triển các khu vực trọng điểm phát triển du lịch.

Về kết cấu hạ tầng: cho đến hiện nay, đây là khâu yếu kém của huyện, là nguyên nhân chủ yếu kìm hãm sự phát triển kinh tế, xã hội của huyện, trong đó có lĩnh vực du lịch. Giao thông khó khăn (đường hẹp, đường dốc, nguy hiểm,..), thiếu kết nối các đầu mối giao thông với các huyện, tỉnh bạn... làm du khách mất nhiều thời gian đi lại; hệ thống thiết chế văn hóa thiếu thốn, không đồng bộ (như không có nhà hát, rạp chiếu phim, khu vui chơi giải trí, văn hóa, thể thao trọng điểm ở các trung tâm đô thị, các khu du lịch)... nên không giữ được du khách lưu trú dài ngày.

Do vậy, cần phải:

+ Xây dựng, nâng cấp các đường giao thông huyết mạch phục vụ cho phát triển du lịch.

- Tuyến tỉnh lộ 250 từ Đồng Mỏ đi Hữu Kiên, đường nhỏ, dốc, nhiều quanh co, nhiều đoạn sạt lở nguy hiểm.

- Tuyến Đồng Mỏ đi Hang Gió (xã Mai Sao) đã xuống cấp nhiều

- Tuyến đi bộ từ Đền Chầu Mười qua Miếu Cô Chín về thị trấn Đồng Mỏ, đường dốc nguy hiểm và sạt lở nhiều.

- Tuyến đi bộ bên ngoài Hang Gió (quanh các vườn Na trên núi).

+ Đầu tư vào hệ thống cơ sở lưu trú.

- Nâng cấp các khách sạn và nhà nghỉ hiện có đạt tiêu chuẩn.

- Khuyến khích các hộ gia đình tham gia du lịch cộng đồng, phổ biến và nhân rộng mô hình homestay tại xã Hữu Kiên (nhà nghỉ trên núi), xã Mai Sao (homestay xung quanh Hang Gió).

- Đầu tư xây dựng mới 1 hoặc 2 khách sạn tiêu chuẩn 3 sao để có thể đáp

ứng được nhu cầu khách du lịch cao cấp, cũng như đủ khả năng tổ chức các cuộc hội nghị, hội thảo quốc tế, có quy mô lớn…

+ Đầu tư phát triển các trung tâm thương mại, dịch vụ lớn gắn với các khu du lịch trọng điểm.

- Khu vui chơi giải trí gắn với công viên cảnh quan tại cụm di tích Chi Lăng (hiện nay đã được quy hoạch 333 ha)

- Khu công viên vui chơi giải trí thể thao mạo hiểm tại thảo nguyên Khau Sao (xã Hữu Kiên)

- Khu trung tâm thương mại, mua sắm tại Chi Lăng

4. Đào tạo nguồn nhân lực, tăng cường hoạt động xúc tiến quảng bá điểm đến

Hoạt động đào tạo phát triển nguồn nhân lực du lịch thời gian qua chưa được chú trọng do nhiều khó khăn chủ quan và khách quan. Trong thời gian tới, Phòng Văn hóa - Thông tin cùng các đơn vị liên quan cần tổ chức, phối hợp tổ chức nhiều lớp đào tạo, bồi dưỡng nhằm nâng cao chất lượng nguồn nhân lực du lịch. Triển khai các chương trình đào tạo, bồi dưỡng về quản lý nhà nước, quản trị doanh nghiệp, chú trọng nâng cao kỹ năng nghề, giao tiếp, thuyết minh, ngoại ngữ và đạo đức nghề nghiệp cho lực lượng lao động trong các đơn vị, doanh nghiệp kinh doanh du lịch và dịch vụ du lịch, các bản văn hóa du lịch trên địa bàn huyện. Tích cự đẩy mạnh xã hội hóa trong công tác đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ du lịch.

Về hoạt động quảng bá, xúc tiến du lịch: hiện nay hoạt động này chưa thực sự được chú trọng, việc nghiên cứu, khảo sát, đánh giá thị trường khách du lịch vẫn còn bỏ ngỏ. Các hoạt động xúc tiến, quảng bá du lịch thiếu tính chuyên nghiệp và chưa đồng bộ; công tác thống kê và điều tra cơ bản về thị trường khách du lịch chưa đầy đủ do nguồn kinh phí cấp cho hoạt động xúc tiến quảng bá còn hạn chế, chưa đảm bảo so với yêu cầu của phát triển của huyện. Việc phát triển thị trường, xúc tiến quảng bá và thương hiệu du lịch, đẩy mạnh xúc tiến, quảng bá du lịch cần làm theo hướng chuyên nghiệp nhằm vào thị trường mục tiêu, lấy sản phẩm du lịch và thương hiệu du lịch là trọng tâm; gắn xúc tiến du lịch với xúc tiến thương mại, xúc tiến đầu tư và ngoại giao, văn hóa.

Kết luận

Chi Lăng là một trong những huyện có tiềm năng, lợi thế phát triển du lịch hàng đầu, đặc biệt là hệ thống tài nguyên du lịch đa dạng, độc đáo và còn rất hoang sơ, có đủ khả năng để trở thành trọng điểm du lịch của tỉnh Lạng Sơn.

Để trở thành trọng điểm du lịch, trước hết, cần thay đổi nhận thức về phát triển du lịch của toàn bộ hệ thống chính trị, các cấp, ngành và toàn thể người dân. Trong chiến lược phát triển của huyện, du lịch phải được coi là ngành kinh tế chủ đạo, phát triển du lịch cần được xem là định hướng chiến lược quan trọng để phát triển kinh tế xã hội.

Trên cơ sở nhận thức đó, huyện cần tập trung dành tối đa các nguồn lực

(nguồn lực tài nguyên, nguồn lực vốn, nguồn lực con người, nguồn lực khoa học công nghệ, chính sách ưu đãi và các nguồn lực mềm khác,..) cho du lịch, xác định các hướng phát triển và đầu tư phù hợp để biến các giá trị tài nguyên độc đáo đó thành sản phẩm du lịch đặc trưng, đặc thù, hấp dẫn.

Từ định hướng, quy hoạch các loại hình, sản phẩm du lịch chiến lược, cần xây dựng kết cấu hạ tầng tương ứng theo hướng phát triển các khu vực trọng điểm phát triển du lịch, đồng thời xây dựng thương hiệu, quảng bá xúc tiến và phát triển nhân lực du lịch theo lộ trình một cách đồng bộ.

TỔNG QUAN VỀ CÁC DI TÍCH KHẢO CỔ HỌC TIỀN SỬ Ở HUYỆN CHI LĂNG, LẠNG SƠN

TS. Nguyễn Gia Đối
Quyền Viện trưởng Viện Khảo cổ học

1. Tổng quan tư liệu

Trên địa bàn huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn từ những năm đầu của thế kỷ XX đã có những phát hiện khảo cổ quan trọng của các học giả Pháp. Đến những năm 1970 và năm 2000, các nhà khảo cổ học Việt Nam đã phát hiện, khai quật, nghiên cứu thêm một số di tích khảo cổ học tiền sử có giá trị. Sau đây là tóm lược những thông tin về hệ thống di tích ở khu vực này.

1.1. Di tích hang Bó Nam

Hang Bó Nam thuộc làng Kéo Phầy ở phía Bắc huyện Chi Lăng giáp với huyện Bình Gia và Bắc Sơn. Di tích được phát hiện, khai quật vào các năm 1922-1923, 1924 công bố năm 1924, 1925 (Mansuy 1924, 1925). Tầng văn hóa xuất lộ qua các hố khai quật dày khoảng 1m, đất màu xám đen lẫn nhiều vỏ trai, ốc nước ngọt, di cốt động vật, mảnh sọ người, nhiều di tích bếp lửa.

Di vật thu được ở di tích này khá phong phú, chủ yếu là đồ đá. Loại hình công cụ đá chủ yếu là công cụ ghè đẽo hình bầu dục, hạnh nhân, công cụ hình rìu ngắn, rìu dài, một số không định hình, 2 rìu mài lưỡi, khá nhiều "Dấu Bắc Sơn", một số chày nghiền, hòn ghè, bàn mài, mảnh tước.

Kéo Phầy là một trong những di tích tiêu biểu của văn hóa Bắc Sơn với tầng văn hóa khá dày và tương đối nguyên vẹn, di vật phong phú và niên đại thuộc giai đoạn sớm của văn hóa Bắc Sơn.

1.2. Di tích Bằng Mạc

Đây là một hang nhỏ nằm ven đường từ Vạn Linh đi Phố Bình Gia. Di tích được phát hiện, khai quật năm 1924, công bố năm 1925 (Mansuy 1925). Tầng văn hóa của di tích dày 0,7m, chứa nhiều vỏ trai, ốc, di cốt động vật. Di vật tìm được khá nghèo nàn, chỉ có 1 rìu mài lưỡi, 1 gãy lưỡi, vài mảnh tước, một số Dấu Bắc Sơn, mảnh bàn mài.

1.3. Di tích Lai Ta

Hang Lai Ta nằm gần con đường từ Đồng Mỏ đi Vạn Linh, cách Vạn Linh khoảng 6km. Di tích này được khai quật năm 1924, công bố năm 1925 (Mansuy, 1925). Tầng văn hóa của di tích dày khoảng 1m, đất màu xám nhạt, lẫn vỏ ốc, di cốt động vật. Di vật phát hiện được gồm 3 rìu mài lưỡi, 1 công cụ nạo mài lưỡi, 1 công cụ ghè đẽo một mặt, một số chày nghiền, bàn mài, Dấu Bắc Sơn.

1.4. Di chỉ hang Bó Lấm

Hang Bó Lấm ở gần làng Kéo Phị, xã Bằng Hữu, huyện Chi Lăng, cách hang Kéo Phầy gần 2km. Di tích được phát hiện và khai quật vào cuối năm 1976 (Bùi

Vinh và Phạm Thị Ninh, 1976). Đây là một hang khá sáng sủa, nằm ở lưng chừng núi đá vôi, rộng khoảng 50 m^2; ngay trước cửa hang có con suối nhỏ chảy qua.

Tầng văn hóa của di chỉ cấu tạo bởi sét vôi lẫn mùn thực vật, vỏ trai, ốc, than tro…khá bở rời màu nâu nhạt, dày 0,75 – 0,3m.

Di tích xuất lộ trong hố khai quật gồm bếp lửa nguyên thủy, di cốt động vật, vỏ nhuyễn thể, hạt quả, là tàn tích thức ăn của người xưa.

Di vật thu được từ hố khai quật khá phong phú, chủ yếu là đồ đá và một vài mảnh gốm. Đồ đá có 63 chiếc gồm 6 rìu mài lưỡi, 3 rìu mài lan thân; 22 công cụ ghè đẽo (cả một mặt và hai mặt) hình bầu dục/hạnh nhân; 15 công cụ ghè đẽo hình gần hạnh nhân hoặc dạng rìu ngắn; 2 công cụ ghè đẽo hình đĩa; 3 công cụ hình tam giác; 12 công cụ không định hình; 37 "Dấu Bắc Sơn"; 1 chày nghiền; và 44 mảnh tước. Đồ gốm phát hiện được 2 mảnh gốm thô bở thời tiền sử.

Những người khai quật tại di tích này nhận định rằng, Bó Lấm là di tích khảo cổ học có đặc trưng di tích và di vật thuộc văn hóa Bắc Sơn, niên đại khoảng 8 - 7 nghìn năm cách ngày nay. Đây là di tích có tầng văn hóa còn khá nguyên vẹn có giá trị nghiên cứu, bảo tồn và phát huy giá trị.

1.5. Di tích hang Nạng Lắc

Di tích hang Lạng Lắc thuộc xã Mai Sao, huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn, cách thị trấn Đồng Mỏ khoảng 4km về phía Đông Bắc. Hang (thực chất là một mái đá) cao khoảng 100m so với thung lũng, khá rộng rãi và sáng sủa, trước cửa hang có một dòng suối nhỏ chảy qua. Phía trong hang có các mảng trầm tích bám vách màu vàng và màu đỏ có thể thuộc thời kỳ Pleistocene muộn. Trên mặt nền hang có các tảng đá vôi, những hòn cuội lẫn với vỏ ốc và mùn thực vật.

Di tích được phát hiện vào cuối năm 1970 (Nguyễn Lân Cường, Vũ Thế long, 1970). Tầng văn hóa xuất lộ qua hố thám sát ở đây dày khoảng 0,6m màu nâu xám, chứa rất nhiều vỏ ốc, hến. Di vật chủ yếu tìm được ở độ sâu 0,4 - 0,5m. Di tích và di vật tìm được gồm một số công cụ đá, mảnh tước, phế vật, một số mảnh gốm và mảnh sọ người.

Trong những năm 1990 - 2000, có thêm một số đợt khảo sát lại di tích này (Hà Hữu Nga, 1998), đã phát hiện một sưu tập công cụ mảnh tước có vết tu chỉnh nhỏ và mảnh tước, phế vật mà chất liệu đá và loại hình/kỹ thuật chế tác rất giống kỹ nghệ Ngườm ở Thái Nguyên và những công cụ mảnh tước ở lớp dưới di tích Hang Dơi (huyện Bắc Sơn, Lạng Sơn). Thêm nữa, các đợt khảo sát này cũng phát hiện thêm nhiều mảnh gốm, trong đó có những mảnh gốm tô màu, hoa văn khắc mô típ hình hoa thị giống gốm văn hóa Mai Pha. Đây là một phát hiện quan trọng minh chứng cho sự phát triển tiếp nối từ kỹ nghệ Ngườm đến văn hóa Bắc Sơn và sự hiện diện của văn hóa Mai Pha ở khu vực này.

1.6. Di tích hang Ngườm Sâu

Di tích hang Ngườm Sâu nằm trên dãy núi đá vôi cùng tên thuộc thôn Nam Nội, xã Gia Lộc, huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn. Hang có 3 ngách, cao khoảng 30m so với thung lũng trước mặt. Xung quanh hang Ngườm Sâu còn có

khoảng 6 hang nhỏ khác cũng phát hiện được di vật khảo cổ. Hang được phát hiện năm 1997 và đào thám sát năm 2000 (Nguyễn Cường, Lý Hải An, Đinh Hồng Cương, 2000). Địa tầng 3 hố thám sát tại đây nhiều chỗ bị xáo trộn; tầng văn hóa dày trên dưới 1m nhưng bị nhiều tảng đá vôi lớn chèn lấn. Trong tầng văn hóa lẫn vỏ ốc, một số di cốt người/động vật, đất màu nâu xám. Di vật phát hiện được bao gồm 2 rìu mài toàn thân, 1 mảnh rìu mài, 1 Dấu Bắc Sơn, 8 bàn mài, 3 mảnh tước, 18 mảnh gốm có hoa văn khắc vạch. Những người đào thám sát đã nhận định đây là di tích thuộc giai đoạn hậu kỳ Đá mới.

1.7. Di tích hang Nà Ngụm

Hang Nà Ngụm cũng nằm trên dãy núi cạnh làng Giao, xã Bằng Hữu, huyện Chi Lăng, trước mặt là thung lũng có hai con suối nhỏ chảy qua. Hai hố thám sát tại đây cho thấy tầng văn hóa dày khoảng 0,8m, chứa vỏ ốc, khá bở rời. Di vật thu được gồm 1 rìu mài hạn chế, một số mảnh tước và mảnh đồ gốm. Những người đào thám sát tại đây nhận định, hang Nà Ngụm là di tích chứa di tồn văn hóa của cư dân hậu kỳ Đá mới.

2. Nhận định đánh giá giá trị lịch sử - văn hóa và kiến ghị

Trên địa bàn huyện Chi Lăng hiện nay đã phát hiện khá nhiều di tích khảo cổ học thời tiền sử thuộc các giai đoạn khác nhau.

Các di tích hang Bó Nam, Lai Ta, Bằng Mạc, Bó Lầm mang tính chất văn hóa Bắc Sơn, trong đó di tích Bó Nam có tầng văn hóa dày, di vật phong phú, niên đại sớm hơn rất có giá trị để nghiên cứu chuyên sâu về văn hóa Bắc Sơn.

Lạng Nắc là một trong những di tích khá độc đáo ở Lạng Sơn và khu vực Đông Bắc nước ta. Di tích này có mặt di tồn văn hóa của hai giai đoạn: (1) Giai đoạn công cụ mảnh tước tu chỉnh thuộc truyền thống kỹ nghệ Ngườm, rất có thể là bằng chứng về sự phát triển từ kỹ nghệ Ngườm đến văn hóa Bắc Sơn; (2) Giai đoạn chứa đồ gốm tô màu, văn khắc vạch mô típ hoa thị, đại diện cho văn hóa Mai Pha có mặt ở khu vực này.

Các di tích Ngườm Sâu, Nà Ngụm chứa di tồn văn hóa của cư dân giai đoạn muộn của văn hóa Bắc Sơn với các rìu mài lan thân/mài toàn thân và mảnh gốm…nhiều khả năng là giai đoạn tiếp nối từ văn hóa Bắc Sơn đến văn hóa Mai Pha.

Như vậy trên địa bàn huyện Chi Lăng hội tụ khá đủ những di tồn văn hóa vật chất của cư dân tiền sử từ giai đoạn trước Bắc Sơn (Lạng Nắc) qua các giai đoạn đoạn sớm/ giữa/ muộn của văn hóa Bắc Sơn đến văn hóa Mai Pha, trải dài trong khung tiền sử khu vực từ khoảng trên 11 nghìn năm đến khoảng 4 nghìn năm cách nay. Mặt khác di tích tiền sử ở huyện Chi Lăng cũng mang màu sắc khá đa dạng với dấu ấn của kỹ nghệ Ngườm hòa nhập với văn hóa Bắc Sơn và từ Bắc Sơn tiến triển thành văn hóa Mai Pha.

Chính vì những yếu tố đặc sắc và giá trị văn hóa – lịch sử cao của các di tích khảo cổ học trên địa bàn huyện Chi Lăng nêu trên nên chúng tôi thiết nghĩ, cần có một chương trình khảo sát, khai quật, nghiên cứu sâu hơn về hệ thống di

tích này nhằm đánh giá sâu rộng hơn ý nghĩa khoa học, lịch sử - văn hóa của di tích tiến tới quy hoạch bảo tồn phát huy giá trị di sản văn hóa này.

Tài liệu dẫn

1. Bùi Vinh, 1976. Báo cáo khai quật di chỉ Bó Lấm (Lạng Sơn). Tư liệu Viện Khảo cổ học.

2. Mansuy H., 1924. Contribution à l'etude de la preshistoire de l'Indichine. IV, MSGI, Vol. XI, fasc. 2., Hanoi.

3. Mansuy, H., 1925. Contribution à l'etude de la preshistoire de l'Indichine. IV, MSGI, Vol. XII, fasc. 2., Hanoi.

4. Hà Hữu Nga, 1998. Gốm Lạng Nắc. Kỷ yếu Hội thảo khoa học "Nghiên cứu hậu kỳ Đá mới miền núi phía Bắc Việt Nam. Tư liệu Viện Khảo cổ học.

5. Nguyễn Cường, Lý Hải An, Đinh Hồng Cương, 2000. Báo cáo điều tra thám sát khảo cổ học địa điểm hang Ngườm Sâu và Nà Ngụm, huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn. Tư liệu Viện Khảo cổ học.

6. Nguyễn Lân Cường, 1970. Báo cáo thám sát hang Lạng Nắc. Tư liệu Viện Khảo cổ học.

7. Viện Bảo tàng Lịch sử Việt Nam, 1969. Những hiện vật tàng trữ tại Bảo tàng Lịch sử Việt Nam về văn hóa Bắc Sơn.